

XXXV. PHẨM KHEN NGỌI THANH TỊNH

01

Bấy giờ, cụ thợ Xá Lợi Tử bạch Phật:
Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như vậy rất là sâu xa.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch:

Pháp nào rốt ráo thanh tịnh mà nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Vì sắc rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhãn xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì sắc xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhãn giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhĩ giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì tỷ giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì thiệt giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì thân giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì ý giới rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì địa giới rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì vô minh rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì bồ thí Ba-la-mật-đa rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không nội rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rất ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì Thánh đế khổ rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì thánh đế tập, diệt, đạo rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn tịnh lự rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì tám giải thoát rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn niệm trụ rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp môn giải thoát không rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì mười địa Bồ-tát rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì năm loại mắt rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì sáu phép thần thông rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì mười lực Phật rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không quên mất rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì tánh luôn luôn xả rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì trí nhất thiết rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả Dự-lưu rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị Độc-giác rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Sự thanh tịnh như vậy rất là trong sáng.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch Phật:

Pháp nào rốt ráo thanh tịnh mà nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng?

Phật dạy:

Này Xá Lợi Tử! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng; vì tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không nội rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì Thánh đế khô rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng; vì thánh đế tập, diệt, đạo rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn tịnh lực rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì tám giải thoát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn niệm trụ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp môn giải thoát không rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì mười địa Bồ-tát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì năm loại mắt rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng; vì sáu phép thần thông rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì mười lực Phật rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không quên mất rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng; vì tánh luôn luôn xả rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì trí nhất thiết rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả Dự-lưu rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị Độc-giác rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy rất là trong sáng.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Sự thanh tịnh như thế không chuyển đổi, không tiếp nối.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch Phật:

Vì pháp nào rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Vì sắc rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhãn xứ rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì sắc xứ rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhãn giới rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhĩ giới rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì tỷ giới rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì thiệt giới rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì thân giới rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì ý giới rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì địa giới rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì vô minh rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì hành, thức, danh sắc, lục

xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì bồ thí Ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không nội rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì Thánh đế khổ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì thánh đế tập, diệt, đạo rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn tịnh lự rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì tám giải thoát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười bốn xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn niệm trụ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp môn giải thoát không rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì mười địa Bồ-tát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì năm loại mắt rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì sáu phép thần thông rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì mười lực Phật rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không quên mất rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì tánh luôn luôn xả rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì trí nhất thiết rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả Dự-lưu rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị Độc-giác rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không chuyển đổi, không tiếp nối.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Sự thanh tịnh như thế vốn không tạp nhiễm.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch Phật:

Vì pháp nào rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm?

Phật dạy:

Này Xá Lợi Tử! Vì sắc rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhãn xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì sắc xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhãn giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhĩ giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì tỷ giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì thiệt giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì thân giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì ý giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì địa giới rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì vô minh rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì bố thí Ba-la-mật-đa rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không nội rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rất ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì Thánh đế khổ rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì thánh đế tập, diệt, đạo rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn tịnh lự rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì tám giải thoát rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn niệm trụ rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc,

năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp môn giải thoát không rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì mười địa Bồ-tát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì năm loại mắt rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì sáu phép thần thông rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì mười lực Phật rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không quên mất rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì tánh luôn luôn xả rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì trí nhất thiết rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả Dự-lưu rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị Độc-giác rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Sự thanh tịnh như thế bản tánh thanh khiết.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch Phật:

Vì pháp nào rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết?

Phật dạy: Nay Xá Lợi Tử! Vì sắc rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Nay Xá Lợi Tử! Vì nhãn xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Nay Xá Lợi Tử! Vì sắc xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Nay Xá Lợi Tử! Vì nhãn giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Nay Xá Lợi Tử! Vì nhĩ giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Nay Xá Lợi Tử! Vì tỷ giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Nay Xá Lợi Tử! Vì thiệt giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Nay Xá Lợi Tử! Vì thân giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Nay Xá Lợi Tử! Vì ý giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Nay Xá Lợi Tử! Vì địa giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì vô minh rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì bố thí Ba-la-mật-đa rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không nội rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rất ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì Thánh đế khổ rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì thánh đế tập, diệt, đạo rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn tịnh lự rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì tám giải thoát rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn niệm trụ rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp môn giải thoát không rất ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì pháp môn giải

thoát vô tướng, vô nguyện rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì mười địa Bồ-tát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì năm loại mắt rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì sáu phép thần thông rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì mười lục Phật rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không quên mất rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì tánh luôn luôn xả rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì trí nhất thiết rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả Dự-lưu rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị Độc-giác rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy bản tánh thanh khiết.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Sự thanh tịnh như thế vô đắc, vô quán.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch Phật:

Vì pháp nào rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Vì sắc rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhãn xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì sắc xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhãn giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhĩ giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì tỷ giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì thiệt giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì thân giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì ý giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì địa giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì vô minh rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì bố thí Ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn,

tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không nội rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì Thánh đế khổ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì thánh đế tập, diệt, đạo rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn tịnh lự rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì tám giải thoát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn niệm trụ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp môn giải thoát không rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì mười địa Bồ-tát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì năm loại mắt rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì sáu phép thần thông rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì mười lực Phật rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không quên mất rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì tánh luôn luôn xả rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì trí nhất thiết rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả Dự-lưu rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị Độc-giác rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy vô đắc, vô quán.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Sự thanh tịnh như vậy không sanh khởi, không hiển hiện.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch Phật:

Vì pháp nào rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Vì sắc rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhãn xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì sắc xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì thanh, hương, vị, xúc,

pháp xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhãn giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì nhĩ giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì tỷ giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì thiệt giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì thân giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì ý giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì địa giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì vô minh rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì bồ thí Ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì tịnh giới, an nhĩn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không nội rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì Thánh đế khổ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì thánh đế tập, diệt, đạo rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn tịnh lự rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì tám giải thoát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn niệm trụ rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp môn giải thoát không rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì mười địa Bồ-tát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì năm loại mắt rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì sáu phép thần thông rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì mười lực Phật rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không quên mất rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì tánh luôn luôn xả rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì trí nhất thiết rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả Dự-lưu rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị Độc-giác rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rốt ráo thanh tịnh nên nói sự thanh tịnh ấy không sanh khởi, không hiển hiện.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Sự thanh tịnh như thế không sanh cõi Dục.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch:

Tại sao sự thanh tịnh như thế không sanh cõi Dục?

Phật dạy: Vì tự tánh cõi Dục không thể nắm bắt được nên sự thanh tịnh như thế không sanh cõi Dục.

Xá Lợi Tử lại bạch: Sự thanh tịnh như thế không sanh cõi Sắc.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao sự thanh tịnh như thế không sanh cõi Sắc?

Phật dạy: Vì tự tánh cõi Sắc không thể nắm bắt được nên sự thanh tịnh như thế không sanh cõi Sắc.

Xá Lợi Tử lại bạch: Sự thanh tịnh như thế không sanh cõi Vô Sắc.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao sự thanh tịnh như thế không sanh cõi Vô Sắc?

Phật dạy: Vì tự tánh cõi Vô Sắc không thể nắm bắt được nên sự thanh tịnh như thế không sanh cõi Vô Sắc.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Sự thanh tịnh như thế bản tánh vô tri.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch:

Tại sao sự thanh tịnh như thế bản tánh vô tri?

Phật dạy: Vì tất cả pháp, bản tánh trì độn nên sự thanh tịnh như thế, bản tánh vô tri.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của sắc vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của sắc vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của sắc vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của thọ, tưởng, hành, thức vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của thọ, tưởng, hành, thức vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của thọ, tưởng, hành, thức vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của nhãn xứ vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của nhãn xứ vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của nhãn xứ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của sắc xứ vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của sắc xứ vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của sắc xứ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của nhãn giới vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của nhãn giới vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của nhãn giới vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của nhĩ giới vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của nhĩ giới vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của nhĩ giới vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của tỷ giới vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của tỷ giới vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của tỷ giới vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của thiệt giới vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của thiệt giới vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của thiệt giới vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của thân giới vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của thân giới vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của thân giới vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của ý giới vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của ý giới vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của ý giới vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của địa giới vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của địa giới vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của địa giới vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô tri tức là thanh tịnh..

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của vô minh vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của vô minh vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của vô minh vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của bố thí Ba-la-mật-đa vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của bố thí Ba-la-mật-đa vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của bố thí Ba-la-mật-đa vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của pháp không nội vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của pháp không nội vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của pháp không nội vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tận mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp

không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của chơn như vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của chơn như vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của chơn như vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của Thánh đế khổ vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của Thánh đế khổ vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của Thánh đế khổ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của bốn tịnh lự vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của bốn tịnh lự vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của bốn tịnh lự vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của tám giải thoát vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của tám giải thoát vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của tám giải thoát vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của bốn niệm trụ vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của bốn niệm trụ vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của bốn niệm trụ vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của pháp môn giải thoát không vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của pháp môn giải thoát không vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của pháp môn giải thoát không vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của mười địa Bồ-tát vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của mười địa Bồ-tát vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của mười địa Bồ-tát vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của năm loại mắt vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của năm loại mắt vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của năm loại mắt vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của sáu phép thần thông vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của sáu phép thần thông vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của sáu phép thần thông vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của mười lực Phật vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của mười lực Phật vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của mười lực Phật vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của pháp không quên mất vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của pháp không quên mất vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của pháp không quên mất vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của tánh luôn luôn xả vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của tánh luôn luôn xả vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của tánh luôn luôn xả vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của trí nhất thiết vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của trí nhất thiết vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của trí nhất thiết vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của quả Dự-lưu vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của quả Dự-lưu vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của quả Dự-lưu vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của quả vị Độc-giác vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của quả vị Độc-giác vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của quả vị Độc-giác vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh tất cả hạnh đại Bồ-tát vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát vô tri tức là thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật vô tri tức là thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật vô tri tức là thanh tịnh?

Phật dạy: Vì tự tướng là không nên tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật vô tri tức là thanh tịnh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với trí nhất thiết trí không ích lợi, không tổn hại.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với trí nhất thiết trí không ích lợi, không tổn hại?

Phật dạy: Nay Xá Lợi Tử! Vì pháp giới thường trú nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với trí nhất thiết trí không ích lợi, không tổn hại.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh đối với tất cả pháp không chấp thọ.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Tại sao Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh đối với tất cả pháp không chấp thọ?

Phật dạy: Nay Xá Lợi Tử! Vì pháp giới bất động nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh đối với tất cả pháp không chấp thọ.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh là rất ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên sắc vô sở hữu là rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh là rất ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên thọ, tưởng, hành, thức vô sở hữu là rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rất ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên nhân xứ thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên nhân xứ vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên sắc xứ vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên nhân giới thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên nhân giới thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên nhân giới vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên nữ giới thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên nữ giới vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên thanh giới, nữ thức giới và nữ xúc cùng các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên tử giới vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên thiệt giới vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên thân giới vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên ý giới vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên địa giới vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh..

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên vô minh vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên bố thí Ba-la-mật-đa vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên pháp không nội vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên chơn như vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên Thánh đế khổ vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên Thánh đế tập, diệt, đạo vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên bốn tịnh lự vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên tám giải thoát vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên bốn niệm trụ vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên pháp môn giải thoát không vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên mười địa Bồ-tát vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Quyển Thứ 286 HEÁT

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên năm loại mắt vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên sáu phép thần thông vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên mười lực Phật vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên pháp không quên mất vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên tánh luôn luôn xả vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên trí nhất thiết vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên tất cả pháp môn Đà-la-ni vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô sở hữu là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên quả Dự-lưu thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên quả Dự-lưu thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì Vì tự tướng của ngã là không nên tự tướng của quả Dự-lưu là không, là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tự tướng của ngã là không nên tự tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là không, là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tự tướng của ngã là không nên tự tướng của quả vị Độc-giác là không, là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tự tướng của ngã là không nên tự tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không, là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tự tướng của ngã là không nên tự tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không, là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vì ngã thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ngã vô tướng, vô đắc, vô niệm, vô tri nên trí nhất thiết trí vô tướng, vô đắc, vô niệm, vô tri là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vô nhị thanh tịnh nên vô đắc, vô quán.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói là vô nhị thanh tịnh nên vô đắc, vô quán là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì không nhiễm tịnh nên rốt ráo thanh tịnh.

Lúc bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên sắc không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên sắc không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên thọ, tưởng, hành, thức không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên thọ, tưởng, hành, thức không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên nhãn xứ không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên nhãn xứ không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên sắc xứ không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên sắc xứ không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên nhãn giới không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên nhãn giới không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên nhĩ giới không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên nhĩ giới không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên tỷ giới không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên tử giới không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên thiết giới không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên thiết giới không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên thân giới không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên thân giới không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên ý giới không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên ý giới không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên địa giới không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên địa giới không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên vô minh không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên vô minh không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên bồ thí Ba-la-mật-đa không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên bồ thí Ba-la-mật-đa không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên pháp không nội không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên pháp không nội không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không

rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên chơn như không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên chơn như không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên Thánh đế khổ không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên Thánh đế khổ không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên Thánh đế tập, diệt, đạo không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên Thánh đế tập, diệt, đạo không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên bốn tịnh lự không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên bốn tịnh lự không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên tám giải thoát không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên tám giải thoát không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên bốn niệm trụ không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên bốn niệm trụ không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên pháp môn giải thoát không không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên pháp môn giải thoát không không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên mười địa Bồ-tát không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên mười địa Bồ-tát không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên năm loại mắt không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên năm loại mắt không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên sáu phép thần thông không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên sáu phép thần thông không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên mười lực Phật không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên mười lực Phật không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên pháp không quên mất không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên pháp không quên mất không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên tánh luôn luôn xả không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên tánh luôn luôn xả không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên trí nhất thiết không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên trí nhất thiết không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên tất cả pháp môn Đà-la-ni không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên tất cả pháp môn Đà-la-ni không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên quả Dự-lưu không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên quả Dự-lưu không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên quả vị Độc-giác không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên quả vị Độc-giác không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên tất cả hạnh đại Bồ-tát không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên tất cả hạnh đại Bồ-tát không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì ngã không biên giới nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không biên giới.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói vì ngã không biên giới nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không biên giới là rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không nên rốt ráo thanh tịnh.

Lúc bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát có khả năng hiểu biết như vậy thì đó là đại Bồ-tát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói nếu đại Bồ-tát có khả năng hiểu biết như vậy thì đó là đại Bồ-tát Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tức rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì rốt ráo là không, không biên giới là không là trí tướng thành đạo.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà không trụ bờ bên này, không trụ bờ bên kia, không trụ giữa dòng thì đó là đại Bồ-tát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Như vậy là rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà nói nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà không trụ bờ bên này, không trụ bờ bên kia, không trụ giữa dòng thì đó là đại Bồ-tát Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tức rốt ráo thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh ba đời, bình đẳng, là trí tướng thành đạo.

XXXVI. PHẨM TRƯỚC VÀ CHẰNG TRƯỚC TƯỚNG

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào trụ Bồ-tát thừa mà không có phương tiện khéo léo đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, khởi tướng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, mà dùng hữu sở đắc làm phương tiện thì rời bỏ xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật dạy: Hay thay! Hay thay! Này Thiện Hiện! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói, thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, trước danh, trước tướng nên đối với pháp này, rời bỏ xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Vì sao thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này lại trước danh, trước tướng?

Phật dạy: này Thiện Hiện! thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa bám lấy danh, bám lấy tướng và bám lấy danh tướng rồi đắm trước Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì không thể chứng đắc thật tướng Bát-nhã; vì vậy họ rời bỏ xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa nhưng nếu không dùng phương tiện khéo léo đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này bám lấy danh, bám lấy tướng và bám lấy danh tướng rồi dựa vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà sanh kiêu mạn, thì không thể chứng đắc thật tướng Bát-nhã. Do đó, họ rời bỏ, xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa, có phương tiện khéo léo, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không bám danh tướng, không khởi đắm trước, không sanh kiêu mạn thì có khả năng chứng đắc thật tướng Bát-nhã. Nên biết, hạng người này gọi là không rời bỏ xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Rất đặc biệt! Ngài khéo vì chúng đại Bồ-tát mà đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, khai thị, phân biệt sự trước và không trước tướng.

Lúc bấy giờ cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

Khi đại Bồ-tát hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì thế nào là trước tướng và không trước tướng?

Thiện Hiện đáp:

Này Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, nếu không có phương tiện khéo léo, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đối với sắc cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không; đối với thọ, tưởng, hành, thức cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với nhãn xúc cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với sắc xúc cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với nhãn giới cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với nhĩ giới cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với tỷ giới cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không; đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với thiệt giới cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không; đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với thân giới cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với ý giới cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với địa giới cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với vô minh cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với bố thí Ba-la-mật-đa cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với pháp không nội cho là

không, rời khởi tướng chấp trước không; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cho là không, rời khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với chơn như cho là không, rời khởi tướng chấp trước không; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cho là không, rời khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với Thánh đế khổ cho là không, rời khởi tướng chấp trước không; đối với thánh đế tập, diệt, đạo cho là không, rời khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với bốn tịnh lự cho là không, rời khởi tướng chấp trước không; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cho là không, rời khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với tám giải thoát cho là không, rời khởi tướng chấp trước không; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ cho là không, rời khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với bốn niệm trụ cho là không, rời khởi tướng chấp trước không; đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cho là không, rời khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với pháp môn giải thoát không cho là không, rời khởi tướng chấp trước không; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cho là không, rời khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với mười địa Bồ-tát cho là không, rời khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với năm loại mắt cho là không, rời khởi tướng chấp trước không; đối với sáu phép thần thông cho là không, rời khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với mười lực Phật cho là không, rời khởi tướng chấp trước không; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho là không, rời khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với pháp không quên mất cho là không, rời khởi tướng chấp trước không; đối với tánh luôn luôn xả cho là không, rời khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với trí nhất thiết cho là không, rời khởi tướng chấp trước không; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cho là không, rời khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni cho là không, rời khởi tướng chấp trước không; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cho là không, rời khởi tướng

chấp trước không. Hoặc đối với quả Dự-lưu cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không; đối với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với quả vị Độc-giác cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với tất cả hạnh đại Bồ-tát cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không. Hoặc đối với pháp quá khứ cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không; đối với pháp vị lai, hiện tại cho là không, rồi khởi tướng chấp trước không.

Này Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, nếu không có phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đối với sắc cho là sắc rồi khởi tướng chấp trước sắc, đối với thọ, tướng, hành, thức cho là thọ, tướng, hành, thức rồi khởi tướng chấp trước thọ, tướng, hành, thức; hoặc đối với nhãn xúc cho là nhãn xúc rồi khởi tướng chấp trước nhãn xúc, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cho là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc rồi khởi tướng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; hoặc đối với sắc xúc cho là sắc xúc rồi khởi tướng chấp trước sắc xúc, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc cho là thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc rồi khởi tướng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; hoặc đối với nhãn giới cho là nhãn giới rồi khởi tướng chấp trước nhãn giới, đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rồi khởi tướng chấp trước sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc đối với nhĩ giới cho là nhĩ giới rồi khởi tướng chấp trước nhĩ giới, đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cho là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra rồi khởi tướng chấp trước thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc đối với tỷ giới cho là tỷ giới rồi khởi tướng chấp trước tỷ giới, đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cho là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra rồi khởi tướng chấp trước hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; hoặc đối với thiệt giới cho là thiệt giới rồi khởi tướng chấp trước thiệt giới, đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cho là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra rồi khởi tướng chấp trước vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; hoặc đối với thân giới cho là thân giới rồi khởi tướng chấp trước thân giới, đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm

duyên sanh ra cho là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra rồi khởi tướng chấp trước xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc đối với ý giới cho là ý giới rồi khởi tướng chấp trước ý giới, đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cho là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rồi khởi tướng chấp trước pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc đối với địa giới cho là địa giới rồi khởi tướng chấp trước địa giới, đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cho là thủy, hỏa, phong, không, thức giới rồi khởi tướng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc đối với vô minh cho là vô minh rồi khởi tướng chấp trước vô minh, đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cho là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não rồi khởi tướng chấp trước hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc đối với bố thí Ba-la-mật-đa cho là bố thí Ba-la-mật-đa rồi khởi tướng chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa, đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa rồi khởi tướng chấp trước tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc đối với pháp không nội cho là pháp không nội rồi khởi tướng chấp trước pháp không nội, đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cho là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh rồi khởi tướng chấp trước pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc đối với chơn như cho là chơn như rồi khởi tướng chấp trước chơn như, đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cho là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì rồi khởi tướng chấp trước pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; hoặc đối với Thánh đế khổ cho là Thánh đế khổ rồi khởi tướng chấp trước Thánh đế khổ, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cho là Thánh đế tập, diệt, đạo rồi khởi tướng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc đối với bốn tịnh lự cho là bốn tịnh lự rồi khởi tướng chấp trước bốn tịnh lự, đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cho là bốn vô lượng, bốn định vô sắc rồi khởi tướng chấp

trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc đối với tám giải thoát cho là tám giải thoát rồi khởi tướng chấp trước tám giải thoát, đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cho là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ rồi khởi tướng chấp trước tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc đối với bốn niệm trụ cho là bốn niệm trụ rồi khởi tướng chấp trước bốn niệm trụ, đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cho là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo rồi khởi tướng chấp trước bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; hoặc đối với pháp môn giải thoát không cho là pháp môn giải thoát không rồi khởi tướng chấp trước pháp môn giải thoát không, đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cho là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rồi khởi tướng chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc đối với mười địa Bồ-tát cho là mười địa Bồ-tát rồi khởi tướng chấp trước mười địa Bồ-tát; hoặc đối với năm loại mắt cho là năm loại mắt rồi khởi tướng chấp trước năm loại mắt, đối với sáu phép thần thông cho là sáu phép thần thông rồi khởi tướng chấp trước sáu phép thần thông; hoặc đối với mười lực Phật cho là mười lực Phật rồi khởi tướng chấp trước mười lực Phật, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rồi khởi tướng chấp trước bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc đối với pháp không quên mất cho là pháp không quên mất rồi khởi tướng chấp trước pháp không quên mất, đối với tánh luôn luôn xả cho là tánh luôn luôn xả rồi khởi tướng chấp trước tánh luôn luôn xả; hoặc đối với trí nhất thiết cho là trí nhất thiết rồi khởi tướng chấp trước trí nhất thiết, đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cho là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rồi khởi tướng chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni cho là tất cả pháp môn Đà-la-ni rồi khởi tướng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cho là tất cả pháp môn Tam-ma-địa rồi khởi tướng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc đối với quả Dự-lưu cho là quả Dự-lưu rồi khởi tướng chấp trước quả Dự-lưu, đối với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cho là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rồi khởi tướng chấp trước quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; hoặc đối với quả vị Độc-giác cho là quả vị Độc-giác rồi khởi tướng chấp trước quả vị Độc-giác; hoặc đối với tất cả hạnh đại Bồ-tát cho là tất cả hạnh đại Bồ-tát rồi khởi tướng chấp trước tất cả hạnh đại Bồ-tát; hoặc đối với quả vị giác

ngộ cao tột của chư Phật cho là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rồi khởi tưởng chấp trước quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc đối với pháp quá khứ cho là pháp quá khứ rồi khởi tưởng chấp trước pháp quá khứ, đối với pháp vị lai, hiện tại cho là pháp vị lai, hiện tại rồi khởi tưởng chấp trước pháp vị lai, hiện tại.

Quyển Thứ 287
HEÁT

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Đại-thừa, nếu lấy có sở đắc làm phương tiện từ lúc mới phát tâm đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khởi tướng chấp trước hành; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với pháp không nội khởi tướng chấp trước hành, đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với chơn như khởi tướng chấp trước hành, đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với Thánh đế khởi tướng chấp trước hành, đối với thánh đế tập, diệt, đạo khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với bốn tịnh lự khởi tướng chấp trước hành, đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với tám giải thoát khởi tướng chấp trước hành, đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với bốn niệm trụ khởi tướng chấp trước hành, đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với pháp môn giải thoát không khởi tướng chấp trước hành, đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với mười địa Bồ-tát khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với năm loại mắt khởi tướng chấp trước hành, đối với sáu phép thần thông khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với mười lực Phật khởi tướng chấp trước hành, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với pháp không quên mất khởi tướng chấp trước hành, đối với tánh luôn luôn xả khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với trí nhất thiết khởi tướng chấp trước hành, đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni khởi tướng chấp trước hành, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa khởi tướng chấp trước

hành; hoặc đối với quả Dự-lưu khởi tướng chấp trước hành, đối với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với quả vị Độc-giác khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với tất cả hạnh đại Bồ-tát khởi tướng chấp trước hành; hoặc đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật khởi tướng chấp trước hành. Nay Xá Lợi Tử, khi đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu không có phương tiện khéo léo, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, khởi tướng chấp trước các pháp như thế thì gọi là trước tướng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Như trước ông đã hỏi, thế nào là đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không trước tướng thì nay Xá Lợi Tử, đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có phương tiện khéo léo, đối với sắc không khởi tướng không hay bất không, đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với nhãn xứ không khởi tướng không hay bất không, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với sắc xứ không khởi tướng không hay bất không, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với nhãn giới không khởi tướng không hay bất không, đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với nhĩ giới không khởi tướng không hay bất không, đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với tỷ giới không khởi tướng không hay bất không, đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với thiệt giới không khởi tướng không hay bất không, đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với thân giới không khởi tướng không hay bất không, đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với ý giới không khởi tướng không hay bất không, đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với địa giới không khởi tướng không hay bất không, đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với vô minh không khởi tướng không hay bất không, đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với bố thí Ba-la-mật-đa không khởi

tướng không hay bất không, đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với pháp không nội không khởi tướng không hay bất không; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với chơn như không khởi tướng không hay bất không, đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với Thánh đế khổ không khởi tướng không hay bất không, đối với thánh đế tập, diệt, đạo cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với bốn tịnh lự không khởi tướng không hay bất không, đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với tám giải thoát không khởi tướng không hay bất không, đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với bốn niệm trụ không khởi tướng không hay bất không, đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với pháp môn giải thoát không khởi tướng không hay bất không, đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với mười địa Bồ-tát không khởi tướng không hay bất không; đối với năm loại mắt không khởi tướng không hay bất không, đối với sáu phép thần thông cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với mười lực Phật không khởi tướng không hay bất không, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với pháp không quên mất không khởi tướng không hay bất không, đối với tánh luôn luôn xả cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với trí nhất thiết không khởi tướng không hay bất không, đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không khởi tướng không hay bất không, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không khởi tướng không hay

bất không; đối với quả Dự-lưu không khởi tướng không hay bất không, đối với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng không khởi tướng không hay bất không; đối với quả vị Độc-giác không khởi tướng không hay bất không; đối với tất cả hạnh đại Bồ-tát không khởi tướng không hay bất không; đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không khởi tướng không hay bất không; đối với pháp quá khứ không khởi tướng không hay bất không, đối với pháp vị lai, hiện tại không khởi tướng không hay bất không.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, không nghĩ thế này: Ta bố thí, kẻ kia nhận, đây là vật bố thí và ý nghĩa của sự bố thí; không nghĩ: Ta giữ giới, đây là giới được giữ; không nghĩ: Ta tu nhẫn, đây pháp ta nhẫn; không nghĩ: Ta tinh tấn, đây là pháp tinh tấn; không nghĩ: Ta nhập định, đây là pháp định; không nghĩ: Ta tu tuệ, đây là pháp tuệ; không nghĩ: Ta gieo phước, đây là phước được gieo và quả đạt được; không nghĩ: Ta nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; không nghĩ: Ta thành thực hữu tình; không nghĩ: Ta nghiêm tịnh cõi Phật; không nghĩ: Ta chứng đắc trí nhất thiết trí; không nghĩ: Ta trụ không, chứng thật tánh của pháp; không nghĩ: Ta tu tập các hạnh Bồ-tát; không nghĩ: Ta chứng đủ các công đức Phật.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện khéo léo, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện thì không có tất cả vọng tướng phân biệt chấp trước như thế; do khéo thông đạt pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nên, này Xá Lợi Tử, gọi đó là đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa có phương tiện khéo léo, lấy vô sở đắc làm phương tiện, không có tướng chấp trước.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

Thưa Đại đức! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, trước tướng như thế nào?

Thiện Hiện đáp:

Này Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện khéo léo, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, khởi tướng chấp trước tâm, khởi

tướng chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa, khởi tướng chấp trước tịnh giới, an nhân, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; khởi tướng chấp trước pháp không nội, khởi tướng chấp trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; khởi tướng chấp trước chơn như, khởi tướng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; khởi tướng chấp trước Thánh đế khổ, khởi tướng chấp trước thánh đế tập, diệt, đạo; khởi tướng chấp trước bốn tịnh lự, khởi tướng chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc; khởi tướng chấp trước tám giải thoát, khởi tướng chấp trước tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; khởi tướng chấp trước bốn niệm trụ, khởi tướng chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; khởi tướng chấp trước pháp môn giải thoát không, khởi tướng chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; khởi tướng chấp trước mười địa Bồ-tát; khởi tướng chấp trước năm loại mắt, khởi tướng chấp trước sáu phép thần thông; khởi tướng chấp trước mười lực Phật, khởi tướng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; khởi tướng chấp trước pháp không quên mất, khởi tướng chấp trước tánh luôn luôn xả; khởi tướng chấp trước trí nhất thiết, khởi tướng chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; khởi tướng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, khởi tướng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa; khởi tướng chấp trước quả Dự-lưu, khởi tướng chấp trước quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; khởi tướng chấp trước quả vị Độc-giác; khởi tướng chấp trước tất cả hạnh đại Bồ-tát; khởi tướng chấp trước quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; khởi tướng chấp trước chư đại Bồ-tát; khởi tướng chấp trước Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; khởi tướng chấp trước về các thiện căn Phật đã gieo trồng; khởi tướng chấp trước đem các thiện căn đã gieo trồng như thế hòa hiệp hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca, đó gọi là các thiện nam tử, thiện nữ như trụ Bồ-tát thừa không có phương tiện khéo léo, lấy hữu sở đắc làm phương tiện khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, là trước tướng sở hữu.

Này Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, do tướng chấp trước nên không thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa không chấp trước và hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao vậy? Này Kiều Thi Ca! Vì chẳng phải bản tánh của sắc có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của nhãn xúc có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của sắc xúc có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của nhãn giới có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của nhĩ giới có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của tỷ giới có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của thiệt giới có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của thân giới có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của ý giới có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của địa giới có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của vô minh có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của hành, thức, danh sắc, lục xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể hồi hướng.

Này Kiều Thi Ca! Chẳng phải bản tánh của bố thí Ba-la-mật-đa có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của pháp không nội có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh,

pháp không không tánh tự tánh có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của chơn như có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của Thánh đế khổ có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của thánh đế tập, diệt, đạo có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của bốn tịnh lự có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của tám giải thoát có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của bốn niệm trụ có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của pháp môn giải thoát không có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của mười địa Bồ-tát có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của năm loại mắt có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của sáu phép thần thông có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của mười lực Phật có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của pháp không quên mất có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của tánh luôn luôn xả có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của trí nhất thiết có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của quả Dự-lưu có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của quả vị Độc-giác có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể hồi hướng.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát đối với quả vị giác ngộ cao tột, muốn thị hiện, chỉ dẫn, khuyến khích, khen ngợi cho các hữu tình khác thì nên y như thật tướng mà thị hiện, chỉ dẫn, khuyến khích, khen ngợi. Lại nên thị hiện, chỉ dẫn, khuyến khích, khen ngợi như thế này: Khi hành bố thí Ba-la-mật-đa không nên phân biệt ta đang bố thí, hoặc khi hành tịnh giới Ba-la-mật-đa không nên phân biệt ta đang hộ giới; hoặc khi hành an nhẫn Ba-la-mật-đa không nên phân biệt ta đang

tu nhân; hoặc khi hành tinh tấn Ba-la-mật-đa không nên phân biệt ta đang tinh tấn; hoặc khi hành tịnh lự Ba-la-mật-đa không nên phân biệt ta đang nhập định; hoặc khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nên phân biệt ta đang tập tuệ; hoặc khi hành pháp không nội, không nên phân biệt ta đang trụ pháp không nội; hoặc khi hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không nên phân biệt ta đang trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc khi hành chơn như, không nên phân biệt ta đang trụ chơn như; hoặc khi hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không nên phân biệt ta đang trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; hoặc khi hành Thánh đế khổ, không nên phân biệt ta đang trụ Thánh đế khổ; hoặc khi hành Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc khi hành bốn tịnh lự, không nên phân biệt ta đang tu bốn tịnh lự; hoặc khi hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc không nên phân biệt ta đang tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc khi hành tám giải thoát, không nên phân biệt ta đang tu tám giải thoát; hoặc khi hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không nên phân biệt ta đang tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc khi hành bốn niệm trụ, không nên phân biệt ta đang tu bốn niệm trụ; hoặc khi hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không nên phân biệt ta đang tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; hoặc khi hành pháp môn giải thoát không, không nên phân biệt ta đang tu pháp môn giải thoát không; hoặc khi hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không nên phân biệt ta đang tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc khi hành mười địa Bồ-tát không nên phân biệt ta đang tu mười địa Bồ-tát; hoặc khi hành năm loại mắt, không nên phân biệt ta đang tu năm loại mắt; hoặc khi hành sáu phép thần thông không nên phân biệt ta đang tu sáu phép thần thông; hoặc khi hành mười lực Phật, không nên phân biệt ta đang tu mười lực Phật; hoặc khi hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng

không nên phân biệt ta đang tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khi hành pháp không quên mất, không nên phân biệt ta đang tu pháp không quên mất; hoặc khi hành tánh luôn luôn xả không nên phân biệt ta đang tu tánh luôn luôn xả; hoặc khi hành trí nhất thiết, không nên phân biệt ta đang tu trí nhất thiết; hoặc khi hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không nên phân biệt ta đang tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc khi hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, không nên phân biệt ta đang tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; hoặc khi hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa không nên phân biệt ta đang tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc khi hành pháp tương tự quả Dự-lưu, không nên phân biệt ta đang tu pháp tương tự quả Dự-lưu; hoặc khi hành pháp tương tự quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không nên phân biệt ta đang tu pháp tương tự quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; hoặc khi hành pháp tương tự quả vị Độc-giác không nên phân biệt ta đang tu pháp tương tự quả vị Độc-giác; hoặc khi hành tất cả hạnh đại Bồ-tát không nên phân biệt ta đang tu tất cả hạnh đại Bồ-tát; hoặc khi hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không nên phân biệt ta đang tu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Kiều Thi Ca! Các đại Bồ-tát đối với quả vị giác ngộ cao tột, nên thị hiện, chỉ dẫn, khuyến khích, khen ngợi như thế với các hữu tình khác. Nếu đại Bồ-tát đối với quả vị giác ngộ cao tột luôn luôn thị hiện, chỉ dẫn, khuyến khích, khen ngợi với các loại hữu tình khác như thế thì chẳng tổn hại mình, cũng chẳng tổn hại người như chư Như Lai đã từng hứa khả thị hiện, chỉ dẫn, khuyến khích, khen ngợi các loại hữu tình.

Này Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa, nếu luôn luôn thị hiện, chỉ dẫn, khuyến khích, khen ngợi như thế thì các loại hữu tình hướng đến Bồ-tát thừa, liền có thể xa lìa tất cả tướng chấp trước.

Bấy giờ, Thế Tôn khen cụ thọ Thiện Hiện: Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói thì nay ông có thể khéo vì các Bồ-tát nói về tướng chấp trước.

Này Thiện Hiện! Lại có tướng chấp trước vi tế này, ta sẽ vì ông mà nói, ông nên lắng nghe và tư duy chín chắn.

Thiện Hiện bạch: Dạ! Xin Ngài nói cho! Chúng con muốn nghe!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa muốn đạt đến quả vị giác ngộ cao tột mà đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chấp tướng, nhớ nghĩ thì đó là chấp trước;

hoặc đối với công đức vô trước của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai, hiện tại và các thiện căn đó được từ khi mới phát tâm cho đến trụ pháp đều chấp tướng nhớ nghĩ và đã nhớ nghĩ rồi, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì tất cả sự chấp tướng nhớ nghĩ như thế đều gọi là chấp trước; hoặc đối với thiện pháp đã tu của tất cả đệ tử Như Lai và hữu tình khác đều chấp tướng nhớ nghĩ, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, tất cả như thế cũng gọi là chấp trước. Vì sao? Vì đối với công đức vô trước, thiện căn có được của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên chấp tướng và nhớ nghĩ; đối với thiện pháp có được của đệ tử Phật và hữu tình khác, chẳng nên chấp tướng và nhớ nghĩ, vì các sự chấp tướng đều là hư vọng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là rất sâu xa.

Phật dạy: Như vậy là do bản tánh của tất cả các pháp là viễn ly.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy đều nên kính lễ.

Phật dạy: Như vậy là được nhiều công đức, nhưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa này là pháp không tạo, không tác, không thể biết được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch: Bạch Thế Tôn! Tánh của tất cả pháp đều khó có thể biết.

Phật dạy: Như vậy là vì tất cả pháp nhất tánh chẳng phải hai. Nay Thiện Hiện! Nên biết, các pháp nhất tánh tức là vô tánh; các pháp vô tánh tức là nhất tánh. Như vậy là các pháp nhất tánh vô tánh, không tạo, không tác. Nếu đại Bồ-tát có khả năng biết như thật các pháp hiện hữu là nhất tánh vô tánh, không tạo, không tác thì có thể viễn ly tất cả chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy khó có thể biết rõ.

Phật dạy: Đúng vậy! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này là pháp không thể thấy, không thể nghe, không thể biết, không thể hiểu, lia tướng chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là không thể nghĩ bàn.

Phật dạy: Đúng vậy! Vì sao? Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng tâm để biết vì lia tướng của tâm vậy; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng sắc để biết, vì lia tướng của sắc, chẳng thể dùng thọ, tưởng, hành, thức để biết, vì lia tướng của thọ, tưởng,

hành, thức; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng nhãn xúc để biết, vì lia tướng của nhãn xúc, chẳng thể dùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc để biết, vì lia tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng sắc xúc để biết, vì lia tướng của sắc xúc, chẳng thể dùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc để biết, vì lia tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng nhãn giới để biết, vì lia tướng của nhãn giới, chẳng thể dùng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra để biết, vì lia tướng của sắc giới cho đến tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng nhĩ giới để biết, vì lia tướng của nhĩ giới, chẳng thể dùng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra để biết, vì lia tướng của thanh giới cho đến tướng của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng tỷ giới để biết, vì lia tướng của tỷ giới, chẳng thể dùng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra để biết, vì lia tướng của hương giới cho đến tướng của các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng thiệt giới để biết, vì lia tướng của thiệt giới, chẳng thể dùng vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra để biết, vì lia tướng của vị giới cho đến tướng của các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng thân giới để biết, vì lia tướng của thân giới, chẳng thể dùng xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra để biết, vì lia tướng của xúc giới cho đến tướng của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng ý giới để biết, vì lia tướng của ý giới, chẳng thể dùng pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra để biết, vì lia tướng của pháp giới cho đến tướng của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng địa giới để biết, vì lia tướng của địa giới, chẳng thể dùng thủy, hỏa, phong, không, thức giới để biết, vì lia tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng vô minh để biết, vì lia tướng của vô minh, chẳng thể dùng hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não để biết, vì lia tướng của hành cho đến tướng của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng bố thí Ba-la-mật-đa để biết, vì lia tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thể dùng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa để biết, vì lia

tướng của tịnh giới cho đến tướng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng cái không nội để biết, vì lia tướng của pháp không nội, chẳng thể dùng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để biết, vì lia tướng của pháp không ngoại cho đến tướng của pháp không không tánh tự tánh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng chơn như để biết, vì lia tướng của chơn như, chẳng thể dùng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì để biết, vì lia tướng của pháp giới cho đến tướng của cảnh giới bất tư nghì; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng Thánh đế khổ để biết, vì lia tướng của Thánh đế khổ, chẳng thể dùng Thánh đế tập, diệt, đạo để biết, vì lia tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng bốn tịnh lự để biết, vì lia tướng của bốn tịnh lự, chẳng thể dùng bốn vô lượng, bốn định vô sắc để biết, vì lia tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng tám giải thoát để biết, vì lia tướng của tám giải thoát, chẳng thể dùng tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để biết, vì lia tướng của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng bốn niệm trụ để biết, vì lia tướng của bốn niệm trụ, chẳng thể dùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để biết, vì lia tướng của bốn chánh đoạn cho đến tướng của tám chi thánh đạo; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng pháp môn giải thoát không để biết, vì lia tướng của pháp môn giải thoát không, chẳng thể dùng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện để biết, vì lia tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng mười địa Bồ-tát để biết, vì lia tướng của mười địa Bồ-tát; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng thể dùng năm loại mắt để biết, vì lia tướng của năm loại mắt, chẳng thể dùng sáu phép thần thông để biết, vì lia tướng của sáu phép thần thông; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng mười lực Phật để biết, vì lia tướng của mười lực Phật, chẳng thể dùng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết

thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để biết, vì lìa tướng của bốn điều không sợ cho đến tướng của mười tám pháp Phật bất cộng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng pháp không quên mất để biết, vì lìa tướng của pháp không quên mất, chẳng thể dùng tánh luôn luôn xả để biết, vì lìa tướng của tánh luôn luôn xả; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng trí nhất thiết để biết, vì lìa tướng của trí nhất thiết, chẳng thể dùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để biết, vì lìa tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng tất cả pháp môn Đà-la-ni để biết, vì lìa tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thể dùng tất cả pháp môn Tam-ma-địa để biết, vì lìa tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng quả Dự-lưu để biết, vì lìa tướng của quả Dự-lưu, chẳng thể dùng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán để biết, vì lìa tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng quả vị Độc-giác để biết, vì lìa tướng của quả vị Độc-giác; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng tất cả hạnh đại Bồ-tát để biết, vì lìa tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng thể dùng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật để biết, vì lìa tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, không có sự tạo tác.

Phật dạy: Đúng vậy! Vì các sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì sắc chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì nhãn giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc

cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì tỷ giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì thiệt giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì thân giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì ý giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì địa giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì vô minh chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì các sự tạo tác và các pháp sắc v.v... chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế không có sự tạo tác.

Quyển Thứ 288 HEÁT

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành sắc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của sắc còn không có sở hữu huông là có sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của thọ, tưởng, hành, thức còn không có sở hữu huông là có thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành nhãn xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn xứ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của nhãn xứ còn không có sở hữu huông là có nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ còn không có sở hữu huông là

có nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành sắc xú là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xú là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc xú hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xú hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc xú hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xú hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc xú hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xú hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc xú hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xú hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tánh của sắc xú còn không có sở hữu hướng là có sắc xú hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú còn không có sở hữu hướng là có thanh, hương, vị, xúc, pháp xú hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành nhãn giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tánh của nhãn giới còn không có sở hữu hướng là có nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của sắc giới

cho đến tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra còn không có sở hữu huống là có sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành nhĩ giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhĩ giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tánh của nhĩ giới còn không có sở hữu huống là có nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của thanh giới cho đến tánh của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra còn không có sở hữu huống là có thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành tỷ giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tỷ giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tỷ giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tỷ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-

đa, chẳng hành hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của tử giới còn không có sở hữu hưởng là có tử giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của hương giới cho đến tánh của các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra còn không có sở hữu hưởng là có hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành thiết giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thiết giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thiết giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của thiết giới còn không có sở hữu hưởng là có thiết giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của vị giới cho đến tánh của các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra còn không có sở hữu hưởng là có vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành thân giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thân giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thân giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới cho

đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của thân giới còn không có sở hữu hưởng là có thân giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của xúc giới cho đến tánh của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra còn không có sở hữu hưởng là có xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành ý giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành ý giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành ý giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của ý giới còn không có sở hữu hưởng là có ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của pháp giới cho đến tánh của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra còn không có sở hữu hưởng là có pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành địa giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng

hành địa giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành địa giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của địa giới còn không có sở hữu hướng là có địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới còn không có sở hữu hướng là có thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành vô minh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành vô minh hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành vô minh hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của vô minh còn không có sở hữu hướng là có vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của hành cho đến tánh của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não còn không có sở hữu hướng là có hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng

hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của bố thí Ba-la-mật-đa còn không có sở hữu hưởng là có bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của tịnh giới cho đến tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa còn không có sở hữu hưởng là có tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành pháp không nội là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không nội hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không nội hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không nội hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không nội hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không ngoại cho đến pháp

không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của pháp không nội còn không có sở hữu hướng là có pháp không nội hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của pháp không ngoại cho đến tánh của pháp không không tánh tự tánh còn không có sở hữu hướng là có pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành chơn như là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành chơn như hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành chơn như hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của chơn như còn không có sở hữu hướng là có chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của pháp giới cho đến tánh của cảnh giới bất tư nghì còn không có sở hữu hướng là có pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành Thánh đế khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành

Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của Thánh đế khổ còn không có sở hữu hưởng là có Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo còn không có sở hữu hưởng là có Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành bốn tịnh lự là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn tịnh lự hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn tịnh lự hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn tịnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn tịnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của bốn tịnh lự còn không có sở hữu hưởng là có bốn tịnh lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc còn không có sở hữu hưởng là có bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành tám giải thoát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tám giải thoát hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng

hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của tám giải thoát còn không có sở hữu hướng là có tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ còn không có sở hữu hướng là có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành bốn niệm trụ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của bốn niệm trụ còn không có sở hữu hướng là có bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của bốn chánh đoạn cho đến tánh của tám chi thánh đạo còn không có sở hữu hướng là có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành pháp môn giải thoát không là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp môn giải thoát không hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp môn giải thoát không hoặc lạc

hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp môn giải thoát không hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp môn giải thoát không hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của pháp môn giải thoát không còn không có sở hữu hướng là có pháp môn giải thoát không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện còn không có sở hữu hướng là có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành mười địa Bồ-tát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười địa Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười địa Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười địa Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười địa Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Tánh của mười địa Bồ-tát còn không có sở hữu hướng là có mười địa Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành năm loại mắt là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của năm loại mắt còn không có sở hữu hướng là có năm loại mắt hoặc thường

hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của sáu phép thần thông còn không có sở hữu huông là có sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành mười lực Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười lực Phật hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười lực Phật hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười lực Phật hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười lực Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tánh của mười lực Phật còn không có sở hữu huông là có mười lực Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của bốn điều không sợ cho đến tánh của mười tám pháp Phật bất cộng còn không có sở hữu huông là có bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành pháp không quên mất là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn xả là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn

xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của pháp không quên mất còn không có sở hữu huông là có pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của tánh luôn luôn xả còn không có sở hữu huông là có tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Quyển Thứ 289
HEÁT

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành trí nhất thiết là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành trí nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành trí nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành trí nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành trí nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tánh của trí nhất thiết còn không có sở hữu hướng là có trí nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng còn không có sở hữu hướng là có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành tất cả pháp môn Đà-la-ni là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni còn không có sở hữu hướng là có tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất

tịnh; tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa còn không có sở hữu huông là có tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành quả Dự-lưu là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành quả Dự-lưu hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành quả Dự-lưu hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành quả Dự-lưu hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành quả Dự-lưu hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tánh của quả Dự-lưu còn không có sở hữu huông là có quả Dự-lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán còn không có sở hữu huông là có quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành quả vị Độc-giác là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành quả vị Độc-giác hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành quả vị Độc-giác hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành quả vị Độc-giác hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành quả vị Độc-giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tánh của quả vị Độc-giác còn không có sở hữu huông là có quả vị Độc-giác hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành tất cả hạnh đại Bồ-tát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc

ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát còn không có sở hữu hướng là có tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật còn không có sở hữu hướng là có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành sắc viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu sắc viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là sắc; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu thọ, tưởng, hành, thức viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành nhãn xứ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu nhãn xứ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là nhãn xứ; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành sắc xứ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu sắc xứ viên mãn và chẳng

viên mãn đều chẳng gọi là sắc xứ; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành nhãn giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu nhãn giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là nhãn giới; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành nhĩ giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu nhĩ giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là nhĩ giới; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tỷ giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu tỷ giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là tỷ giới; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành thiết giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu thiết giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là thiết giới; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành thân giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu thân giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là thân giới; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành ý giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu ý giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là ý giới; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành địa giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu địa giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là địa giới; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu thủy, hỏa, phong, không, thức giới viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành vô minh viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu vô minh viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là vô minh; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu bố thí Ba-la-mật-đa viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là bố thí Ba-la-mật-đa; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành pháp không nội viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu pháp không nội viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là pháp không nội; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh viên mãn

và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành chơn như viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu chơn như viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là chơn như; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành Thánh đế khổ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu Thánh đế khổ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là Thánh đế khổ; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu Thánh đế tập, diệt, đạo viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành bốn tịnh lự viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu bốn tịnh lự viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là bốn tịnh lự; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu bốn vô lượng, bốn định vô sắc viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tám giải thoát viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu tám giải thoát viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là tám giải thoát; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ viên mãn và chẳng viên mãn là

hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành bốn niệm trụ viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu bốn niệm trụ viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là bốn niệm trụ; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành pháp môn giải thoát không viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu pháp môn giải thoát không viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là pháp môn giải thoát không; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành mười địa Bồ-tát viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu mười địa Bồ-tát viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là mười địa Bồ-tát; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành năm loại mắt viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu năm loại mắt viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là năm loại mắt; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành sáu phép thần thông viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu sáu phép thần thông viên mãn và

chẳng viên mãn đều chẳng gọi là sáu phép thần thông; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành mười lực Phật viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu mười lực Phật viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là mười lực Phật; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành pháp không quên mất viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu pháp không quên mất viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là pháp không quên mất; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tánh luôn luôn xả viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu tánh luôn luôn xả viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là tánh luôn luôn xả; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành trí nhất thiết viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu trí nhất thiết viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là trí nhất thiết; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tất cả pháp môn Đà-la-ni viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu tất cả pháp môn Đà-la-ni viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện

Hiện! Vì nếu tất cả pháp môn Tam-ma-địa viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành quả Dự-lưu viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu quả Dự-lưu viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là quả Dự-lưu; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành quả vị Độc-giác viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu quả vị Độc-giác viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là quả vị Độc-giác; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tất cả hạnh đại Bồ-tát viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu tất cả hạnh đại Bồ-tát viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là tất cả hạnh đại Bồ-tát; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật viên mãn và chẳng viên mãn là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật viên mãn và chẳng viên mãn đều chẳng gọi là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng chẳng hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Rất đặc biệt! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì các thiện nam tử, thiện nữ nơn Đại-thừa, tuyên thuyết các loại trước và chẳng trước tướng.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì các thiện nam tử, thiện nữ nơn Đại-thừa, tuyên thuyết các loại trước và chẳng trước tướng, khiến cho người học Bát-nhã-ba-la-mật-đa lìa các nhiễm trước, mau đạt cứu cánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành sắc trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành nhãn xứ trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành sắc xứ trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành nhãn giới trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành nhĩ giới trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tỷ giới trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành thiệt giới trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành thân giới trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành ý giới trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-

mật-đa; chẳng hành pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành địa giới trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành vô minh trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành pháp không nội trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành chơn như trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành Thánh đế khổ trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thánh đế tập, diệt, đạo trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành bốn tịnh lự trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-

ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tám giải thoát trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành bốn niệm trụ trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành pháp môn giải thoát không trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành mười địa Bồ-tát trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 290 HEÁT

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành năm loại mắt trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sáu phép thần thông trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành mười lực Phật trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành pháp không quên mắt trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh luôn luôn xả trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành trí nhất thiết trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tất cả pháp môn Đà-la-ni trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành quả Dự-lưu trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành quả vị Độc-giác trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tất cả hạnh đại Bồ-tát trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật trước và chẳng trước tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với sắc, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với thọ,

tướng, hành, thức, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhãn xứ, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với sắc xứ, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhãn giới, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhĩ giới, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tỷ giới, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với thiệt giới, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với thân giới, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với ý giới, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh

ra, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với địa giới, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với vô minh, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không nội, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chơn như, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Thánh đế khổ, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn tịnh lự, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối

với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tám giải thoát, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn niệm trụ, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp môn giải thoát không, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với mười địa Bồ-tát, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với năm loại mắt, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với sáu phép thần thông, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với mười lực Phật, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không quên mất, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với tánh luôn luôn xả, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với trí nhất thiết, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng khởi tướng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với quả Dự-lưu, chẳng khởi tưởng trước và chẳng trước, đối với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, chẳng khởi tưởng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với quả vị Độc-giác, chẳng khởi tưởng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả hạnh đại Bồ-tát, chẳng khởi tưởng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng khởi tưởng trước và chẳng trước là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Rất đặc biệt! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là pháp tánh sâu xa, hoặc nói hoặc chẳng nói đều chẳng tăng chẳng giảm.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là pháp tánh sâu xa, hoặc nói hoặc chẳng nói đều chẳng tăng chẳng giảm.

Này Thiện Hiện! Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trọn đời khen hay chê hư không thì hư không kia vẫn không tăng không giảm, Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, pháp tánh sâu xa cũng giống như vậy, hoặc khen hay chê chẳng tăng chẳng giảm.

Này Thiện Hiện! Thí như ảo thuật gia đối với việc khen hay chê chẳng tăng chẳng giảm không buồn, không vui, Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, pháp tánh sâu xa cũng giống như thế, hoặc nói hoặc chẳng nói vẫn như như không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa là việc rất khó, bởi vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, hoặc tu hoặc chẳng tu không tăng không giảm, cũng không thuận, trái, thế mà chuyên cần tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế cho đến quả vị giác ngộ cao tột không hề thôi chuyển. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như tu hư không, hoàn toàn không có sở hữu. Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có sắc có thể an lập, không có thọ, tưởng, hành, thức có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có nhãn xứ có thể an lập, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có sắc xứ có thể an lập, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có nhãn giới có thể an lập, không có sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có nhĩ giới có thể an lập, không có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có tỷ giới có thể an lập, không có hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có thiệt giới có thể an lập, không có vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có thân giới có thể an lập, không có xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có ý giới có thể an lập, không có pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có địa giới có thể an lập, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có vô minh có thể an lập, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có bố thí Ba-la-mật-đa có thể an lập, không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-

nhã-ba-la-mật-đa có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có pháp không nội có thể an lập, không có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có chơn như có thể an lập, không có pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có Thánh đế khổ có thể an lập, không có thánh đế tập, diệt, đạo có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có bốn tịnh lự có thể an lập, không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có tám giải thoát có thể an lập, không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có bốn niệm trụ có thể an lập, không có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có pháp môn giải thoát không có thể an lập, không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có mười địa Bồ-tát có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có năm loại mắt có thể an lập, không có sáu phép thần thông có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có mười lực Phật có thể an lập, không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có pháp không quên mất có thể an lập, không có tánh luôn luôn xả có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có trí nhất thiết có thể an lập, không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể an lập, không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có quả Dự-lưu có thể an lập, không có quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có quả vị Độc-giác có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như trong hư không, không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể an lập; việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy có khả năng mặc áo giáp đại công đức như thế, chúng con và hữu tình đều nên kính lễ.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát vì các hữu tình mặc áo giáp đại công đức, chuyên cần tinh tấn thì giống như vì hư không mặc áo giáp đại công đức phát khởi chuyên cần tinh tấn.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát vì muốn thành thực, giải thoát hữu tình, mặc áo giáp đại công đức, chuyên cần tinh tấn thì giống như vì hư không, thành thực giải thoát mặc áo giáp đại công đức, phát khởi chuyên cần tinh tấn.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát vì tất cả pháp mà mặc áo giáp đại công đức, chuyên cần tinh tấn thì như vì hư không mặc áo giáp đại công đức, phát khởi chuyên cần tinh tấn.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát vì cứu vớt hữu tình, khiến ra khỏi sanh tử mặc áo giáp đại công đức, chuyên cần tinh tấn thì như vì

nhắc hư không đặt lên chỗ rất cao mà mặc áo giáp đại công đức, phát khởi chuyên cần tinh tấn.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát đắc đại tinh tấn Bát-nhã-ba-la-mật-đa vì các loài hữu tình như hư không, mau thoát sanh tử, phát khởi hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát đắc đại thân lực chẳng thể nghĩ bàn, không sánh kịp, vì các biện pháp tánh như hư không mặc áo giáp đại công đức, phát khởi hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vô cùng dũng mãnh vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật như hư không, mặc áo giáp công đức, phát khởi sự chuyên cần tinh tấn.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì các loài hữu tình như hư không cần tu khổ hạnh, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tốt rất là ít có. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Giả sử chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy cả thế giới ba lần ngàn nhiều như rừng tre, mè, lau, mía v.v... hoặc trải qua một kiếp hay hơn một kiếp, vì các hữu tình thường nói chánh pháp để độ vô lượng, vô biên hữu tình, khiến nhập Niết-bàn, rốt ráo an lạc nhưng thế giới hữu tình chẳng tăng, chẳng giảm. Vì sao? Vì các hữu tình đều không có sở hữu, bản tánh viển ly.

Bạch Thế Tôn! Giả sử chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp trong mười phương thế giới như cát sông Hằng, nhiều như các rừng tre, mè, lau, mía v.v... hoặc trải qua một kiếp hay hơn một kiếp, vì các hữu tình, thường thuyết chánh pháp để độ vô lượng vô biên hữu tình, khiến nhập Niết-bàn, rốt ráo an lạc nhưng thế giới hữu tình chẳng tăng chẳng giảm. Vì sao? Vì các hữu tình đều không có sở hữu, bản tánh viển ly.

Bạch Thế Tôn! Giả sử chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp tất cả mười phương thế giới nhiều như rừng tre, mè, lau, mía, hoặc một kiếp hay hơn một kiếp, vì các hữu tình thường nói chánh pháp, để độ vô lượng vô biên hữu tình, khiến vào Niết-bàn, rốt ráo an lạc nhưng thế giới hữu tình chẳng tăng chẳng giảm. Vì sao? Vì các hữu tình đều không có sở hữu, bản tánh viển ly.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên ấy, con nói thế này, đại Bồ-tát vì các loài hữu tình như hư không, thành thực giải thoát, cần tu khổ hạnh, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tốt rất là ít có.

Bấy giờ, trong pháp hội có một Bí-sô thâm nghĩ thế này, ta nên kính lễ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa. Trong đây tuy là không có các pháp sanh diệt nhưng mà có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn có thể an lập được; cũng có quả Dự-lưu, Nhất-

lai, Bát-hoàn, A-la-hán có thể an lập được; cũng có quả vị Độc-giác có thể an lập được; cũng có quả vị giác ngộ cao tột có thể an lập được; cũng có ngôi báu Phật, Pháp, Tăng có thể an lập được; cũng có sự chuyển vận bánh xe pháp mâu nhiệm, độ các loài hữu tình có thể an lập được.

Đức Phật biết ý nghĩ ấy, bảo rằng:

Này Bí-sô! Đúng vậy! Đúng vậy! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vi diệu khó lường.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

Thưa Đại đức! Nếu đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa thì nên học như thế nào?

Thiện Hiện đáp: Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa thì nên học như hư không.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đã diễn nói này, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, vì người khác diễn nói, thì con sẽ làm thế nào để bảo vệ? Cúi xin Thế Tôn rũ lòng thương chỉ giáo.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích:

Này Kiều Thi Ca! Ông thấy có pháp có thể bảo vệ chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Dạ không, thưa Đại đức! tôi không thấy có pháp để có thể bảo vệ.

Thiện Hiện nói: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào an trú như Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đã diễn nói tức là thủ hộ. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào an trú như Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đã diễn nói, thường chẳng xa lìa thì nên biết tất cả nhơn và phi nhơn v.v... muốn rình tìm chỗ sơ hở để làm hại, hoàn toàn không thể được.

Này Kiều Thi Ca! Nếu muốn bảo vệ các Bồ-tát an trú Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như đã diễn nói, thì như muốn bảo vệ hư không khác.

Này Kiều Thi Ca! Nếu muốn bảo vệ các Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là sự hoang tưởng nhọc mệt, hoàn toàn không ích lợi.

Này Kiều Thi Ca! Theo ý ông thì sao, có thể bảo vệ ảo thuật, chiêm bao, tiếng vang, ảnh tượng, bóng nắng, ánh chớp, sự biến hóa và ảo thành chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Dạ không! Thưa Đại đức!

Thiện Hiện nói: Này Kiều Thi Ca! Muốn bảo vệ các Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như thế, hoang tưởng, mệt nhọc hoàn toàn không lợi ích.

Này Kiều Thi Ca! Theo ý ông thì sao? Có thể bảo vệ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các việc biến hóa mà Phật đã làm chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Dạ không, thưa Đại đức!

Thiện Hiện nói: Này Kiều Thi Ca! Nếu muốn bảo vệ các Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như thế, hoang tưởng, mệt nhọc, hoàn toàn không lợi ích.

Này Kiều Thi Ca! Theo ý ông thì sao? Có thể bảo vệ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Dạ không, thưa Đại đức!

Thiện Hiện nói: Này Kiều Thi Ca! Nếu muốn bảo vệ các Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng như thế, hoang tưởng, mệt nhọc hoàn toàn không lợi ích.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

Thưa Đại đức! Thế nào là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh, như chiêm bao, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng nắng, như bóng sáng, như sự biến hóa, như ảo thành mà đại Bồ-tát ấy chẳng chấp là ảo ảnh, là chiêm bao, là tiếng vang, là ảnh tượng, là bóng nắng, là bóng sáng, là sự biến hóa, là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh, do chiêm bao, do tiếng vang, do ảnh tượng, do bóng nắng, do bóng sáng, do sự biến hóa, do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh, thuộc chiêm bao, thuộc tiếng vang, thuộc ảnh tượng, thuộc bóng nắng, thuộc bóng sáng, thuộc sự biến hóa, thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh, nương chiêm bao, nương tiếng vang, nương ảnh tượng, nương bóng nắng, nương bóng sáng, nương sự biến hóa, nương ảo thành?

Thiện Hiện đáp: Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là sắc, là thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng chấp do sắc, do thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng chấp thuộc sắc, thuộc thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng chấp nương sắc, nương thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo

thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là nhãn xứ, là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng chấp do nhãn xứ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng chấp thuộc nhãn xứ, thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng chấp nương nhãn xứ, nương nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là sắc xứ, là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng chấp do sắc xứ, do thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng chấp thuộc sắc xứ, thuộc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng chấp nương sắc xứ, nương thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là nhãn giới, là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng chấp do nhãn giới, do sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng chấp thuộc nhãn giới, thuộc sắc giới cho đến thuộc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng chấp nương nhãn giới, nương sắc giới cho đến nương các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là nhĩ giới, là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng chấp do nhĩ giới, do thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng chấp thuộc nhĩ giới, thuộc thanh giới cho đến thuộc các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng chấp nương nhĩ giới, nương thanh giới

cho đến nương các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là tử giới, là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng chấp do tử giới, do hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng chấp thuộc tử giới, thuộc hương giới cho đến thuộc các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng chấp nương tử giới, nương hương giới cho đến nương các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là thiệt giới, là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng chấp do thiệt giới, do vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng chấp thuộc thiệt giới, thuộc vị giới cho đến thuộc các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng chấp nương thiệt giới, nương vị giới cho đến nương các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là thân giới, là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng chấp do thân giới, do xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng chấp thuộc thân giới, thuộc xúc giới cho đến thuộc các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng chấp nương thân giới, nương xúc giới cho đến nương các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng

chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là ý giới, là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng chấp do ý giới, do pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng chấp thuộc ý giới, thuộc pháp giới cho đến thuộc các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng chấp nương ý giới, nương pháp giới cho đến nương các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là địa giới, là thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng chấp do địa giới, do thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng chấp thuộc địa giới, thuộc thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng chấp nương địa giới, nương thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là vô minh, là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng chấp do vô minh, do hành cho đến do lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng chấp thuộc vô minh, thuộc hành cho đến thuộc lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng chấp nương vô minh, nương hành cho đến nương lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là bố thí Ba-la-mật-đa, là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng chấp do bố thí Ba-la-mật-đa, do tịnh giới cho đến do Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng chấp thuộc bố

thí Ba-la-mật-đa, thuộc tịnh giới cho đến thuộc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng chấp nương bố thí Ba-la-mật-đa, nương tịnh giới cho đến nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là pháp không nội, là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng chẳng chấp do pháp không nội, do pháp không ngoại cho đến do pháp không không tánh tự tánh, cũng chẳng chấp thuộc pháp không nội, thuộc pháp không ngoại cho đến thuộc pháp không không tánh tự tánh, cũng chẳng chấp nương pháp không nội, nương pháp không ngoại cho đến nương pháp không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là chơn như, là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, cũng chẳng chấp do chơn như, do pháp giới cho đến do cảnh giới bất tư nghì, cũng chẳng chấp thuộc chơn như, thuộc pháp giới cho đến thuộc cảnh giới bất tư nghì, cũng chẳng chấp nương chơn như, nương pháp giới cho đến nương cảnh giới bất tư nghì là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là Thánh đế khổ, là Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng

chấp do Thánh đế khổ, do Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng chấp thuộc Thánh đế khổ, thuộc Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng chấp nương Thánh đế khổ, nương Thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là bốn tịnh lự, là bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng chấp do bốn tịnh lự, do bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng chấp thuộc bốn tịnh lự, thuộc bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng chấp nương bốn tịnh lự, nương bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Quyển Thứ 291
HEÁT

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là tám giải thoát, là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chẳng chấp do tám giải thoát, do tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chẳng chấp thuộc tám giải thoát, thuộc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chẳng chấp nương tám giải thoát, nương tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là bốn niệm trụ, là bốn chánh đạo, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chẳng chấp do bốn niệm trụ, do bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo, cũng chẳng chấp thuộc bốn niệm trụ, thuộc bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo, cũng chẳng chấp nương bốn niệm trụ, nương bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là pháp môn giải thoát không, là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng chấp do pháp môn giải thoát không, do pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng chấp thuộc pháp môn giải thoát không, thuộc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng chấp nương pháp môn giải thoát không, nương pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là mười địa Bồ-tát, cũng chẳng chấp do mười địa Bồ-tát, cũng chẳng chấp thuộc mười địa Bồ-tát, cũng chẳng chấp nương mười địa Bồ-tát là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các

pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là năm loại mắt, là sáu phép thần thông, cũng chẳng chấp do năm loại mắt, do sáu phép thần thông, cũng chẳng chấp thuộc năm loại mắt, nương sáu phép thần thông là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là mười lực Phật, là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng chấp do mười lực Phật, do bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng chấp thuộc mười lực Phật, thuộc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng chấp nương mười lực Phật, nương bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là pháp không quên mất, là tánh luôn luôn xả, cũng chẳng chấp do pháp không quên mất, do tánh luôn luôn xả, cũng chẳng chấp thuộc pháp không quên mất, thuộc tánh luôn luôn xả, cũng chẳng chấp nương pháp không quên mất, nương tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là trí nhất thiết, là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng chấp do trí nhất thiết, do trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng chấp thuộc trí nhất thiết, thuộc trí đạo tướng, trí nhất thiết

tướng, cũng chẳng chấp nương trí nhất thiết, nương trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là tất cả pháp môn Đà-la-ni, là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng chấp do tất cả pháp môn Đà-la-ni, do tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng chấp thuộc tất cả pháp môn Đà-la-ni, thuộc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng chấp nương tất cả pháp môn Đà-la-ni, nương tất cả pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là quả Dự-lưu, là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng chẳng chấp do quả Dự-lưu, do quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng chẳng chấp thuộc quả Dự-lưu, thuộc quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng chẳng chấp nương quả Dự-lưu, nương quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là quả vị Độc-giác, cũng chẳng chấp do quả vị Độc-giác, cũng chẳng chấp thuộc quả vị Độc-giác, cũng chẳng chấp nương quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là tất cả hạnh đại Bồ-tát, cũng chẳng chấp do tất cả hạnh đại Bồ-tát, cũng chẳng chấp thuộc tất cả hạnh đại Bồ-tát, cũng chẳng chấp nương tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-

mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng chấp là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng chẳng chấp do quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng chẳng chấp thuộc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng chẳng chấp nương quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp như ảo ảnh cho đến như ảo thành mà chẳng chấp là ảo ảnh cho đến là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh cho đến do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh cho đến thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh cho đến nương ảo thành.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, tuy biết các pháp như ảo ảnh, như chiêm bao, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng nắng, như bóng sáng, như sự biến hóa, như ảo thành mà đại Bồ-tát ấy chẳng chấp là ảo ảnh, là chiêm bao, là tiếng vang, là ảnh tượng, là bóng nắng, là bóng sáng, là sự biến hóa, là ảo thành, cũng chẳng chấp do ảo ảnh, do chiêm bao, do tiếng vang, do ảnh tượng, do bóng nắng, do bóng sáng, do sự biến hóa, do ảo thành, cũng chẳng chấp thuộc ảo ảnh, thuộc chiêm bao, thuộc tiếng vang, thuộc ảnh tượng, thuộc bóng nắng, thuộc bóng sáng, thuộc sự biến hóa, thuộc ảo thành, cũng chẳng chấp nương ảo ảnh, nương chiêm bao, nương tiếng vang, nương ảnh tượng, nương bóng nắng, nương bóng sáng, nương sự biến hóa, nương ảo thành.

XXXVII. PHẨM NÓI TUỞNG BÁT-NHÃ

01

Lúc bấy giờ, do thần lực của Phật nên ở trong thế giới ba lần ngàn này, có chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh, các vị trời ấy, đều dùng bột hương chiên đàn vi diệu cõi trời, từ xa rải cúng đức Phật, rồi đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân, lui đứng một bên.

Khi ấy, chủ cõi trời Tứ-thiên-vương là trời Đế Thích, chủ cõi trời Ta-bà là trời Đại-phạm-thiên-vương, trời Cực-quang-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng-quả, và trời Tịnh-cư v.v... do thần lực khéo nhớ nghĩ của Phật nên đều thấy ngàn Phật ở mười phương tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghĩa phẩm danh tự đều đồng. Ở đó, các Bí-sô thượng thủ thỉnh Phật nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa đều có tên là Thiện Hiện, các vị đứng đầu Thiên chúng vấn nạn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đều có tên là Đế Thích.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo cụ thọ Thiện Hiện:

Đại Bồ-tát Di Lặc khi đắc quả vị giác ngộ cao tốt, cũng ở nơi đây, tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Trong hiền kiếp này, chư Phật tương lai, cũng ở nơi đây, tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt sẽ dùng pháp gì và các hành tướng nào để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt sẽ dùng sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viển ly, chẳng phải chẳng viển ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng thọ, tưởng, hành,

thức chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng nhãn xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng sắc xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng nhãn giới chẳng phải thường, chẳng phải vô

thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt sẽ dùng nhĩ giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt sẽ dùng tỷ giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng

phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng thiệt giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng thân giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng ý giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường,

chẳng phải lạc, chẳng phải khô, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khô, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng địa giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khô, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khô, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng vô minh chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khô, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khô, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải

bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng pháp không nội chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng

phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng chơn như chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng Thánh đế khổ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng bốn tịnh lự chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn

ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng tám giải thoát chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng bốn niệm trụ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị

lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng pháp môn giải thoát không chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng mười địa Bồ-tát chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng năm loại mắt chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng sáu phép thần thông chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng

phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng mười lực Phật chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng pháp không quên mất chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng tám luôn luôn xả chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng trí nhất thiết chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không,

chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt sẽ dùng tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt sẽ dùng quả Dự-lưu chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; sẽ dùng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng quả vị Độc-giác chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ dùng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải tĩnh lặng, chẳng phải chẳng tĩnh lặng, chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, chẳng phải buộc, chẳng phải mở, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột là chứng những pháp gì, và nói những pháp gì?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Di Lặc khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột sẽ chứng pháp sắc rốt ráo thanh tịnh và nói pháp sắc rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo thanh tịnh và nói pháp thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp nhãn xứ rốt ráo thanh tịnh và nói pháp nhãn xứ rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo thanh tịnh và nói pháp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp sắc xứ rốt ráo thanh tịnh và nói pháp sắc xứ rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo thanh tịnh và nói pháp thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp nhãn giới rốt ráo thanh tịnh và nói pháp nhãn giới rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rốt ráo

thanh tịnh và nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp nhĩ giới rốt ráo thanh tịnh và nói pháp nhĩ giới rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh và nói pháp thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp tỷ giới rốt ráo thanh tịnh và nói pháp tỷ giới rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh và nói pháp hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp thiệt giới rốt ráo thanh tịnh và nói pháp thiệt giới rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh và nói pháp vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp thân giới rốt ráo thanh tịnh và nói pháp thân giới rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh và nói pháp xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp ý giới rốt ráo thanh tịnh và nói pháp ý giới rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh và nói pháp pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp địa giới rốt ráo thanh tịnh và nói pháp địa giới rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp thủy, hỏa, phong, không, thức giới rốt ráo thanh tịnh và nói pháp thủy, hỏa, phong, không, thức giới rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp vô minh rốt ráo thanh tịnh và nói pháp vô minh rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não rốt ráo thanh tịnh và nói pháp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não rốt ráo thanh tịnh.

Quyển Thứ 292
HEÁT

Chứng pháp bố thí Ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh và nói pháp bố thí Ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh và nói pháp tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp không nội rốt ráo thanh tịnh và nói pháp không nội rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh rốt ráo thanh tịnh và nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp chơn như rốt ráo thanh tịnh và nói pháp chơn như rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì rốt ráo thanh tịnh và nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp Thánh đế khổ rốt ráo thanh tịnh và nói pháp Thánh đế khổ rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp Thánh đế tập, diệt, đạo rốt ráo thanh tịnh và nói pháp Thánh đế tập, diệt, đạo rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp bốn tịnh lự rốt ráo thanh tịnh và nói pháp bốn tịnh lự rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp bốn vô lượng, bốn định vô sắc rốt ráo thanh tịnh và nói pháp bốn vô lượng, bốn định vô sắc rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp tám giải thoát rốt ráo thanh tịnh và nói pháp tám giải thoát rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ rốt ráo thanh tịnh và nói pháp tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp bốn niệm trụ rốt ráo thanh tịnh và nói pháp bốn niệm trụ rốt ráo thanh tịnh; chứng pháp bốn chánh

đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo rất ráo thanh tịnh và nói pháp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo rất ráo thanh tịnh; chứng pháp môn giải thoát không rất ráo thanh tịnh và nói pháp môn giải thoát không rất ráo thanh tịnh; chứng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rất ráo thanh tịnh và nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rất ráo thanh tịnh; chứng pháp mười địa Bồ-tát rất ráo thanh tịnh và nói pháp mười địa Bồ-tát rất ráo thanh tịnh; chứng pháp năm loại mắt rất ráo thanh tịnh và nói pháp năm loại mắt rất ráo thanh tịnh; chứng pháp sáu phép thần thông rất ráo thanh tịnh và nói pháp sáu phép thần thông rất ráo thanh tịnh; chứng pháp mười lực Phật rất ráo thanh tịnh và nói pháp mười lực Phật rất ráo thanh tịnh; chứng pháp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo thanh tịnh và nói pháp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo thanh tịnh; chứng pháp không quên mất rất ráo thanh tịnh và nói pháp không quên mất rất ráo thanh tịnh; chứng pháp tánh luôn luôn xả rất ráo thanh tịnh và nói pháp tánh luôn luôn xả rất ráo thanh tịnh; chứng pháp trí nhất thiết rất ráo thanh tịnh và nói pháp trí nhất thiết rất ráo thanh tịnh; chứng pháp trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rất ráo thanh tịnh và nói pháp trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rất ráo thanh tịnh; chứng tất cả pháp môn Đà-la-ni rất ráo thanh tịnh và nói tất cả pháp môn Đà-la-ni rất ráo thanh tịnh; chứng tất cả pháp môn Tam-ma-địa rất ráo thanh tịnh và nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa rất ráo thanh tịnh; chứng pháp quả Dự-lưu rất ráo thanh tịnh và nói pháp quả Dự-lưu rất ráo thanh tịnh; chứng pháp quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rất ráo thanh tịnh và nói pháp quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rất ráo thanh tịnh; chứng pháp quả vị Độc-giác rất ráo thanh tịnh và nói pháp quả vị Độc-giác rất ráo thanh tịnh; chứng pháp tất cả hạnh đại Bồ-tát rất ráo thanh tịnh và nói pháp tất cả hạnh đại Bồ-tát rất ráo thanh tịnh; chứng pháp quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rất ráo thanh tịnh và nói pháp quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rất ráo thanh tịnh.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thanh tịnh như thế nào?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì sắc thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì sắc thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì sắc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì sắc thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhãn xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì nhãn xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì sắc xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì sắc xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì nhãn giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhãn giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì nhãn giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì nhãn giới thanh tịnh nên Bát-nhã-

ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì nhĩ giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhĩ giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì nhĩ giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì nhĩ giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì tỷ giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tỷ giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì tỷ giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì tỷ giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì thiệt giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì thiệt giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì thiệt giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì thiệt giới thanh tịnh nên Bát-nhã-

ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì thân giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì thân giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì thân giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì thân giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì ý giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì ý giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì ý giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì ý giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì địa giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì địa giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì địa giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì địa giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không

sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì vô minh thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì vô minh thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì vô minh không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì vô minh thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp không nội thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì pháp không nội thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì chơn như thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì chơn như không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì chơn như thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tám giải thoát thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì tám giải thoát thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì năm loại mắt thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì năm loại mắt thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sáu phép thần thông không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì mười lực Phật thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì mười lực Phật thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sanh, không diệt, không nhiễm,

không tịnh nên thanh tịnh, vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp không quên mất thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì pháp không quên mất thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì trí nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì trí nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả Dự-lưu thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì quả Dự-lưu thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh, vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Vì hư không thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì hư không thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì hư không không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh; vì hư không thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì sắc chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhãn xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì nhãn xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì sắc xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì sắc xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì nhãn giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn

xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhãn giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì nhãn giới chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì nhãn giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì nhĩ giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhĩ giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì nhĩ giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tỷ giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tỷ giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tỷ giới chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì tỷ giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì thiết giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì thiết giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì thiết giới chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì thiết giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì thân giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì thân giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì thân giới chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì thân giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì ý giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì ý giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ý giới chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì ý giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì địa giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì địa giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì địa giới chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì địa giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì vô minh không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì vô minh không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì vô minh chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì vô minh không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bố thí Ba-la-mật-đa không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì bố thí Ba-la-mật-đa không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì pháp không nội không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không

thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp không nội không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì pháp không nội không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì chơn như không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì chơn như không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì chơn như chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì chơn như không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì Thánh đế khổ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì Thánh đế tập, diệt, đạo không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì Thánh đế khổ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được

nên không nhiễm ô, vì Thánh để tập, diệt, đạo không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bốn tịnh lự không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì bốn tịnh lự không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Quyển Thứ 293
HEÁT

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì tám giải thoát không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tám giải thoát không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì tám giải thoát không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bốn niệm trụ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì bốn niệm trụ không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp môn giải thoát không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì pháp môn giải thoát không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì

pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì mười địa Bồ-tát không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì mười địa Bồ-tát không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sáu phép thần thông không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì năm loại mắt không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì sáu phép thần thông không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì năm loại mắt không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì sáu phép thần thông không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì mười lực Phật không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì mười lực Phật không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp không quên mất không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tánh luôn luôn xả không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì pháp không quên mất không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì tánh luôn luôn xả không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì trí nhất thiết không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì trí nhất thiết không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả Dự-lưu không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì quả Dự-lưu không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt

được nên không nhiễm ô, vì quả Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả vị Độc-giác không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì quả vị Độc-giác không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tất cả hạnh đại Bồ-tát không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì tất cả hạnh đại Bồ-tát không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì hư không chẳng thể nắm bắt được nên không nhiễm ô, vì hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì sắc chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì sắc chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thọ, tưởng, hành, thức chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, sắc cho đến thức cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì sắc cho đến thức chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì nhãn xứ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhãn xứ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, nhãn xứ cho đến ý xứ cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì nhãn xứ cho đến ý xứ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì sắc xứ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì sắc xứ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, sắc xứ cho đến pháp xứ cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì sắc xứ cho đến pháp xứ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì nhãn giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhãn giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì nhĩ giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhĩ giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng

như vậy, chỉ có giả nói, vì nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tỷ giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tỷ giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì thiệt giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì thiệt giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì thân giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì thân giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì ý giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì ý giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì địa giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì địa giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, địa giới cho đến thức giới cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì địa giới cho đến thức giới chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì vô minh chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì vô minh chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bố thí Ba-la-mật-đa chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng

như vậy, chỉ có giả nói, vì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp không nội chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì chơn như chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì chơn như chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì Thánh đế khổ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì Thánh đế tập, diệt, đạo chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì

Thánh đế khô, tập, diệt, đạo chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bốn tịnh lự chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tám giải thoát chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bốn niệm trụ chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp môn giải thoát không chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì mười địa Bồ-tát chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, mười địa Bồ-tát cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì mười địa Bồ-tát chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sáu phép thần thông chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì năm loại mắt chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì sáu phép thần thông chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì năm loại mắt, sáu phép thần thông chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì mười lực Phật chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp không quên mất chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tánh luôn luôn xả chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì trí nhất thiết chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả Dự-lưu chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, quả Dự-lưu cho đến quả A-la-hán cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì quả Dự-lưu cho đến quả A-la-hán chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả vị Độc-giác chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, quả vị Độc-giác cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì quả vị Độc-giác chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, tất cả hạnh đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng như vậy, chỉ có giả nói, vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, Này Thiện Hiện! Vì hư không chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì hư không chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Như hai loại tiếng vang và hiện tượng nương hư không, chỉ có giả nói nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì sắc chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì sắc chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì sắc là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhãn xứ chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì sắc xứ chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì nhãn giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhãn giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì nhãn giới là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì nhĩ giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhĩ giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì nhĩ giới là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên

sanh ra là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tỳ giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tỳ giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tỳ giới là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì thiết giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì thiết giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì thiết giới là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì thân giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì thân giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì thân giới là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì ý giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì ý giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì ý giới là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì địa giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì địa giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì địa giới là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì vô minh chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì vô minh chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì vô minh là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp không nội chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì chơn như chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì chơn như chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì chơn như là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì Thánh đế khổ chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bốn tịnh lự chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì tám giải thoát chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tám giải thoát chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì tám giải thoát là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bốn niệm trụ chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp môn giải thoát không chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì mười địa Bồ-tát chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Quyển Thứ 294 HEÁT

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì năm loại mắt chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sáu phép thần thông chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì năm loại mắt chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì sáu phép thần thông chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì năm loại mắt là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì sáu phép thần thông là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì mười lục Phật chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì mười lục Phật chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì mười lục Phật là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp không quên mất chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tánh luôn luôn xả chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì tánh luôn luôn xả là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì trí nhất thiết chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả Dự-lưu chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả vị Độc-giác chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì hư không chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì hư không chẳng thể diễn đạt nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì hư không là pháp không thể diễn đạt nên chẳng thể diễn đạt, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì sắc chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì sắc chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì sắc là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhãn xứ chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì sắc xứ chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì nhãn giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhãn giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì nhãn giới là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì nhĩ giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhĩ giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì nhĩ giới là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì tỷ giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tỷ giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì tỷ giới là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì thiệt giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc

cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì thiết giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì thiết giới là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì thân giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì thân giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì thân giới là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì ý giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì ý giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ý giới là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì địa giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì địa giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì địa giới là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì vô minh chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì vô minh chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì vô minh là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không

không tánh tự tánh chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp không nội chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì chơn như chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì chơn như chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì chơn như là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì Thánh đế khổ chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bốn tịnh lự chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tám giải thoát chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bốn niệm trụ chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp môn giải thoát không chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì mười địa Bồ-tát chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì năm loại mắt chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sáu phép thần thông chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì năm loại mắt chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì sáu phép thần thông chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì năm loại mắt là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì sáu phép thần thông là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì mười lực Phật chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì mười lực Phật chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì mười lực Phật là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp không quên mất chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tánh luôn luôn xả chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì tánh luôn luôn xả là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì trí nhất thiết chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả Dự-lưu chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả vị Độc-giác chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì hư không chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì hư không chẳng thể đạt được nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì hư không là pháp không thể đạt được nên chẳng thể đạt được, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì sắc chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì sắc chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì sắc rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhãn xứ chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo

không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì sắc xứ chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ rất ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rất ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì nhãn giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhãn giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì nhãn giới rất ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rất ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì nhĩ giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì nhĩ giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì nhĩ giới rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tỷ giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tỷ giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tỷ giới rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì thiệt giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì thiệt giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì thiệt giới rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì thân giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì thân giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì thân giới rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì ý giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì ý giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì ý giới rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì địa giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì địa giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì địa giới rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì vô minh chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì vô minh chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì vô minh rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp không nội chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì chơn như chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp

giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì chơn như chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì chơn như rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì Thánh đế khổ chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bốn tịnh lự chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì

tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tám giải thoát chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì bốn niệm trụ chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp môn giải thoát không chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì mười địa Bồ-tát chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Quyển Thứ 295
HEÁT

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì năm loại mắt chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sáu phép thần thông chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì năm loại mắt chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì sáu phép thần thông chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì năm loại mắt rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì sáu phép thần thông rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì mười lực Phật chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì mười lực Phật chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì mười lực Phật rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì pháp không quên mất chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tánh luôn luôn xả chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì tánh luôn luôn xả

rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì trí nhất thiết chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả Dự-lưu chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh, vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả vị Độc-giác chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Vì hư không chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Tại sao vì hư không chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Nay Thiện Hiện! Vì hư không rốt ráo không nên chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, do đó Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy vì người điên nói thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, sáu căn không bệnh, tứ chi đầy đủ, thân không suy yếu cũng không chết yếu, thường được vô lượng trăm nghìn thiên thần cung kính vây quanh, đi theo hộ niệm. Thiện

nam tử, thiện nữ nhơn ấy, vào mỗi tháng nhằm ngày mồng tám, ngày mười bốn, ngày rằm đọc tụng tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, khi ấy chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đô-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh các chúng trời ấy, đều tụ tập đến chỗ pháp sư này để nghe và thọ trì Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy do đọc tụng tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ở trong đại hội vô lượng ấy, mà được công đức thù thắng vô lượng, vô số, vô biên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể suy lường.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, thọ trì đọc tụng, như lý tư duy, vì người diễn nói, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, sáu căn không bệnh, tứ chi đầy đủ, thân không suy yếu cũng không chết yếu, thường được vô lượng trăm nghìn thiên thần cung kính vây quanh, theo sau hộ niệm. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, mỗi tháng vào ngày mồng tám, ngày mười bốn, ngày rằm đọc tụng tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, khi ấy chúng trời Tứ-đại-vương cho đến trời Sắc-cứu-cánh đều tập trung đến chỗ Pháp sư này để nghe và thọ trì Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do đọc tụng, tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ở trong đại hội vô lượng ấy mà được công đức thù thắng vô lượng, vô số, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể suy lường. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này là kho báu lớn, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này là kho báu lớn nên có khả năng cứu thoát vô lượng, vô biên hữu tình khỏi sự bần cùng đại khổ của địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, loài người và chư thiên có khả năng ban cho vô lượng, vô biên hữu tình sự phú quý an lạc của dòng họ lớn Sát-đế-lợi, dòng họ lớn Bà-la-môn, dòng họ lớn Trưởng giả, dòng họ lớn Cư sĩ; có khả năng ban cho vô lượng, vô biên hữu tình sự phú quý an lạc của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đô-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; có khả năng ban cho vô lượng, vô biên hữu tình sự phú quý khoái lạc của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời

Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; có khả năng ban cho vô lượng, vô biên hữu tình sự phú quý an lạc của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; có khả năng ban cho vô lượng, vô biên hữu tình sự phú quý an lạc của quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, quả vị Độc-giác; có khả năng ban cho vô lượng, vô biên hữu tình sự phú quý an lạc của quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì trong kho báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy rộng nói khai thị mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc; rộng nói khai thị bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, ba pháp môn giải thoát, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, bốn Thánh đế ngôi báu Phật, Pháp, Tăng; rộng nói khai thị bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, xả, nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa, mười địa Bồ-tát, tất cả hạnh đại Bồ-tát, pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; rộng nói khai thị năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đối với vô lượng pháp lớn quý báu như thế, vô số hữu tình theo đó tu học thì sẽ sanh vào dòng họ lớn Sát-đế-lợi, dòng họ lớn Bà-la-môn, dòng họ lớn Trưởng giả, dòng họ lớn Cư sĩ; vô số hữu tình theo đó tu học thì sẽ sanh vào trời Tứ-đại-vương cho đến trời Tha-hóa-tự-tại; vô số hữu tình theo đó tu học thì sẽ sanh vào cõi trời Phạm-chúng cho đến trời Sắc-cứu-cánh; vô số hữu tình theo đó tu học thì sẽ sanh vào cõi trời Không-vô-biên-xứ cho đến trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vô số hữu tình theo đó tu học thì sẽ đắc quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; vô số hữu tình theo đó tu học thì sẽ đắc

quả vị Độc-giác; vô số hữu tình theo đó tu học thì sẽ chứng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; vô số hữu tình theo đó tu học thì sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nay Thiện Hiện! Vì nhơn duyên này nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy được gọi là kho báu lớn.

Này Thiện Hiện! Trong kho báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng nói một mảy may pháp có sanh, có diệt, có nhiễm, có tịnh, có thủ, có xả. Vì sao? Vì không có một mảy may pháp có thể sanh, có thể diệt, có thể nhiễm, có thể tịnh, có thể thủ, có thể xả.

Này Thiện Hiện! Trong kho báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, không nói có pháp nào là thiện, là chẳng phải thiện, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu lậu, là vô lậu, là có tội, là vô tội, là tạp nhiễm, là thanh tịnh, là hữu vi, là vô vi.

Này Thiện Hiện! Vì nhơn duyên này nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy được gọi là kho báu pháp lớn vô sở đắc.

Này Thiện Hiện! Trong kho báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng nói mảy may pháp nào là có thể nhiễm ô. Vì sao? Vì không có mảy may pháp nào có thể nhiễm ô.

Này Thiện Hiện! Vì nhơn duyên này nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy được gọi là kho báu pháp lớn không nhiễm ô.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa không khởi tưởng, không phân biệt, không thủ đắc, không lý luận thế này: Ta đang hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, ta đang tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì đại Bồ-tát ấy có khả năng tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thật, cũng có khả năng gần gũi, lễ kính phụng sự chư Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, du hóa khắp các cõi Phật, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh đại Bồ-tát, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế đối với tất cả pháp chẳng thuận, chẳng trái, chẳng dẫn, chẳng bỏ, chẳng thủ chẳng xả, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng một, chẳng khác, chẳng đến, chẳng đi, chẳng vào, chẳng ra, chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng vượt cõi Dục, chẳng ở cõi Dục; chẳng vượt cõi Sắc, chẳng ở cõi Sắc; chẳng vượt cõi Vô-sắc, chẳng ở cõi Vô-sắc.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng cùng chẳng bỏ; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, xảo, nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không nội chẳng cùng chẳng bỏ; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chơn như chẳng cùng chẳng bỏ; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Thánh đế khổ chẳng cùng chẳng bỏ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn tịnh lự chẳng cùng chẳng bỏ; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tám giải thoát chẳng cùng chẳng bỏ; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn niệm trụ chẳng cùng chẳng bỏ; đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp môn giải thoát không chẳng cùng chẳng bỏ; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với mười địa Bồ-tát chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với năm loại mắt chẳng cùng chẳng bỏ; đối với sáu phép thần thông chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với mười lục Phật chẳng cùng chẳng bỏ; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không quên mất chẳng cùng chẳng bỏ; đối với tánh luôn luôn xả chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với trí nhất thiết chẳng cùng chẳng bỏ; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng cùng chẳng bỏ; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với quả Dự-lưu chẳng cùng chẳng bỏ; đối với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với quả vị Độc-giác chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng cùng chẳng bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng cùng pháp Thanh-văn, chẳng bỏ pháp Di sanh, chẳng cùng pháp Độc-giác, chẳng bỏ pháp Thanh-văn, chẳng cùng pháp chư Phật, chẳng bỏ pháp Độc-giác, chẳng cùng pháp vô vi, chẳng bỏ pháp hữu vi. Vì sao? Này Thiện Hiện! Hoặc Phật xuất thế, hoặc không xuất thế, các pháp như thế thường hằng không biến đổi. Tất cả Như Lai Đẳng Giác hiện quán pháp tánh, pháp giới, pháp định, pháp trụ. Bạc Đẳng Giác đã tự hiện quán rồi vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị, phân biệt rõ ràng, khiến cùng ngộ nhập, lia các vọng tưởng phân biệt điên đảo.

Bấy giờ, vô lượng trăm ngàn thiên tử ở trong hư không, vui mừng nhảy nhót, đem các hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng sẵn có ở cõi trời, mùi thơm vi diệu và các loại hương bột rải trên đức Phật, cùng nhau vui mừng, đồng thanh xưng rằng: Chúng con hôm nay ở châu Thiệm bộ thấy Phật chuyển pháp luân mâu nhiệm lần thứ hai. Trong đây có vô lượng trăm nghìn thiên tử nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa cùng lúc chứng đắc vô sanh pháp nhẫn.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện!

Pháp luân như thế chẳng phải chuyển lần thứ nhất, chẳng phải chuyển lần thứ hai. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp, chẳng do chuyển, chẳng do hoàn mà xuất hiện thế gian. Vì sao? Vì vô tánh tự tánh không?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì những pháp nào vô tánh tự tánh không nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế đối với tất cả pháp, chẳng do chuyển, chẳng do hoàn mà xuất hiện thế gian?

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không vậy; vì tịnh lự, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa là không.

Nay Thiện Hiện! Vì pháp không nội và tánh của pháp không nội là không; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không.

Nay Thiện Hiện! Vì chơn như và tánh của chơn như là không; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không.

Nay Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không; vì Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không.

Nay Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không.

Nay Thiện Hiện! Vì tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không.

Nay Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không; vì bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không.

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không.

Này Thiện Hiện! Vì mười địa và tánh của Bồ-tát mười địa Bồ-tát là không.

Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không; vì sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không.

Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không; vì tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không.

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không.

Này Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu và tánh của quả Dự-lưu là không; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và tánh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là không.

Này Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không.

Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không.

Này Thiện Hiện! Vì những pháp ấy vô tánh tự tánh không nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp chẳng do chuyển, chẳng do hoàn mà xuất hiện thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì đạt đến tự tánh không của tất cả pháp, tuy đạt được tự tánh của tất cả pháp đều không nhưng các đại Bồ-tát như Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà chứng quả vị giác ngộ cao tột và chuyển

pháp luân nhiệm màu, độ vô lượng chúng; tuy chứng quả vị giác ngộ nhưng không có đối tượng chứng đắc, chứng pháp không chứng chẳng thể nắm bắt được; tuy chuyển pháp luân nhưng không có đối tượng chuyển, pháp chuyển, pháp hoàn chẳng thể nắm bắt được; tuy độ hữu tình nhưng không có đối tượng độ, pháp thấy, chẳng thấy, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, việc chuyển pháp luân rất ráo chẳng thể nắm bắt được, vì tất cả pháp đều vĩnh viễn chẳng sanh. Vì sao? Vì chẳng phải trong pháp không, vô tướng, vô nguyện lại có thể có việc năng chuyển và năng hoàn.

Bạch Thế Tôn! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nếu có khả năng tuyên thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng như thế, khiến dễ ngộ nhập thì gọi là thiện tịnh tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa; trong đó hoàn toàn không có người nói và người nhận; đã không có người nói và người nhận thì các người chứng cũng chẳng thể nắm bắt được, vì không có người chứng, cũng không có người đắc Niết-bàn; ở trong pháp Bát-nhã-ba-la-mật-đa khéo nói này, cũng không có phước điền, người cho, người nhận và vật cho đều là tánh không.

XXXVIII. PHẨM BA-LA-MẬT-ĐA

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô biên.

Phật dạy: Như vậy là vì giống như hư không, không có giới hạn.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bình đẳng.

Phật dạy: Như vậy là vì tất cả pháp tánh đều bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa viển ly.

Phật dạy: Như vậy là vì rốt ráo không.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa khó khuất phục.

Phật dạy: Như vậy là vì tất cả pháp tánh đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không dấu vết.

Phật dạy: Như vậy là vì không có danh thể.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa hư không.

Phật dạy: Như vậy là vì thổi vào thổi ra chẳng nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa chẳng thể diễn nói.

Phật dạy: Như vậy là vì trong đó sự tầm từ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không có tên gọi.

Phật dạy: Như vậy là vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô hành.

Phật dạy: Như vậy là vì tất cả pháp không đến, không đi.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa chẳng thể đoạt.

Phật dạy: Như vậy là vì tất cả pháp chẳng thể nắm giữ.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa cùng tận.

Phật dạy: Như vậy là vì tất cả pháp rốt ráo cùng tận.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa chẳng sanh diệt.

Phật dạy: Như vậy là vì tất cả pháp không sanh diệt.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không tạo tác.

Phật dạy: Như vậy là vì các sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô tri.

Phật dạy: Như vậy là vì các sự hiểu biết chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không dời đổi.

Phật dạy: Như vậy là vì sự sanh tử chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không hư mất.

Phật dạy: Như vậy là vì tất cả pháp không hư mất.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa như mộng.

Phật dạy: Như vậy là vì tất cả pháp như chiêm bao, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa như tiếng vang.

Phật dạy: Như vậy là vì năng, sở, văn, thuyết đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa như ảnh tượng.

Phật dạy: Như vậy là vì các pháp đều như cảnh hiện trong gương, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa như bóng nắng, như ảo ảnh.

Phật dạy: Như vậy là vì tất cả pháp như tướng trạng của dòng nước, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa như sự biến hóa.

Phật dạy: Như vậy là vì các pháp đều như sự biến hóa.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa như ảo thành.

Phật dạy: Như vậy là vì các pháp đều như ảo thành.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không nhiễm, không tịnh.

Phật dạy: Như vậy là vì các nhơn nhiễm, tịnh, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không sở đắc.

Phật dạy: Như vậy là vì chỗ nương của các pháp chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa hý luận.

Phật dạy: Như vậy là vì phá tan tất cả sự hý luận.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không kiêu mạn, chấp trước.

Phật dạy: Như vậy là vì phá tan tất cả sự kiêu mạn chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không chuyển động.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp giới an trú.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa xa lìa nhiễm trước.

Phật dạy: Như vậy là vì biết tất cả pháp chẳng hư vọng.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không khởi đẳng cấp.

Phật dạy: Như vậy là vì tất cả pháp không phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô cùng tĩnh lặng.

Phật dạy: Như vậy là vì đối với các pháp tướng không có sở đắc.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không tham dục.

Phật dạy: Như vậy là vì các pháp tham dục chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không sân nhuế.

Phật dạy: Như vậy là vì phá tan tất cả sự sân nhuế.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không ngu si.

Phật dạy: Như vậy là vì diệt trừ các sự ngu si hắc ám.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không phiền não.

Phật dạy: Như vậy là vì xa lìa sự phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa xa lìa hữu tình.

Phật dạy: Như vậy là vì đạt được cái vô sở hữu của các hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không đoạn, không hoại.

Phật dạy: Như vậy là vì đối với tất cả pháp không khởi đẳng cấp.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô nhị biên.

Phật dạy: Như vậy là vì xa lìa nhị biên.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không tạp, không hoại.

Phật dạy: Như vậy là vì biết tất cả pháp không tạp, không hoại.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không chấp trước.

Phật dạy: Như vậy là vì vượt qua địa vị Thanh-văn, Độc-giác.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không phân biệt.

Phật dạy: Như vậy là vì tất cả sự phân biệt chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không phân biệt, không đo lường.

Phật dạy: Như vậy là vì sự phân chia hạn định các pháp chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa như hư không.

Phật dạy: Như vậy là vì đạt được sự không ngăn ngại của tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô thường.

Phật dạy: Như vậy là vì có khả năng vĩnh viễn hoại diệt tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa khổ.

Phật dạy: Như vậy là vì có khả năng vĩnh viễn xua đuổi tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô ngã.

Phật dạy: Như vậy là vì đối với tất cả pháp không chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa rỗng không.

Phật dạy: Như vậy là vì đạt được cái không sở đắc của tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô tướng.

Phật dạy: Như vậy là vì chứng tướng vô sanh của tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa nội không.

Phật dạy: Như vậy là vì liễu đạt nội pháp chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa ngoại không.

Phật dạy: Như vậy là vì liễu đạt ngoại pháp chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa nội ngoại không.

Phật dạy: Như vậy là vì liễu đạt pháp nội ngoại chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không không.

Phật dạy: Như vậy là vì liễu đạt pháp không không, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa đại không.

Phật dạy: Như vậy là vì liễu đạt pháp đại không chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa thắng nghĩa không.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp không thắng nghĩa chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa hữu vi không.

Phật dạy: Như vậy là vì các pháp hữu vi chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô vi không.

Phật dạy: Như vậy là vì các pháp vô vi chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa rốt ráo không.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp không rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô tế không.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp không không biên giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa tán không.

Phật dạy: Như vậy là vì các pháp không tán mạn chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô biến dị không.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp không không đối khác chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bản tánh không.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp hữu vi và vô vi, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa tự tướng không.

Phật dạy: Như vậy là vì đạt được tất cả pháp lìa tự tướng.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa cộng tướng không.

Phật dạy: Như vậy là vì đạt được tất cả pháp lìa cộng tướng.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa nhất thiết pháp không.

Phật dạy: Như vậy là vì biết pháp nội ngoại chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bất khả đắc không.

Phật dạy: Như vậy là vì tất cả pháp tánh chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô tánh không.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp không không tánh chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa tự tánh không.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp không tự tánh chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô tánh tự tánh không.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa chơn như.

Phật dạy: Như vậy là vì biết tánh chơn như chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa pháp giới.

Phật dạy: Như vậy là vì đạt được các pháp giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa pháp tánh.

Phật dạy: Như vậy là vì đạt được tánh của các pháp chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bất hư vọng tánh.

Phật dạy: Như vậy là vì tánh không hư vọng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bất biến dị tánh.

Phật dạy: Như vậy là vì tánh chẳng đổi khác chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bình đẳng tánh.

Phật dạy: Như vậy là vì đạt được tánh bình đẳng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa ly sanh tánh.

Phật dạy: Như vậy là vì biết tánh ly sanh chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa pháp định.

Phật dạy: Như vậy là vì liễu đạt pháp định chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa pháp trụ.

Phật dạy: Như vậy là vì liễu đạt pháp trụ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa thật tế.

Phật dạy: Như vậy là vì liễu đạt tánh thật tế chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa hư không giới.

Phật dạy: Như vậy là vì liễu đạt cảnh giới hư không chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bất tư nghì giới.

Phật dạy: Như vậy là vì cảnh giới bất tư nghì chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bốn Thánh đế.

Phật dạy: Như vậy là vì liễu đạt bốn Thánh đế chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bốn niệm trụ.

Phật dạy: Như vậy là vì thân, thọ, tâm, pháp chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bốn chánh đoạn.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp thiện và bất thiện chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bốn thần túc.

Phật dạy: Như vậy là vì tánh của bốn thần túc chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa năm căn.

Phật dạy: Như vậy là vì tợ tánh của năm căn chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa năm lực.

Phật dạy: Như vậy là vì tợ tánh của năm lực chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bảy chi đẳng giác.

Phật dạy: Như vậy là vì tánh của bảy chi đẳng giác chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa tám chi thánh đạo.

Phật dạy: Như vậy là vì tánh của tám chi thánh đạo chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa không giải thoát môn.

Phật dạy: Như vậy là vì cái không lìa hành tướng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô tướng giải thoát môn.

Phật dạy: Như vậy là vì hành tướng tĩnh lặng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa vô nguyện giải thoát môn.

Phật dạy: Như vậy là vì hành tướng vô nguyện chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa tám giải thoát.

Phật dạy: Như vậy là vì tánh của tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa tám thắng xứ.

Phật dạy: Như vậy là vì tánh của tám thắng xứ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa chín định thứ đệ.

Phật dạy: Như vậy là vì tánh của chín định thứ đệ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa mười biến xứ.

Phật dạy: Như vậy là vì tánh của mười biến xứ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bố thí.

Phật dạy: Như vậy là vì bố thí và keo kiệt chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa tịnh giới.

Phật dạy: Như vậy là vì trì giới và phạm giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa an nhẫn.

Phật dạy: Như vậy là vì nhẫn nhục và sân nhuế chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa tinh tấn.

Phật dạy: Như vậy là vì tinh tấn và giải đãi chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa tịnh lự.

Phật dạy: Như vậy là vì tịnh lự và tán loạn chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa Bát-nhã.

Phật dạy: Như vậy là vì thiện tuệ và ác tuệ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo.

Phật dạy: Như vậy là vì phương tiện thiện xảo và không phương tiện thiện xảo chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa nguyện.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp nguyện và không nguyện chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa lực.

Phật dạy: Như vậy là vì lực và vô lực chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa trí.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp trí và vô trí chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa mười địa Bồ-tát.

Phật dạy: Như vậy là vì mười địa và mười chương chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bốn tịnh lự.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bốn vô lượng.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp bốn vô lượng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bốn định vô sắc.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa năm loại mắt.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa sáu phép thần thông.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được.

Quyển Thứ 296 HEÁT

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa mười lục Phật.

Phật dạy: Như vậy là vì đạt được tất cả pháp khó khuất phục.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bốn điều không sợ.

Phật dạy: Như vậy là vì đạt được trí đạo tướng không thối lui.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa bốn sự hiểu biết thông suốt.

Phật dạy: Như vậy là vì đạt được trí nhất thiết tướng không ngăn ngại.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa đại từ.

Phật dạy: Như vậy là vì làm an lạc tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa đại bi.

Phật dạy: Như vậy là vì làm lợi ích tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa đại hỷ.

Phật dạy: Như vậy là vì chẳng bỏ tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa đại xả.

Phật dạy: Như vậy là vì tâm bình đẳng đối với các hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa mười tám pháp Phật bất cộng.

Phật dạy: Như vậy là vì siêu vượt tất cả pháp Thanh-văn, Độc-giác.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa pháp không quên mất.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa tánh luôn luôn xả.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Phật dạy: Như vậy là vì các pháp tổng trì chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Phật dạy: Như vậy là vì các pháp đẳng trì chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa trí nhất thiết.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa trí đạo tướng.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp trí đạo tướng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa trí nhất thiết tướng.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp trí nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Phật dạy: Như vậy là vì pháp quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa Như Lai.

Phật dạy: Như vậy là vì có khả năng nói như thật tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa tự nhiên.

Phật dạy: Như vậy là vì đối với tất cả pháp được tự tại.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là Ba-la-mật-đa Chánh Đẳng Giác.

Phật dạy: Như vậy là vì đối với tất cả pháp có khả năng giác ngộ chơn chánh bình đẳng tất cả tướng.

XXXIX. PHẨM KHÓ NGHE CÔNG ĐỨC

01

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ thế này: Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đã từng đối với vô lượng các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, thân cận cúng dường, pháp nguyện rộng lớn, trông các căn lành, được nhiều thiện tri thức nhiếp thọ thì nay mới được nghe danh tự công đức Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, huông là thường sao chép, đọc tụng, thọ trì, như lý tư duy, vì người diễn nói, hoặc tùy sức như thuyết tu hành, nên biết người ấy đã ở chỗ vô lượng chư Phật trong quá khứ, thân cận thừa sự, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, trông các cội đức, từng nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa; nghe rồi thọ trì, tư duy, đọc tụng, vì người diễn nói, như giáo tu hành; hoặc đối với kinh này thường hỏi, đáp, do phước lực này, nên nay được như vậy.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đã từng cúng dường vô lượng các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, công đức thuần tịnh, nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, nghe rồi tin ưa, như thuyết tu hành, thì nên biết người ấy nhiều ức kiếp đã từng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cho nên đời nay thành tựu được việc này.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào nghe nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, nghe rồi sao chép, đọc tụng, thọ trì, như lý tư duy, vì người diễn nói, hoặc lại tùy lực như giáo tu hành, thì nên biết người ấy như các đại Bồ-tát ở địa vị bất thối. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy nghĩa thú sâu xa, rất khó tin hiểu; nếu đời trước chẳng tu tập lâu dài bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì đâu có thể được nghe và tức thời tin hiểu.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà chê bai phỉ báng thì nên biết người ấy đời trước đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này cũng đã từng hủy báng. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, do tập khí đời trước, nên chẳng tin, chẳng ưa, tâm chẳng thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy chưa từng thân cận chư Phật Bồ-tát và chúng đệ tử, chưa từng thưa hỏi là nên hành bố

thí Ba-la-mật-đa như thế nào, nên hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế nào; nên trụ pháp không nội như thế nào, nên trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh như thế nào; nên trụ chơn như như thế nào, nên trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì như thế nào; nên trụ Thánh đế khổ như thế nào, nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo như thế nào; nên tu bốn tịnh lự như thế nào, nên tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc như thế nào; nên tu tám giải thoát như thế nào, nên tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ như thế nào; nên tu bốn niệm trụ như thế nào, nên tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo như thế nào; nên tu pháp môn giải thoát không như thế nào, nên tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện như thế nào; nên tu năm loại mắt như thế nào, nên tu sáu phép thần thông như thế nào; nên tu mười lực Phật như thế nào, nên tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng như thế nào; nên tu pháp không quên mất như thế nào, nên tu tánh luôn luôn xả như thế nào; nên tu trí nhất thiết như thế nào, nên tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng như thế nào; nên tu tất cả pháp môn Đà-la-ni như thế nào, nên tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa như thế nào; nên tu tất cả hạnh đại Bồ-tát như thế nào; nên tu quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật như thế nào, nên nay nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa thì chê bai, phi báng, chẳng tin, chẳng ưa, tâm chẳng thanh tịnh.

Bấy giờ, trời Đế Thích thưa với Xá Lợi Tử: Thưa Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, nghĩa thú sâu xa rất khó tin, khó hiểu. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đối với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa từ lâu chưa tin hiểu, từ lâu chưa tu tập thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng là việc có thể xảy ra.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đối với pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không

vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, từ lâu chưa từng tin hiểu, từ lâu chẳng an trụ thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng là việc có thể xảy ra.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì từ lâu chưa tin hiểu, từ lâu chưa an trụ thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng là việc có thể xảy ra.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với bốn Thánh đế từ lâu chưa tin hiểu, từ lâu chẳng an trụ thì khi nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng là việc có thể xảy ra.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, hoặc pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc mười địa Bồ-tát từ lâu chưa tin hiểu, từ lâu chẳng tu tập thì khi nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng là việc có thể xảy ra.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoặc mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa từ lâu chưa tin hiểu, từ lâu chẳng tu tập thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng là việc có thể xảy ra.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với các hạnh đại Bồ-tát, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật từ lâu chưa tin hiểu, từ lâu chẳng tu tập thì khi nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng là việc có thể xảy ra.

Thưa Đại đức! Con nay kính lễ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; kính lễ Bát-nhã-ba-la-mật-đa tức là kính lễ trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích: Này Kiền Thi Ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, kính lễ Bát-nhã-ba-la-mật-đa tức là kính lễ trí nhất thiết trí. Vì sao? Này Kiền Thi Ca! Vì trí nhất thiết trí của chư Phật Thế Tôn đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được phát sanh.

Này Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào muốn an trụ trí nhất thiết trí của chư Phật thì nên an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa muốn khởi trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; muốn đoạn tất cả phiền não tập khí thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; muốn chứng quả vị giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân màu nhiệm, độ vô lượng chúng, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào muốn dùng phương tiện thiện xảo để an lập hữu tình ở quả Dự-lưu, hoặc quả Nhất-lai, hoặc quả Bất-hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc-giác, hoặc muốn tự học thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào muốn dùng phương tiện thiện xảo để an lập hữu tình ở quả vị giác ngộ cao tốt của Phật thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào muốn dùng phương tiện thiện xảo để an lập hữu tình ở các hạnh đại Bồ-tát khiến không thối chuyển, hoặc muốn tự tu hành thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn hàng phục chúng ma, dẹp bỏ ngoại đạo thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn khéo nhiếp thọ các Bí-sô Tăng thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, trời Đê Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì an trụ sắc như thế nào, an trụ thọ, tưởng, hành, thức như thế nào? Tu tập sắc như thế nào, tu tập thọ, tưởng, hành, thức như thế nào? An trụ nhãn xứ như thế nào, an trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như thế nào? Tu tập nhãn xứ như thế nào, tu tập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như thế nào? An trụ sắc xứ như thế nào, an trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như thế nào? Tu tập sắc xứ như thế nào, tu tập thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như thế nào? An trụ nhãn giới như thế nào, an trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như thế nào? Tu tập nhãn giới như thế nào, tu tập sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như thế nào? An trụ nhĩ giới như thế nào, an trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra như thế nào? Tu tập nhĩ giới như thế nào, tu tập thanh giới cho đến các thọ do

nhĩ xúc làm duyên sanh ra như thế nào? An trụ tử giới như thế nào, an trụ hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra như thế nào? Tu tập tử giới như thế nào, tu tập hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra như thế nào? An trụ thiết giới như thế nào, an trụ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra như thế nào? Tu tập thiết giới như thế nào, tu tập vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra như thế nào? An trụ thân giới như thế nào, an trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra như thế nào? Tu tập thân giới như thế nào, tu tập xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra như thế nào? An trụ ý giới như thế nào, an trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra như thế nào? Tu tập ý giới như thế nào, tu tập pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra như thế nào? An trụ địa giới như thế nào, an trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới như thế nào? Tu tập địa giới như thế nào, tu tập thủy, hỏa, phong, không, thức giới như thế nào? An trụ vô minh như thế nào, an trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não như thế nào? Tu tập vô minh như thế nào, tu tập hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não như thế nào? An trụ bố thí Ba-la-mật-đa như thế nào, an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế nào? Tu tập bố thí Ba-la-mật-đa như thế nào, tu tập tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế nào? An trụ pháp không nội như thế nào, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh như thế nào? Tu tập pháp không nội như thế nào, tu tập pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh như thế nào? An trụ chơn như như thế nào, an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì như thế nào? Tu tập chơn như như thế nào, tu tập pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì như thế nào? An trụ Thánh đế khổ như thế nào, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo như thế nào? Tu tập Thánh đế khổ như thế nào, tu tập Thánh đế tập, diệt, đạo như thế nào? An trụ bốn tịnh lự như thế nào, an trụ bốn vô

lượng, bốn định vô sắc như thế nào? Tu tập bốn tịnh lự như thế nào, tu tập bốn vô lượng, bốn định vô sắc như thế nào? An trụ tám giải thoát như thế nào, an trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ như thế nào? Tu tập tám giải thoát như thế nào, tu tập tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ như thế nào? An trụ bốn niệm trụ như thế nào, an trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo như thế nào? Tu tập bốn niệm trụ như thế nào, tu tập bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo như thế nào? An trụ pháp môn giải thoát không như thế nào, an trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện như thế nào? Tu tập pháp môn giải thoát không như thế nào, tu tập pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện như thế nào? An trụ mười địa Bồ-tát như thế nào? Tu tập mười địa Bồ-tát như thế nào? An trụ năm loại mắt như thế nào, an trụ sáu phép thần thông như thế nào? Tu tập năm loại mắt như thế nào, tu tập sáu phép thần thông như thế nào? An trụ mười lực Phật như thế nào, an trụ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng như thế nào? Tu tập mười lực của Phật như thế nào, tu tập bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng như thế nào? An trụ pháp không quên mất như thế nào, an trụ tánh luôn luôn xả như thế nào? Tu tập pháp không quên mất như thế nào, tu tập tánh luôn luôn xả như thế nào? An trụ trí nhất thiết như thế nào, an trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng như thế nào? Tu tập trí nhất thiết như thế nào, tu tập trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng như thế nào? An trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni như thế nào, an trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa như thế nào? Tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni như thế nào, tu tập tất cả pháp môn Tam-ma-địa như thế nào? An trụ quả Dự-lưu như thế nào, an trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán như thế nào? Tu tập quả Dự-lưu như thế nào, tu tập quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán như thế nào? An trụ quả vị Độc-giác như thế nào? Tu tập quả vị Độc-giác như thế nào? An trụ tất cả hạnh đại Bồ-tát như thế nào? Tu tập tất cả hạnh đại Bồ-tát như thế nào? An trụ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật như thế nào? Tu tập quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật như thế nào?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích: Này Kiều Thi Ca! Hay thay! Hay thay! Ông nay nương vào thần lực của Phật nên có thể hỏi Như Lai ý nghĩa sâu xa như thế. Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và suy nghĩ chín chắn, ta sẽ nói cho ông nghe.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với sắc chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập sắc; nếu

đôi với thọ, tướng, hành, thức chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì sắc cho đến thức để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với nhãn xứ chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập nhãn xứ; nếu đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì nhãn xứ cho đến ý xứ để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với sắc xứ chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập sắc xứ; nếu đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì sắc xứ cho đến pháp xứ để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với nhãn giới chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập nhãn giới; nếu đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với nhĩ giới chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập nhĩ giới; nếu đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với tỷ giới chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tỷ giới; nếu đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với thiệt giới chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập thiệt giới; nếu đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ

do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với thân giới chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập thân giới; nếu đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với ý giới chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập ý giới; nếu đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với địa giới chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập địa giới; nếu đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì địa giới cho đến thức giới để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với vô minh chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập vô minh; nếu đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập bố thí Ba-la-mật-đa; nếu đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với pháp không nội chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập pháp không nội; nếu đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với chơn như chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập chơn như; nếu đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với Thánh đế khổ chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập Thánh đế khổ; nếu đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với bốn tịnh lự chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập bốn tịnh lự; nếu đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với tám giải thoát chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tám giải thoát; nếu đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì tám giải

thoát cho đến mười bốn xứ để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với bốn niệm trụ chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập bốn niệm trụ; nếu đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với pháp môn giải thoát không chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập pháp môn giải thoát không; nếu đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với mười địa Bồ-tát chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập mười địa Bồ-tát. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì mười địa Bồ-tát để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với năm loại mắt chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập năm loại mắt; nếu đối với sáu phép thần thông chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập sáu phép thần thông. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với mười lực Phật chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập mười lực Phật; nếu đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với pháp không quên mất chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập pháp không quên mất; nếu đối với tánh luôn luôn xả chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tánh luôn luôn xả. Vì sao? Này

Kiều Thi Ca! Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với trí nhất thiết chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập trí nhất thiết; nếu đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni; nếu đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với quả Dự-lưu chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập quả Dự-lưu; nếu đối với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với quả vị Độc-giác chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập quả vị Độc-giác. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì quả vị Độc-giác để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tất cả hạnh đại Bồ-tát. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng an trụ, chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật để an trụ, tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với sắc chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập sắc; nếu đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập thọ, tưởng, hành, thức.

Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán sắc cho đến thức ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với nhãn xứ chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập nhãn xứ; nếu đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán nhãn xứ cho đến ý xứ ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với sắc xứ chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập sắc xứ; nếu đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán sắc xứ cho đến pháp xứ ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với nhãn giới chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập nhãn giới; nếu đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với nhĩ giới chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập nhĩ giới; nếu đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với tỷ giới chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tỷ giới; nếu đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra

chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với thiết giới chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập thiết giới; nếu đối với vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với thân giới chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập thân giới; nếu đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với ý giới chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập ý giới; nếu đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với địa giới chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập địa giới; nếu đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát

ấy quán địa giới cho đến thức giới ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với vô minh chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập vô minh; nếu đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập bố thí Ba-la-mật-đa; nếu đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với pháp không nội chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập pháp không nội; nếu đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Quyển Thứ 297

HEÁT

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với chơn như chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập chơn như; nếu đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với Thánh đế khổ chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập Thánh đế khổ; nếu đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với bốn tịnh lự chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập bốn tịnh lự; nếu đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với tám giải thoát chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tám giải thoát; nếu đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán tám giải thoát cho đến mười biến xứ ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với bốn niệm trụ chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng

tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập bốn niệm trụ; nếu đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với pháp môn giải thoát không chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập pháp môn giải thoát không; nếu đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với mười địa Bồ-tát chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập mười địa Bồ-tát. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán mười địa Bồ-tát ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với năm loại mắt chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập năm loại mắt; nếu đối với sáu phép thần thông chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập sáu phép thần thông. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán năm loại mắt, sáu phép thần thông ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với mười lực Phật chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập mười lực Phật; nếu đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán mười lực Phật cho

đến mười tám pháp Phật bất cộng ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với pháp không quên mất chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập pháp không quên mất; nếu đối với tánh luôn luôn xả chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tánh luôn luôn xả. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với trí nhất thiết chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập trí nhất thiết; nếu đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni; nếu đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với quả Dự-lưu chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập quả Dự-lưu; nếu đối với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với quả vị Độc-giác chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập quả vị Độc-

giác. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán quả vị Độc-giác ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập tất cả hạnh đại Bồ-tát. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán tất cả hạnh đại Bồ-tát ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng an trụ, chẳng phải chẳng an trụ, chẳng tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trụ, tu tập quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Nay Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát ấy quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ở khoảng trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa.

Phật dạy: Đúng vậy! Nay Xá Lợi Tử! Vì chơn như của sắc sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của nhãn xứ sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của sắc xứ sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của nhãn giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của nhĩ giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của tỷ giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của thiết giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của thân giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của ý giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của địa giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của vô minh sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của pháp không nội sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của chơn như sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của Thánh đế khổ sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của bốn tịnh lự sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của tám giải thoát sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của bốn niệm trụ sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của pháp môn giải thoát không sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của mười địa Bồ-tát sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của năm loại mắt sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của sáu phép thần thông sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của mười lực Phật sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của pháp không quên mất sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của tánh luôn luôn xả sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của trí nhất thiết sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của quả Dự-lưu sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của quả vị Độc-giác sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của tất cả hạnh đại Bồ-tát sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế khó có thể suy lường.

Phật dạy: Đúng vậy! Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của sắc khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của thọ, tưởng, hành, thức khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của nhãn xứ khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của sắc xứ khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của nhãn giới khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của nhĩ giới khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của tỷ giới khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của thiệt giới khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của thân giới khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của xúc giới,

thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của ý giới khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của địa giới khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của vô minh khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của pháp không nội khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của chơn như khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của Thánh đế khổ khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của

thánh để tập, diệt, đạo khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của bốn tịnh lự khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của tám giải thoát khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của bốn niệm trụ khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của pháp môn giải thoát không khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của mười địa Bồ-tát khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của năm loại mắt khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của sáu phép thần thông khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của mười lực Phật khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của pháp không quên mất khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của tánh luôn luôn xả khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của trí nhất thiết khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của quả Dự-lưu khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường; vì chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của quả vị Độc-giác khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của tất cả hạnh đại Bồ-tát khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật khó suy lường nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó có thể suy lường.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế rất là vô lượng.

Phật dạy: Đúng vậy! Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của sắc vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của thọ, tưởng, hành, thức vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của nhãn xứ vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của sắc xứ vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của nhãn giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của nhĩ giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của tỷ giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của thiệt giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của thân giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của ý giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của địa giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của vô minh vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của pháp không nội vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của chơn như vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của Thánh đế khổ vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của bốn tịnh lự vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của tám giải thoát vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của bốn niệm trụ vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của pháp môn giải thoát không vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của mười địa Bồ-tát vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của năm loại mắt vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của sáu phép thần thông vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của mười lực Phật vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của pháp không quên mất vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của tánh luôn luôn xả vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của trí nhất thiết vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của quả Dự-lưu vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng; vì chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của quả vị Độc-giác vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của tất cả hạnh đại Bồ-tát vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật vô lượng nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô lượng.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của sắc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của sắc thì chẳng phải là sắc; vì tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của nhãn xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của nhãn xứ thì chẳng phải là nhãn xứ; vì tánh sâu xa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của sắc xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của sắc xứ thì chẳng phải là sắc xứ; vì tánh sâu xa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của nhãn giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của nhãn giới thì chẳng phải là nhãn giới; vì tánh sâu xa của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của nhĩ giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của nhĩ giới thì chẳng phải là nhĩ giới; vì tánh sâu xa của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của tỷ giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của tỷ giới thì chẳng phải là tỷ giới; vì tánh sâu xa của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của thiệt giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của thiệt giới thì chẳng phải là thiệt giới; vì tánh sâu xa của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của thân giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của thân giới thì chẳng phải là thân giới; vì tánh sâu xa của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của ý giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của ý giới thì chẳng phải là ý giới; vì tánh sâu xa của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra

thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của địa giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của địa giới thì chẳng phải là địa giới; vì tánh sâu xa của thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của vô minh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của vô minh thì chẳng phải là vô minh; vì tánh sâu xa của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của bố thí Ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của bố thí Ba-la-mật-đa thì chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa; vì tánh sâu xa của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng phải là tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của pháp không nội là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của pháp không nội thì chẳng phải là pháp không nội; vì tánh sâu xa của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thì chẳng phải là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của chơn như là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của chơn như thì chẳng phải là chơn như; vì tánh sâu xa của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của Thánh đế khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của Thánh đế tập, diệt, đạo là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của Thánh đế khổ thì chẳng phải là Thánh đế khổ; vì tánh sâu xa của Thánh đế tập, diệt, đạo thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của bốn tịnh lự là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của bốn tịnh lự thì chẳng phải là bốn tịnh lự; vì tánh sâu xa của bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của tám giải thoát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của tám giải thoát thì chẳng phải là tám giải thoát; vì tánh sâu xa của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của bốn niệm trụ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của bốn niệm trụ thì chẳng phải là bốn niệm trụ; vì tánh sâu xa của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của pháp môn giải thoát không là hành Bát-

nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của pháp môn giải thoát không thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; vì tánh sâu xa của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Nay Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của mười địa Bồ-tát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của mười địa Bồ-tát thì chẳng phải là mười địa Bồ-tát.

Nay Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của năm loại mắt là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của sáu phép thần thông là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của năm loại mắt thì chẳng phải là năm loại mắt; vì tánh sâu xa của sáu phép thần thông thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Quyển Thứ 298

HEÁT

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của mười lực Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của mười lực Phật thì chẳng phải là mười lực Phật; vì tánh sâu xa của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của pháp không quên mất là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của tánh luôn luôn xả là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của pháp không quên mất thì chẳng phải là pháp không quên mất; vì tánh sâu xa của tánh luôn luôn xả thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của trí nhất thiết là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của trí nhất thiết thì chẳng phải là trí nhất thiết; vì tánh sâu xa của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của tất cả pháp môn Đà-la-ni là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của tất cả pháp môn Đà-la-ni thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì tánh sâu xa của tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của quả Dự-lưu là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của quả Dự-lưu thì chẳng phải là quả Dự-lưu; vì tánh sâu xa của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán thì chẳng phải là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của quả vị Độc-giác là hành Bát-nhã-ba-la-

mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của quả vị Độc-giác thì chẳng phải là quả vị Độc-giác.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của tất cả hạnh đại Bồ-tát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của tất cả hạnh đại Bồ-tát thì chẳng phải là tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của sắc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của sắc thì chẳng phải là sắc; vì tánh khó suy lường của thọ, tưởng, hành, thức thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của nhãn xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của nhãn xứ thì chẳng phải là nhãn xứ; vì tánh khó suy lường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của sắc xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của sắc xứ thì chẳng phải là sắc xứ; vì tánh khó suy lường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của nhãn giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của nhãn giới thì chẳng phải là nhãn giới; vì tánh khó suy lường của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của nhĩ giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của nhĩ giới thì chẳng phải là nhĩ giới; vì tánh khó suy lường của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của tỷ giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của tỷ giới thì chẳng phải là tỷ giới; vì tánh khó suy lường của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của thiệt giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của thiệt giới thì chẳng phải là thiệt giới; vì tánh khó suy lường của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của thân giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của thân giới thì chẳng phải là thân giới; vì tánh khó suy lường của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của ý giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của ý giới thì chẳng phải là ý giới; vì tánh khó suy lường của pháp giới cho đến các

thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của địa giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của địa giới thì chẳng phải là địa giới; vì tánh khó suy lường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của vô minh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của vô minh thì chẳng phải là vô minh; vì tánh khó suy lường của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của bố thí Ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của bố thí Ba-la-mật-đa thì chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa; vì tánh khó suy lường của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng phải là tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của pháp không nội là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của pháp không nội thì chẳng phải là pháp không nội; vì tánh khó suy lường của pháp không ngoại cho đến pháp

không không tánh tự tánh thì chẳng phải là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của chơn như là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của chơn như thì chẳng phải là chơn như; vì tánh khó suy lường của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của Thánh đế khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của Thánh đế tập, diệt, đạo là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của Thánh đế khổ thì chẳng phải là Thánh đế khổ; vì tánh khó suy lường của Thánh đế tập, diệt, đạo thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của bốn tịnh lự là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của bốn tịnh lự thì chẳng phải là bốn tịnh lự; vì tánh khó suy lường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của tám giải thoát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của tám giải thoát thì chẳng phải là tám giải thoát; vì tánh khó suy lường của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của bốn niệm trụ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy

lượng của bốn niệm trụ thì chẳng phải là bốn niệm trụ; vì tánh khó suy lường của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của pháp môn giải thoát không là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của pháp môn giải thoát không thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; vì tánh khó suy lường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của mười địa Bồ-tát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của mười địa Bồ-tát thì chẳng phải là mười địa Bồ-tát.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của năm loại mắt là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của sáu phép thần thông là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của năm loại mắt thì chẳng phải là năm loại mắt; vì tánh khó suy lường của sáu phép thần thông thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của mười lực Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của mười lực Phật thì chẳng phải là mười lực Phật; vì tánh khó suy lường của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của pháp không quên mất là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của tánh luôn luôn xả là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của pháp không quên mất thì chẳng phải là pháp không quên mất; vì tánh khó suy lường của tánh luôn luôn xả thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của trí nhất thiết là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của trí nhất thiết thì chẳng phải là trí nhất thiết; vì tánh khó suy lường của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của tất cả pháp môn Đà-la-ni là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của tất cả pháp môn Đà-la-ni thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì tánh khó suy lường của tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của quả Dự-lưu là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của quả Dự-lưu thì chẳng phải là quả Dự-lưu; vì tánh khó suy lường của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán thì chẳng phải là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của quả vị Độc-giác là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của quả vị Độc-giác thì chẳng phải là quả vị Độc-giác.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của tất cả hạnh đại Bồ-tát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của tất cả hạnh đại Bồ-tát thì chẳng phải là tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của sắc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của sắc

thì chẳng phải là sắc; vì tánh vô lượng của thọ, tưởng, hành, thức thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của nhãn xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của nhãn xứ thì chẳng phải là nhãn xứ; vì tánh vô lượng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của sắc xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của sắc xứ thì chẳng phải là sắc xứ; vì tánh vô lượng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của nhãn giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của nhãn giới thì chẳng phải là nhãn giới; vì tánh vô lượng của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của nhĩ giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của nhĩ giới thì chẳng phải là nhĩ giới; vì tánh vô lượng của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của tỷ giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của tỷ giới thì chẳng phải là tỷ giới; vì tánh vô lượng của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của thiết giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của thiết giới thì chẳng phải là thiết giới; vì tánh vô lượng của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của thân giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của thân giới thì chẳng phải là thân giới; vì tánh vô lượng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của ý giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của ý giới thì chẳng phải là ý giới; vì tánh vô lượng của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của địa giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của địa giới thì chẳng phải là địa giới; vì tánh vô lượng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của vô minh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của vô minh thì chẳng phải là vô minh; vì tánh vô lượng của hành cho đến lão tử, sầu,

than, khổ, ưu, não thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của bố thí Ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của bố thí Ba-la-mật-đa thì chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa; vì tánh vô lượng của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng phải là tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của pháp không nội là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của pháp không nội thì chẳng phải là pháp không nội; vì tánh vô lượng của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thì chẳng phải là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của chơn như là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của chơn như thì chẳng phải là chơn như; vì tánh vô lượng của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của Thánh đế khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của Thánh đế tập, diệt, đạo là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của

Thánh đế khô thì chẳng phải là Thánh đế khô; vì tánh vô lượng của Thánh đế tập, diệt, đạo thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của bốn tịnh lự là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của bốn tịnh lự thì chẳng phải là bốn tịnh lự; vì tánh vô lượng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của tám giải thoát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của tám giải thoát thì chẳng phải là tám giải thoát; vì tánh vô lượng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của bốn niệm trụ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của bốn niệm trụ thì chẳng phải là bốn niệm trụ; vì tánh vô lượng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của pháp môn giải thoát không là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của pháp môn giải thoát không thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; vì tánh vô lượng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của mười địa Bồ-tát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của mười địa Bồ-tát thì chẳng phải là mười địa Bồ-tát.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của năm loại mắt là hành Bát-nhã-ba-la-

mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của sáu phép thần thông là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của năm loại mắt thì chẳng phải là năm loại mắt; vì tánh vô lượng của sáu phép thần thông thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của mười lực Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của mười lực Phật thì chẳng phải là mười lực Phật; vì tánh vô lượng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của pháp không quên mất là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của tánh luôn luôn xả là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của pháp không quên mất thì chẳng phải là pháp không quên mất; vì tánh vô lượng của tánh luôn luôn xả thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của trí nhất thiết là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của trí nhất thiết thì chẳng phải là trí nhất thiết; vì tánh vô lượng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của tất cả pháp môn Đà-la-ni là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của tất cả pháp môn Đà-la-ni thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì tánh vô lượng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của quả Dự-lưu là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của quả Dự-lưu thì chẳng phải là quả Dự-lưu; vì tánh vô lượng của

quả Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán thì chẳng phải là quả Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của quả vị Độc-giác là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của quả vị Độc-giác thì chẳng phải là quả vị Độc-giác.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của tất cả hạnh đại Bồ-tát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của tất cả hạnh đại Bồ-tát thì chẳng phải là tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế đã rất sâu xa, khó suy lường, vô lượng, khó có thể tin hiểu thì chẳng nên nói trước hàng Bồ-tát tân học Đại-thừa, vì khi họ thoáng nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, lòng sanh kinh hoàng, sợ hãi, nghi hoặc, chẳng thể tin, hiểu; chỉ nên nói trước hàng Bồ-tát ở địa vị Bất-thối-chuyên vì khi họ nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, lòng chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, cũng không nghi hoặc; nghe rồi tin, hiểu, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, vì người diễn nói.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Xá Lợi Tử: Thưa Đại-đức! Nếu ở trước hàng Bồ-tát tân học Đại-thừa mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì có lỗi gì?

Xá Lợi Tử đáp: Này Kiều Thi Ca! Nếu ở trước hàng Bồ-tát tân học Đại-thừa mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì khi nghe họ sẽ kinh hoàng, sợ hãi, nghi hoặc, chẳng thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng; do đó tăng trưởng sự tạo tác, chiêu cảm nghiệp đọa ác thú, chìm đắm ba đường ác, ở lâu trong sanh tử, khó đạt được quả vị giác ngộ cao tột. Vì thế chẳng nên ở trước Bồ-tát tân học kia mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ, trời Đế Thích lại hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử: Thưa Đại-đức! Có vị đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký mà khi nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Có! Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy chẳng bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát nghe

nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi thì nên biết đại Bồ-tát ấy đã được thọ ký quả vị giác ngộ cao tốt. Nếu chưa được thọ ký thì chẳng qua một hoặc hai cảnh giới Phật, nhất định sẽ được thọ ký quả đại giác ngộ.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử: Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Nay Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát từ lâu đã học Đại-thừa, từ lâu đã phát nguyện, từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã cúng dường chư Phật, từ lâu đã phụng sự các thiện hữu, thì khi nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi; nghe rồi tin hiểu, thọ trì đọc tụng, như lý tư duy, vì người diễn nói, hoặc tùy sức tu hành như điều đã nói.

Quyển Thứ 299
HEÁT

Bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con nay muốn nói thí dụ về Bồ-tát.

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Tùy ý, ông cứ nói.

Xá Lợi Tử bạch: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Đại-thừa như ở trong mộng tu hành Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, ngồi ở đạo tràng, chứng vô thượng giác, thì biết thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy còn gần quả vị giác ngộ cao tốt, huống là đại Bồ-tát khi tỉnh vì cầu quả vị giác ngộ cao tốt tu hành Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà chẳng mau thành quả vị giác ngộ cao tốt sao!

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy chẳng bao lâu sẽ ngồi dưới cội Bồ-đề chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân nhiệm màu, độ vô lượng chúng sanh.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào được nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thọ trì, đọc tụng, như giáo tu hành thì nên biết thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy từ lâu đã học Đại-thừa, thiện căn thành thực, cúng dường nhiều chư Phật, phụng sự nhiều thiện hữu, trồng các gốc đức mới có thể thành thực được việc như vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào được nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập, như lý tư duy, vì người diễn nói, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy hoặc đã được thọ ký quả vị đại giác ngộ, hoặc sắp được thọ ký quả vị đại giác ngộ.

Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy như đại Bồ-tát trụ địa vị bất thối, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt; do đó được nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, có thể tin hiểu sâu xa, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, theo giáo tu hành, vì người diễn nói.

Bạch Thế Tôn! Thí như có người đi qua cánh đồng trống vắng, ngang qua đường hiểm hàng trăm do tuần, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm trăm do tuần, thấy các cảnh quang báo trước có thành ấp, kinh đô, đó là cảnh mục đồng chăn trâu, vườn rừng, ruộng nương v.v... thấy các cảnh ấy rồi liền nghĩ là thành ấp, kinh đô cách đây chẳng bao xa; nghĩ như vậy rồi, thân tâm thư thái, chẳng sợ ác thú, ác tặc, đói khát ... Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu được nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, phát sanh tin hiểu sâu xa thì nên biết chẳng bao lâu sẽ được

thọ ký, hoặc đã được thọ ký mau chóng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát ấy không sợ rơi vào địa vị Thanh-văn, Độc-giác. Vì sao? Vì đại Bồ-tát ấy đã được thấy, nghe cung kính, cúng dường Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, cảnh giới của quả vị giác ngộ cao tốt.

Lúc bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử: Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Ông hãy nương vào Phật lực để tiếp tục diễn nói.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thí như có người muốn xem biển cả, lần lượt đi đến trải qua nhiều thời gian, chẳng thấy núi rừng, liền nghĩ rằng, nay thấy hiện tượng này, biển cả chẳng còn bao xa. Vì sao? Vì hễ gần bờ biển thì đất thấp dần, nhất định không có núi rừng. Khi ấy, người kia tuy chưa thấy biển nhưng thấy hiện tượng gần biển, hoan hỷ nhảy nhót. Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu được nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, phát sanh sự tin hiểu sâu xa thì đại Bồ-tát ấy tuy chưa được Phật hiện tiền thọ ký: **“Người vào đời sau, trải qua số kiếp như thế, hoặc trải qua trăm kiếp, hoặc trải qua ngàn kiếp, hoặc trải qua trăm ngàn kiếp cho đến hoặc trải qua trăm ngàn ức kiếp, sẽ được chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt”** nhưng nên tự biết việc được thọ ký chẳng còn xa. Vì sao? Vì đại Bồ-tát ấy đã được thấy, nghe hiện tượng của quả vị giác ngộ cao tốt trước đó mà cung kính, cúng dường thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Thí như cây cối hoa quả mùa xuân, sau khi lá đã rụng, cành nhánh tươi nhuận. Mọi người trông thấy liền nói thế này: Hoa, quả, lá mới chẳng bao lâu sẽ nảy sinh. Vì sao? Vì những cây này, hiện tượng của hoa, quả, lá mới đã hiện ra trước. Người châu Thiệm bộ, nam nữ lớn nhỏ, thấy hiện tượng này rồi vui mừng nhảy nhót, đều nghĩ thế này; Chẳng còn bao lâu, chúng ta sẽ được thấy hoa quả này tươi tốt. Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát cũng giống như thế, nếu đã được nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, phát sanh tin hiểu sâu xa, thì nên biết, đời trước thiện căn thành thực, cúng dường nhiều đức Phật, phụng sự nhiều thiện hữu, chẳng còn bao lâu sẽ được thọ ký quả vị đại giác ngộ.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy nên nghĩ thế này: Nhất định trước đây vì ta có thiện căn thù thắng, có thể dẫn phát quả vị giác ngộ cao tốt nên nay thấy nghe cung kính cúng dường Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, đọc tụng, thọ trì, phát sanh sự tin hiểu sâu xa, như lý tư duy tùy sức tu tập.

Bạch Thế Tôn! Trong pháp hội này có các Thiên tử đã thấy Phật quá khứ nói pháp như thế, đều sanh hoan hỷ cùng bàn luận rằng: Xưa các Bồ-tát nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa liền được thọ ký. Nay các Bồ-tát đã nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, nhất định chẳng bao lâu sẽ được thọ ký quả vị giác ngộ.

Bạch Thế Tôn! Thí như người nữ mang thai lâu ngày, thân thể trở nên nặng nề, đi đứng bất an, ăn uống ngủ nghỉ giảm thiểu, chẳng ưa nói nhiều, chán việc thường làm, vì chịu sự thống khổ nên bỏ hết các việc. Người đàn bà khác thấy hiện tượng ấy liền biết người này sắp sanh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát cũng giống như thế, đời trước gieo trồng căn lành, cúng dường nhiều Phật, phụng sự thiện hữu lâu dài, vì thiện căn thành thực nên nay được nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, thọ trì đọc tụng, như lý tư duy, phát sanh tin hiểu sâu xa, tùy sức tu tập.

Bạch Thế Tôn! Nên biết đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này, chẳng còn bao lâu sẽ được thọ ký quả vị giác ngộ cao tốt.

Lúc bấy giờ, Phật khen Xá Lợi Tử! Hay thay! Hay thay! Ông thật khéo diễn đạt. Được nghe những thí dụ về Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nên biết là đều do sức oai thần của Phật.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật là hy hữu, khéo phó chúc các đại Bồ-tát, khéo nhiếp thọ các đại Bồ-tát!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Vì sao? Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát cầu đạt quả vị giác ngộ cao tốt, vì lợi lạc cho các hữu tình; vì thương yêu, làm nhiều lợi ích cho hàng thiên nhơn. Các đại Bồ-tát ấy khi hành Bồ-tát đạo vì muốn làm lợi ích vô lượng trăm ngàn ức loài hữu tình nên dùng bốn nhiếp pháp mà nhiếp thọ họ đó là bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự; cũng an lập họ khiến siêng năng tu tập mười thiện nghiệp đạo.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tự hành bốn tịnh lự, cũng dạy người hành bốn tịnh lự; tự hành bốn vô lượng, cũng dạy người hành bốn vô lượng; tự hành bốn định vô sắc, cũng dạy người hành bốn định vô sắc; tự hành sáu phép Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành sáu phép Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy y chỉ Bát-nhã-ba-la-mật-đa dùng sức phương tiện thiện xảo, tuy dạy hữu tình chứng quả Dự-lưu nhưng tự mình chẳng chứng; tuy dạy hữu tình chứng quả Nhất-lai, Bất-hoàn,

A-la-hán nhưng tự mình chẳng chứng; tuy dạy hữu tình chứng quả Độc-giác nhưng tự mình chẳng chứng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tự tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng khuyên vô lượng trăm ngàn ức đại Bồ-tát tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tự an trụ địa vị Bất thối chuyển, cũng khuyên họ an trụ địa vị Bất thối chuyển; tự nghiêm tịnh cõi Phật, cũng khuyên họ nghiêm tịnh cõi Phật; tự thành thực hữu tình, cũng khuyên họ thành thực hữu tình; tự khởi thần thông Bồ-tát, cũng khuyên họ khởi thần thông Bồ-tát; tự tu pháp môn Đà-la-ni, cũng khuyên họ tu pháp môn Đà-la-ni; tự tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên họ tu pháp môn Tam-ma-địa; tự đủ biện tài vô ngại, cũng khuyên họ đủ biện tài vô ngại; tự đủ sắc thân vi diệu, cũng khuyên họ đủ sắc thân vi diệu; tự đủ các tướng tốt, cũng khuyên họ đủ các tướng tốt; tự đủ hạnh đồng chơn, cũng khuyên họ đủ hạnh đồng chơn; tự tu bốn niệm trụ, cũng dạy họ tu bốn niệm trụ; tự tu bốn chánh đoạn, cũng dạy họ tu bốn chánh đoạn; tự tu bốn thần túc, cũng dạy họ tu bốn thần túc; tự tu năm căn, cũng dạy họ tu năm căn; tự tu năm lực, cũng dạy họ tu năm lực; tự tu bảy chi đẳng giác, cũng dạy họ tu bảy chi đẳng giác; tự tu tám chi thánh đạo, cũng dạy họ tu tám chi thánh đạo; tự an trụ pháp không nội, cũng dạy họ an trụ pháp không nội; tự an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng dạy họ an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; tự an trụ chơn như, cũng dạy họ an trụ chơn như; tự an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng dạy họ an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; tự an trụ Thánh đế khô, cũng dạy họ an trụ Thánh đế khô; tự an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng dạy họ an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; tự tu bốn tịnh lự, cũng dạy họ tu bốn tịnh lự; tự tu bốn vô lượng, cũng dạy họ tu bốn vô lượng; tự tu bốn định vô sắc, cũng dạy họ tu bốn định vô sắc; tự tu tám giải thoát, cũng dạy họ tu tám giải thoát; tự tu tám thắng xứ, cũng dạy họ tu tám thắng xứ; tự tu chín định thứ đệ, cũng dạy họ tu chín định thứ đệ; tự tu mười

biển xứ, cũng dạy họ tu mười biển xứ; tự tu ba pháp môn giải thoát, cũng dạy họ tu ba pháp môn giải thoát; tự tu mười địa Bồ-tát, cũng dạy họ tu mười địa Bồ-tát, Tự tu năm loại mắt, cũng dạy họ tu năm loại mắt; tự tu sáu phép thần thông, cũng dạy họ tu sáu phép thần thông; tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng dạy họ tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; tự tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng dạy họ tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tự tu mười lực Phật, cũng dạy họ tu mười lực Phật; tự tu bốn điều không sợ, cũng dạy họ tu bốn điều không sợ; tự tu bốn sự hiểu biết thông suốt, cũng dạy họ tu bốn sự hiểu biết thông suốt; tự tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng dạy họ tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; tự tu mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dạy họ tu mười tám pháp Phật bất cộng; tự tu trí nhất thiết, cũng dạy họ tu trí nhất thiết; tự tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng dạy họ tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tự tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng dạy họ tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tự đoạn tất cả phiền não, tập khí, cũng dạy họ đoạn tất cả phiền não, tập khí; tự chứng quả vị giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân màu nhiệm, độ vô lượng chúng, cũng dạy họ chứng quả vị giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân màu nhiệm, độ vô lượng chúng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Rất kỳ đặc! Bạch Thiện Thệ! Rất hy hữu! Đại Bồ-tát ấy thành tựu nhóm công đức lớn như thế là vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cầu chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế nào để mau được viên mãn?

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy sắc hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Nay Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy nhãn xứ hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Nay Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy sắc xứ hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Nay Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy nhãn giới hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy sắc

giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy nhĩ giới hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy tỷ giới hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy thiệt giới hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy thân giới hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy ý giới hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy địa giới hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy vô minh hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tăng hoặc giảm, chẳng

thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy pháp không nội hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy chơn như hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy Thánh đế khổ hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy bốn tịnh lự hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy tám giải thoát hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy pháp môn giải thoát không hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tăng hoặc

giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy mười địa Bồ-tát hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy năm loại mắt hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy sáu phép thần thông hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy mười lực Phật hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy pháp không quên mất hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy tánh luôn luôn xả hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy trí nhất thiết hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy quả Dự-lưu hoặc tăng hoặc giảm, chẳng thấy quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy quả vị Độc-giác hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tăng hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tăng

hoặc giảm, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy pháp đúng, chẳng thấy pháp sai, chẳng thấy hữu lậu, chẳng thấy vô lậu, chẳng thấy hữu vi, chẳng thấy vô vi thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy quá khứ, chẳng thấy hiện tại, chẳng thấy vị lai, chẳng thấy thiện, chẳng thấy bất thiện, chẳng thấy vô ký, chẳng thấy Dục giới, chẳng thấy Sắc giới, chẳng thấy Vô sắc giới, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy pháp không nội, chẳng thấy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy chơn như, chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy Thánh đế khổ, chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy bốn niệm trụ, chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy bốn tịnh lự, chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô

sắc, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy tám giải thoát, chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy pháp môn giải thoát không, chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy năm loại mắt, chẳng thấy sáu phép thần thông, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy pháp không quên mất, chẳng thấy tánh luôn luôn xả, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy mười lực Phật, chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thấy trí nhất thiết, chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không có tánh tướng, không có tác dụng, chẳng thể chuyển động, hư vọng giả dối, tánh chẳng chắc chắn, chẳng tự tại, không tri giác, không cảm thọ, xa lìa ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh ... cho đến cái biết, cái thấy.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những điều Như Lai đã nói chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo Thiện Hiện: Đúng vậy! Đúng vậy! Những điều Như Lai đã nói thì chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì sắc chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì nhãn giới chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì nhĩ giới chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì tỷ giới chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì thiệt giới chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì thân giới chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì ý giới chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì địa giới chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì vô minh chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ,

ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì sáu phép thần thông chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì tánh luôn luôn xả chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn nên điều Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với sắc chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với nhãn xứ chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với sắc xứ chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với

thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với nhãn giới chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với nhĩ giới chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tỷ giới chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với thiệt giới chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với thân giới chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với ý giới chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với địa giới chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với vô minh chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với

hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Quyển Thứ 300
HEÁT

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với pháp không nội chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với chơn như chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với Thánh đế khổ chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với bốn tịnh lự chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tám giải thoát chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với bốn niệm trụ chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn; đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với pháp môn giải thoát không chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với mười địa Bồ-tát chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với năm loại mắt chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn; đối với sáu phép thần thông chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với mười lực Phật chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với pháp không quên mất chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn; đối với tánh luôn luôn xả chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với trí nhất thiết chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả Dự-lưu chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn; đối

với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị Độc-giác chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, thì đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế nghĩa lý sâu xa ai có thể tin hiểu?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nào từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu, thì đại Bồ-tát ấy có thể tin hiểu Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như vậy nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt sắc, chẳng tư duy phân biệt thọ, tưởng, hành, thức; chẳng tư duy phân biệt tướng của sắc, chẳng tư duy phân biệt tướng của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng tư duy phân biệt tánh của sắc, chẳng tư duy phân biệt tánh của thọ, tưởng, hành, thức là vì sao? Vì sắc cho đến thức chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt nhãn xứ, chẳng tư duy phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng tư duy phân biệt tướng của nhãn xứ, chẳng tư duy phân biệt tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng tư duy phân biệt

tánh của nhãn xứ, chẳng tư duy phân biệt tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt sắc xứ, chẳng tư duy phân biệt thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng tư duy phân biệt tướng của sắc xứ, chẳng tư duy phân biệt tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng tư duy phân biệt tánh của sắc xứ, chẳng tư duy phân biệt tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt nhãn giới; chẳng tư duy phân biệt sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của nhãn giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của nhãn giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vì sao? Vì nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt nhĩ giới; chẳng tư duy phân biệt thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của nhĩ giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của nhĩ giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vì sao? Vì nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt tử giới; chẳng tư duy phân biệt hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của tử giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của tử giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là vì sao? Vì tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu .

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt thiết giới; chẳng tư duy phân biệt vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của thiết giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của thiết giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vì sao? Vì thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt thân giới; chẳng tư duy phân biệt xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của thân giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của thân giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của xúc giới, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vì sao? Vì thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt ý giới; chẳng tư duy phân biệt pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của ý giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp

giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của ý giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vì sao? Vì ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt địa giới, chẳng tư duy phân biệt thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng tư duy phân biệt tướng của địa giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng tư duy phân biệt tánh của địa giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt vô minh; chẳng tư duy phân biệt hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng tư duy phân biệt tướng của vô minh, chẳng tư duy phân biệt tướng của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng tư duy phân biệt tánh của vô minh, chẳng tư duy phân biệt tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt Dục giới, chẳng tư duy phân biệt Sắc giới, Vô Sắc giới; chẳng tư duy phân biệt tướng của Dục giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của Sắc giới, Vô Sắc giới; chẳng tư duy phân biệt tánh của Dục giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của Sắc giới, Vô Sắc giới là vì sao? Vì Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt

tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh tự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng tư duy phân biệt tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt tướng của tịnh giới cho đến tướng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng tư duy phân biệt tánh của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt tánh của tịnh giới cho đến tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa là vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt pháp không nội; chẳng tư duy phân biệt pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp không nội, chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp không nội, chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là vì sao? Vì pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt chơn như; chẳng tư duy phân biệt pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; chẳng tư duy phân biệt tướng của chơn như, chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; chẳng tư duy phân biệt tánh của chơn như, chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là vì sao? Vì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt Thánh đế khổ, chẳng tư duy phân biệt Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng tư duy phân biệt tướng của Thánh đế khổ, chẳng tư duy phân biệt tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng tư duy phân biệt tánh của Thánh đế khổ, chẳng tư duy phân biệt tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là vì sao? Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt bốn tịnh lự; chẳng tư duy phân biệt bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn tịnh lự; chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn tịnh lự; chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vì sao? Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt tám giải thoát; chẳng tư duy phân biệt tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng tư duy phân biệt tướng của tám giải thoát; chẳng tư duy phân biệt tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng tư duy phân biệt tánh của tám giải thoát; chẳng tư duy phân biệt tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là vì sao? Vì tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt bốn niệm trụ; chẳng tư duy phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn niệm trụ; chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn niệm trụ, chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt pháp môn giải thoát không; chẳng tư duy phân biệt pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp môn giải thoát không; chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp môn giải thoát không; chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt mười địa Bồ-tát; chẳng tư duy phân biệt tướng của mười địa Bồ-tát; chẳng tư duy phân biệt tánh của mười địa Bồ-tát là vì sao? Vì mười địa Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt năm loại mắt, chẳng tư duy phân biệt sáu phép thần thông; chẳng tư duy phân biệt tướng của năm loại mắt, chẳng tư duy phân biệt tướng của sáu phép thần thông; chẳng tư duy phân biệt tánh của năm loại mắt, chẳng tư duy phân biệt tánh của sáu phép thần thông là vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt mười lực Phật; chẳng tư duy phân biệt bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng tư duy phân biệt tướng của mười lực Phật, chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng tư duy phân biệt tánh của mười lực Phật, chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn điều không sợ

cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là vì sao? Vì mười lục Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt pháp không quên mất, chẳng tư duy phân biệt tánh của luôn luôn xả; chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp không quên mất, chẳng tư duy phân biệt tướng của tánh luôn luôn xả; chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp không quên mất, chẳng tư duy phân biệt tánh của tánh luôn luôn xả là vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt trí nhất thiết; chẳng tư duy phân biệt trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng tư duy phân biệt tướng của trí nhất thiết; chẳng tư duy phân biệt tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng tư duy phân biệt tánh của trí nhất thiết; chẳng tư duy phân biệt tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy phân biệt tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng tư duy phân biệt tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy phân biệt tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng tư duy phân biệt tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy phân biệt tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt quả Dự-lưu; chẳng tư duy phân biệt quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng tư duy phân biệt tướng của quả Dự-lưu;

chẳng tư duy phân biệt tướng của quả Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán; chẳng tư duy phân biệt tánh của quả Dự-lưu; chẳng tư duy phân biệt tướng của quả Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán là vì sao? Vì quả Dự-lưu, quả Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt quả vị Độc-giác; chẳng tư duy phân biệt tướng quả vị Độc-giác; chẳng tư duy phân biệt tánh của quả vị Độc-giác là vì sao? Vì quả vị Độc-giác chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng tư duy phân biệt tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng tư duy phân biệt tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng tư duy phân biệt quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; chẳng tư duy phân biệt tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; chẳng tư duy phân biệt tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nên biết đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trông các căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy rất là sâu xa.

Phật dạy: Đúng vậy! Này Thiện Hiện! Vì sắc sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì nhãn giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì nhĩ giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì tỷ giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì thiệt giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì thân giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì ý giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì địa giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì vô minh sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực Ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì sáu phép thần thông sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì tánh luôn luôn xả sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật sâu xa nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Vì vậy nên gọi Bát-nhã-ba-la-mật-đa là rất sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là khối báu lớn?

Phật dạy: Đúng vậy! Vì Bát-nhã có khả năng ban cho hữu tình báu công đức.

Này Thiện Hiện! Khối châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông.

Này Thiện Hiện! Khối châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Khối châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Khối châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, các thánh đế.

Này Thiện Hiện! Khối châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Khối châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu bốn niệm trụ, bốn chánh

đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Khôi châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Khôi châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu mười địa Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Khôi châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Khôi châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Khôi châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Khôi châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Khôi châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Khôi châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện! Khôi châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu quả vị Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Khôi châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Khôi châu báu lớn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Vì vậy nên gọi Bát-nhã-ba-la-mật-đa là khôi châu báu lớn.

Quyển Thứ 301 HEÁT

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy là một tập hợp của sự thanh tịnh.

Phật dạy: Đúng vậy! Nay Thiện Hiện! Vì sắc thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện! Vì nhãn xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện! Vì sắc xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện! Vì nhãn giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện! Vì nhĩ giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện! Vì tỷ giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện! Vì thiệt giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện! Vì thân giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện! Vì ý giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện! Vì địa giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì vô minh thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mắt thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Vì vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa được gọi là một tập hợp của sự thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Rất kỳ đặc! Bạch Thiện Thệ! Rất hy hữu! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy vì rất sâu xa nên có nhiều trở ngại, nhưng nay rộng nói thì trở ngại chẳng sanh.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều trở ngại, nhưng nhờ thần lực Phật, nên nay rộng nói mà trở ngại chẳng sanh. Vì vậy, các thiện nam tử, thiện nữ nhor Đại-thừa đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nếu muốn sao chép thì nên sao chép ngay; nếu muốn đọc tụng thì nên đọc tụng ngay; nếu muốn thọ trì thì nên thọ trì ngay; nếu muốn tu tập thì nên tu tập ngay; nếu muốn tư duy thì nên tư duy ngay; nếu muốn tuyên thuyết thì nên tuyên thuyết ngay. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều trở ngại nên chớ trì trệ để sự trở ngại phát khởi khiến

người sao chép, đọc tụng, thọ trì, tu tập, tư duy, vì người diễn nói chẳng được rốt ráo.

Này Thiện Hiện! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, nếu muốn trong một tháng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy cho đến một năm sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy được rốt ráo thì nên siêng năng tinh tấn, gắn chặt tâm niệm vào việc sao chép kinh trong suốt thời gian ấy, sẽ được cứu cánh.

Này Thiện Hiện! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, nếu muốn trong một tháng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy tháng cho đến một năm, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói để đạt được cứu cánh thì nên chuyên cần tinh tấn gắn chặt tâm niệm vào việc thọ trì cho đến tuyên thuyết suốt thời gian ấy, sẽ được cứu cánh. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy là bảo châu vô giá, có nhiều trở ngại .

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Rất kỳ đặc! Bạch Thiện Thệ! Rất hy hữu! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa là bảo châu vô giá, có nhiều trở ngại ấy, có người sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói; lại có ác ma đối với người ấy muốn gây trở ngại khiến không sao chép cho đến diễn nói được?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Ác ma đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, tuy muốn gây trở ngại khiến không sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói nhưng chúng không đủ sức có thể làm trở ngại việc sao chép, thọ trì Bát nhã của đại Bồ-tát ấy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Do thần lực của ai mà khiến cho ác ma kia không thể gây trở ngại các đại Bồ-tát sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa?

Này Xá Lợi Tử! Do thần lực của Phật khiến cho ác ma kia chẳng thể làm trở ngại các đại Bồ-tát sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Cũng do thần lực của tất cả chư Phật trong mười phương thế giới, khiến ác ma kia chẳng thể làm trở ngại các đại Bồ-tát sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Vì chư Phật Thế Tôn đều cùng hộ niệm các Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa khiến ác ma kia chẳng thể làm trở ngại tất cả chúng đại Bồ-tát, khiến chẳng thể sao chép, thọ trì, đọc

tụng, tư duy, vì người rộng nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì chư Phật Thế Tôn đều cùng hộ niệm các chúng Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa tạo các thiện nghiệp khiến cho ác ma kia chẳng thể làm trở ngại.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói thì như vậy đáng được vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp trong mười phương thế giới hộ niệm. Nếu được chư Phật hộ niệm thì đương nhiên ác ma chẳng thể gây trở ngại.

Này Xá Lợi Tử! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói, nên nghĩ thế này: Ta nay sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, đều được thần lực của vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp trong mười phương hộ niệm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói, tất cả đều được thần lực của chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới hộ niệm, khiến cho thiện nghiệp thù thắng của kẻ ấy tạo được, tất cả ác ma chẳng thể gây trở ngại.

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Này Xá Lợi Tử! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói thì nên biết đều là thần lực của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói đều được vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp trong mười phương thế giới biết đến thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy đã sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; do nhân duyên này mà hoan hỷ hộ niệm.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy luôn được Phật nhãn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết

pháp ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương xem thấy; do nhân duyên này mà từ bi hộ niệm.

Phật dạy: Nay Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Nay Xá Lợi Tử! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, thường được Phật nhãn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp ở vô số, vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương xem thấy, biết đến, hộ niệm, khiến cho các ác ma chẳng thể gây trở ngại, các thiện nghiệp đang tu mau được thành tựu.

Nay Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn an trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói thì nên biết, thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, đã gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tốt; các ác ma sợ hãi, chẳng dám gây trở ngại.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn an trụ Bồ-tát thừa, nếu thường sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, dùng đủ các thứ đồ trang nghiêm, thọ trì, đọc tụng thì nên biết thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này phát sanh lòng tin hiểu sâu xa. Nếu lại đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, dùng các loại hương hoa, tràng phan, bảo cái, y phục, anh lạc, kỹ nhạc, đèn đuốc cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì nên biết thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy thường được Phật nhãn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xem thấy, biết được, hộ niệm; do nhân duyên ấy nhất định sẽ đạt được tài sản lớn, thắng lợi lớn và thành quả lớn.

Nay Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy vì thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên do thiện căn này mà cho đến khi đạt được địa vị không thối chuyển, ở khoảng giữa, thường chẳng lìa Phật, luôn nghe chánh pháp, chẳng đọa ác thú.

Nay Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tốt thường chẳng xa lìa bố thí Ba-la-mật-đa; thường chẳng xa lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tốt thường chẳng xa lìa pháp không nội; thường chẳng xa lìa pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không

không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa chơn như; thường chẳng xa lìa pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa Thánh đế khô, thường chẳng xa lìa Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa bốn tịnh lự; thường chẳng xa lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa tám giải thoát; thường chẳng xa lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa bốn niệm trụ; thường chẳng xa lìa bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa pháp môn giải thoát không; thường chẳng xa lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa việc tu năm loại mắt, thường chẳng xa lìa việc tu sáu phép thần thông.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa việc tu mười lực Phật; thường chẳng xa lìa việc tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa việc

tu pháp không quên mất, thường chẳng xa lìa việc tu tánh luôn luôn xả.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa việc tu trí nhất thiết; thường chẳng xa lìa việc tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa việc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, thường chẳng xa lìa việc tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa phương tiện thiện xảo, dạy các hữu tình đắc quả Dự-lưu mà tự mình chẳng chứng; thường chẳng xa lìa phương tiện thiện xảo, dạy các hữu tình đắc quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà tự mình chẳng chứng.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa phương tiện thiện xảo, dạy các hữu tình đắc quả vị Độc-giác mà tự mình chẳng chứng.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa thần thông tự tại du hý của Bồ-tát, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các chúng đại Bồ-tát.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa việc nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa thần thông tự tại, dạo chơi các cõi Phật, khuyến thỉnh chư Phật chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy do thiện căn này cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Này Xá Lợi Tử! Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên siêng năng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa sẽ hưng thịnh ở phương nào?

Phật dạy: Nay Xá Lợi Tử! Sau khi ta diệt độ, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, sẽ đến phương Đông nam, dần dần hưng thịnh. Phương ấy sẽ có Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, phát sanh tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói; lại dùng các thứ tràng hoa tuyệt diệu, các loại hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy. Do những thiện căn thù thắng như thế, cuối cùng họ chẳng đọa vào đường hiểm ác, thường sanh cõi trời, người, được hưởng giàu sang, an lạc; do thế lực này, sáu phép Ba-la-mật-đa tăng thêm lợi ích, khiến mau viên mãn. Nhơn đó lại thường cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; về sau tùy theo sự thích hợp, nương pháp Ba thừa, lần lượt tu tập hạnh xuất ly.

Này Xá Lợi Tử! Sau khi ta diệt độ, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, từ phương Đông nam chuyển đến phương Nam, sẽ dần dần hưng thịnh. Ở phương đó sẽ có Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường sanh sự tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói. Lại dùng các thứ tràng hoa tuyệt diệu, các loại hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy. Do các thiện căn thù thắng ấy, nên cuối cùng họ chẳng đọa vào các đường hiểm ác, thường sanh vào cõi trời, người, hưởng thọ giàu sang, an lạc; do thế lực ấy, sáu phép Ba-la-mật-đa tăng thêm lợi ích, khiến mau được viên mãn. Nhơn đó lại thường cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy theo sự thích hợp, nương pháp Ba thừa, dần dần tu tập hạnh xuất ly.

Này Xá Lợi Tử! Sau khi ta diệt độ, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, lại từ phương Nam đến phương Tây nam, sẽ dần dần hưng thịnh. Ở phương đó sẽ có Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường phát sanh sự tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói. Lại dùng các thứ tràng hoa tuyệt diệu, các loại hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy. Do vì các thiện căn thù thắng ấy, cuối cùng họ chẳng đọa vào các đường hiểm ác, thường sanh cõi trời,

người, thọ hưởng giàu sang, an lạc; do thế lực ấy, nên sáu phép Ba-la-mật-đa tăng thêm lợi ích, khiến mau được viên mãn. Nhơn đó, lại thường cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau, tùy sự thích hợp, nương pháp Ba thừa, dần dần tu tập hạnh xuất ly.

Này Xá Lợi Tử! Sau khi ta diệt độ, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, từ phương Tây nam đến phương Tây bắc, sẽ dần dần hưng thịnh. Ở phương đó sẽ có Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường phát sanh sự tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói. Lại dùng các thứ tràng hoa tuyệt diệu, các loại hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy. Vì do các thiện căn thù thắng ấy, cuối cùng họ chẳng đọa vào các đường hiểm ác, thường sanh cõi trời, người, thọ hưởng giàu sang, an lạc; do thế lực ấy, nên sáu phép Ba-la-mật-đa tăng thêm lợi ích, khiến mau được viên mãn. Nhơn đây, lại thường cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau, tùy sự thích ứng, nương pháp Ba thừa, dần dần tu tập hạnh xuất ly.

Này Xá Lợi Tử! Sau khi ta diệt độ, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, từ phương Tây bắc chuyển đến phương Bắc, sẽ dần dần hưng thịnh. Ở phương đó sẽ có Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường phát sanh sự tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói. Lại dùng các thứ tràng hoa tuyệt diệu, các loại hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy. Do vì các thiện căn thù thắng ấy, cuối cùng họ chẳng đọa vào các đường hiểm ác, thường sanh cõi trời, người, thọ hưởng giàu sang, an lạc; do thế lực này, sáu phép Ba-la-mật-đa tăng thêm lợi ích, khiến mau được viên mãn. Nhơn đây, lại thường cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau, tùy sự thích hợp, nương pháp Ba thừa, dần dần tu tập hạnh xuất ly.

Này Xá Lợi Tử! Sau khi ta diệt độ, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, lại từ phương Bắc đến phương Đông bắc, sẽ dần dần hưng thịnh. Ở phương đó sẽ có Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-

đa sâu xa như vậy, thường phát sanh sự tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói. Lại dùng các thứ tràng hoa tuyệt diệu, các loại hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy. Do vì các thiện căn thù thắng ấy, cuối cùng họ chẳng đọa vào các đường hiểm ác, thường sanh cõi trời, người, thọ hưởng giàu sang, an lạc; do thế lực này, sáu phép Ba-la-mật-đa tăng thêm lợi ích, khiến mau được viên mãn. Nhơn đây, lại thường cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau, tùy sự thích hợp, nương pháp Ba thừa, dần dần tu tập hạnh xuất ly.

Xá Lợi Tử! Sau khi Ta đã diệt độ, vào thời kỳ sau cùng của năm trăm năm sau, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ở phương Đông bắc làm Phật sự lớn. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì Pháp mà tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tôn trọng là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng hộ niệm.

Này Xá Lợi Tử! Pháp nào chẳng phải là Chánh Pháp Luật Vô thượng mà Phật chứng đắc thì có tướng diệt mất. Còn Chánh pháp Luật Vô thượng, Pháp chư Phật chứng đắc tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào ở phương Đông bắc ấy, nếu thường đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói thì Ta thường hộ niệm thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, khiến không bị nào hại.

Này Xá Lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào ở phương Đông bắc ấy, nếu thường sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, lại dùng các loại tràng hoa tuyệt diệu, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa thì Ta nói nhất định các thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do căn lành này, rốt ráo chẳng đọa vào các đường hiểm ác, thường sanh cõi trời người, thường thọ hưởng niềm an lạc và do thế lực ấy, sáu pháp Ba-la-mật-đa tăng thêm lợi ích. Nhơn đây, lại thường cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau, tùy theo sự thích hợp, nương pháp Ba thừa dần dần tu tập sâu xa, rồi nhập Niết-bàn. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì Ta dùng Phật nhãn quán thấy chứng biết, nên xưng dương tán thán công đức đạt được của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác an ổn trụ trì hiện đang thuyết pháp ở phương Đông,

Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên, dưới trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới, cũng dùng Phật nhãn quán thấy chứng biết, xưng dương tán thán công đức đạt được của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, thời kỳ sau của năm trăm năm sau, ở phương Đông bắc có lưu bố rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Sau khi Ta diệt độ, vào thời kỳ sau cùng của năm trăm năm sau, ở phương Đông bắc sẽ lưu hành rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá Lợi Tử! Sau khi Ta diệt độ, vào thời kỳ sau cùng của năm trăm năm sau, ở phương Đông bắc, các thiện nam tử, thiện nữ nơn nếu thường nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, phát sanh sự tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói, thì nên biết các thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy từ lâu đã phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, từ lâu đã tu hạnh đại Bồ-tát, cúng dường nhiều đức Phật, phụng sự nhiều thiện hữu, căn lành gieo trồng đều đã thành thực. Do phước lực ấy được nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phát sanh sự tin hiểu sâu xa. Lại thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ vào thời kỳ sau cùng của năm trăm năm sau, ở phương Đông bắc sẽ có bao nhiêu thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, được nghe và phát sanh sự tin hiểu sâu xa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế và lại thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Sau khi Ta diệt độ rồi, thời kỳ sau cùng của năm trăm năm sau, ở phương Đông bắc, tuy có vô lượng thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, nhưng ít người được nghe và phát sanh sự tin hiểu Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, cũng không âu lo và thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, cũng không lo âu, phát sanh sự tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói, rất là hy hữu. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy đã từng thân cận cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ-tát thừa hỏi ý nghĩa tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn pháp không nội; chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn chơn như; chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn Thánh đế khổ; chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn bốn tịnh lự; chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn tám giải thoát; chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn bốn niệm trụ; chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn pháp môn giải thoát không; chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn mười địa Bồ-tát.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn năm loại mắt, chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn sáu phép thần thông.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn mười lực Phật; chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn pháp không quên mất, chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn tánh luôn luôn xả.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn trí nhất thiết; chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy được tất cả Như Lai hộ niệm, vì được vô lượng thiện hữu nhiếp thọ, vì được thiện căn thù thắng trụ trì, vì muốn làm lợi ích nhiều chúng sanh nên cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì Ta thường vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy nói pháp tương ưng trí nhất thiết trí; các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ cũng thường vì các thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy nói pháp tương ưng trí nhất thiết trí. Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, đời sau lại sẽ cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột, cũng sẽ vì người nói pháp tương ưng như vậy, khiến đạt đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy thân tâm an định, các ác ma vương và quyền thuộc của chúng còn chẳng phá hoại tâm cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột huống là đối với các người ưa làm ác khác, hủy báng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có thể cản trở tâm họ khiến cho chẳng cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn Đại-thừa ấy, nghe Ta nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm đạt được sự hỷ lạc của pháp mầu rộng lớn, cũng có khả năng an lập vô lượng chúng sanh ở thiện pháp thù thắng, khiến đạt đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, nay ở trước ta phát thệ nguyện rộng lớn: Ta sẽ an lập vô lượng trăm ngàn ức các loại hữu tình, khiến phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, tu các hạnh đại

Bồ-tát, thị hiện dẫn dắt, khuyến khích chúc mừng đối với quả vị giác ngộ cao tột cho đến khiến cho được thọ ký Bất thối chuyển.

Này Xá Lợi Tử! Đối với thệ nguyện kia, Ta rất tùy hỷ. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Ta quán sự phát nguyện rộng lớn của thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa như thế, tâm và lời tương ưng. Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, vào đời sau, nhất định có khả năng an lập vô lượng trăm ngàn ức các loại hữu tình, khiến phát tâm đạt quả vị giác ngộ cao tột, tu các hạnh đại Bồ-tát, thị hiện dẫn dắt khuyến khích chúc mừng đối với quả vị giác ngộ cao tột cho đến khiến cho được thọ ký Bất thối chuyển.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy cũng ở trước vô lượng đức Phật trong quá khứ phát thệ nguyện rộng lớn: Ta sẽ an lập vô lượng trăm ngàn ức các loại hữu tình khiến phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, tu các hạnh đại Bồ-tát, thị hiện dẫn dắt, khuyến khích chúc mừng, đối với quả vị giác ngộ cao tột cho đến được thọ ký Bất thối chuyển.

Này Xá Lợi Tử! Đối với thệ nguyện kia, chư Phật quá khứ cũng rất tùy hỷ. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Chư Phật quá khứ cũng quán sự phát nguyện rộng lớn của các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa như thế, tâm và lời tương ưng. Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy vào thời vị lai, nhất định sẽ có khả năng an lập vô lượng trăm ngàn ức các loại hữu tình khiến phát tâm đạt quả vị giác ngộ cao tột, tu các hạnh đại Bồ-tát, thị hiện dẫn dắt khuyến khích chúc mừng đối với quả vị giác ngộ cao tột cho đến khiến cho được thọ ký Bất thối chuyển.

Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy tin hiểu rộng lớn, thường nương vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp vi diệu, tu bố thí rộng lớn; tu bố thí này rồi, lại thường gieo trồng căn lành rộng lớn. Nơn căn lành này, thường gặt hái quả báo rộng lớn; gặt hái quả báo rộng lớn như thế rồi chuyên vì lợi lạc tất cả hữu tình, đối với các hữu tình thường xả bỏ tất cả sở hữu của pháp nội ngoại. Họ hồi hướng căn lành đã gieo trồng, nguyện sanh vào cõi nước chư Phật ở phương khác, hiện có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang tuyên thuyết pháp xứ vô thượng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Họ nghe pháp vô thượng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy rồi, lại thường ở trong cõi Phật ấy an lập vô lượng trăm ngàn ức các loại hữu tình khiến phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, tu các hạnh đại Bồ-tát, thị hiện dẫn dắt khuyến khích, chúc mừng khiến họ đối với quả vị giác ngộ cao tột được Bất thối chuyển.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Rất kỳ đặc! Bạch Thiện Thệ! Rất hy hữu! Phật đối với các pháp sở hữu ở quá khứ, vị lai và hiện tại, không pháp nào là không chứng biết; đối với tất cả pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh v.v... không có pháp nào là chẳng chứng biết; đối với các giáo pháp, không có pháp nào là chẳng chứng biết; đối với tâm hành sai biệt của các hữu tình, không có tâm hành nào là chẳng chứng biết; đối với Phật, Bồ-tát, Thanh-văn và cõi Phật ở quá khứ v.v... đều chứng biết hết; đối với Phật, Bồ-tát, Thanh-văn và cõi Phật vị lai đều chứng biết hết; đối với Phật, Bồ-tát, Thanh-văn và cõi Phật hiện tại đều chứng biết hết; đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và pháp đã diễn nói, Bồ-tát, Thanh-văn, cõi Phật v.v... các việc trong mười phương thế giới đều chứng biết hết.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát đối với sáu phép Ba-la-mật-đa, đồng mạnh tinh tấn luôn cầu không nghỉ thì đại Bồ-tát ấy, đối với sáu phép Ba-la-mật-đa này có khi đắc, có khi không đắc phải không?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy đối với sáu phép Ba-la-mật-đa này luôn luôn đồng mãnh tinh tấn ưa cầu không nghỉ thì khi nào cũng đắc, không có khi nào là chẳng đắc. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy đối với sáu phép Ba-la-mật-đa này, luôn luôn đồng mãnh tinh tấn ưa cầu không nghỉ, chư Phật, Bồ-tát thường hộ niệm.

Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, nếu khi chẳng đắc kinh tương ưng sáu phép Ba-la-mật-đa thì như thế, sao có thể nói họ đắc sáu phép Ba-la-mật-đa này?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn kia, đối với sáu phép Ba-la-mật-đa này, luôn luôn đồng mãnh tinh tấn, chẳng đoái hoài thân mạng, mà có khi chẳng đắc kinh tương ưng này, thì đó là điều không thể xảy ra. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn kia vì cầu quả vị giác ngộ cao tột mà thị hiện dẫn dắt khuyến khích, chúc mừng các loại hữu tình, khiến họ đối với kinh điển tương ưng sáu phép Ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu học. Do căn lành này, tùy theo chỗ sanh ra, thường có được khế kinh tương ưng sáu phép Ba-la-mật-đa này để thọ trì, đọc tụng, đồng mãnh tinh tấn, như giáo tu hành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 302

HEÁT

XXXX. PHẨM MA SỰ

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Phật đã khen ngợi công đức đã có của các thiện nam tử, thiện nữ nơn vì cầu chứng quả vị giác ngộ cao tột, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì sao thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy vì chứng quả vị giác ngộ cao tột, trong những lúc tu hành lại bị ma sự làm trở ngại?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ưa nói pháp yếu mà biện tài chẳng sanh ngay thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát ấy ưa nói pháp yếu mà biện tài chẳng sanh thì gọi đó là ma sự?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa việc tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa khó được viên mãn; việc tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa khó được viên mãn, do nhân duyên này, đại Bồ-tát ấy ưa nói pháp yếu mà biện tài chẳng sanh thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ưa tu hạnh thù thắng mà biện tài chậm phát sanh thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát ấy ưa tu hạnh thù thắng mà biện tài chậm phát sanh mà đó là ma sự?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tu hành bố thí Ba-la-mật-đa; tu hạnh tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì không có phương tiện quyền xảo, nên biện tài chậm phát sanh. Do nhân duyên này nên đại Bồ-tát ấy ưa tu hạnh thù thắng mà biện tài chậm phát sanh. Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi sao chép kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà vượn vai ngáp dài thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi sao chép kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên cười giỡn thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi sao chép kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà khinh miệt nhau thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi sao chép kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà thân tâm nhiễu loạn thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi sao chép kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà tâm sanh hiểu sai, văn cú đảo lộn thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi sao chép kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng dưng có sự việc xảy ra khiến không hoàn tất được thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi sao chép kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên nghĩ thế này: "Ta đối với kinh này chẳng được bổ ích, sao chép làm gì", liền bỏ đi thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nói, nghe kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà vuron vai ngập dài thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nói, nghe kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên giỡn cười thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nói, nghe kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà khinh miệt nhau thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nói, nghe kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà thân tâm nhiều loạn thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nói, nghe kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà tâm sanh hiểu sai, văn cú đảo lộn thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nói, nghe kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng dưng có sự việc xảy ra khiến không hoàn tất được thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nói, nghe kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên sanh ý nghĩ thế này: "Ta đối với kinh này chẳng được bổ ích, thì cần gì phải khổ nhọc liền bỏ đi, thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Khi ấy, cù thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì thiện nam tử, thiện nữ nphon ấy đối với kinh sâu xa này chẳng được bổ ích mà liền bỏ đi?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì thiện nam tử, thiện nữ nphon ấy ở đời quá khứ từ lâu chưa tu hành Bát-nhã, tịnh lự, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cho nên đối Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này chẳng được bổ ích nên liền bỏ đi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, liền nghĩ: Chúng ta đối với pháp này chẳng được thọ ký, cần gì phải nghe, nên tâm chẳng thanh tịnh, liền rời khỏi chỗ ngồi bỏ đi thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì ở trong kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, chẳng thọ ký cho họ để họ bỏ đi?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Bồ-tát chưa nhập Chánh tánh ly sanh thì chẳng nên thọ ký họ thành đại giác ngộ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nghĩ thế này: Trong này chẳng đề cập đến tên của chúng ta, thì nghe làm gì nên tâm chẳng thanh tịnh, liền rời khỏi chỗ ngồi bỏ đi thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì ở trong kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, chẳng nói đến tên của Bồ-tát ấy?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị đại Bồ-đề thì đương nhiên chẳng nên nói đến tên của họ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn khi nghe nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, khởi sanh ý nghĩ thế này: Trong này không nói đến chỗ sanh, thành ấp, tụ lạc của chúng ta, thì cần gì phải nghe nên tâm chẳng thanh tịnh, liền rời khỏi chỗ ngồi bỏ đi thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì trong kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, chẳng nói đến chỗ sanh, thành ấp, tụ lạc của Bồ-tát ấy?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát chưa được ghi thì chẳng nên nói đến chỗ sanh sai biệt của họ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tâm chẳng thanh tịnh mà bỏ đi thì tùy theo tâm chẳng thanh tịnh đã dấy khởi, nhằm chán kinh này mà bước đi ấy nhiều ít, kiếp số công đức giảm sút tương ứng; và gặt hái tội chướng ngại Bồ-đề kiếp số cũng tương ứng chịu tội ấy rồi, lại cũng với thời gian tương ứng, phát khởi chuyên cần tinh tấn cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tốt mới có thể trở lại như xưa. Vì vậy, Bồ-tát nếu muốn mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt thì chẳng nên nhằm chán Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ thừa Bồ-tát, bỏ kinh điển Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa cầu học kinh điển

khác thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy bỏ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa là cội gốc của trí nhất thiết trí mà vin vào cành lá các kinh điển khác, kết cuộc chẳng năng được đại giác ngộ.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những kinh điển nào giống như cành lá, chẳng thể dẫn phát trí nhất thiết trí?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Có các kinh nói pháp tương ưng Nhị thừa là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn tu học pháp đó đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán, đắc quả Độc-giác, chẳng đắc quả vị giác ngộ cao tột; đó được gọi là các kinh khác giống như cành lá, chẳng thể dẫn phát trí nhất thiết trí. Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa giống như cội gốc, có thể lực lớn, nhất định có khả năng dẫn phát trí nhất thiết trí. Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy bỏ kinh điển Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh điển khác, nhất định chẳng thể đạt được trí nhất thiết trí. Vì sao? Này Thiện Hiện! Kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, xuất sanh pháp công đức thế gian và xuất thế gian của tất cả đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tức là tu học tất cả pháp thế gian và xuất thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như con chó đói bỏ thức ăn của chủ, lại theo kẻ tội tứ mà kiếm ăn, ở đời vị lai, có các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ thừa Bồ-tát bỏ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa cội gốc của tất cả Phật pháp mà cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa cũng giống như thế, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như có người muốn tìm voi, tìm được voi rồi bỏ đi để theo dấu chân, theo ý ông thì sao, người ấy có trí chẳng?

Thiện Hiện đáp: Người ấy vô trí.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Ở đời tương lai, có các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ thừa Bồ-tát, bỏ tất cả căn bản Phật pháp là Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa cũng giống như thế, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như có người muốn thấy biển cả, đã đến bờ biển rồi, trở lại xem nước ở dấu chân trâu, nghĩ thế này, nước trong biển cả cạn sâu nhiều ít, có bằng đây chẳng, theo ý ông thì sao, người ấy có trí chẳng?

Thiện Hiện đáp: Người ấy vô trí.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vào đời tương lai, có các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, bỏ căn bản của tất cả Phật pháp là Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa cũng lại như thế, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người thợ, hoặc học trò của ông ta muốn tạo cung điện lớn như kích thước cung điện thù thắng của trời Đế Thích, thấy cung điện ấy rồi mà lại đo lường mô hình cung điện mặt trời, theo ý ông thì sao, người thợ ấy, hoặc học trò của ông ta có thể tạo cung điện lớn ngang với cung điện thù thắng của Đế Thích chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Dạ không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, người ấy có trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Người ấy là hạng ngu si, vô trí.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vào đời tương lai, có các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, muốn cầu quả vị giác ngộ cao tột mà lại bỏ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy để cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa cũng giống như thế. Theo ý ông thì sao, thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy có thể đắc quả Phật cao tột chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy có trí tuệ chăng?

Thiện Hiện đáp: Đó là hạng ngu si.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người cầu thấy Chuyển Luân Thánh Vương, thấy rồi mà chẳng biết, nên bỏ đến nơi khác thấy tiểu vương phạm phu, chấp vào hình tướng ấy, nghĩ: Chuyển Luân Thánh Vương hình tướng oai đức cùng với vị này có gì khác. Theo ý ông thì sao, người ấy có trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Người ấy vô trí.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vào đời tương lai, có thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa muốn cầu quả vị giác ngộ cao tột, mà bỏ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy lại cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, cũng giống như thế. Theo ý ông thì sao, thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy có thể chứng đắc đại Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy có trí huệ chăng?

Thiện Hiện đáp: Đó là hạng ngu si.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người đói được thức ăn trăm vị mà bỏ đi để cầu ăn cơm của lúa hai tháng. Theo ý ông thì sao, người ấy có trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Người ấy vô trí.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Ở đời tương lai, có các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa mà bỏ kinh điển đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa; đối với kinh điển ấy muốn cầu trí nhất thiết trí cũng giống như vậy. Theo ý ông thì sao, thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy có trí tuệ chăng?

Thiện Hiện đáp: Đó là hạng ngu si.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người nghèo được của báu vô giá mà bỏ đi để cầu thứ ngọc xấu, theo ý ông thì sao, người ấy có trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Người ấy vô trí.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vào đời tương lai, có các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa bỏ kinh điển đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lại cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa; đối với kinh điển này, muốn cầu trí nhất thiết trí, cũng giống như vậy. Theo ý ông thì sao, thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy có trí tuệ chăng?

Thiện Hiện đáp: Đó là hạng ngu si.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa khi sao chép kinh đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa các biện tài tranh nhau phát khởi, ưa nói các thứ pháp môn sai khác, khiến việc sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chăng được hoàn tất, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát, đó là ưa nói bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã; ưa nói Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; ưa nói thọ trì, đọc tụng, tuyên thuyết; ưa nói việc khấn bịnh, tu các phước nghiệp khác; ưa nói sắc, ưa nói thọ, tướng, hành, thức; ưa nói nhãn xúc, ưa nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; ưa nói sắc xúc, ưa nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc.

Ưa nói nhãn giới; ưa nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; ưa nói nhĩ giới; ưa nói

thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; ưa nói tử giới; ưa nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; ưa nói thiết giới; ưa nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; ưa nói thân giới; ưa nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; ưa nói ý giới; ưa nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; ưa nói địa giới, ưa nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới; ưa nói vô minh; ưa nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; ưa nói bố thí Ba-la-mật-đa; ưa nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; ưa nói pháp không nội; ưa nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; ưa nói chơn như; ưa nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; ưa nói Thánh đế khổ, ưa nói Thánh đế tập, diệt, đạo; ưa nói bốn tịnh lự; ưa nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc; ưa nói tám giải thoát; ưa nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; ưa nói bốn niệm trụ; ưa nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; ưa nói pháp môn giải thoát không; ưa nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; ưa nói mười địa Bồ-tát; ưa nói năm loại mắt, ưa nói sáu phép thần thông; ưa nói mười lực Phật; ưa nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; ưa nói pháp không quên mất, ưa nói tánh luôn luôn xả; ưa nói trí nhất thiết; ưa nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; ưa nói tất cả pháp môn Đà-la-ni, ưa nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa; ưa nói quả Dự-lưu, ưa nói quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; ưa nói quả vị Độc-giác; ưa nói tất cả hạnh đại Bồ-tát; ưa nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa không có tướng ưa nói; vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa khó thể nghĩ bàn; vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa không suy ngẫm; vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa không sanh diệt; vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa không nhiễm tịnh; vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa không định loạn; vì

Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lìa danh ngôn; vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nói; vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như trước đã nói, các pháp đều không có sở hữu, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, bị các pháp như vậy nhiều loạn tâm họ, khiến chẳng hoàn tất, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có thể sao chép được chăng?

Phật dạy: Đây Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể sao chép. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì trong kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, tự tánh của sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của nhãn xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của sắc xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của nhãn giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của nhĩ giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của tỷ giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của thiệt giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của thân giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của ý giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của địa giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của vô minh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của bố thí Ba-la-mật-

đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của tịnh giới, an
nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể
nắm bắt được; tự tánh của pháp không nội không sở hữu, chẳng thể
nắm bắt được, tự tánh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại,
pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp
không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không
không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác,
pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng,
pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp
không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự
tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của chơn như
không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của pháp giới, pháp
tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư
nghì không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của Thánh đế khổ
không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của Thánh đế tập, diệt,
đạo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của bốn tịnh lự
không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của bốn vô lượng, bốn
định vô sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của tám
giải thoát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của tám
thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không sở hữu, chẳng thể
nắm bắt được; tự tánh của bốn niệm trụ không sở hữu, chẳng thể nắm
bắt được, tự tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực,
bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt
được; tự tánh của pháp môn giải thoát không không sở hữu, chẳng thể
nắm bắt được, tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện
không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của mười địa Bồ-tát
không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của năm loại mắt
không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của sáu phép thần
thông không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của mười lực
Phật không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của bốn điều
không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả,
mười tám pháp Phật bất cộng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được;
tự tánh của pháp không quên mất không sở hữu, chẳng thể nắm bắt
được, tự tánh của tánh luôn luôn xả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt
được; tự tánh của trí nhất thiết không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được,
tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sở hữu, chẳng thể
nắm bắt được; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni không sở hữu,
chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa

không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của quả Dự-lưu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của quả vị Độc-giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của các pháp đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên tức là vô tánh, mà vô tánh như vậy tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải pháp vô tánh có thể chep vô tánh, vì vậy Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thể sao chep.

Này Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ npon trụ Bồ-tát thừa, nghĩ thế này, trong kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, vô tánh là sắc, vô tánh là thọ, tưởng, hành, thức; vô tánh là nhãn xúc, vô tánh là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; vô tánh là sắc xúc, vô tánh là thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; vô tánh là nhãn giới vô tánh là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; vô tánh là nhĩ giới, vô tánh là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; vô tánh là tỷ giới, vô tánh là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; vô tánh là thiệt giới, vô tánh là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; vô tánh là thân giới, vô tánh là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; vô tánh là ý giới, vô tánh là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; vô tánh là địa giới, vô tánh là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; vô tánh là vô minh, vô tánh là hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; vô tánh là bố thí Ba-la-mật-đa, vô tánh là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vô tánh là pháp không nội, vô tánh là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vô tánh là chơn như, vô tánh là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vô tánh là Thánh đế khổ,

vô tánh là Thánh đế tập, diệt, đạo; vô tánh là bốn tịnh lục, vô tánh là bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vô tánh là tám giải thoát, vô tánh là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vô tánh là bốn niệm trụ, vô tánh là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vô tánh là pháp môn giải thoát không, vô tánh là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; vô tánh là mười địa Bồ-tát; vô tánh là năm loại mắt, vô tánh là sáu phép thần thông; vô tánh là mười lực Phật, vô tánh là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vô tánh là pháp không quên mất, vô tánh là tánh luôn luôn xả; vô tánh là trí nhất thiết, vô tánh là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vô tánh là tất cả pháp môn Đà-la-ni, vô tánh là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vô tánh là quả Dự-lưu, vô tánh là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; vô tánh là quả vị Độc-giác; vô tánh là tất cả hạnh đại Bồ-tát; vô tánh là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa, sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, mà nghĩ thế này, ta dùng văn tự sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa và chấp văn tự có thể sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì nên biết đó là ma sự của đại Bồ-tát. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì trong kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, sắc không có văn tự, thọ, tưởng, hành, thức không có văn tự; nhãn xứ không có văn tự, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có văn tự; sắc xứ không có văn tự, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có văn tự; nhãn giới không có văn tự, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không có văn tự; nhĩ giới không có văn tự, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không có văn tự; tỷ giới không có văn tự, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không có văn tự; thiệt giới không có văn tự, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra không có văn tự; thân giới không có văn tự, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không có văn tự; ý giới không có văn tự, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không có văn tự; địa giới không có văn tự, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có văn tự; vô minh không có văn tự, hành, thức, danh, sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không có văn tự; bố thí Ba-la-mật-đa không có văn tự, tịnh giới, an nhẫn,

ting tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có văn tự; pháp không nội không có văn tự, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không có văn tự; chơn như không có văn tự, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không có văn tự; Thánh đế khổ không có văn tự, Thánh đế tập, diệt, đạo không có văn tự; bốn tịnh lự không có văn tự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không có văn tự; tám giải thoát không có văn tự, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không có văn tự; bốn niệm trụ không có văn tự, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có văn tự; pháp môn giải thoát không có văn tự, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không có văn tự; mười địa Bồ-tát không có văn tự; năm loại mắt không có văn tự, sáu phép thần thông không có văn tự; mười lực Phật không có văn tự, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không có văn tự; pháp không quên mất không có văn tự, tánh luôn luôn xả không có văn tự; trí nhất thiết không có văn tự, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có văn tự; tất cả pháp môn Đà-la-ni không có văn tự, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không có văn tự; quả Dự-lưu không có văn tự, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không có văn tự; quả vị Độc-giác không có văn tự; tất cả hạnh đại Bồ-tát không có văn tự; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không có văn tự thì vì vậy, chẳng nên chấp có văn tự có thể sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, khởi lên sự chấp trước như thế này, ở trong kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, không có văn tự là sắc, không có văn tự là thọ, tướng, hành, thức; không có văn tự là nhãn xứ, không có văn tự là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không có văn tự là sắc xứ, không có văn tự là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không có văn tự là nhãn giới, không có văn tự là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; không có văn tự là nhĩ giới, không có văn tự là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên

sanh ra; không có văn tự là tử giới, không có văn tự là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; không có văn tự là thiết giới, không có văn tự là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc; thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; không có văn tự là thân giới, không có văn tự là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; không có văn tự là ý giới, không có văn tự là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; không có văn tự là địa giới, không có văn tự là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không có văn tự là vô minh, không có văn tự là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; không có văn tự là bố thí Ba-la-mật-đa, không có văn tự là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không có văn tự là pháp không nội, không có văn tự là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; không có văn tự là chơn như, không có văn tự là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; không có văn tự là Thánh đế khổ, không có văn tự là Thánh đế tập, diệt, đạo; không có văn tự là bốn tịnh lự, không có văn tự là bốn vô lượng, bốn định vô sắc; không có văn tự là tám giải thoát, không có văn tự là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ; không có văn tự là bốn niệm trụ, không có văn tự là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám chi thánh đạo; không có văn tự là pháp môn giải thoát không, không có văn tự là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; không có văn tự là mười địa Bồ-tát; không có văn tự là năm loại mắt, không có văn tự là sáu phép thần thông; không có văn tự là mười lực Phật, không có văn tự là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; không có văn tự là pháp không quên mất, không có văn tự là tánh luôn luôn xả; không có văn tự là trí nhất thiết, không có văn tự là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; không có văn tự là tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có văn tự là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không có văn tự là quả Dự-lưu, không có văn tự là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; không có

văn tự là quả vị Độc-giác; không có văn tự là tất cả hạnh đại Bồ-tát; không có văn tự là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói!

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nếu khởi ý nghĩ về cõi nước, hoặc khởi ý nghĩ về thành ấp, hoặc khởi ý nghĩ về kinh đô, hoặc khởi ý nghĩ về nơi chốn, phương hướng thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nếu khởi ý tưởng Hòa thượng A-xà-lê, hoặc khởi ý tưởng về bạn bè đồng học, hoặc khởi ý tưởng cha mẹ, vợ con, hoặc khởi ý tưởng anh em, chị em, hoặc khởi ý tưởng bằng hữu thân thích, thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nếu khởi ý tưởng về ác tặc, ác thú, hoặc khởi ý tưởng ác nhân, ác quỷ, hoặc khởi ý tưởng chúng hội du hý, hoặc khởi ý tưởng dâm nữ hoan lạc, hoặc khởi ý tưởng báo ân, báo oán, hoặc khởi vô lượng ý tưởng khác, đều là do sự dẫn phát của ác ma làm chướng ngại Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, mà được danh dự lớn, được cung kính cúng dường, y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men, của cải mà thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy thọ nhận và đấm trước, bỏ bê công việc thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, có các ác quỷ cầm đu các loại sách vở thế tục, hoặc kinh điển tương ưng Nhị thừa trá hiện làm bạn thân trao cho Bồ-tát, trong đó, rộng nói về việc tốt đẹp thế tục, hoặc lại rộng nói về uẩn, xứ, giới, đế, thật, duyên khởi, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát, bốn tịnh lự v.v... nói là kinh điển ý nghĩa thâm áo, phải chuyên cần tu học, bỏ kinh điển trước, thì các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa ấy, dùng phương tiện khéo léo, chẳng

nên nhận lấy sách vở thế tục, hoặc kinh điển nhị thừa mà ác ma đã cho. Vì sao? Vì sách vở thế tục, kinh điển Nhị thừa chẳng thể dẫn phát trí nhất thiết trí, chẳng phải phương tiện thiện xảo đưa đến quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Trong kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, ta rộng nói đạo đại Bồ-tát phương tiện thiện xảo, nếu theo đó tinh cần tu học, mau chứng quả vị giác ngộ cao tốt. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, mà bỏ kinh điển Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa để thọ học sách vở thế tục hoặc kinh Nhị thừa của ác ma thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp ưa thích lắng nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nhưng người thuyết pháp lại ham vui, biếng lười, chẳng muốn nói pháp thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp tâm chẳng ham vui, cũng chẳng biếng lười, ưa vì người nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện khuyến khích sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập nhưng người nghe pháp lại biếng lười ham vui, chẳng muốn nghe nhận thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp thì ưa thích lắng nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn người thuyết pháp lại ưa thích tha phương, chẳng vì người nói nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thì thích vì người mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện khuyến khích sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập còn người nghe lại ưa thích tha phương, chẳng cần nghe nhận thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thì đầy dẫy ác dục, quá ham mê danh lợi, y phục, ăn uống, đồ nằm, thuốc thang, đồ cúng dường của cải, còn người nghe pháp thì thiếu dục tri túc, tu hạnh viễn ly, dũng mãnh tinh tấn, đầy đủ niệm tuệ, chán sợ lợi dưỡng, cung kính, danh dự; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thiếu dục tri túc, tu hạnh viễn ly, dũng mãnh tinh tấn, đầy đủ niệm tuệ, chán sợ lợi dưỡng, cung kính, danh dự, còn người nghe pháp lại đầy dẫy ác dục, quá ham danh lợi, y phục, ăn uống, đồ nằm, thuốc men, đồ cúng dường của cải; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì,

đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thực hành mười hai công đức đầu đà: Một là ở nơi thanh vắng; hai là thường khát thực; ba là mặc y phân tảo; bốn là ăn một bữa; năm là nhất tọa thực; sáu là ăn đồ xin được; bảy là ở bãi tha ma; tám là ở chỗ trống; chín là ở dưới cây; mười là thường ngồi không nằm; mười một là chỉ dùng phu cụ nhận được; mười hai là chỉ có ba y, còn người nghe pháp chẳng thọ trì mười hai công đức đầu đà, đó là chẳng ở chỗ thanh vắng cho đến chẳng chịu chỉ có ba y; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp thì thực hành mười hai công đức đầu đà, đó là ở nơi thanh vắng cho đến chỉ thọ ba y, còn người thuyết pháp thì chẳng thọ mười hai công đức đầu đà, đó là chẳng ở nơi thanh vắng cho đến chẳng chỉ thọ ba y; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thì có tín, có giới, có thiện ý, vui vẻ, muốn vì người nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện khuyến khích sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, còn người nghe lại không có tín, không có giới, không có thiện ý, vui vẻ không thích nghe thọ; hai bên không hòa hợp, chẳng thành nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp thì có tín, có giới, có thiện ý, vui vẻ, muốn cầu nghe hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, còn người thuyết pháp thì không có tín, không có giới, không có thiện ý, vui vẻ, chẳng muốn vì người nói; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp tâm không bồn sễn, có thể xả tất cả, còn người nghe pháp thì tâm bồn sễn, chẳng thể xả bỏ; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp thì tâm không bồn sễn, có thể xả bỏ tất cả, còn người thuyết pháp thì tâm bồn sễn, chẳng thể xả bỏ; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành nói, nghe, sao chép, thọ trì,

đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp thì muốn cúng dường cho người thuyết pháp y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men và các của cải khác, nhưng người thuyết pháp thì chẳng thích thọ dụng; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thì muốn cung cấp y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men và các của cải khác cho người nghe, nhưng người nghe chẳng thích thọ dụng; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thành tựu khai trí, chẳng ưa nói nhiều, còn người nghe pháp thành tựu diễn trí chẳng ưa nói lược; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp thành tựu khai trí, chỉ ưa lược nói, còn người nói pháp thành tựu diễn trí, chỉ ưa nói rộng; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thì chuyên ưa thích hiểu rộng thứ lớp pháp nghĩa của mười hai phần giáo, đó là Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tụng thuyết, Nhơn duyên, Thí dụ, Bôn sự, Bôn sanh, Phương quảng, Hy pháp, Luận nghĩa, còn người nghe thì chẳng thích biết rộng thứ lớp pháp nghĩa của mười hai phần giáo, đó là Khế kinh cho đến Luận nghĩa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp chuyên ưa thích hiểu rộng thứ lớp pháp nghĩa của mười hai phần giáo, đó là Khế kinh cho đến Luận nghĩa, còn người nói thì chẳng thích biết rộng thứ lớp pháp nghĩa của mười hai phần giáo, đó là Khế kinh cho đến Luận nghĩa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp đã thành tựu sáu phép Ba-la-mật-đa, còn người nghe thì chưa thành tựu sáu phép Ba-la-mật-

đa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp đã thành tựu sáu phép Ba-la-mật-đa, còn người thuyết pháp thì chưa thành tựu sáu phép Ba-la-mật-đa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Quyển Thứ 303
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp đối với sáu phép Ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, còn người nghe pháp đối với sáu phép Ba-la-mật-đa không có phương tiện thiện xảo; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp đối với sáu phép Ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo còn người thuyết pháp đối với sáu phép Ba-la-mật-đa không có phương tiện thiện xảo; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp đã chứng đắc Đà-la-ni, còn người nghe pháp chưa chứng đắc Đà-la-ni; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp đã chứng đắc Đà-la-ni còn người nói pháp chưa chứng đắc Đà-la-ni; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn cung kính sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, còn người nghe pháp chẳng muốn cung kính sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp muốn được cung kính, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, còn người thuyết pháp chẳng muốn cung kính sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp đã lìa tham dục, sân nhuế, hôn trầm, thù miên, trạo cử, ác tác, nghi cái, còn người nghe pháp chưa lìa tham dục, sân nhuế, hôn trầm, thù miên, trạo cử, ác tác, nghi cái; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp đã lìa tham dục, sân nhuế, hôn trầm, thù miên, trạo cử, ác tác, nghi cái, còn người thuyết pháp chưa lìa tham dục, sân nhuế, hôn trầm, thù miên, trạo cử, ác tác, nghi cái; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu có người khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc có người đến nói các việc khổ của ba đường ác, nhân đó lại nói: Đối với thân ấy, người nên siêng năng tinh tấn để mau hết sự khổ mà nhập Niết-bàn, vì lý do gì mà lưu lại biển lớn sanh tử, chịu trăm ngàn việc khổ khó nhằn để cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột thì người ấy, do lời nói này, nên đối với việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng được hoàn tất, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu có người khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc có người đến khen ngợi các việc tốt đẹp trong cõi người; khen ngợi các việc thù thắng diệu ở cõi trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; khen ngợi các việc thù thắng vi diệu ở cõi trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; khen ngợi các việc thù thắng vi diệu ở cõi trời Quang, trời Thiếu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; khen ngợi các việc thù thắng vi diệu ở cõi trời Tịnh, trời Thiếu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh; khen ngợi các việc thù thắng vi diệu ở cõi trời Quảng, trời Thiếu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; khen ngợi các việc thù thắng vi diệu ở cõi trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; khen ngợi các việc thù thắng vi diệu ở cõi Không-vô-biên-xứ, Thức-vô-biên-xứ, Vô-sở-hữu-xứ, Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; nhân đó lại nói: Tuy ở Dục giới, thọ các dục lạc, ở Sắc giới thọ cái vui tịch lự, ở Vô sắc giới thọ cái vui tịch định nhưng chúng đều là pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, biến hoại, là pháp tận diệt, pháp tàn tạ, pháp xa lìa, pháp hủy diệt. Đối với thân này, người cần gì tinh tấn, chỉ thủ quả Dự-lưu, hoặc quả Nhất-lai, hoặc quả Bất-hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc-giác để nhập Niết-bàn rốt ráo an lạc, chứ cần gì phải ở trong cõi sanh tử luân hồi lâu xa, vì người khác mà chịu các khổ não vô ích, để cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột, người ấy do lời nói này, đối với việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư

duy, diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng được hoàn tất thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp một thân không hệ lụy, vô ngại tự tại, còn người nghe pháp thì liên hệ nhiều người bị kéo níu buộc ràng; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp một thân không hệ lụy, vô ngại tự tại, còn người nói pháp thì liên hệ nhiều người, bị kéo níu buộc ràng; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng thành sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thì chẳng ưa số đông tụ tập, còn người nghe thì thích ở chỗ đông; hai bên chẳng hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp thì chẳng ưa số đông tụ tập, còn người nói pháp lại thích ở đám đông tụ tập; hai bên chẳng hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thì muốn khiến người nghe đối với việc làm của mình, đều phải tùy hỷ tán trợ, nhưng người nghe lại chẳng theo ý muốn đó; hai bên chẳng hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp thì muốn đối với các việc làm của người thuyết pháp đều tùy hỷ tán trợ, nhưng người thuyết pháp thì chẳng tùy thuận ý muốn ấy; hai bên chẳng hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thì vì tài lợi nên muốn vì người mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, lại muốn khiến kẻ ấy sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, nhưng người nghe pháp biết việc làm ấy mà chẳng muốn làm theo; hai bên chẳng hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp thì vì tài lợi nên muốn thỉnh người khác nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, lại muốn dùng phương tiện để sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, nhưng người thuyết

pháp biết việc làm ấy mà chẳng đáp ứng sự thỉnh mời; hai bên chẳng hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thì ưa thích phương khác, chôn nguy hiểm đến thân mạng, còn người nghe lại sợ mất thân mạng, chẳng dám theo đến; hai bên chẳng hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp thì ưa thích phương khác, chôn nguy hiểm đến thân mạng, còn người thuyết pháp sợ mất thân mạng, chẳng muốn đi cùng; hai bên chẳng hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp ưa thích phương khác, chôn thiếu thức ăn uống, còn người nghe pháp lại lo nơi kia gian khổ, chẳng muốn đi theo; hai bên chẳng hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp ưa thích phương khác, chôn thiếu thức ăn uống, còn người thuyết pháp thì lo nơi ấy gian khổ, nên chẳng cùng đi; hai bên chẳng hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp ưa thích phương khác, chôn giàu có an vui, người nghe pháp muốn đi theo; khi ấy người nói pháp phương tiện dạy: Người tuy vì lợi muốn đi theo ta, nhưng người đến nơi ấy chắc gì vừa ý, nên suy nghĩ kỹ đi, về sau chớ hối hận. Khi ấy, người nghe pháp nghe rồi nghĩ: Người ấy chẳng muốn ta cùng đi, nếu có đi theo thì chắc gì được nghe pháp; do nhân duyên này nên chẳng theo người ấy; hai bên chẳng hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn đến phương khác, mà con đường sẽ đi qua là chôn đồng hoang đầy hiểm nạn, có nhiều nỗi sợ về giặc cướp, nỗi sợ về chiêm trà la, và các nỗi sợ khác như thợ săn, thú dữ, rắn độc v.v... người nghe pháp muốn đi theo. Khi ấy, người thuyết pháp phương tiện dạy: Nay người vì sao không có việc gì mà theo ta, muốn đi qua nơi có nhiều hiểm nạn như thế? Nên suy nghĩ chín chắn, về sau chớ hối hận. Khi ấy, người nghe pháp nghe

xong nghĩ: Người này chẳng muốn ta đi theo, nếu cố đi theo thì chắc gì được nghe pháp; do nhân duyên này chẳng đi theo người ấy; hai bên chẳng hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp có nhiều thí chủ thường đi theo, người nghe pháp đến thỉnh nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị trở ngại không rảnh để nói liền được, người nghe sanh cơ hiểm, sau đó có nói nhưng chẳng chịu nghe; hai bên chẳng hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, khiến đối với kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tại sao ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, khiến đối với kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói được?

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, khiến vị ấy nhầm chán Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa. Ác ma nói thế này: Người đã tu tập đọc tụng kinh điển vô tướng chẳng phải là chơn Bát-nhã-ba-la-mật-đa; ta đã tu tập, đọc tụng kinh điển hữu tướng là chơn Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Khi nghe nói lời như thế, có các Bồ-tát chưa được thọ ký đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sanh nghi hoặc; do vì nghi hoặc nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sanh nhầm chán; do nhầm chán liền bỏ việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát, nói với Bồ-tát: Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chỉ chứng thật tế của quả Dự-lưu, hoặc quả Nhất-lai, hoặc quả Bất-hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, chẳng bao giờ có thể đắc Phật quả cao tột, thì vì có gì đối với Bát-nhã này nhọc công vô ích! Bồ-tát nghe rồi chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi nói, nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều ma sự làm trở ngại, Bồ-tát phải tỉnh giác để xa lánh.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những gì là ma sự làm trở ngại mà Bồ-tát phải tỉnh giác để xa lánh?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Khi nói, nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa tương tự là ma sự gây trở ngại; Bồ-tát phải nên tỉnh giác để xa lánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi nói, nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tương tự là ma sự gây trở ngại; Bồ-tát phải nên tỉnh giác để xa lánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi nói, nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì tương tự là ma sự gây trở ngại; Bồ-tát phải tỉnh giác để xa lánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi nói, nghe v.v... Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát tuyên nói pháp tương ưng Nhị thừa, đó là bốn Thánh đế, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, ba pháp môn giải thoát, sáu thần thông; nói pháp ấy rồi, nói với Bồ-tát: Này Đại sĩ! Nên biết, phải nương vào pháp này tinh cần tu học thủ quả Dự-lưu, hoặc quả Nhất-lai, hoặc quả Bất-hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc-giác, xa lìa tất cả sanh, lão, bệnh, tử; cần gì quả vị giác ngộ cao tột. Đó là ma sự gây trở ngại Bát-nhã, Bồ-tát phải tỉnh giác để xa lánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả dạng Bí-sô oai nghi đỉnh đạt, hình mạo đoan nghiêm; Bồ-tát thấy họ tâm sanh ái trước; do đó tổn giảm trí nhất thiết trí, nên việc nghe hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả dạng làm Phật, thân toàn màu vàng, hào quang một tầm, đầy đủ ba mươi hai tướng đại trượng

phu, tám mươi vẻ đẹp để tự trang nghiêm. Bồ-tát thấy rồi sanh tâm ái trước. Do đó tổn giảm trí nhất thiết trí, nên việc nghe hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma hóa làm hình Phật, có Bí-sô vây quanh, tuyên nói pháp yếu. Bồ-tát thấy rồi tâm sanh ái trước, nên nghĩ thế này: Ta nguyện đời vị lai cũng sẽ như thế; do đó tổn giảm trí nhất thiết trí, nên việc nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma hóa làm hình đại Bồ-tát hoặc trăm, hoặc ngàn cho đến vô lượng; hành bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát thấy vậy, tâm sanh ái trước; do đó tổn giảm trí nhất thiết trí, nên việc nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, sắc không có sở hữu, thọ, tưởng, hành, thức không có sở hữu. Nếu trong pháp ấy, sắc không sở hữu, thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Nay Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa nhãn xứ không sở hữu, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sở hữu. Nếu trong pháp ấy nhãn xứ không sở hữu, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Nay Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa sắc xứ không sở hữu, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sở hữu. Nếu trong pháp ấy sắc xứ không sở hữu, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Nay Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa nhãn giới không sở hữu, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sở hữu. Nếu trong pháp ấy nhãn giới không sở hữu, sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-

tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa nhĩ giới không sở hữu; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không sở hữu. Nếu trong pháp ấy nhĩ giới không sở hữu, thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa tỷ giới không sở hữu; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không sở hữu. Nếu trong pháp ấy tỷ giới không sở hữu, hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa thiệt giới không sở hữu; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra không sở hữu. Nếu trong pháp ấy thiệt giới không sở hữu, vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa thân giới không sở hữu; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không sở hữu. Nếu trong pháp ấy thân giới không sở hữu, xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ý giới không sở hữu; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không sở hữu. Nếu trong pháp ấy ý giới không sở hữu, pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa địa giới không sở hữu, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sở hữu. Nếu

trong pháp ấy địa giới không sở hữu, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vô minh không sở hữu; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không sở hữu. Nếu trong pháp ấy vô minh không sở hữu, hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa bố thí Ba-la-mật-đa không sở hữu, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không sở hữu. Nếu trong pháp ấy bố thí Ba-la-mật-đa không sở hữu, tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa pháp không nội không sở hữu; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh của không sở hữu. Nếu trong pháp ấy pháp không nội không sở hữu, pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chơn như không sở hữu; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không sở hữu. Nếu trong pháp ấy chơn như không sở hữu, pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa Thánh đế khổ không sở hữu, Thánh đế tập, diệt, đạo không sở hữu. Nếu trong pháp ấy Thánh đế khổ không sở hữu, Thánh đế tập, diệt, đạo không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa bốn tịnh lự không sở hữu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không sở hữu. Nếu trong pháp ấy bốn tịnh lự không sở hữu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa tám giải thoát không sở hữu, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không sở hữu. Nếu trong pháp ấy tám giải thoát không sở hữu, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa bốn niệm trụ không sở hữu, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không sở hữu. Nếu trong pháp ấy bốn niệm trụ không sở hữu, bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa pháp môn giải thoát không không sở hữu; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không sở hữu. Nếu trong pháp ấy pháp môn giải thoát không không sở hữu, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mười địa Bồ-tát không sở hữu. Nếu trong pháp ấy mười địa Bồ-tát không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa năm loại mắt không sở hữu, sáu phép thần thông không sở hữu. Nếu trong pháp

ấy năm loại mắt không sở hữu, sáu phép thần thông không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mười lực Phật không sở hữu, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không sở hữu. Nếu trong pháp ấy mười lực Phật không sở hữu, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa pháp không quên mất không sở hữu, tánh luôn luôn xả không sở hữu. Nếu trong pháp ấy pháp không quên mất không sở hữu, tánh luôn luôn xả không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa trí nhất thiết không sở hữu, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sở hữu. Nếu trong pháp ấy trí nhất thiết không sở hữu, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa tất cả pháp môn Đà-la-ni không sở hữu, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sở hữu. Nếu trong pháp ấy tất cả pháp môn Đà-la-ni không sở hữu, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa quả Dự-lưu không sở hữu, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không sở hữu. Nếu trong pháp ấy quả Dự-lưu không sở hữu, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa quả vị Độc-giác không sở hữu. Nếu trong pháp ấy quả vị Độc-giác không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa tất cả hạnh đại Bồ-tát không sở hữu. Nếu trong pháp ấy tất cả hạnh đại Bồ-tát không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không sở hữu. Nếu trong pháp ấy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không sở hữu thì trong pháp ấy Phật cũng không sở hữu, Bồ-tát, Thanh-văn và các Độc-giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, khi nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, có nhiều sự trở ngại và tai hại sinh khởi, khiến người ít phước chẳng thành tựu được việc ấy. Như châu Thiệm bộ có các châu báu: Phệ lưu ly, loa bối, ngọc bích, san hô, thạch tạng, ma ni, chơn châu, đế thanh, đại thanh, vàng, bạc v.v... có nhiều giặc cướp cản trở gây hại nên các người bạc phước cầu chẳng thể được. Bảo châu vô giá Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, những người ít phước khi nghe, hỏi v.v... có nhiều ác ma làm trở ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thế! Đúng vậy! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như các loại châu báu phệ lưu ly v.v... ở châu Thiệm bộ có nhiều trở ngại, những người bạc phước cầu chẳng thể được. Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, vì ít phước đức nên khi nghe, hỏi v.v... có nhiều trở ngại, tuy có ưa thích mà chẳng thể thành tựu. Vì sao? Vì có người ngu si bị ma sai khiến, nên khi thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy thì gây trở ngại.

Bạch Thế Tôn! Kẻ ngu si ấy, tuệ giác kém cỏi, tự mình chẳng nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, lại ưa ngăn cản kẻ khác nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Kẻ ngu si kia chẳng ưa pháp lớn, đối với kinh điển Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa tự mình chẳng ưa nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói; đối với người khác khi họ nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy lại gây trở ngại.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Có người ngu si bị ma sai khiến, chưa trồng căn lành, phước tuệ kém cõi, chưa ở chỗ Phật phát nguyện rộng lớn, chưa được các thiện hữu nhiếp thọ, nên đối với kinh điển Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa tự mình chẳng thể nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, và khi các thiện nam tử, thiện nữ nơn tân học Đại-thừa nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy thì gây trở ngại.

Này Thiện Hiện! Vào đời tương lai có thiện nam tử, thiện nữ nơn tuệ giác kém cõi, căn lành ít ỏi, đối với công đức to lớn của các Như Lai tâm chẳng ưa thích, nên tự mình đối với kinh điển Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói, trái lại ưa ngăn cản người khác nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa khi nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy có nhiều ma sự.

Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn khi nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy không có các ma sự, lại có thể viên mãn Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhĩn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; lại có thể viên mãn pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lại có thể viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghĩ; lại có thể viên mãn Thánh đế khô, Thánh đế tập, diệt, đạo; lại có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; lại có thể viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; lại có thể viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; lại có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; lại có thể viên mãn mười địa Bồ-tát; lại có thể viên mãn năm loại mắt, sáu

phép thần thông; lại có thể viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; lại có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; lại có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; lại có thể viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại có thể viên mãn tất cả hạnh đại Bồ-tát; lại có thể viên mãn quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì này Thiện Hiện! Nên biết, đó đều do sức oai thần của Phật gia hộ các thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, khiến cho họ khi nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, mà sự không khởi; lại khiến viên mãn Bát-nhã, tịnh lực, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; lại khiến viên mãn pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lại khiến viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; lại khiến viên mãn Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; lại khiến viên mãn bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; lại khiến viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; lại khiến viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; lại khiến viên mãn pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; lại khiến viên mãn mười địa Bồ-tát; lại khiến viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; lại khiến viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; lại khiến viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; lại khiến viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; lại khiến viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại khiến viên mãn tất cả hạnh đại Bồ-tát; lại khiến viên mãn quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới vì các hữu tình, hiện đang thuyết pháp cũng dùng thần lực gia hộ các thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, khiến

họ khi nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy không có các ma sự.

Này Thiện Hiện! Tất cả chúng đại Bồ-tát ở địa vị Bất thời chuyển trong mười phương thế giới, cũng dùng thần lực gia hộ các thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, khiến họ khi nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy không có ma sự.

Quyển Thứ 304
HEÁT

XXXXI. PHẨM PHẬT MẪU

01

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Thí như người mẹ sanh và nuôi dưỡng các con, hoặc năm, hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, hoặc trăm, hoặc ngàn đứa. Người mẹ bị bệnh, các con đều cùng nhau hết lòng tìm cầu thuốc thang điều trị; họ nghĩ thế này: Làm sao cho mẹ ta được lành bệnh, sống lâu an lạc, thân không các khổ, tâm chẳng sầu lo. Bấy giờ, các người con tạo phương tiện, hoặc tìm cầu phương tiện an lạc, che chở, bảo vệ cho mẹ, không để muỗi mòng, ruồi nhặng, rắn rít, lạnh nóng, đói khát xúc chạm gây phiền bức. Lại dùng đủ các món thượng diệu cung kính cúng dường và nghĩ: Mẹ ta thương yêu sanh ra và nuôi dưỡng chúng ta, chỉ dạy các sự việc ở đời, chúng ta không báo ơn mẹ sao được!

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng như thế, thường dùng Phật nhãn quán xem hộ niệm Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có công năng phát sanh tất cả Phật pháp cho chúng ta, có công năng chỉ bày thật tướng các pháp thế gian; tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp ở mười phương thế giới, cũng dùng Phật nhãn quán xem hộ niệm Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có công năng phát sanh tất cả công đức của chư Phật, có công năng chỉ bày thật tướng các pháp thế gian; do nhân duyên này, chư Phật của chúng ta thường dùng Phật nhãn quán xem hộ niệm Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì báo trả ơn này nên không hề tạm bỏ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi

khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả mười địa Bồ-tát đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả Dự-lưu và quả Dự-lưu, Nhất-lai và quả Nhất-lai, Bất-hoàn và quả Bất-hoàn, A-la-hán và quả A-la-hán đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả Độc-giác và quả vị Độc-giác đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất sanh; tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà được xuất sanh.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã đắc quả vị giác ngộ cao tột, hiện đắc quả vị giác ngộ cao tột, sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy; do nhân duyên này, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đối với các đức Như Lai có ơn đức lớn. Cho nên, chư Phật thường dùng Phật nhãn quán xem hộ niệm Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, nếu thường nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, rộng nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa thì tất cả Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác thường dùng Phật nhãn quán xem hộ niệm khiến thân tâm họ thường được an lạc, tu các thiện nghiệp không có các trở ngại.

Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, thường nghe, hỏi, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói, thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đều cùng hộ niệm, khiến đối với quả vị giác ngộ cao tốt không thối chuyển.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Như đức Thế Tôn dạy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có công năng xuất sanh chư Phật; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có công năng chỉ bày thật tướng của các pháp thế gian.

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có công năng xuất sanh chư Phật? Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có công năng chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian? Tại sao chư Phật từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa xuất sanh? Tại sao chư Phật nói tướng thế gian?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có công năng xuất sanh năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Thiện Hiện! Vô lượng, vô biên công đức chư Phật như thế đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất sanh; do đạt được công đức của chư Phật như thế cho nên gọi là Phật. Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều công năng xuất sanh công đức chư Phật như thế, do đó nên nói có công năng xuất sanh chư Phật, cũng nói chư Phật từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất sanh.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có công năng chỉ rõ thật tướng của các pháp thế gian, đó là có công năng chỉ rõ thật tướng của năm uẩn thế gian. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nói thật tướng của năm uẩn thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa của chư Phật nói rõ thật tướng năm uẩn thế gian?

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của chư Phật đều chẳng nói rõ năm uẩn có thành, có hoại, có sanh, có diệt, có nhiễm, có tịnh, có tăng, có giảm, có nhập, có xuất; đều chẳng nói rõ năm uẩn có quá khứ, có vị lai, có hiện tại, có thiện, có bất thiện, có vô ký, có sự ràng buộc của Dục giới, có sự ràng buộc của Sắc giới, có sự ràng buộc của Vô sắc giới. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chẳng phải các pháp không

có thành có hoại, chẳng phải pháp vô tướng có thành có hoại, chẳng phải pháp vô nguyên có thành có hoại, chẳng phải pháp vô tác có thành có hoại, chẳng phải pháp vô sanh diệt có thành có hoại, chẳng phải pháp không thể tánh có thành có hoại.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của chư Phật nói rõ thật tướng của năm uẩn thế này; tướng của năm uẩn này tức là thế gian, cho nên thế gian cũng không có tướng thành, hoại, sanh, diệt v.v...

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa có thể chứng biết hết vô lượng, vô số tâm hành sai biệt của các loại hữu tình. Nhưng trong lý của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này không có hữu tình, không có sự phát khởi của hữu tình có thể nắm bắt được; không có sắc, không có sự phát khởi của sắc có thể nắm bắt được; không có thọ, tướng, hành, thức, không có sự phát khởi của thọ, tướng, hành, thức có thể nắm bắt được; không có nhãn xứ, không có sự phát khởi của nhãn xứ có thể nắm bắt được; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không có sự phát khởi của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được; không có sắc xứ, không có sự phát khởi của sắc xứ có thể nắm bắt được; không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không có sự phát khởi của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được; không có nhãn giới, không có sự phát khởi của nhãn giới có thể nắm bắt được; không có sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có sự phát khởi của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được; không có nhĩ giới, không có sự phát khởi của nhĩ giới có thể nắm bắt được; không có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, không có sự phát khởi của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được; không có tỷ giới, không có sự phát khởi của tỷ giới có thể nắm bắt được; không có hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, không có sự phát khởi của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được; không có thiệt giới, không có sự phát khởi của thiệt giới có thể nắm bắt được; không có vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, không có sự phát khởi của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được; không có thân giới, không có sự phát khởi của thân giới có thể nắm bắt được; không có xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, không có sự phát khởi của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được; không có

ý giới, không có sự phát khởi của ý giới có thể nắm bắt được; không có pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, không có sự phát khởi của pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có thể nắm bắt được; không có địa giới, không có sự phát khởi của địa giới có thể nắm bắt được; không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không có sự phát khởi của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được; không có vô minh, không có sự phát khởi của vô minh có thể nắm bắt được; không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, không có sự phát khởi của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể nắm bắt được; không có bố thí Ba-la-mật-đa, không có sự phát khởi của bố thí Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được; không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không có sự phát khởi của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được; không có pháp không nội, không có sự phát khởi của pháp không nội có thể nắm bắt được; không có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, không có sự phát khởi của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được; không có chơn như, không có sự phát khởi của chơn như có thể nắm bắt được; không có pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, không có sự phát khởi của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể nắm bắt được; không có Thánh đế khổ, không có sự phát khởi của Thánh đế khổ có thể nắm bắt được; không có Thánh đế tập, diệt, đạo, không có sự phát khởi của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được; không có bốn tịnh lự, không có sự phát khởi của bốn tịnh lự có thể nắm bắt được; không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc, không có sự phát khởi của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể nắm bắt được; không có tám giải thoát, không có sự phát khởi của tám giải thoát có thể nắm bắt được; không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, không có sự phát khởi của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể nắm bắt được; không có bốn niệm trụ, không có sự phát khởi của bốn niệm trụ

có thể nắm bắt được; không có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, không có sự phát khởi của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có thể nắm bắt được; không có pháp môn giải thoát không, không có sự phát khởi của pháp môn giải thoát không có thể nắm bắt được; không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, không có sự phát khởi của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể nắm bắt được; không có mười địa Bồ-tát, không có sự phát khởi của mười địa Bồ-tát có thể nắm bắt được; không có năm loại mắt, không có sự phát khởi của năm loại mắt có thể nắm bắt được; không có sáu phép thần thông, không có sự phát khởi của sáu phép thần thông có thể nắm bắt được; không có mười lực Phật, không có sự phát khởi của mười lực Phật có thể nắm bắt được; không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, không có sự phát khởi của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được; không có pháp không quên mất, không có sự phát khởi của pháp không quên mất có thể nắm bắt được; không có tánh luôn luôn xả, không có sự phát khởi của tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được; không có trí nhất thiết, không có sự phát khởi của trí nhất thiết có thể nắm bắt được; không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, không có sự phát khởi của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể nắm bắt được; không có tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có sự phát khởi của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được; không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không có sự phát khởi của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được; không có quả Dự-lưu, không có sự phát khởi của quả Dự-lưu có thể nắm bắt được; không có quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, không có sự phát khởi của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể nắm bắt được; không có quả vị Độc-giác, không có sự phát khởi của quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được; không có tất cả hạnh đại Bồ-tát, không có sự phát khởi của tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được; không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, không có sự phát khởi của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của chư Phật nói rõ thật tướng thế gian như thế.

Này Thiện Hiện! Nhưng trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chỉ rõ sắc, chẳng chỉ rõ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-

nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có sắc, thọ, tưởng, hành, thức có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ nhãn xứ; chẳng chỉ rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ sắc xứ; chẳng chỉ rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ nhãn giới; chẳng chỉ rõ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ nhĩ giới; chẳng chỉ rõ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ tỷ giới; chẳng chỉ rõ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ thiệt giới; chẳng chỉ rõ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ thân giới; chẳng chỉ rõ xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-

nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ ý giới; chẳng chỉ rõ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ địa giới, chẳng chỉ rõ thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ vô minh; chẳng chỉ rõ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng chỉ rõ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ pháp không nội; chẳng chỉ rõ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có pháp không nội cho đến vô tánh tự tánh của không có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ chơn như; chẳng chỉ rõ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như cho đến bất tư nghì giới có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ Thánh đế khổ, chẳng chỉ rõ Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có Thánh đế khổ cho đến Thánh đế tập, diệt, đạo có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ bốn tịnh lự; chẳng chỉ rõ bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ tám giải thoát; chẳng chỉ rõ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ bốn niệm trụ; chẳng chỉ rõ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ pháp môn giải thoát không; chẳng chỉ rõ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ mười địa Bồ-tát. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-

mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có mười địa Bồ-tát có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ năm loại mắt; chẳng chỉ rõ sáu phép thần thông. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ mười lực Phật; chẳng chỉ rõ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ pháp không quên mất; chẳng chỉ rõ tánh luôn luôn xả. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ trí nhất thiết; chẳng chỉ rõ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng chỉ rõ tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ quả Dự-lưu, chẳng chỉ rõ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có quả Dự-lưu, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ quả vị Độc-giác. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có quả vị Độc-giác có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ tất cả hạnh đại Bồ-tát. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể chỉ rõ được.

Trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng chỉ rõ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể chỉ rõ được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả hữu tình phát biểu ra lời nói là hoặc có sắc, hoặc không có sắc, hoặc có tướng, hoặc không có tướng, hoặc chẳng phải có tướng, chẳng phải không có tướng, hoặc thế giới này, hoặc tất cả thế giới khác trong mười phương. Các hữu tình ấy, tâm an tịnh, hoặc tâm tán loạn, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đều biết như thật.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết như thật tâm an tịnh, tâm tán loạn của các loại hữu tình ấy?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do pháp tánh nên biết như thật tâm an tịnh, tâm tán loạn của các loại hữu tình ấy?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do pháp tánh nên biết như thật tâm an tịnh, tâm tán loạn của các loại hữu tình ấy?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết như thật trong pháp tánh, pháp tánh còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có tâm an tịnh, tâm tán loạn.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy, do pháp tánh nên như thật biết tâm an tịnh, tâm tán loạn của các loại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do tận, do ly nhiễm, do diệt, do đoạn, do tịch tịnh, do viễn ly nên như thật biết tâm an tịnh, tâm tán loạn của các loại hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do tận, do ly nhiễm, do diệt, do đoạn, do tịch tịnh, do viễn ly nên như thật biết tâm an tịnh, tâm tán loạn của các loại hữu tình?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tận, ly nhiễm, diệt, đoạn, tịch tịnh, viễn ly; do tánh của tận v.v... còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có tâm an tịnh, tâm tán loạn!

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy, nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, do tận v.v... nên như thật biết tâm an tịnh, tâm tán loạn của các loại hữu tình ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết các loại hữu tình ấy có tâm tham, tâm lìa tham; có tâm sân, tâm lìa sân; có tâm si, tâm lìa si.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình ấy có tâm tham, tâm lìa tham; có tâm sân, tâm lìa sân; có tâm si, tâm lìa si?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết các loại hữu tình ấy có tánh như thật của tâm tham, sân, si, chẳng phải có tâm tham, sân, si, chẳng phải lìa tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì trong tánh như thật, tâm, tâm sở pháp còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có tâm tham, sân, si, tâm lìa tham, sân, si.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tánh như thật của tâm lìa tham, sân, si của các loại hữu tình ấy, chứ chẳng phải có tâm tham, sân, si, chẳng phải lìa tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì trong tánh như thật, tâm, tâm sở pháp còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có tâm tham, sân, si, tâm lìa tham, sân, si.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết có tâm tham, tâm lìa tham, có tâm sân, tâm lìa sân, có tâm si, tâm lìa si của các loại hữu tình ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, như thật biết tâm có tham, sân, si, chẳng phải tâm có tham, sân, si, chẳng phải lìa tâm tham, sân, si của các loại hữu tình ấy. Vì sao? Vì hai loại tâm ấy chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tâm lìa tham, sân, si, tâm chẳng phải có tham, sân, si, tâm chẳng phải lìa tham, sân, si của các loại hữu tình ấy. Vì sao? Vì hai loại tâm ấy chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tâm có tham, tâm lìa tham, tâm có sân, tâm lìa sân, tâm có si, tâm lìa si của các loại hữu tình ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tâm rộng của các hữu tình ấy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tâm rộng của các loại hữu tình ấy?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tâm rộng của các loại hữu tình ấy, không rộng không hẹp, không tăng không giảm, không đến không đi, vì lìa tâm tánh nên chẳng phải rộng, chẳng phải hẹp, chẳng phải tăng chẳng phải giảm, chẳng phải đi, chẳng phải đến. Vì sao? Vì tự tánh của tâm không sở hữu, thì cái gì rộng, cái gì hẹp, cái gì tăng, cái gì giảm, cái gì đi, cái gì đến!

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tâm rộng của các loại hữu tình ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tâm lớn của các loại hữu tình ấy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tâm lớn của các loại hữu tình ấy?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tâm lớn của các loại hữu tình ấy không đi, không đến, không sanh, không diệt, không trụ, không dị, không đại, không tiểu. Vì sao? Vì tự tánh của tâm không sở hữu, chẳng phải đi, chẳng phải đến, chẳng phải sanh, chẳng phải diệt, chẳng phải trụ, chẳng phải dị, chẳng phải đại, chẳng phải tiểu.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tâm lớn của các loại hữu tình ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tâm vô lượng của các loại hữu tình ấy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tâm vô lượng của các loại hữu tình ấy?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tâm vô lượng của các loại hữu tình ấy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ, chẳng phải đi, chẳng phải chẳng đi. Vì sao? Vì tánh

của tâm vô lượng, vô lậu, vô y, như vậy đâu có thể nói là có trụ, chẳng trụ, có đi, chẳng đi.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tâm vô lượng của các loại hữu tình ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tâm vô kiến, vô đối của các loại hữu tình ấy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tâm vô kiến, vô đối của các loại hữu tình ấy?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tâm vô kiến, vô đối của các loại hữu tình ấy đều không có tướng của tâm. Vì sao? Vì tất cả tự tướng của tâm là không.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tâm vô kiến, vô đối của các loại hữu tình ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tâm vô sắc không thể thấy của các loại hữu tình ấy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tâm vô sắc chẳng thể thấy của các loại hữu tình ấy?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tâm vô sắc chẳng thể thấy của các loại hữu tình ấy mà năm loại mắt của chư Phật chẳng thể thấy được. Vì sao? Vì tánh của tất cả tâm là không.

Này Thiện Hiện! Như vậy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tâm vô sắc chẳng thể thấy của các loại hữu tình ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tâm, tâm sở pháp của các loại hữu tình khác, hoặc hiện hoặc ẩn, hoặc co hoặc duỗi.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tâm, tâm sở pháp của các loại hữu tình khác hoặc hiện, hoặc ẩn, hoặc co, hoặc duỗi?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tâm, tâm sở pháp hiện, ẩn, co, duỗi của các loại hữu tình khác đều nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh khởi.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tâm, tâm sở pháp của các loại

hữu tình khác hoặc hiện, hoặc ẩn, hoặc co, hoặc duỗi, có nghĩa là như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết tâm, tâm sở pháp hiện, ẩn, co, duỗi của các loại hữu tình khác hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tướng, hành, thức chấp ngã và thế gian là thường và cho điều này là đúng, ngoài ra đều sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tướng, hành, thức chấp ngã và thế gian là vô thường và cho điều này là đúng, ngoài ra đều sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tướng, hành, thức chấp ngã và thế gian vừa thường vừa vô thường, và cho điều này là đúng, ngoài ra đều sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tướng, hành, thức chấp ngã và thế gian là chẳng phải thường, chẳng phải vô thường và cho điều này là đúng, ngoài ra đều sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tướng, hành, thức chấp ngã và thế gian hữu biên và cho điều này là đúng, ngoài ra đều sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tướng, hành, thức chấp ngã và thế gian vô biên và cho điều này là đúng, ngoài ra đều sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tướng, hành, thức chấp ngã và thế gian vừa hữu biên, vừa vô biên và cho điều này là đúng, ngoài ra đều sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tướng, hành, thức chấp ngã và thế gian chẳng phải hữu biên, chẳng phải vô biên và cho điều này là đúng, ngoài ra đều sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tướng, hành, thức chấp mạng tức là thân và cho điều này là đúng, ngoài ra đều sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tướng, hành, thức chấp mạng khác thân và cho điều này là đúng, ngoài ra đều sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tướng, hành, thức chấp Như Lai sau khi tịch diệt, hữu và cho điều này là đúng, ngoài ra đều sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tướng, hành, thức chấp Như Lai sau khi tịch diệt, phi hữu và cho điều này là đúng, ngoài ra đều sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tướng, hành, thức chấp Như Lai sau khi tịch diệt, vừa hữu, vừa phi hữu và cho điều này là đúng, ngoài ra đều sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tướng, hành, thức chấp Như Lai sau khi tịch diệt phi hữu, phi phi hữu và cho điều này là đúng, ngoài ra đều sai lầm.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tâm, tâm sở pháp của các loại hữu tình khác hoặc hiện, hoặc ẩn, hoặc co, hoặc duỗi.

Quyển Thứ 305 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật về sắc, biết như thật về thọ, tướng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết như thật về sắc, biết như thật về thọ, tướng, hành, thức như thế nào?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết như thật về sắc như chơn như, như pháp giới, như pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc; biết như thật về thọ, tướng, hành, thức như chơn như, như pháp giới, như pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật về tâm, tâm sở pháp hiện, ấn, co, duỗi của các loại hữu tình khác cũng như chơn như, như pháp giới, như pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc.

Này Thiện Hiện! Chơn như của tâm, tâm sở pháp hiện, ấn, co, duỗi của các loại hữu tình tức là chơn như của ngũ uẩn; chơn như của ngũ uẩn tức là chơn như của mười hai xứ; chơn như của mười hai xứ tức là chơn như của mười tám giới; chơn như của mười tám giới tức là chơn như của sáu giới; chơn như của sáu giới tức là chơn như của mười hai duyên khởi; chơn như của mười hai duyên khởi tức là chơn như của tất cả pháp; chơn như của tất cả pháp tức là chơn như của sáu phép Ba-la-mật-đa; chơn như của sáu phép Ba-la-mật-đa tức là chơn như của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như của pháp không nội cho đến chơn như của pháp không không tánh tự tánh tức là chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì;

chơn như của chơn như cho đến chơn như của cảnh giới bất tư nghi tức là chơn như của Thánh đế khô, tập, diệt, đạo; chơn như của Thánh đế khô, tập, diệt, đạo tức là chơn như của bốn niệm trụ; chơn như của bốn niệm trụ tức là chơn như của bốn chánh đoạn; chơn như của bốn chánh đoạn tức là chơn như của bốn thần túc; chơn như của bốn thần túc tức là chơn như của năm căn; chơn như của năm căn tức là chơn như của năm lực; chơn như của năm lực tức là chơn như của bảy chi đẳng giác; chơn như của bảy chi đẳng giác tức là chơn như của tám chi thánh đạo; chơn như của tám chi thánh đạo tức là chơn như của bốn tịnh lự; chơn như của bốn tịnh lự tức là chơn như của bốn vô lượng; chơn như của bốn vô lượng tức là chơn như của bốn định vô sắc; chơn như của bốn định vô sắc tức là chơn như của tám giải thoát; chơn như của tám giải thoát tức là chơn như của tám thắng xứ; chơn như của tám thắng xứ tức là chơn như của chín định thứ đệ; chơn như của chín định thứ đệ tức là chơn như của mười biến xứ; chơn như của mười biến xứ tức là chơn như của ba pháp môn giải thoát; chơn như của ba pháp môn giải thoát tức là chơn như của mười địa Bồ-tát; chơn như của mười địa Bồ-tát tức là chơn như của năm loại mắt; chơn như của năm loại mắt tức là chơn như của sáu phép thần thông; chơn như của sáu phép thần thông tức là chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức là chơn như của mười lực Phật; chơn như của mười lực Phật tức là chơn như của bốn điều không sợ; chơn như của bốn điều không sợ tức là chơn như của bốn sự hiểu biết thông suốt; chơn như của bốn sự hiểu biết thông suốt tức là chơn như của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; chơn như của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả tức là chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng; chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng tức là chơn như của pháp không quên mất; chơn như của pháp không quên mất tức là chơn như của tánh luôn luôn xả; chơn như của tánh luôn luôn xả tức là chơn như của trí nhất thiết; chơn như của trí nhất thiết tức là chơn như của trí đạo tướng; chơn như của trí đạo tướng tức là chơn như của trí nhất thiết tướng; chơn như của trí nhất thiết tướng tức là chơn như của pháp thiện; chơn như của pháp thiện tức là chơn như của pháp bất thiện; chơn như của pháp bất thiện tức là chơn như của pháp vô ký; chơn như của pháp vô ký tức là chơn như của pháp thế gian; chơn như của pháp thế gian tức là chơn như của pháp xuất thế gian; chơn như của pháp xuất thế gian tức là chơn như của pháp hữu lậu; chơn như của pháp hữu lậu tức là chơn như của pháp vô lậu; chơn

như của pháp vô lậu tức là chơn như của pháp hữu tội; chơn như của pháp hữu tội tức là chơn như của pháp vô tội; chơn như của pháp vô tội tức là chơn như của pháp tạp nhiễm; chơn như của pháp tạp nhiễm tức là chơn như của pháp thanh tịnh; chơn như của pháp thanh tịnh tức là chơn như của pháp quá khứ; chơn như của pháp quá khứ tức là chơn như của pháp vị lai; chơn như của pháp vị lai tức là chơn như của pháp hiện tại; chơn như của pháp hiện tại tức là chơn như của pháp Dục giới; chơn như của pháp Dục giới tức là chơn như của pháp Sắc giới; chơn như của pháp Sắc giới tức là chơn như của pháp Vô sắc giới; chơn như của pháp Vô sắc giới tức là chơn như của pháp hữu vi; chơn như của pháp hữu vi tức là chơn như của pháp vô vi; chơn như của pháp vô vi tức là chơn như của quả Dự-lưu; chơn như của quả Dự-lưu tức là chơn như của quả Nhất-lai; chơn như của quả Nhất-lai tức là chơn như của quả Bất-hoàn; chơn như của quả Bất-hoàn tức là chơn như của quả A-la-hán; chơn như của quả A-la-hán tức là chơn như của quả vị Độc-giác; chơn như của quả vị Độc-giác tức là chơn như của tất cả hạnh đại Bồ-tát; chơn như của tất cả hạnh đại Bồ-tát tức là chơn như của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; chơn như của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật tức là chơn như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chơn như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức là chơn như của tất cả hữu tình.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc chơn như của tất cả hữu tình, hoặc chơn như của tất cả pháp đều không hai, không riêng biệt, chỉ là một chơn như; vì chơn như như thế không riêng, không khác, không hoại, không tận, chẳng thể phân biệt.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà chứng rốt ráo chơn như của tất cả pháp cho đến đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Do đó nên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có công năng sanh ra chư Phật, là mẹ của chư Phật, có công năng chỉ rõ thật tướng thế gian của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật chơn như của tất cả pháp chẳng hư vọng, chẳng đổi khác; do biết như thật tướng chơn như nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Chơn như của tất cả pháp đã chứng của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng hư vọng, chẳng đổi khác, rất là sâu xa, khó thấy khó biết.

Bạch Thế Tôn! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng chơn như của tất cả pháp chẳng hư vọng, chẳng đổi khác, để chỉ rõ phân biệt quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Chơn như của tất cả pháp sâu xa, ai có thể tin hiểu? Chỉ có đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển và A-la-hán lậu tận đầy đủ chánh kiến, nghe Phật nói chơn như sâu xa này mới có thể phát sanh sự tin hiểu. Như Lai nương vào tướng chơn như tự chứng để chỉ rõ phân biệt cho họ.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chơn như vô tận nên sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như vô tận?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều vô tận, nên chơn như vô tận.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chứng chơn như nên đạt được quả vị giác ngộ cao tột, vì các loại hữu tình chỉ rõ phân biệt tướng chơn như của tất cả pháp. Do đó nên gọi là bậc nói chơn thật.

Lúc bấy giờ, các Thiên tử ở Dục giới, Sắc giới trong thế giới ba lần ngàn đều dùng các loại hương hoa vi diệu cõi trời, từ xa rải đến cúng dường, rồi đến chỗ Phật đánh lễ sát chân, lui đứng một bên, chấp tay cung kính đồng bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đã nói lấy gì làm tướng?

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử: Này Thiên tử! Nên biết, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy không làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô tướng làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô nguyên làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô tác làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô sanh, vô diệt làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô nhiễm, vô tịnh làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô tánh làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô tánh tự tánh làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô sở y chỉ làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy phi đoạn, phi thường làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy phi nhất, phi dị làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô lai, vô khứ làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy hư không làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có vô lượng các tướng như thế.

Thiên tử nên biết! Các tướng như thế, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương vào thế tục mà nói, chứ không nương vào thắng nghĩa.

Thiên tử nên biết! Các tướng như thế của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian đều chẳng thể phá hoại. Vì sao? Vì trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian cũng là tướng.

Thiên tử nên biết! Các tướng thì chẳng thể phá hoại các tướng, các tướng chẳng thể biết rõ các tướng, các tướng chẳng thể phá hoại vô tướng, các tướng chẳng thể biết rõ vô tướng; vô tướng chẳng thể phá hoại các tướng, vô tướng chẳng thể biết rõ các tướng, vô tướng chẳng thể phá hoại vô tướng, vô tướng chẳng thể biết rõ vô tướng. Vì sao? Vì hoặc tướng, hoặc vô tướng, hoặc tướng vô tướng đều không sở hữu, năng phá, năng tri, sở phá, sở tri và sự phá, sự biết chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết! Các tướng như thế chẳng phải sắc tạo ra, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức tạo ra; chẳng phải nhãn xứ tạo ra, chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tạo ra; chẳng phải sắc xứ tạo ra, chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tạo ra; chẳng phải nhãn giới tạo ra, chẳng phải sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tạo ra; chẳng phải nhĩ giới tạo ra, chẳng phải thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra tạo ra; chẳng phải tỷ giới tạo ra, chẳng phải hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra tạo ra; chẳng phải thiệt giới tạo ra, chẳng phải vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra tạo ra; chẳng phải thân giới tạo ra; chẳng phải xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra tạo ra; chẳng phải ý giới tạo ra, chẳng phải pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra tạo ra; chẳng phải địa giới tạo ra, chẳng phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới tạo ra; chẳng phải vô minh tạo ra, chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não tạo ra; chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa tạo ra, chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tạo ra; chẳng phải pháp không nội tạo ra, chẳng phải pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp

không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tạo ra; chẳng phải chơn như tạo ra, chẳng phải pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì tạo ra; chẳng phải Thánh đế khổ tạo ra, chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo tạo ra; chẳng phải bốn tịnh lự tạo ra, chẳng phải bốn vô lượng, bốn định vô sắc tạo ra; chẳng phải tám giải thoát tạo ra, chẳng phải tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ tạo ra; chẳng phải bốn niệm trụ tạo ra, chẳng phải bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tạo ra; chẳng phải pháp môn giải thoát không tạo ra, chẳng phải pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tạo ra; chẳng phải mười địa Bồ-tát tạo ra; chẳng phải năm loại mắt tạo ra, chẳng phải sáu phép thần thông tạo ra; chẳng phải mười lực Phật tạo ra, chẳng phải bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tạo ra; chẳng phải pháp không quên mất tạo ra, chẳng phải tánh luôn luôn xả tạo ra; chẳng phải trí nhất thiết tạo ra, chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tạo ra; chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni tạo ra, chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa tạo ra; chẳng phải quả Dự-lưu tạo ra, chẳng phải quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán tạo ra; chẳng phải quả vị Độc-giác tạo ra; chẳng phải tất cả hạnh đại Bồ-tát tạo ra; chẳng phải quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật tạo ra.

Thiên tử nên biết! Các tướng như thế chẳng phải thiên tạo ra, chẳng phải phi thiên tạo ra, chẳng phải nhơn tạo ra, chẳng phải phi nhơn tạo ra, chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, không hệ thuộc vào đâu, chẳng thể tuyên thuyết.

Thiên tử nên biết! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xa lìa các tướng, chẳng nên hỏi Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng.

Phật bảo các Thiên tử! Theo ý các ông thì sao, như có người hỏi hư không tướng gì, thì câu hỏi như thế có phải là câu hỏi chính đáng chẳng?

Các Thiên tử bạch: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì hư không không hình thể, không tướng trạng, không tạo tác, chẳng nên hỏi như thế.

Phật bảo các Thiên tử: Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, chẳng nên đặt câu hỏi. Tuy nhiên, các pháp tướng hữu Phật, vô

Phật, pháp giới, pháp nhĩ, đối với những tướng này Phật hiện biết như thật cho nên gọi là Như Lai.

Khi ấy, các Thiên tử lại bạch Phật: Các tướng mà Như Lai đã biết như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết. Vì tướng mà Như Lai hiện biết ấy, đối với tất cả pháp chuyển thành trí vô ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác an trụ tướng như thế để phân biệt, khai thị Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, vì các hữu tình gồm thâu các pháp tướng, phương tiện khai thị, khiến đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa chứng đắc trí vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa là hành xứ thường có của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu hành pháp ấy nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình, phân biệt khai thị tất cả pháp tướng, đó là phân biệt khai thị tướng của sắc, phân biệt khai thị tướng của thọ, tưởng, hành, thức; phân biệt khai thị tướng của nhãn xứ, phân biệt khai thị tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; phân biệt khai thị tướng của sắc xứ, phân biệt khai thị tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; phân biệt khai thị tướng của nhãn giới, phân biệt khai thị tướng của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; phân biệt khai thị tướng của nhĩ giới, phân biệt khai thị tướng của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; phân biệt khai thị tướng của tỷ giới, phân biệt khai thị tướng của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; phân biệt khai thị tướng của thiệt giới, phân biệt khai thị tướng của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; phân biệt khai thị tướng của thân giới, phân biệt khai thị tướng của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; phân biệt khai thị tướng của ý giới, phân biệt khai thị tướng của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; phân biệt khai thị tướng của địa giới, phân biệt khai thị tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; phân biệt khai thị tướng của vô minh, phân biệt khai thị tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; phân biệt khai thị tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, phân biệt khai thị tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; phân biệt khai thị tướng của pháp không nội, phân biệt khai thị tướng của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên

giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; phân biệt khai thị tướng của chơn như, phân biệt khai thị tướng của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; phân biệt khai thị tướng của Thánh đế khổ, phân biệt khai thị tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo; phân biệt khai thị tướng của bốn tịnh lự, phân biệt khai thị tướng của vô lượng, bốn định vô sắc; phân biệt khai thị tướng của tám giải thoát, phân biệt khai thị tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; phân biệt khai thị tướng của bốn niệm trụ, phân biệt khai thị tướng của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; phân biệt khai thị tướng của pháp môn giải thoát không, phân biệt khai thị tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; phân biệt khai thị tướng của mười địa Bồ-tát; phân biệt khai thị tướng của năm loại mắt, phân biệt khai thị tướng của sáu phép thần thông; phân biệt khai thị tướng của mười lực, phân biệt khai thị tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; phân biệt khai thị tướng của pháp không quên mất, phân biệt khai thị tướng của tánh luôn luôn xả; phân biệt khai thị tướng của trí nhất thiết, phân biệt khai thị tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; phân biệt khai thị tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, phân biệt khai thị tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; phân biệt khai thị tướng của quả Dự-lưu, phân biệt khai thị tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; phân biệt khai thị tướng của quả vị Độc-giác; phân biệt khai thị tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát; phân biệt khai thị tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Thiên tử: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời các ông đã nói! Thiên tử nên biết! Tướng của tất cả pháp, Như Lai biết như thật là vô tướng; đó là biến ngại là tướng của sắc, Như Lai biết như thật là vô tướng, lãnh nạp là tướng của thọ, Như Lai biết như thật là vô tướng, nắm lấy bóng dáng là tướng của tưởng, Như Lai biết như thật là vô tướng, tạo tác là tướng của hành, Như Lai biết như thật là vô tướng, liễu biệt là tướng của thức, Như Lai biết như thật là vô tướng, khổ não tích tụ là tướng của uẩn, Như Lai biết như thật là vô tướng, cửa ngõ sanh trưởng là tướng của xứ, Như Lai biết như thật là vô tướng, nhiều độc hại là tướng của giới, Như Lai biết

như thật là vô tướng, hòa hợp sanh khởi là tướng của duyên khởi, Như Lai biết như thật là vô tướng, thường ban cho là tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng, không bị phiền não thiêu đốt là tướng của tịnh giới Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng, không sân nhuê là tướng của an nhẫn Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng, chẳng thể khuất phục là tướng của tinh tấn Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng, nhiếp trì tâm là tướng của tịnh lự Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng, không trở ngại là tướng của Bát-nhã-ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng; không sở hữu là tướng của pháp không nội v.v... Như Lai biết như thật là vô tướng; chẳng điên đảo là tướng của chơn như v.v... Như Lai biết như thật là vô tướng; chẳng hư vọng là tướng của bốn Thánh đế, Như Lai biết như thật là vô tướng; không phiền nhiễu là tướng của bốn tịnh lự, Như Lai biết như thật là vô tướng; không có giới hạn ngăn cách là tướng của bốn vô lượng, Như Lai biết như thật là vô tướng; không ồn ào, tạp loạn là tướng của bốn định vô sắc, Như Lai biết như thật là vô tướng; không ràng buộc là tướng của tám giải thoát, Như Lai biết như thật là vô tướng; có khả năng chế phục là tướng của tám thắng xứ, Như Lai biết như thật là vô tướng; chẳng tán loạn là tướng của chín định thứ đệ, Như Lai biết như thật là vô tướng; không giới hạn là tướng của mười biến xứ, Như Lai biết như thật là vô tướng; có công năng xuất ly là tướng của ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, Như Lai biết như thật là vô tướng; xa lìa hết mức là tướng của pháp môn giải thoát không, Như Lai biết như thật là vô tướng; rất tịch lặng là tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, Như Lai biết như thật là vô tướng; nhàm chán các khổ là tướng của pháp môn giải thoát vô nguyên, Như Lai biết như thật là vô tướng; hướng đến đại giác ngộ là tướng của mười địa Bồ-tát, Như Lai biết như thật là vô tướng; có khả năng quán chiếu là tướng của năm loại mắt, Như Lai biết như thật là vô tướng; không ngưng trệ là tướng của sáu phép thần thông, Như Lai biết như thật là vô tướng; khéo quyết định là tướng của mười lực Phật, Như Lai biết như thật là vô tướng; khéo an lập là tướng của bốn điều không sợ, Như Lai biết như thật là vô tướng; không đoạn tuyệt là tướng của bốn sự hiểu biết thông suốt, Như Lai biết như thật là vô tướng; ban cho lợi lạc là tướng của đại từ, Như Lai biết như thật là vô tướng; bứng gốc sâu khổ là tướng của đại bi, Như Lai biết như thật là vô tướng; mừng việc thiện là tướng của đại hỷ, Như Lai biết như thật là vô tướng; bỏ ồn ào tạp loạn là tướng của đại xả, Như Lai biết như thật là vô tướng; chẳng thể đoạt là tướng của mười tám pháp Phật bất

cộng, Như Lai biết như thật là vô tướng; khéo nhớ nghĩ là tướng của pháp không quên mất, Như Lai biết như thật là vô tướng; không chấp trước là tướng của tánh luôn luôn xả, Như Lai biết như thật là vô tướng; hiện giác ngộ là tướng của trí nhất thiết, Như Lai biết như thật là vô tướng; khéo thông đạt là tướng của trí đạo tướng, Như Lai biết như thật là vô tướng; hiện biệt giác là tướng của trí nhất thiết tướng, Như Lai biết như thật là vô tướng; nhiếp trì khắp là tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, Như Lai biết như thật là vô tướng; nhiếp thọ khắp là tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, Như Lai biết như thật là vô tướng; khéo thọ giáo là tướng của quả Thanh-văn, Như Lai biết như thật là vô tướng; tự khai ngộ là tướng của quả vị Độc-giác, Như Lai biết như thật là vô tướng; hướng đến đại quả là tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát, Như Lai biết như thật là vô tướng; không gì bằng là tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, Như Lai biết như thật là vô tướng.

Thiên từ nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp tướng như thế đều có khả năng biết như thật là vô tướng. Do nhân duyên này, Ta nói chư Phật chứng đắc trí vô ngại, không ai sánh bằng.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của chư Phật, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có công năng chỉ rõ thật tướng của các pháp thế gian. Cho nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương pháp ấy mà an trụ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì pháp đã nương vào, an trụ. Pháp ấy tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng xuất sanh chư Phật, có khả năng làm nơi nương tựa cho chư Phật, có khả năng chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bậc biết ơn, là bậc báo ơn.

Này Thiện Hiện! Nếu có người hỏi: Ai là bậc tri ân và báo ân thì nên đáp Phật là bậc tri ân và báo ân. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì tất cả người tri ân và báo ân trong thế gian không ai hơn Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tri ân và báo ân?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cỡi xe như vậy, đi con đường như vậy để đến quả vị giác ngộ cao tột; được giác ngộ rồi, trong tất cả thời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi

khen, nhiếp thọ hộ trì xe ấy, đường ấy; chưa từng tạm rời xe ấy, đường ấy; nên biết đó chính là Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Như vậy gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tri ân và báo ân.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp hữu tướng và vô tướng đều biểu hiện sự giác ngộ bình đẳng, không thật tác dụng, vì cái tạo tác không sở hữu; tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đối với các pháp hữu tướng vô tướng đều biểu hiện sự giác ngộ bình đẳng, không có sự thành tựu, vì các hình tướng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nên có khả năng biểu hiện sự giác ngộ bình đẳng về pháp tướng, vô tướng đều không tác dụng, không gì thành tựu, ở tất cả thời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì không có gián đoạn, cho nên gọi là tri ân, báo ân chơn thật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp, không tạo tác, không thành tựu, không sanh khởi chuyển trí, lại có khả năng biết nhân duyên vô chuyển này. Vì vậy nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng xuất sanh chư Phật, cũng có khả năng chỉ rõ như thật tướng thế gian.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp tánh không sanh, không khởi, không biết, không thấy thì như thế sao có thể nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng xuất sanh chư Phật, là mẹ của chư Phật, cũng có khả năng chỉ rõ như thật tướng thế gian?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói. Tất cả pháp tánh không sanh, không khởi, không biết, không thấy, nhưng nương thế tục mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng xuất sanh chư Phật, là mẹ của chư Phật, cũng có khả năng chỉ rõ như thật tướng thế gian.

Bạch Thế Tôn! Tại sao các pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp là không, không sở hữu, đều chẳng tự tại, hư dối, không chắc thật, nên tất cả pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp tánh không nương tựa vào đâu, không hệ thuộc vào đâu, do nhân duyên ấy nên không sanh, không khởi, không biết, không thấy.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa tuy có khả năng xuất sanh chư Phật, có khả năng chỉ rõ như thật tướng thế gian nhưng không có cái sanh khởi, cũng không có cái chỉ rõ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc; vì chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ rõ tướng của thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy nhãn xúc nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn xúc; vì chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy sắc xúc nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc xúc; vì chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy nhãn giới nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn giới; vì chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra gọi chỉ rõ tướng của sắc giới cho đến tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy nhĩ giới nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ giới; vì chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh giới cho đến tướng của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy tỷ giới nên gọi là chỉ rõ tướng của tỷ giới; vì chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của hương giới cho đến tướng của các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy thiệt giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thiệt giới; vì chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của vị giới cho đến tướng của các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy thân giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thân giới; vì chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra

nên gọi là chỉ rõ tướng của xúc giới cho đến tướng của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy ý giới nên gọi là chỉ rõ tướng của ý giới; vì chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến tướng của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy địa giới nên gọi là chỉ rõ tướng của địa giới; vì chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy vô minh nên gọi là chỉ rõ tướng của vô minh; vì chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nên gọi là chỉ rõ tướng của hành cho đến tướng của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa nên gọi là chỉ rõ tướng của bố thí Ba-la-mật-đa; vì chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên gọi là chỉ rõ tướng của tịnh giới cho đến tướng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy pháp không nội nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không nội; vì chẳng thấy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không ngoại cho đến tướng của pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy chơn như nên gọi là chỉ rõ tướng của chơn như; vì chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến tướng của cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy Thánh đế khổ nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế khổ; vì chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy bốn tịnh lự nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn tịnh lự; vì chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy tám giải thoát nên gọi là chỉ rõ tướng của tám giải thoát; vì chẳng thấy tám thăng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của tám thăng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy bốn niệm trụ nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn niệm trụ; vì chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn chánh đoạn cho đến tướng của tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy pháp môn giải thoát không nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát không; vì chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy mười địa Bồ-tát nên gọi là chỉ rõ tướng của mười địa Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy năm loại mắt nên gọi là chỉ rõ tướng của năm loại mắt; vì chẳng thấy sáu phép thần thông nên gọi là chỉ rõ tướng của sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy mười lực Phật nên gọi là chỉ rõ tướng của mười lực Phật; vì chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn điều không sợ cho đến tướng của mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy pháp không quên mất nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không quên mất; vì chẳng thấy tánh luôn luôn xả nên gọi là chỉ rõ tướng của tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy trí nhất thiết nên gọi là chỉ rõ tướng của trí nhất thiết; vì chẳng thấy trí

đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên gọi là chỉ rõ tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy quả Dự-lưu nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Dự-lưu; vì chẳng thấy quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy quả vị Độc-giác nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy tất cả hạnh đại Bồ-tát nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian của chư Phật, nên gọi là mẹ của chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa tại sao vì chẳng thấy sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc; vì chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ rõ tướng của thọ, tưởng, hành, thức? Tại sao vì chẳng thấy nhãn xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn xứ; vì chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ? Tại sao vì chẳng thấy sắc xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc xứ; vì chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ? Tại sao vì chẳng thấy nhãn giới nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn giới; vì chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc giới cho đến tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra? Tại sao vì chẳng thấy nhĩ giới nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ giới; vì chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh giới cho đến tướng của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra? Tại sao vì chẳng thấy tỷ giới nên gọi là chỉ rõ tướng của tỷ giới; vì chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của hương giới cho đến tướng của các thọ do tỷ xúc làm duyên

sanh ra? Tại sao vì chẳng thấy thiết giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thiết giới; vì chẳng thấy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của vị giới cho đến tướng của các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra? Tại sao vì chẳng thấy thân giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thân giới; vì chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của xúc giới cho đến tướng của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra? Tại sao vì chẳng thấy ý giới nên gọi là chỉ rõ tướng của ý giới; vì chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến tướng của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra? Tại sao vì chẳng thấy địa giới nên gọi là chỉ rõ tướng của địa giới, vì chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới? Tại sao vì chẳng thấy vô minh nên gọi là chỉ rõ tướng của vô minh; vì chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nên gọi là chỉ rõ tướng của hành cho đến tướng của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não? Tại sao vì chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa nên gọi là chỉ rõ tướng của bố thí Ba-la-mật-đa; vì chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên gọi là chỉ rõ tướng của tịnh giới cho đến tướng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Tại sao vì chẳng thấy pháp không nội nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không nội; vì chẳng thấy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không ngoại cho đến tướng của pháp không không tánh tự tánh? Tại sao vì chẳng thấy chơn như nên gọi chỉ tướng của chơn như; vì chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến tướng của cảnh giới bất tư nghi? Tại sao vì chẳng thấy Thánh đế khổ nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế khổ; vì chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo? Tại sao vì chẳng thấy bốn tịnh lự nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn tịnh lự; vì chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định

vô sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc? Tại sao vì chẳng thấy tám giải thoát nên gọi là chỉ rõ tướng của tám giải thoát; vì chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ? Tại sao vì chẳng thấy bốn niệm trụ nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn niệm trụ; vì chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn chánh đoạn cho đến tướng của tám chi thánh đạo? Tại sao vì chẳng thấy pháp môn giải thoát không nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát không; vì chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện? Tại sao vì chẳng thấy mười địa Bồ-tát nên gọi là chỉ rõ tướng của mười địa Bồ-tát? Tại sao vì chẳng thấy năm loại mắt nên gọi là chỉ rõ tướng của năm loại mắt; vì chẳng thấy sáu phép thần thông nên gọi là chỉ rõ tướng của sáu phép thần thông? Tại sao vì chẳng thấy mười lực Phật nên gọi là chỉ rõ tướng của mười lực Phật; vì chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn điều không sợ cho đến tướng của mười tám pháp Phật bất cộng? Tại sao vì chẳng thấy pháp không quên mất nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không quên mất; vì chẳng thấy tánh luôn luôn xả nên gọi là chỉ rõ tướng của tánh luôn luôn xả? Tại sao vì chẳng thấy trí nhất thiết nên gọi là chỉ rõ tướng của trí nhất thiết; vì chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên gọi là chỉ rõ tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng? Tại sao vì chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Tại sao vì chẳng thấy quả Dự-lưu nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Dự-lưu; vì chẳng thấy quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán? Tại sao vì chẳng thấy quả vị Độc-giác nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị Độc-giác? Tại sao vì chẳng thấy tất cả hạnh đại Bồ-tát nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát? Tại sao vì chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật?

Quyển Thứ 306
HEÁT

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa do chẳng duyên sắc mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy sắc, nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc, chẳng duyên thọ, tưởng, hành, thức xuất sanh ra thức, đó là vì chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức, nên gọi là chỉ rõ tướng của thọ, tưởng, hành, thức; do chẳng duyên nhãn xúc mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy nhãn xúc, nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn xúc, chẳng duyên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; do chẳng duyên sắc xúc mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy sắc xúc, nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc xúc, chẳng duyên thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc, nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; do chẳng duyên nhãn giới mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy nhãn giới, nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn giới, chẳng duyên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc giới cho đến tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; do chẳng duyên nhĩ giới mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy nhĩ giới, nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ giới, chẳng duyên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh giới cho đến tướng của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; do chẳng duyên tỷ giới mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy tỷ giới, nên gọi là chỉ rõ tướng của tỷ giới, chẳng duyên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, nên gọi là chỉ rõ tướng của hương giới cho đến tướng của các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; do chẳng duyên thiệt giới mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy thiệt giới, nên gọi là chỉ rõ tướng của thiệt giới, chẳng duyên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, nên gọi là chỉ rõ tướng của vị giới cho đến tướng của các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; do chẳng duyên thân giới mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy thân giới, nên gọi là chỉ rõ tướng của thân giới, chẳng duyên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra

mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, nên gọi là chỉ rõ tướng của xúc giới cho đến tướng của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; do chẳng duyên ý giới mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy ý giới, nên gọi là chỉ rõ tướng của ý giới, chẳng duyên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến tướng của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; do chẳng duyên địa giới mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy địa giới, nên gọi là chỉ rõ tướng của địa giới, chẳng duyên thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nên gọi là chỉ rõ tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; do chẳng duyên vô minh mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy vô minh, nên gọi là chỉ rõ tướng của vô minh, chẳng duyên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, nên gọi là chỉ rõ tướng của hành cho đến tướng của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; do chẳng duyên bố thí Ba-la-mật-đa mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa, nên gọi là chỉ rõ tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng duyên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên gọi là chỉ rõ tướng của tịnh giới cho đến tướng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa; do chẳng duyên pháp không nội mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy pháp không nội, nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không nội, chẳng duyên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không ngoại cho đến tướng của pháp không không tánh tự tánh; do chẳng duyên chơn như mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy chơn như, nên gọi chỉ tướng của chơn như, chẳng duyên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy pháp

giới cho đến cảnh giới bất tư nghi, nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến tướng của cảnh giới bất tư nghi; do chẳng duyên Thánh đế khổ mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy Thánh đế khổ, nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế khổ, chẳng duyên Thánh đế tập, diệt, đạo mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo, nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo; do chẳng duyên bốn tịnh lự mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy bốn tịnh lự, nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn tịnh lự, chẳng duyên bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; do chẳng duyên tám giải thoát mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy tám giải thoát, nên gọi là chỉ rõ tướng của tám giải thoát, chẳng duyên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nên gọi là chỉ rõ tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; do chẳng duyên bốn niệm trụ mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy bốn niệm trụ, nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn niệm trụ, chẳng duyên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn chánh đoạn cho đến tướng của tám chi thánh đạo; do chẳng duyên pháp môn giải thoát không mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy pháp môn giải thoát không, nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát không, chẳng duyên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; do chẳng duyên mười địa Bồ-tát mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy mười địa Bồ-tát, nên gọi là chỉ rõ tướng của mười địa Bồ-tát; do chẳng duyên năm loại mắt mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy năm loại mắt, nên gọi là chỉ rõ tướng của năm loại mắt, chẳng duyên sáu phép thần thông mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy sáu phép thần thông, nên gọi là chỉ rõ tướng của sáu phép thần thông; do chẳng duyên mười lực Phật mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy mười lực Phật, nên gọi là chỉ rõ tướng của mười lực Phật, chẳng duyên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn điều không sợ cho đến tướng của mười tám pháp Phật bất cộng; do chẳng duyên pháp không quên mất mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy pháp không quên mất, nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp

không quên mất, chẳng duyên tánh luôn luôn xả mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy tánh luôn luôn xả, nên gọi là chỉ rõ tướng của tánh luôn luôn xả; do chẳng duyên trí nhất thiết mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy trí nhất thiết, nên gọi là chỉ rõ tướng của trí nhất thiết, chẳng duyên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên gọi là chỉ rõ tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; do chẳng duyên tất cả pháp môn Đà-la-ni mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng duyên tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; do chẳng duyên quả Dự-lưu mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy quả Dự-lưu, nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Dự-lưu, chẳng duyên quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; do chẳng duyên quả vị Độc-giác mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy quả vị Độc-giác, nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị Độc-giác; do chẳng duyên tất cả hạnh đại Bồ-tát mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy tất cả hạnh đại Bồ-tát, nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát; do chẳng duyên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà sanh thức, đó là vì chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng vì chư Phật mà chỉ rõ cái không của thế gian nên gọi là mẹ của chư Phật; có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng vì chư Phật chỉ rõ cái không của thế gian là gì?

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng vì chư Phật chỉ rõ sắc là cái không của thế gian, chỉ rõ thọ, tưởng, hành, thức là cái không của thế gian; chỉ rõ nhãn xứ là cái không của thế gian, chỉ rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là cái không của thế gian; chỉ rõ sắc xứ là cái không của thế gian, chỉ rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là cái không của thế gian; chỉ rõ nhãn giới là cái không của thế gian, chỉ rõ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là cái không của thế gian; chỉ rõ nhĩ giới là cái không của thế gian, chỉ rõ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng

các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là cái không của thế gian; chỉ rõ tử giới là cái không của thế gian, chỉ rõ hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là cái không của thế gian; chỉ rõ thiết giới là cái không của thế gian, chỉ rõ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là cái không của thế gian; chỉ rõ thân giới là cái không của thế gian, chỉ rõ xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là cái không của thế gian; chỉ rõ ý giới là cái không của thế gian, chỉ rõ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là cái không của thế gian; chỉ rõ địa giới là cái không của thế gian, chỉ rõ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là cái không của thế gian; chỉ rõ vô minh là cái không của thế gian, chỉ rõ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là cái không của thế gian; chỉ rõ bố thí Ba-la-mật-đa là cái không của thế gian, chỉ rõ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là cái không của thế gian; chỉ rõ pháp không nội là cái không của thế gian, chỉ rõ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là cái không của thế gian; chỉ rõ chơn như là cái không của thế gian, chỉ rõ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là cái không của thế gian; chỉ rõ Thánh đế khô là cái không của thế gian, chỉ rõ Thánh đế tập, diệt, đạo là cái không của thế gian; chỉ rõ bốn tịnh lự là cái không của thế gian, chỉ rõ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là cái không của thế gian; chỉ rõ tám giải thoát là cái không của thế gian, chỉ rõ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là cái không của thế gian; chỉ rõ bốn niệm trụ là cái không của thế gian, chỉ rõ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là cái không của thế gian; chỉ rõ pháp môn giải thoát không là cái không của thế gian, chỉ rõ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là cái không của thế gian; chỉ rõ mười địa Bồ-tát là cái không của thế gian; chỉ rõ năm loại mắt là cái không của thế gian, chỉ rõ sáu phép thần thông là cái không của thế gian; chỉ rõ mười lực Phật là cái không của thế gian, chỉ rõ bốn

điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là cái không của thế gian; chỉ rõ pháp không quên mất là cái không của thế gian, chỉ rõ tánh luôn luôn xả là cái không của thế gian; chỉ rõ trí nhất thiết là cái không của thế gian, chỉ rõ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là cái không của thế gian; chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni là cái không của thế gian, chỉ rõ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là cái không của thế gian; chỉ rõ quả Dự-lưu là cái không của thế gian, chỉ rõ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là cái không của thế gian; chỉ rõ quả vị Độc-giác là cái không của thế gian; chỉ rõ tất cả hạnh đại Bồ-tát là cái không của thế gian; chỉ rõ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là cái không của thế gian.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng khiến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm cho các thế gian nhận cái không của thế gian, tướng cái không của thế gian, nghĩ cái không của thế gian, rõ cái không của thế gian.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng không của thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật, có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng không của thế gian cho chư Phật là gì?

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ sắc là tướng không của thế gian, thọ, tưởng, hành, thức là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn xứ là tướng không của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ sắc xứ là tướng không của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn giới là tướng không của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhĩ giới là tướng không của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tỷ giới là tướng không của thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc

làm duyên sanh ra là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thiết giới là tướng không của thế gian, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thân giới là tướng không của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ ý giới là tướng không của thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ địa giới là tướng không của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ vô minh là tướng không của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bố thí Ba-la-mật-đa là tướng không của thế gian, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không nội là tướng không của thế gian, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ chơn như là tướng không của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ Thánh đế khổ là tướng không của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn tịnh lự là tướng không của thế gian, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tám giải thoát là tướng không của thế gian, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn niệm trụ là tướng không của thế gian, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp môn giải thoát không là tướng không của thế gian, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả

năng chỉ rõ mười địa Bồ-tát là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ năm loại mắt là tướng không của thế gian, sáu phép thần thông là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười lực Phật là tướng không của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không quên mất là tướng không của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ trí nhất thiết là tướng không của thế gian, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng không của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả Dự-lưu là tướng không của thế gian, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị Độc-giác là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả hạnh đại Bồ-tát là tướng không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng không của thế gian cho chư Phật.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật, có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật là gì?

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ sắc là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, thọ, tưởng, hành, thức là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn xúc là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ sắc xúc là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhĩ giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế

gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tử giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thiết giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thân giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ ý giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ địa giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ vô minh là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bố thí Ba-la-mật-đa là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không nội là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ chơn như là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ Thánh đế khô là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn tịnh lự là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tám giải thoát là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười

biển xứ là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn niệm trụ là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp môn giải thoát không là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười địa Bồ-tát là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ năm loại mắt là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, sáu phép thần thông là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười lực Phật là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không quên mất là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ trí nhất thiết là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả Dự-lưu là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị Độc-giác là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả hạnh đại Bồ-tát là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian cho chư Phật.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật, có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật là gì?

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ sắc là tướng viễn ly của thế gian, thọ, tưởng, hành, thức là tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn xứ là tướng

viễn ly của thế gian, nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ sắc xúc là tướng viễn ly của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc là tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn giới là tướng viễn ly của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhĩ giới là tướng viễn ly của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tỷ giới là tướng viễn ly của thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thiệt giới là tướng viễn ly của thế gian, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thân giới là tướng viễn ly của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ ý giới là tướng viễn ly của thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ địa giới là tướng viễn ly của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ vô minh là tướng viễn ly của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bố thí Ba-la-mật-đa là tướng viễn ly của thế gian, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không nội là tướng viễn ly của thế gian, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ chơn như là tướng viễn ly của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là tướng viễn ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ Thánh đế khổ là tướng viễn ly của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là

tướng viên ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn tịnh lự là tướng viên ly của thế gian, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tướng viên ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tám giải thoát là tướng viên ly của thế gian, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tướng viên ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn niệm trụ là tướng viên ly của thế gian, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là tướng viên ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp môn giải thoát không là tướng viên ly của thế gian, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên là tướng viên ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười địa Bồ-tát là tướng viên ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ năm loại mắt là tướng viên ly của thế gian, sáu phép thần thông là tướng viên ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười lực Phật là tướng viên ly của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng viên ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không quên mất là tướng viên ly của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng viên ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ trí nhất thiết là tướng viên ly của thế gian, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tướng viên ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng viên ly của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng viên ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả Dự-lưu là tướng viên ly của thế gian, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tướng viên ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị Độc-giác là tướng viên ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả hạnh đại Bồ-tát là tướng viên ly của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là tướng viên ly của thế gian cho chư Phật.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật, có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật là gì?

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ sắc là tướng tịch tịnh của thế gian, thọ, tưởng, hành, thức là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn xứ là

tướng tịch tịnh của thể gian, nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là tướng tịch tịnh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ sắc xúc là tướng tịch tịnh của thể gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc là tướng tịch tịnh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn giới là tướng tịch tịnh của thể gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tướng tịch tịnh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhĩ giới là tướng tịch tịnh của thể gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tướng tịch tịnh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tỷ giới là tướng tịch tịnh của thể gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tướng tịch tịnh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thiệt giới là tướng tịch tịnh của thể gian, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là tướng tịch tịnh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thân giới là tướng tịch tịnh của thể gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tướng tịch tịnh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ ý giới là tướng tịch tịnh của thể gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tướng tịch tịnh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ địa giới là tướng tịch tịnh của thể gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng tịch tịnh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ vô minh là tướng tịch tịnh của thể gian, hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tướng tịch tịnh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bố thí Ba-la-mật-đa là tướng tịch tịnh của thể gian, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tướng tịch tịnh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không nội là tướng tịch tịnh của thể gian, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng tịch tịnh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ chơn như là tướng tịch tịnh của thể gian, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là tướng tịch tịnh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ Thánh đế khổ là tướng tịch tịnh

của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn tịnh lự là tướng tịch tịnh của thế gian, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tám giải thoát là tướng tịch tịnh của thế gian, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn niệm trụ là tướng tịch tịnh của thế gian, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp môn giải thoát không là tướng tịch tịnh của thế gian, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười địa Bồ-tát là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ năm loại mắt là tướng tịch tịnh của thế gian, sáu phép thần thông là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười lực Phật là tướng tịch tịnh của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không quên mất là tướng tịch tịnh của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ trí nhất thiết là tướng tịch tịnh của thế gian, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng tịch tịnh của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả Dự-lưu là tướng tịch tịnh của thế gian, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị Độc-giác là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả hạnh đại Bồ-tát là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng tịch tịnh của thế gian cho chư Phật.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật, có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật là gì?

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ sắc là tướng rốt ráo không của thế gian, thọ, tưởng, hành, thức là

tướng rớt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn xúc là tướng rớt ráo không của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tướng rớt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ sắc xúc là tướng rớt ráo không của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc là tướng rớt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn giới là tướng rớt ráo không của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tướng rớt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhĩ giới là tướng rớt ráo không của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tướng rớt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tỷ giới là tướng rớt ráo không của thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tướng rớt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thiệt giới là tướng rớt ráo không của thế gian, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là tướng rớt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thân giới là tướng rớt ráo không của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tướng rớt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ ý giới là tướng rớt ráo không của thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tướng rớt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ địa giới là tướng rớt ráo không của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng rớt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ vô minh là tướng rớt ráo không của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tướng rớt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bố thí Ba-la-mật-đa là tướng rớt ráo không của thế gian, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tướng rớt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không nội là tướng rớt ráo không của thế gian, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rớt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng rớt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ chơn như là tướng rớt ráo không của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư

vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ Thánh đế khổ là tướng rốt ráo không của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn tịnh lự là tướng rốt ráo không của thế gian, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tám giải thoát là tướng rốt ráo không của thế gian, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn niệm trụ là tướng rốt ráo không của thế gian, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp môn giải thoát không là tướng rốt ráo không của thế gian, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười địa Bồ-tát là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ năm loại mắt là tướng rốt ráo không của thế gian, sáu phép thần thông là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười lực Phật là tướng rốt ráo không của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không quên mất là tướng rốt ráo không của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ trí nhất thiết là tướng rốt ráo không của thế gian, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng rốt ráo không của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả Dự-lưu là tướng rốt ráo không của thế gian, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị Độc-giác là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả hạnh đại Bồ-tát là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng rốt ráo không của thế gian cho chư Phật.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật, có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật là gì?

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ sắc là tướng của pháp không không tánh của thế gian, thọ, tưởng, hành, thức là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn xứ là tướng của pháp không không tánh của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ sắc xứ là tướng của pháp không không tánh của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn giới là tướng của pháp không không tánh của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhĩ giới là tướng của pháp không không tánh của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tỷ giới là tướng của pháp không không tánh của thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thiệt giới là tướng của pháp không không tánh của thế gian, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thân giới là tướng của pháp không không tánh của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ ý giới là tướng của pháp không không tánh của thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ địa giới là tướng của pháp không không tánh của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ vô minh là tướng của pháp không không tánh của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tướng của pháp không không tánh của thế gian

cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bố thí Ba-la-mật-đa là tướng của pháp không không tánh của thế gian, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không nội là tướng của pháp không không tánh của thế gian, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ chơn như là tướng của pháp không không tánh của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ Thánh đế khổ là tướng của pháp không không tánh của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn tịnh lự là tướng của pháp không không tánh của thế gian, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tám giải thoát là tướng của pháp không không tánh của thế gian, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn niệm trụ là tướng của pháp không không tánh của thế gian, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp môn giải thoát không là tướng của pháp không không tánh của thế gian, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười địa Bồ-tát là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ năm loại mắt là tướng của pháp không không tánh của thế gian, sáu phép thần thông là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười lục Phật là tướng của pháp không không tánh của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không quên mất là

tướng của pháp không không tánh của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ trí nhất thiết là tướng của pháp không không tánh của thế gian, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng của pháp không không tánh của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả Dự-lưu là tướng của pháp không không tánh của thế gian, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị Độc-giác là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả hạnh đại Bồ-tát là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng của pháp không không tánh của thế gian cho chư Phật.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Quyển Thứ 307 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật, có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật là gì?

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ sắc là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, thọ, tưởng, hành, thức là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn xứ là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ sắc xứ là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn giới là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhĩ giới là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tỷ giới là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thiệt giới là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thân giới là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ ý giới là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ địa giới là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ vô minh là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc,

thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bố thí Ba-la-mật-đa là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không nội là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ chơn như là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ Thánh đế khô là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn tịnh lự là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tám giải thoát là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn niệm trụ là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp môn giải thoát không là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười địa Bồ-tát là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ năm loại mắt là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, sáu phép thần thông là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười lực Phật là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không quên mất là tướng

của pháp không tự tánh của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ trí nhất thiết là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả Dự-lưu là tướng của pháp không tự tánh của thế gian, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị Độc-giác là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả hạnh đại Bồ-tát là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng của pháp không tự tánh của thế gian cho chư Phật.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật, có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật là gì?

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ sắc là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, thọ, tưởng, hành, thức là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn xứ là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ sắc xứ là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhĩ giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không không tánh

tự tánh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tử giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thiết giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thân giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ ý giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ địa giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ vô minh là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bố thí Ba-la-mật-đa là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không nội là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ chơn như là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ Thánh đế khổ là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thể gian, Thánh đế tập,

diệt, đạo là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn tịnh lự là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tám giải thoát là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn niệm trụ là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp môn giải thoát không là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười địa Bồ-tát là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ năm loại mắt là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, sáu phép thần thông là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười lực Phật là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không quên mất là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ trí nhất thiết là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả Dự-lưu là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị Độc-giác là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả hạnh đại Bồ-tát là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng của pháp không không tánh tự tánh của thế gian cho chư Phật.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng thuần không của thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật, có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng thuần không của thế gian cho chư Phật là gì?

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ sắc là tướng thuần không của thế gian, thọ, tưởng, hành, thức là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn xúc là tướng thuần không của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ sắc xúc là tướng thuần không của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn giới là tướng thuần không của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhĩ giới là tướng thuần không của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tỷ giới là tướng thuần không của thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thiệt giới là tướng thuần không của thế gian, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thân giới là tướng thuần không của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ ý giới là tướng thuần không của thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ địa giới là tướng thuần không của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ vô minh là tướng thuần không của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bố thí Ba-la-mật-đa là tướng thuần không của thế gian, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ

pháp không nội là tướng thuần không của thế gian, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ chơn như là tướng thuần không của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ Thánh đế khổ là tướng thuần không của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn tịnh lự là tướng thuần không của thế gian, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tám giải thoát là tướng thuần không của thế gian, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn niệm trụ là tướng thuần không của thế gian, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp môn giải thoát không là tướng thuần không của thế gian, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười địa Bồ-tát là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ năm loại mắt là tướng thuần không của thế gian, sáu phép thân thông là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười lực Phật là tướng thuần không của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không quên mất là tướng thuần không của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ trí nhất thiết là tướng thuần không của thế gian, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng thuần không của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả Dự-lưu là tướng thuần không của thế gian, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tướng thuần không của thế

gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị Độc-giác là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả hạnh đại Bồ-tát là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng thuần không của thế gian cho chư Phật.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật, có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật là gì?

Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ sắc là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian, thọ, tưởng, hành, thức là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn xứ là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ sắc xứ là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhãn giới là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ nhĩ giới là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tỷ giới là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thiệt giới là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ thân giới là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ ý giới là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian,

pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ địa giới là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ vô minh là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bố thí Ba-la-mật-đa là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không nội là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ chơn như là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ Thánh đế khổ là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn tịnh lự là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tám giải thoát là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ bốn niệm trụ là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp môn giải thoát không là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên là tướng thuần vô tướng vô nguyên của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười địa Bồ-tát là tướng thuần vô tướng vô nguyên

của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ năm loại mắt là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian, sáu phép thần thông là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ mười lực Phật là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ pháp không quên mất là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ trí nhất thiết là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả Dự-lưu là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị Độc-giác là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ tất cả hạnh đại Bồ-tát là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật; có khả năng chỉ rõ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng thuần vô tướng vô nguyện của thế gian cho chư Phật.

Này Thiện Hiện! Do ý nghĩa như thế, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng thế gian ấy cho chư Phật, khiến không sanh khởi tướng thế gian này, tướng thế gian khác. Vì sao? Vì thật không có pháp có thể khởi tướng thế gian này, thế gian khác.

XXXXII. PHẨM CHĂNG NGHĨ BÀN

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời?

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời?

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể xưng lường mà xuất hiện ở đời?

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không có số lượng mà xuất hiện ở đời?

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không gì sánh bằng mà xuất hiện ở đời?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể xưng lường mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không có số lượng mà xuất hiện ở đời, Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không gì sánh bằng mà xuất hiện ở đời.

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lấy việc cứu độ khắp tất cả hữu tình không có khi nào ngưng nghỉ làm việc lớn; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn này mà xuất hiện ở đời.

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí nhất thiết trí đều là việc chẳng thể nghĩ bàn; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể nghĩ bàn này mà xuất hiện ở đời.

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể xưng lường mà xuất hiện ở đời?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí nhất thiết trí; không có loại hữu tình nào mà có thể xưng lường Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì việc chẳng thể xưng lường này mà xuất hiện ở đời.

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không có số lượng mà xuất hiện ở đời?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí nhất thiết trí, không có ai biết như thật về số lượng đó. Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không có số lượng này mà xuất hiện ở đời.

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không có gì sánh bằng mà xuất hiện ở đời?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí nhất thiết trí, không có gì sánh bằng huống là có khả năng cao hơn Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; vì việc không có gì hơn này mà xuất hiện ở đời.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mới có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí nhất thiết trí, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, ngoài ra còn pháp nào nữa không?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Chẳng phải chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mới có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí nhất thiết trí, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, mà này Thiện Hiện! Sắc cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Nhĩ giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thanh giới, nhĩ

thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Tỷ giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Thiết giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Thân giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Ý giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Địa giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Vô minh cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp

không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Chơn như cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Mười địa Bồ-tát cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; sáu phép

thần thông cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Quả Dự-lưu cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! quả vị Độc-giác cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Ở trong chơn pháp tánh của tất cả pháp, tâm và tâm sở chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Nhĩ giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Tỷ giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Thiệt giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Thân giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Ý giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Địa giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Vô minh chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Chơn như chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Mười địa Bồ-tát chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; sáu phép thần thông cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Quả Dự-lưu chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Quả vị Độc-giác chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Quyển Thứ 308 HEÁT

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà sắc chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nhãn xứ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà sắc xứ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nhãn giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nhĩ giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà tỷ giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà thiệt giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể

ngĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà thân giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà ý giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà địa giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà vô minh chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà pháp không nội chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự

tánh cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà chơn như chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Thánh đế khổ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà bốn tịnh lự chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà tám giải thoát chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà bốn niệm trụ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà pháp môn giải thoát không chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà mười địa Bồ-tát chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà năm loại mắt chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; sáu phép thần thông cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà mười lực Phật chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà pháp không quên mất chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà trí nhất thiết chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà quả Dự-lưu chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà quả vị Độc-giác chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì sắc chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì nhãn giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì nhĩ giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tỷ giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì thiệt giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì thân giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng

chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì ý giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì địa giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì vô minh chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì mười địa Bồ-tát chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì sáu phép thần thông cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh luôn xả cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tất

cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì quả Dự-lưu chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì quả vị Độc-giác chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà sắc chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nhãn xứ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà sắc xứ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nhãn giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nhĩ giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà tỷ giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra

cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà thiết giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà thân giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà ý giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà địa giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà vô minh chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà pháp không nội chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp

không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà chơn như chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Thánh đế khô chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà bốn tịnh lự chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà tám giải thoát chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà bốn niệm trụ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà pháp môn giải thoát không chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà mười địa Bồ-tát chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà năm loại mắt chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; sáu phép thần thông cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà mười lực Phật chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ,

đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà pháp không quên mất chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà trí nhất thiết chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà quả Dự-lưu chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà quả vị Độc-giác chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của sắc chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên sắc chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của nhãn xứ chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên nhãn xứ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số

lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của sắc xứ chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên sắc xứ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của nhãn giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên nhãn giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của nhĩ giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên nhĩ giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của tử giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên tử giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của thiết giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên thiết giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của thân giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên thân giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của ý giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên ý giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của địa giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên địa giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của vô minh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên vô minh chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của hành, thức, danh

sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của pháp không nội chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên pháp không nội chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của chơn như chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên chơn như chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của Thánh đế khổ chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên Thánh đế khổ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của bốn tịnh lự chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên bốn tịnh lự chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của tám giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên tám giải thoát chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của bốn niệm trụ chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên bốn niệm trụ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của pháp môn giải thoát không chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên pháp môn giải thoát không cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện

cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của mười địa Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên mười địa Bồ-tát chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của năm loại mắt chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên năm loại mắt chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của sáu phép thần thông cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên sáu phép thần thông cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của mười lực Phật chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên mười lực Phật chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của pháp không quên mất chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên pháp không quên mất chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của trí nhất thiết chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên trí nhất thiết chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng

lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của quả Dự-lưu chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên quả Dự-lưu chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của quả vị Độc-giác chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên quả vị Độc-giác chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xung lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Quyển Thứ 309 HEÁT

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của sắc, sắc có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức, thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của nhãn xúc, nhãn xúc có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của sắc xúc, sắc xúc có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của nhãn giới, nhãn giới có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của nhĩ giới, nhĩ giới có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng,

không có tự tánh của tử giới, tử giới có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của thiết giới, thiết giới có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của thân giới, thân giới có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của ý giới, ý giới có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của địa giới, địa giới có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của vô minh, vô minh có thể nắm bắt được chăng?

Trong cái chằng thể nghĩ bàn, chằng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể nắm bắt được chằng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chằng thể nghĩ bàn, chằng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa, bố thí Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được chằng? Trong cái chằng thể nghĩ bàn, chằng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được chằng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chằng thể nghĩ bàn, chằng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của pháp không nội, pháp không nội có thể nắm bắt được chằng? Trong cái chằng thể nghĩ bàn, chằng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chằng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được chằng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chằng thể nghĩ bàn, chằng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của chơn như, chơn như có thể nắm bắt được chằng? Trong cái chằng thể nghĩ bàn, chằng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh chằng hư vọng, tánh chằng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể nắm bắt được chằng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chằng thể nghĩ bàn, chằng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của Thánh đế khổ, Thánh đế khổ có thể nắm bắt được chằng? Trong cái chằng thể nghĩ bàn, chằng thể xung lường,

không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo, Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của bốn tịnh lự, bốn tịnh lự có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của tám giải thoát, tám giải thoát có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của bốn niệm trụ, bốn niệm trụ có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát không có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của mười địa Bồ-tát, mười địa Bồ-tát có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của năm loại mắt, năm loại mắt có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có

số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của sáu phép thân thông, sáu phép thân thông có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của mười lực Phật, mười lực Phật có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của pháp không quên mất, pháp không quên mất có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của tánh luôn luôn xả, tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của trí nhất thiết, trí nhất thiết có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của quả Dự-lưu, quả Dự-lưu có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xung lường, không có số lượng, không gì sánh bằng,

không có tự tánh của quả vị Độc-giác, quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát, tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Do nhân duyên này, tất cả pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng nên pháp Phật, pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp trí nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Pháp Phật, pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp trí nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng thể nghĩ bàn, nên nghĩ bàn diệt; chẳng thể xưng lường, nên xưng lường diệt; không có số lượng, nên số lượng diệt; không gì sánh bằng, nên sánh bằng diệt.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Pháp Phật, pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp trí nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng thể nghĩ bàn, nên vượt nghĩ bàn; chẳng thể xưng lường, nên vượt xưng lường; không có số lượng, nên vượt số lượng; không gì sánh bằng, nên vượt sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Chẳng thể nghĩ bàn là chỉ có chẳng thể nghĩ bàn trên phương diện ngôn ngữ; chẳng thể xưng lường là chỉ có chẳng thể xưng lường trên phương diện ngôn ngữ; không số lượng là chỉ có

không số lượng trên phương diện ngôn ngữ; không gì sánh bằng là chỉ có không gì sánh bằng trên phương diện ngôn ngữ.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, pháp Phật, pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp trí nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Chẳng thể nghĩ bàn là chẳng thể nghĩ bàn như hư không; chẳng thể xưng lường là chẳng thể xưng lường như hư không; không có số lượng là không có số lượng như hư không; không gì sánh bằng là không gì sánh bằng như hư không.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, pháp Phật, pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp trí nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Pháp Phật, pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp trí nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Thanh-văn, Độc-giác, trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này pháp Phật, pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp trí nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Khi đức Phật nói pháp chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng như thế, trong hội chúng có năm trăm Bí-sô chẳng vướng các lậu, tâm được giải thoát; lại có hai ngàn Bí-sô ni cũng chẳng vướng các lậu, tâm được giải thoát; lại có sáu vạn nam cư sĩ, đối với các pháp, viển trần ly cấu, phát sanh pháp nhãn thanh tịnh; lại có ba vạn bảy ngàn nữ cư sĩ, đối với các pháp cũng viển trần ly cấu, phát sanh pháp nhãn thanh tịnh; lại có hai vạn đại Bồ-tát chứng đắc Vô sanh pháp nhãn, được thọ ký thành Phật ở trong hiện kiếp.

XXXXIII. PHẨM BIỆN SỰ

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể xưng lường mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không có số lượng mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không gì sánh bằng mà xuất hiện ở đời.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời; vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời; vì việc chẳng xưng lường mà xuất hiện ở đời; vì việc không có số lượng mà xuất hiện ở đời; vì việc không gì sánh bằng mà xuất hiện ở đời. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu chơn như pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu mười địa Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu năm loại mắt sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu quả Dự-lưu, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu quả vị Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Như đại vương Sát-đế-lợi quán đánh oai đức tự tại, hàng phục tất cả, đem các việc nước giao phó cho đại thần, thông dong vô sự, an ổn khoái lạc.

Này Thiện Hiện! Như Lai cũng vậy, là đấng đại pháp vương đem pháp Thanh-văn, hoặc pháp Độc-giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp chư Phật giao phó hết cho Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó, Bát-nhã-ba-la-mật-đa đều có khả năng thành tựu tất cả sự nghiệp. Vì vậy, này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời, vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời; vì việc chẳng thể xưng lường mà xuất hiện ở đời; vì việc không có số lượng mà xuất hiện ở đời; vì việc không gì sánh bằng mà xuất hiện ở đời. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp

trước sắc mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước thọ, tưởng, hành, thức mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước nhãn xứ mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước sắc xứ mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước nhãn giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước nhĩ giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước tỷ giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước thiệt giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước thân giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước ý giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý

xúc làm duyên sanh ra mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước địa giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước vô minh mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước pháp không nội mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước chơn như mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước Thánh đế khổ mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước bốn tịnh lự mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự

việc; chẳng chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước tám giải thoát mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước bốn niệm trụ mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước pháp môn giải thoát không mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước mười địa Bồ-tát mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước năm loại mắt mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước sáu phép thần thông mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước mười lực Phật mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước pháp không quên mất mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước tánh luôn luôn xả mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước trí nhất thiết mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước quả Dur lưu mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc; chẳng chấp trước quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước quả vị Độc-giác mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước tất cả hạnh đại Bồ-tát mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu sự việc.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước sắc, chẳng chấp trước thọ, tưởng, hành, thức?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước nhãn xúc, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước sắc xúc, chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước nhãn giới, chẳng chấp trước sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước nhĩ giới; chẳng chấp trước thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước tỷ giới; chẳng chấp trước hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước thiệt giới; chẳng chấp trước vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước thân giới; chẳng chấp trước xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước ý giới; chẳng chấp trước pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước địa giới, chẳng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước vô minh; chẳng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước pháp không nội; chẳng chấp trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước chơn như; chẳng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghị?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước Thánh đế khổ; chẳng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước bốn tịnh lự; chẳng chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước tám giải thoát; chẳng chấp trước tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước bốn niệm trụ; chẳng chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước pháp môn giải thoát không; chẳng chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước mười địa Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước năm loại mắt; chẳng chấp trước sáu phép thần thông?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước mười lực Phật; chẳng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước pháp không quên mất; chẳng chấp trước tánh luôn luôn xả?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước trí nhất thiết; chẳng chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước quả Dự-lưu; chẳng chấp trước quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước quả vị Độc-giác?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước pháp tất cả hạnh đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy sắc có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy thọ, tưởng, hành, thức có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy nhãn xứ có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chẳng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy sắc xứ có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy nhãn giới có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy nhĩ giới có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy tỷ giới có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy thiệt giới có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy thân giới có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy ý giới có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc

cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chẳng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy địa giới có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chẳng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy vô minh có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chẳng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy bố thí Ba-la-mật-đa có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chẳng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy pháp không nội có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chẳng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy chơn như có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể chấp, có thể trước chẳng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp,

có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy Thánh đế khô có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy Thánh đế tập, diệt, đạo có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy bốn tịnh lự có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy tám giải thoát có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy bốn niệm trụ có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy pháp môn giải thoát không có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy mười địa Bồ-tát có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy năm loại mắt có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy sáu phép thần thông có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy mười lực Phật có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy pháp không quên mất có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy tánh luôn luôn xả có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy trí nhất thiết có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy quả Dự-lưu có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy quả vị Độc-giác có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể

chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, ông có thấy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy có pháp nào có thể chấp, có thể trước chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp, có trước chãng?

Bạch Thế Tôn! Không!

Quyển Thứ 310
HEÁT

Phật dạy: Hay thay! Hay thay! Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói!

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy sắc có thể chấp có thể trước, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy nhãn xứ có thể chấp có thể trước, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy sắc xứ có thể chấp có thể trước; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy nhãn giới có thể chấp có thể trước; chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy nhĩ giới có thể chấp có thể trước; chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tỷ giới có thể chấp có thể trước; chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy thiết giới có thể chấp có thể trước; chẳng thấy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy thân giới có thể chấp có thể trước; chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy ý giới có thể chấp có thể trước; chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy địa giới có thể chấp có thể trước; chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy vô minh có thể chấp có thể trước; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa có thể chấp có thể trước; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy pháp không nội có thể chấp có thể trước; chẳng thấy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không

không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy chơn như có thể chấp có thể trước; chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy Thánh đế khổ có thể chấp có thể trước; chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy bốn tịnh lự có thể chấp có thể trước; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tám giải thoát có thể chấp có thể trước; chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy bốn niệm trụ có thể chấp có thể trước; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy pháp môn giải thoát không có thể chấp có thể trước; chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có

chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy mười địa Bồ-tát có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy năm loại mắt có thể chấp có thể trước, chẳng thấy sáu phép thần thông có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy mười lực Phật có thể chấp có thể trước; chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy pháp không quên mất có thể chấp có thể trước, chẳng thấy tánh luôn luôn xả có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy trí nhất thiết có thể chấp có thể trước; chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể chấp có thể trước, chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy quả Dự-lưu có thể chấp có thể trước; chẳng thấy quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy quả vị Độc-giác có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể

trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước. Cho nên, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước sắc, chẳng nên chấp trước thọ, tưởng, hành, thức. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước nhãn xứ, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước sắc xứ; chẳng nên chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước nhãn giới; chẳng nên chấp trước sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước nhĩ giới; chẳng nên chấp trước thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tỷ giới; chẳng nên chấp trước hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước thiệt giới; chẳng nên chấp trước vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước thân giới; chẳng nên chấp trước xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước ý giới; chẳng nên chấp trước pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước địa giới; chẳng nên chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước vô minh; chẳng nên chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng nên chấp trước tịnh giới, an

nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước pháp không nội; chẳng nên chấp trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước; chơn như của chẳng nên chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước Thánh đế khổ, chẳng nên chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước bốn tịnh lự; chẳng nên chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tám giải thoát; chẳng nên chấp trước tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước bốn niệm trụ; chẳng nên chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát không; chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước mười địa Bồ-tát. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước năm loại mắt, chẳng nên chấp trước sáu phép thần thông. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước mười lực Phật; chẳng nên chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước pháp không quên mất, chẳng nên chấp trước tánh luôn luôn xả. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước trí nhất thiết; chẳng nên chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước quả Dự-lưu; chẳng nên chấp trước quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước quả vị Độc-giác. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tất cả hạnh đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lúc bấy giờ, các Thiên tử ở Dục giới và Sắc giới bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy khó biết, chẳng thể suy tìm, vượt cảnh suy tìm, vắng lặng mâu nhiệm, chắc thật kín đáo, người trí tuệ thông minh mới có thể biết rõ được.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình có khả năng tin hiểu sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì nên biết họ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật trong quá khứ; ở chỗ chư Phật phát nguyện rộng lớn, trồng nhiều căn lành, đã được vô lượng các thiện tri thức nhiếp thọ mới có khả năng tin hiểu Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Giả sử các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, đều thành tựu tùy tín hành, tùy pháp hành, đệ bát, Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác thì sự thành tựu ấy, hoặc trí, hoặc đoạn, cũng chẳng bằng có người, một ngày đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này ưa thích, tư duy, xung lường, quán sát, sự thành tựu nhãn của người ấy đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, hơn trí đoạn kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Trí đoạn của các tùy tín hành đều chỉ là một phần nhỏ nhãn đối với vô sanh pháp nhãn của đại Bồ-tát đã chứng đắc.

Bạch Thế Tôn! Trí đoạn của chư tùy pháp hành, đệ bát, Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác đều chỉ là một phần nhỏ nhãn đối với vô sanh pháp nhãn của đại Bồ-tát đã chứng đắc.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như các ông đã nói! Trí đoạn của chư tùy tín hành, tùy pháp hành, đệ bát Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác đều chỉ là một phần nhỏ nhãn đối với vô sanh pháp nhãn của đại Bồ-tát đã chứng đắc.

Thiên tử nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào vừa nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nghe rồi sao chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn, nhanh hơn các thiện nam tử, thiện nữ nơn khác thích cầu Thanh-văn, Độc-giác, xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà học kinh điển khác, một kiếp hoặc hơn một kiếp. Vì sao? Nay các Thiên tử! Trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa rất sâu xa này, rộng nói tất cả thắng pháp vi diệu. Chư tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, đệ bát, Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, đại Bồ-tát đều nên đối với pháp này mà tinh cần tu học. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương pháp này mà học, đã chứng, sẽ chứng và hiện chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Khi ấy, các Thiên tử đều cùng bạch: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa lớn. Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa chẳng thể nghĩ bàn. Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa chẳng thể xưng lường. Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không có số lượng. Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng.

Bạch Thế Tôn! Chư tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, đệ bát, Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác đều đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh cần tu học, chóng thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn. Tất cả đại Bồ-tát đều đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh cần tu học, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Tuy chư Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát đều nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh cần tu học, đều được rốt ráo, nhưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy chẳng tăng chẳng giảm.

Khi ấy, chư Thiên tử Dục giới, Sắc giới nói như vậy rồi, cúi đầu lễ sát chân Phật, vòng quanh bên mặt ba vòng, từ giả Phật trở về cung, ra khỏi hội chúng không xa, bỗng nhiên biến mất.

XXXXIV. PHẨM CHÚNG DỤ

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy phát sanh tin hiểu sâu sắc, lại thường sao chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập thì đại Bồ-tát ấy từ nơi nào sanh đến chốn này?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế phát sanh tin hiểu sâu sắc, chẳng khiếm chẳng nhược, chẳng sợ chẳng hãi, chẳng nghi chẳng hoặc, mừng vui thích thú, nhất niệm tư duy nghĩa lý của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc đi khi, khi đứng, khi ngồi, khi nằm không hề dừng nghỉ, thường theo Pháp sư cung kính thưa hỏi, như ghé con chẳng rời mẹ nó thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, vì cầu nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng bao giờ xa rời pháp sư Bát-nhã. Khi chưa chứng đắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, kinh điển cầm tay, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, rót ráo thông lợi, thường theo Pháp sư chưa từng ngưng nghỉ thì này Thiện Hiện, nên biết đại Bồ-tát ấy, từ cõi người sanh vào cõi người. Vì sao? Này Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa này, đời trước đã thích nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; nghe rồi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu tập; lại thường sao chép, dùng các báu trang sức; lại dùng các loại tràng hoa tuyệt diệu, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; do căn lành này, từ cõi người chết đi, rồi sanh lại cõi người, nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, phát sanh tin hiểu sâu sắc; lại thường sao chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có đại Bồ-tát nào thành tựu công đức thù thắng như thế, cúng dường phụng sự chư Phật ở phương khác rồi từ phương ấy sanh vào cõi này, nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, phát sanh tin hiểu sâu sắc, lại thường sao chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập không mệt mỏi chẳng?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Có đại Bồ-tát thành tựu công đức thù thắng như thế, cúng dường phụng sự chư Phật ở phương khác, rồi từ nơi ấy sanh vào cõi này, nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phát sanh tin hiểu sâu sắc; lại thường sao chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, không có mệt mỏi. Vì sao? Vì

đại Bồ-tát ấy, từ trước ở chỗ vô lượng chư Phật phương khác, đã nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, phát sanh tin hiểu sâu sắc; lại thường sao chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, không có mệt mỏi; họ nhờ căn lành ấy, nên từ nơi cõi kia, sanh vào chón này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cũng có đại Bồ-tát từ cõi trời Đố-sử-đa, sau khi mạng chung, sanh vào cõi người, nên biết họ cũng thành tựu công đức thù thắng như thế. Vì sao? Vì đại Bồ-tát ấy đời trước ở cõi trời Đố-sử-đa, trú xứ của đại Bồ-tát Di Lạc đã thừa hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã-ba-la-mật-đa; họ nhờ vào căn lành ấy, nên từ nơi kia sanh vào chón này, nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phát sanh tin hiểu sâu sắc; lại thường sao chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập không có mệt mỏi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe tịnh lự Ba-la-mật-đa nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe tinh tấn Ba-la-mật-đa nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe an nhẫn Ba-la-mật-đa nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe tịnh giới Ba-la-mật-đa nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe bố thí Ba-la-mật-đa nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý

sâu xa, nay sanh cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe bốn tịnh lự nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe bốn vô lượng nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe bốn định vô sắc nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe tám giải thoát nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe tám thắng xứ nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe chín định thứ đệ nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe mười biến xứ nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe bốn niệm trụ nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe bốn chánh đoạn nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe bốn thần túc nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe năm căn nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe năm lực nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe bảy chi đẳng giác nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe tám chi thánh đạo nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe mười địa Bồ-tát nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe năm loại mắt nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe sáu phép thần thông nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe mười lực Phật nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế,

tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe bốn điều không sợ nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe bốn sự hiểu biết thông suốt nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe mười tám pháp Phật bất cộng nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp không quên mất nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe tánh luôn luôn xả nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe trí nhất thiết nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe trí đạo tướng nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa,

nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe trí nhất thiết tướng nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe tất cả pháp môn Đà-la-ni nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe tất cả hạnh đại Bồ-tát nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nhưng chẳng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nay sanh vào cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sanh hiểu biết sai lệch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng từng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa nhưng chẳng thường tùy thuận tu hành trải qua một ngày, hai, ba, bốn, năm ngày, nay sanh cõi người nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, dầu trải qua một ngày cho đến năm ngày, tâm họ kiên cố không thể lay chuyển, nhưng nếu xa lìa việc nghe liền bị thối thất. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chúng sanh trụ Bồ-tát thừa ấy, do ở đời trước được nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy có thừa hỏi nghĩa lý sâu xa nhưng chẳng như thuyết, tùy thuận tu hành. Cho nên đời nay nếu gặp thiện hữu ân cần khuyến khích thì ưa lắng nghe thọ trì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; nếu không có thiện hữu ân cần khuyến khích thì đối

với kinh này chẳng ưa lắng nghe thọ trì. người ấy đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa có lúc ưa nghe, có lúc chẳng ưa, hoặc có khi kiên cố, có khi thối thất, tâm họ bất ổn, tiến thối không thường như lụa mỏng bay theo chiều gió.

Này Thiện Hiện! Nên biết chúng sanh ấy phát tâm hướng về Đại-thừa trải qua thời gian chưa lâu, chưa thận cận nhiều với các chơn thiện tri thức, chưa từng cúng dường chư Phật Thế Tôn, chưa từng thọ trì, đọc tụng, sao chép, tư duy, diễn nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Nên biết chúng sanh ấy chưa từng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, chưa từng tu học tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; chưa từng tu học pháp không nội, chưa từng tu học pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chưa từng tu học chơn như, chưa từng tu học pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; chưa từng tu học Thánh đế khổ, chưa từng tu học Thánh đế tập, diệt, đạo; chưa từng tu học bốn tịnh lự, chưa từng tu học bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chưa từng tu học tám giải thoát, chưa từng tu học tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chưa từng tu học bốn niệm trụ, chưa từng tu học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chưa từng tu học pháp môn giải thoát không, chưa từng tu học pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chưa từng tu học mười địa Bồ-tát; chưa từng tu học năm loại mắt, chưa từng tu học sáu phép thần thông; chưa từng tu học mười lực Phật, chưa từng tu học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chưa từng tu học pháp không quên mất, chưa từng tu học tánh luôn luôn xả; chưa từng tu học trí nhất thiết, chưa từng tu học trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chưa từng tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, chưa từng tu học tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chưa từng tu học pháp quả Dự-lưu, chưa từng tu học pháp quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chưa từng tu học pháp quả vị Độc-giác; chưa từng tu học tất cả hạnh đại Bồ-tát; chưa từng tu học quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Nên biết chúng sanh như thế mới hướng về Đại-thừa, đối với pháp Đại-thừa thành tựu một phần ít tin, kính, ưa, thích, chưa thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, vì người diễm nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Quyển Thứ 31
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, nếu chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, vì người diển nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; nếu chẳng dùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng pháp không nội nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng chơn như nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng Thánh đế khổ để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng Thánh đế tập, diệt, đạo để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng bốn tịnh lự để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng bốn vô lượng, bốn định vô sắc để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng tám giải thoát để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng bốn niệm trụ để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng pháp môn giải thoát không để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng mười địa Bồ-tát để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng năm loại mắt để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng sáu phép thần thông để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng mười lực Phật để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng pháp không quên mất để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng tánh luôn luôn xả để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc

chẳng dùng trí nhất thiết để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng tất cả pháp môn Đà-la-ni để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng tất cả pháp môn Tam-ma-địa để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng pháp quả Dự-lưu để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng pháp quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng pháp quả vị Độc-giác để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng tất cả hạnh đại Bồ-tát để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật để nhiếp hóa hữu tình khác, này Thiện Hiện! Thiện nam tử, thiện nữ npon trụ Bồ-tát thừa, nếu chẳng tùy thuận tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc chẳng tùy thuận tu hành tịnh lục, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc chẳng tùy thuận tu hành pháp không nội, hoặc chẳng tùy thuận tu hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc chẳng tùy thuận tu hành chơn như, hoặc chẳng tùy thuận tu hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; hoặc chẳng tùy thuận tu hành Thánh đế khô, hoặc chẳng tùy thuận tu hành Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc chẳng tùy thuận tu hành bốn tịnh lục, hoặc chẳng tùy thuận tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc chẳng tùy thuận tu hành tám giải thoát, hoặc chẳng tùy thuận tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc chẳng tùy thuận tu hành bốn niệm trụ, hoặc chẳng tùy thuận tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc chẳng tùy thuận tu hành pháp môn giải thoát không, hoặc chẳng tùy thuận tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc chẳng tùy thuận tu hành mười địa Bồ-tát; hoặc chẳng tùy thuận tu hành năm loại mắt, hoặc chẳng tùy thuận tu hành sáu phép thần thông; hoặc chẳng tùy thuận tu hành mười lực Phật, hoặc chẳng tùy thuận tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc chẳng tùy thuận tu hành pháp không quên mất, hoặc chẳng tùy thuận tu hành tánh luôn luôn xả; hoặc chẳng tùy thuận

tu hành trí nhất thiết, hoặc chẳng tùy thuận tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc chẳng tùy thuận tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc chẳng tùy thuận tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc chẳng tùy thuận tu hành pháp quả Dự-lưu, hoặc chẳng tùy thuận tu hành quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; hoặc chẳng tùy thuận tu hành pháp quả vị Độc-giác; hoặc chẳng tùy thuận tu hành tất cả hạnh đại Bồ-tát; hoặc chẳng tùy thuận tu hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì này Thiện Hiện! Nên biết, các thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, do nhân duyên này sẽ rơi vào một trong hai nơi thuộc nhị địa, đó là địa vị Thanh-văn, hoặc địa vị Độc-giác. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy chẳng thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; cũng chẳng thường dùng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa để nhiếp hóa hữu tình khác, lại chẳng thường tùy thuận tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; do nhân duyên này, thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy sẽ rơi vào một trong hai chỗ của nhị địa, đó là địa vị Thanh-văn hoặc địa vị Độc-giác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như con thuyền bênh bồng trên biển cả bị vỡ, người ở trong ấy, hoặc chẳng bám cây gỗ, chẳng bám đồ vật, chẳng ôm phao nổi, chẳng nắm miếng ván, chẳng nắm tử thi để làm điểm tựa, thì biết chắc là sẽ chết chìm, chẳng đến được bờ.

Này Thiện Hiện! Lại có con thuyền bồng bênh trên biển cả, tuy bị vỡ nhưng người trong thuyền bám được cây gỗ, đồ vật, phao nổi, ván, tử thi để làm điểm tựa thì nên biết, những người ấy chắc chắn không chết chìm, đến bờ an ổn, không tổn, không hại, hưởng niềm vui vi diệu.

Này Thiện Hiện! Cũng vậy, các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, đối với Đại-thừa tuy thành tựu ít phần tín, kính, ưa, thích, nhưng chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa để làm chỗ nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa để làm chỗ nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp không nội để làm chỗ nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh

tự tánh để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập chơn như để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Thánh đế khổ để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Thánh đế tập, diệt, đạo để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn tịnh lục để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn vô lượng, bốn định vô sắc để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tám giải thoát để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn niệm trụ để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp môn giải thoát không để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập mười địa Bồ-tát để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập năm loại mắt để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập sáu phép thần thông để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập mười lực Phật để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp không quên mất để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tánh luôn luôn xả để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập trí nhất thiết để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tất cả pháp môn Tam-ma-địa để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tất cả hạnh đại Bồ-tát để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao

chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật để làm nơi nương tựa, thì này Thiện Hiện, nên biết, các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa ấy, nửa đường suy bại, chẳng chứng được quả vị giác ngộ cao tột, mà thôi nhập địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, đối với Đại-thừa có sự thành tựu viên mãn tin, kính, ưa, thích; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp không nội để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập chơn như để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Thánh đế khổ để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Thánh đế tập, diệt, đạo để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn tịnh lự để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn vô lượng, bốn định vô sắc để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tám giải thoát để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn niệm trụ để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp môn giải thoát không để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu

tập pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập mười địa Bồ-tát để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập năm loại mắt để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập sáu phép thân thông để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập mười lục Phật để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp không quên mất để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tánh luôn luôn xả để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập trí nhất thiết để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tất cả pháp môn Tam-ma-địa để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tất cả hạnh đại Bồ-tát để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật để làm nơi nương tựa thì này Thiện Hiện, nên biết, các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa ấy, nửa đường không bao giờ thối nhập địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác, nhất định chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Như người muốn qua đồng hoang nguy hiểm, nếu chẳng mang theo lương thực, đồ dùng, thì chẳng thể đến được nơi an lạc, mà ở nửa đường gặp khổ nạn mất mạng. Này Thiện Hiện! Cũng vậy, các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, đối với quả vị giác ngộ cao tốt dù có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có sự ưa thích, có thắng giải, có xả, có tinh tấn, nhưng chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc chẳng nhiếp thọ tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không nội, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự

tánh; hoặc chẳng nhiếp thọ chơn như, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế khổ, hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn tịnh lự, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc chẳng nhiếp thọ tám giải thoát, hoặc chẳng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn niệm trụ, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc chẳng nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ năm loại mắt, hoặc chẳng nhiếp thọ sáu phép thần thông; hoặc chẳng nhiếp thọ mười lực Phật, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không quên mất, hoặc chẳng nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; hoặc chẳng nhiếp thọ trí nhất thiết, hoặc chẳng nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả hạnh đại Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thì này Thiện Hiện, nên biết, các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa ấy, nửa đường suy bại, chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt mà thôi nhập địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Như người muốn qua đồng hoang nguy hiểm, nếu luôn mang theo lương thực, đồ dùng, chắc chắn sẽ đến được nơi an lạc, chẳng bao giờ gặp khổ nạn, phải bỏ mạng giữa đường. Này Thiện Hiện! Cũng vậy, các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tốt có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có sự ưa thích, có thắng giải, có xả, có tinh tấn; lại thường nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, lại thường nhiếp thọ tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; lại thường nhiếp thọ pháp không nội, lại thường nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không

không tánh tự tánh; lại thường nhiếp thọ chơn như, lại thường nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; lại thường nhiếp thọ Thánh đế khổ, lại thường nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; lại thường nhiếp thọ bốn tịnh lự, lại thường nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; lại thường nhiếp thọ tám giải thoát, lại thường nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; lại thường nhiếp thọ bốn niệm trụ, lại thường nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; lại thường nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ năm loại mắt, lại thường nhiếp thọ sáu phép thần thông; lại thường nhiếp thọ mười lực Phật, lại thường nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; lại thường nhiếp thọ pháp không quên mất, lại thường nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; lại thường nhiếp thọ trí nhất thiết, lại thường nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại thường nhiếp thọ tất cả hạnh đại Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thì này Thiện Hiện, nên biết, các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa ấy, quyết chẳng suy hao thối bại giữa đường mà vượt lên địa vị Thanh-văn, địa vị Độc-giác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Thí như người con trai hoặc người con gái, mang bình đất chưa nung đi lấy nước hoặc ở sông, hoặc ở ao, hoặc ở giếng, hoặc ở suối, hoặc ở kênh ngòi, nên biết bình này chẳng bao lâu sẽ tan rã. Vì sao? Vì bình ấy chưa nung chín, chẳng thể đựng nước được, kết cục bị tan rã.

Này Thiện Hiện! Cũng như thế, có thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, đối với quả vị giác ngộ cao tốt dù có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có ưa thích, có thắng giải, có xả, có tinh tấn, nhưng chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, hoặc chẳng nhiếp thọ tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không nội, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không

bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc chẳng nhiếp thọ chơn như, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế khổ, hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn tịnh lự, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc chẳng nhiếp thọ tám giải thoát, hoặc chẳng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn niệm trụ, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc chẳng nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ năm loại mắt, hoặc chẳng nhiếp thọ sáu phép thần thông; hoặc chẳng nhiếp thọ mười lực Phật, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không quên mất, hoặc chẳng nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; hoặc chẳng nhiếp thọ trí nhất thiết, hoặc chẳng nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả hạnh đại Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thì này Thiện Hiện, nên biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa ấy, giữa đường suy bại, chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt mà thôi nhập địa vị Thanh-văn và Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Thí như các người con trai, con gái, mang bình đất nung chín đi đến sông, hoặc ao, hoặc giếng, hoặc suối, hoặc kênh ngòi để lấy nước, nên biết bình này không bao giờ bị hư vỡ. Vì sao? Vì bình này đã được nung chín, rất chắc chắn, có thể đựng đầy nước.

Này Thiện Hiện! Cũng như vậy, có các thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa, nếu đôi với quả vị giác ngộ cao tốt có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có ưa thích, có thắng giải, có xả, có tinh tấn, lại thường nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, lại thường nhiếp thọ tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; lại thường nhiếp thọ pháp không nội, lại thường nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp

không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lại thường nhiếp thọ chơn như, lại thường nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; lại thường nhiếp thọ Thánh đế khổ, lại thường nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; lại thường nhiếp thọ bốn tịnh lực, lại thường nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; lại thường nhiếp thọ tám giải thoát, lại thường nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; lại thường nhiếp thọ bốn niệm trụ, lại thường nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; lại thường nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ năm loại mắt, lại thường nhiếp thọ sáu phép thần thông; lại thường nhiếp thọ mười lực Phật, lại thường nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; lại thường nhiếp thọ pháp không quên mất, lại thường nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; lại thường nhiếp thọ trí nhất thiết, lại thường nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại thường nhiếp thọ tất cả hạnh đại Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì này Thiện Hiện, nên biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa ấy, không bao giờ suy hao, thối bại nửa đường, vượt qua địa vị Thanh-văn và địa vị Độc-giác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Như có người lái buôn không có trí phương tiện thiện xảo, khi thuyền còn ở bờ biển, chưa sửa chữa chuẩn bị đầy đủ, mà mang của vật chất lên đó, rồi đẩy ra giữa dòng, gấp rút ra đi thì này Thiện Hiện, nên biết thuyền ấy bị hư chìm giữa đường, người, thuyền, của cải trôi giạt tứ tán. Người lái buôn như thế không có trí phương tiện thiện xảo, nên bị tan thân mất mạng, và tiêu tan của báu.

Này Thiện Hiện! Cũng như vậy, có các thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa, đối với quả vị giác ngộ cao tột dù có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có ưa thích, có thắng giải, có xả, có

ting tấn, nhưng nếu chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, hoặc chẳng nhiếp thọ tịnh lự, ting tấn, an nhĩn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không nội, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc chẳng nhiếp thọ chơn như, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghĩ; hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế khổ, hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn tịnh lự, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc chẳng nhiếp thọ tám giải thoát, hoặc chẳng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn niệm trụ, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; hoặc chẳng nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ năm loại mắt, hoặc chẳng nhiếp thọ sáu phép thần thông; hoặc chẳng nhiếp thọ mười lực Phật, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không quên mất, hoặc chẳng nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; hoặc chẳng nhiếp thọ trí nhất thiết, hoặc chẳng nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả hạnh đại Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thì này Thiện Hiện, nên biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa ấy, bị suy bại nửa đường, tan thân mất mạng và tiêu tan của báu. Hoại thân mạng đó là rơi vào địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác, mất của báu, đó là mất quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Thí như người lái buôn có trí phương tiện thiện xảo, ở tại bờ biển, trước hết sửa chữa, trang bị thuyền xong, mới đẩy xuống nước, biết không còn lỗ rĩ, sau đó mới mang của cải chất lên trên đó rồi ra đi.

Này Thiện Hiện! Nên biết thuyên ấy chắc chắn chẳng bị hư chìm, người vật an ổn, đến nơi cần đến.

Này Thiện Hiện! Cũng như vậy, có các thiện nam tử, thiện nữ nnon trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột có tín, có nhân, có tịnh tâm, có thâm tâm, có ưa thích, có thắng giải, có xả, có tinh tấn, lại thường nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, lại thường nhiếp thọ tịnh lự, tinh tấn, an nhĩn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; lại thường nhiếp thọ pháp không nội, lại thường nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lại thường nhiếp thọ chơn như, lại thường nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; lại thường nhiếp thọ Thánh đế khổ, lại thường nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; lại thường nhiếp thọ bốn tịnh lự, lại thường nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc, lại thường nhiếp thọ tám giải thoát, lại thường nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; lại thường nhiếp thọ bốn niệm trụ, lại thường nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; lại thường nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ năm loại mắt, lại thường nhiếp thọ sáu phép thần thông; lại thường nhiếp thọ mười lực Phật, lại thường nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; lại thường nhiếp thọ pháp không quên mất, lại thường nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; lại thường nhiếp thọ trí nhất thiết, lại thường nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại thường nhiếp thọ tất cả hạnh đại Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì này Thiện Hiện, nên biết, các thiện nam tử, thiện nữ nnon trụ Bồ-tát thừa ấy, không bao giờ suy hao thối bại nửa đường, vượt địa vị Thanh-văn và địa vị Độc-giác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Thí như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua suy yếu, lại thêm có các chứng bệnh như bệnh phong, bệnh nóng, bệnh đàm, hoặc có cả ba bệnh

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, người già bệnh này có thể từ giương tự ngồi dậy được chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Người ấy dù có người đỡ đứng dậy cũng không đủ sức đi một cu lô xá, hay hai cu lô xá, ba cu lô xá. Vì sao? Vì già bệnh quá đỗi.

Này Thiện Hiện! Cũng như vậy, có các thiện nam tử, thiện nữ nnon trụ Bồ-tát thừa, đối với quả vị giác ngộ cao tốt dù có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có ưa thích, có thắng giải, có xả, có tinh tấn, nhưng nếu chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, hoặc chẳng nhiếp thọ tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không nội, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc chẳng nhiếp thọ chơn như, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế khổ, hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn tịnh lực, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc chẳng nhiếp thọ tám giải thoát, hoặc chẳng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn niệm trụ, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; hoặc chẳng nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ năm loại mắt, hoặc chẳng nhiếp thọ sáu phép thần thông; hoặc chẳng nhiếp thọ mười lực Phật, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không quên mất, hoặc chẳng nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; hoặc chẳng nhiếp thọ trí nhất thiết,

hoặc chẳng nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả hạnh đại Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì này Thiện Hiện, nên biết, các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa ấy, suy bại nửa đường, chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột mà thôi nhập địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác. Vì sao? Vì chẳng nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa cho đến chẳng nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, không có phương tiện thiện xảo.

Này Thiện Hiện! Thí như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua suy yếu lại thêm có các bệnh như bệnh phong, bệnh nóng, bệnh đàm, hoặc có đủ cả ba bệnh; người già bệnh ấy muốn rời giường đứng dậy đi tới nơi khác nhưng tự mình chẳng đi được; có hai người mạnh khỏe, dìu hai bên nách, khuyến khích ngồi dậy, nói: Không hề gì, cứ yên tâm đi tới. Hai người chúng tôi không bao giờ bỏ ông đâu, người ấy chắc chắn đi đến đích, an ổn, không tổn hại.

Này Thiện Hiện! Cũng như vậy, có các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột có tín, có nhẫn, có tịnh tâm, có thâm tâm, có ưa thích, có thắng giải, có xả, có tinh tấn, lại thường nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, lại thường nhiếp thọ tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; lại thường nhiếp thọ pháp không nội, lại thường nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lại thường nhiếp thọ chơn như, lại thường nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; lại thường nhiếp thọ Thành đế khổ, lại thường nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; lại thường nhiếp thọ bốn tịnh lự, lại thường nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; lại thường nhiếp thọ tám giải thoát, lại thường nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; lại thường nhiếp thọ bốn niệm trụ, lại thường nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, lại

thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; lại thường nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ năm loại mắt, lại thường nhiếp thọ sáu phép thần thông; lại thường nhiếp thọ mười lục Phật, lại thường nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; lại thường nhiếp thọ pháp không quên mất, lại thường nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; lại thường nhiếp thọ trí nhất thiết, lại thường nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại thường nhiếp thọ tất cả hạnh đại Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thì này Thiện Hiện, nên biết, các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa ấy, chẳng bao giờ suy hao thối bại nửa đường, vượt địa vị Thanh-văn và Độc-giác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì thường nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa cho đến thường nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật, có phương tiện thiện xảo.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, do chẳng nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, cũng chẳng nhiếp thọ phương tiện thiện xảo nên rơi lại địa vị Thanh-văn và Độc-giác?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Ông vì lợi lạc cho các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa mà thưa hỏi Như Lai việc cốt yếu như thế. Ông nay hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói.

Này Thiện Hiện! Có các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, từ khi mới phát tâm đã chấp trước ngã, ngã sở mà tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, chấp trước ngã, ngã sở mà tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, chấp trước ngã, ngã sở mà tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, chấp trước ngã, ngã sở mà tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, chấp trước ngã, ngã sở mà tu hành tịnh lực Ba-la-mật-đa, chấp trước ngã, ngã sở mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, khi tu hành bố thí, nghĩ thế này, ta tu hành bố thí, người kia nhận của bố thí, ta bố thí vật như thế; khi tu hành tịnh giới, nghĩ thế này, ta giữ giới, giới là đối tượng của ta giữ, ta thành tựu giới ấy; khi tu hành an nhẫn, nghĩ thế này, ta tu hành an nhẫn, kia là đối tượng mà ta nhẫn, ta thành tựu nhẫn ấy; khi tu hành tinh tấn, nghĩ thế này, ta tinh tấn, ta vì tinh tấn này, ta đầy đủ tinh tấn ấy; khi tu hành tịnh lực, nghĩ thế này, ta tu định, ta vì việc tu định, ta thành tựu định ấy; khi tu hành Bát-nhã, nghĩ thế này, ta tu tuệ, ta vì việc tu tuệ này, ta thành tựu tuệ ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa này, khi tu hành bố thí, chấp có bố thí ấy, chấp do bố thí này, chấp bố thí là ngã sở; khi tu hành tịnh giới, chấp có tịnh giới ấy, chấp do tịnh giới này, chấp tịnh giới là ngã sở; khi tu hành an nhẫn, chấp có an nhẫn ấy, chấp do an nhẫn này, chấp an nhẫn là ngã sở; khi tu hành tinh tấn, chấp có tinh tấn ấy, chấp do tinh tấn này, chấp tinh tấn là ngã sở; khi tu hành tịnh lự, chấp có tịnh lự ấy, chấp do tịnh lự này, chấp tịnh lự là ngã sở; khi tu hành Bát-nhã, chấp có Bát-nhã ấy, chấp do Bát-nhã này, chấp Bát-nhã là ngã sở. Vì sao? Vì trong bố thí Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của bố thí Ba-la-mật-đa; trong tịnh giới Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của tịnh giới Ba-la-mật-đa; trong an nhẫn Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của an nhẫn Ba-la-mật-đa; trong tinh tấn Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của tinh tấn Ba-la-mật-đa; trong tịnh lự Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của tịnh lự Ba-la-mật-đa; trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa này, vì chẳng biết tướng bờ bên này, bờ bên kia, nên chẳng thể nhiếp thọ bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thể nhiếp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng thể nhiếp thọ pháp không nội, chẳng thể nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng thể nhiếp thọ chơn như, chẳng thể nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng thể nhiếp thọ Thánh đế khô, chẳng thể nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng thể nhiếp thọ bốn tịnh lự, chẳng thể nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng thể nhiếp thọ tám giải thoát, chẳng thể nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến

xứ; chẳng thể nhiếp thọ bốn niệm trụ, chẳng thể nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng thể nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, chẳng thể nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; chẳng thể nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; chẳng thể nhiếp thọ năm loại mắt, chẳng thể nhiếp thọ sáu phép thần thông; chẳng thể nhiếp thọ mười lực Phật, chẳng thể nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng thể nhiếp thọ pháp không quên mất, chẳng thể nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; chẳng thể nhiếp thọ trí nhất thiết, chẳng thể nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng thể nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng thể nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng thể nhiếp thọ tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng thể nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì này Thiện Hiện! Do nhân duyên ấy, nên các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa này, bị rơi vào địa vị Thanh-văn, hoặc địa vị Độc-giác, chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 312
HEÁT

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao chúng sanh trụ Bồ-tát thừa không có phương tiện thiện xảo?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu chúng sanh trụ Bồ-tát thừa, từ khi mới phát tâm không có phương tiện thiện xảo tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì Này Thiện Hiện! Chúng sanh trụ Bồ-tát thừa này, khi tu hành bố thí, nghĩ thế này, ta tu hành bố thí, người kia nhận của ta bố thí, ta cho vật như vậy; khi tu hành tịnh giới, nghĩ thế này, ta giữ giới, giới là đối tượng ta giữ, ta thành tựu giới ấy; khi tu an nhẫn, nghĩ thế này, ta tu an nhẫn, kia là đối tượng ta nhẫn, ta thành tựu nhẫn ấy; khi tu hành tinh tấn, nghĩ thế này, ta tu tinh tấn, ta vì tinh tấn này, ta đủ tinh tấn ấy; khi tu tịnh lự, nghĩ thế này, ta đang tu định, ta vì tu định này, ta thành tựu định ấy; khi tu Bát-nhã, nghĩ thế này, ta đang tu tuệ, ta vì tuệ này, ta thành tựu tuệ ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chúng sanh trụ Bồ-tát thừa này, khi tu bố thí, chấp có bố thí này, chấp do bố thí ấy, chấp bố thí là ngã sở rồi sanh kiêu mạn; khi tu hành tịnh giới, chấp có tịnh giới ấy, chấp do tịnh giới này, chấp tịnh giới là ngã sở rồi sanh kiêu mạn; khi tu hành an nhẫn, chấp có an nhẫn ấy, chấp do an nhẫn này, chấp an nhẫn là ngã sở rồi sanh kiêu mạn; khi tu tinh tấn, chấp có tinh tấn ấy, chấp do tinh tấn này, chấp tinh tấn là ngã sở rồi sanh kiêu mạn; khi tu tịnh lự, chấp có tịnh lự ấy, chấp do tịnh lự này, chấp tịnh lự là ngã sở rồi sanh kiêu mạn; khi tu Bát-nhã, chấp có Bát-nhã ấy, chấp do Bát-nhã này, chấp Bát-nhã là ngã sở rồi sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong bố thí Ba-la-mật-đa, không phân biệt như thế, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của bố thí Ba-la-mật-đa; trong tịnh giới Ba-la-mật-đa, không phân biệt như thế, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của tịnh giới Ba-la-mật-đa; trong an nhẫn Ba-la-mật-đa, không phân biệt như thế, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của an nhẫn Ba-la-mật-đa; trong tinh tấn Ba-la-mật-đa, không phân biệt như thế, cũng

chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của tinh tấn Ba-la-mật-đa; trong tịnh lự Ba-la-mật-đa, không phân biệt như thế, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của tịnh lự Ba-la-mật-đa; trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không phân biệt như thế, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Chúng sanh trụ Bồ-tát thừa này vì chẳng biết tướng của bờ bên này, bờ bên kia, nên chẳng thể nhiếp thọ bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thể nhiếp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thể nhiếp thọ phương tiện thiện xảo; chẳng thể nhiếp thọ pháp không nội, chẳng thể nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bán tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng thể nhiếp thọ chơn như, chẳng thể nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; chẳng thể nhiếp thọ Thánh đế khổ, chẳng thể nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng thể nhiếp thọ bốn tịnh lự, chẳng thể nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng thể nhiếp thọ tám giải thoát, chẳng thể nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng thể nhiếp thọ bốn niệm trụ, chẳng thể nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng thể nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, chẳng thể nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; chẳng thể nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; chẳng thể nhiếp thọ năm loại mắt, chẳng thể nhiếp thọ sáu phép thần thông; chẳng thể nhiếp thọ mười lực Phật, chẳng thể nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng thể nhiếp thọ pháp không quên mất, chẳng thể nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; chẳng thể nhiếp thọ trí nhất thiết, chẳng thể nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng thể nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thể nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng thể nhiếp thọ tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng thể nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên ấy nên chúng sanh trụ Bồ-tát thừa này rơi vào địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác, chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Cũng như vậy, các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, do chẳng nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, cũng chẳng nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, nên thối đọa vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa vì thường nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, cũng thường nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, nên chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Có thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, từ khi mới phát tâm, lìa chấp ngã và ngã sở, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, lìa chấp ngã và ngã sở, tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa; lìa chấp ngã và ngã sở, tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa; lìa chấp ngã và ngã sở, tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa; lìa chấp ngã và ngã sở, tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa; lìa chấp ngã và ngã sở, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Thiện nam tử, thiện nữ nơn này, khi tu bố thí, chẳng nghĩ thế này, ta tu hành bố thí, kia nhận của ta bố thí, ta bố thí vật như vậy; khi tu tịnh giới, chẳng nghĩ thế này, ta giữ giới, giới là đối tượng ta giữ, ta thành tựu giới ấy; khi tu an nhẫn, chẳng nghĩ thế này, ta tu an nhẫn, kia là đối tượng ta nhẫn, ta thành tựu nhẫn ấy; khi tu tinh tấn, chẳng nghĩ thế này, ta tu tinh tấn, ta vì tinh tấn này, ta đủ tinh tấn ấy; khi tu tịnh lự, chẳng nghĩ thế này, ta tu định, ta vì tu định này, ta thành tựu định ấy; khi tu Bát-nhã, chẳng nghĩ thế này, ta tu tuệ, ta vì tu tuệ này, ta thành tựu tuệ ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa này, khi tu bố thí, chẳng chấp có bố thí, chẳng chấp do bố thí này, chẳng chấp bố thí là ngã sở; khi tu tịnh giới, chẳng chấp có tịnh giới, chẳng chấp do tịnh giới này, chẳng chấp tịnh giới là ngã sở; khi tu an nhẫn, chẳng chấp có an nhẫn, chẳng chấp do an nhẫn này, chẳng chấp an nhẫn là ngã sở; khi tu tinh tấn, chẳng chấp có tinh tấn, chẳng chấp do tinh tấn này, chẳng chấp tinh tấn là ngã sở; khi tu tịnh lự, chẳng chấp có tịnh lự, chẳng chấp do tịnh lự này, chẳng chấp tịnh lự là ngã sở; khi tu Bát-nhã, chẳng chấp có Bát-nhã, chẳng chấp do Bát-nhã này, chẳng chấp Bát-nhã là ngã sở. Vì sao? Vì trong bố thí Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy để có thể khởi chấp này. Vì sao? Vì xa lìa

bờ bên này, bờ bên kia là tướng của bồ thí Ba-la-mật-đa; trong tịnh giới Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy để có thể khởi chấp này. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của tịnh giới Ba-la-mật-đa; trong an nhẫn Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy để có thể khởi chấp này. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của an nhẫn Ba-la-mật-đa; trong tinh tấn Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy để có thể khởi chấp này. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của tinh tấn Ba-la-mật-đa; trong tịnh lự Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy để có thể khởi chấp này. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của tịnh lự Ba-la-mật-đa; trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy để có thể khởi chấp này. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa này, vì biết rõ tướng bờ bên này, bờ bên kia, nên có thể nhiếp thọ bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; lại có thể nhiếp thọ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ Thánh đế khô, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và

Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ mười địa Bồ-tát, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ năm loại mắt, sáu phép thần thông, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ tất cả hạnh đại Bồ-tát, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao chúng sanh trụ Bồ-tát thừa có phương tiện thiện xảo?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu chúng sanh Bồ-tát thừa, từ khi mới phát tâm có phương tiện thiện xảo tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo tu hành tịnh lực Ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì này Thiện Hiện! Chúng sanh trụ Bồ-tát thừa này khi tu bồ thí, chẳng nghĩ thế này, ta tu hành bồ thí, kia nhận của ta bồ thí, ta bồ thí vật như vậy; khi tu tịnh giới, chẳng nghĩ thế này, ta giữ giới, giới là đối tượng ta giữ, ta thành tựu giới ấy; khi tu an nhẫn, chẳng nghĩ thế này, ta tu hành an nhẫn, kia là đối tượng mà ta nhẫn, ta thành tựu nhẫn ấy; khi tu tinh tấn, chẳng nghĩ thế này, ta tinh tấn, ta vì tinh tấn này, ta đầy đủ tinh tấn ấy; khi tu tịnh lực, chẳng nghĩ thế này, ta tu định, ta vì tu định này, ta thành tựu định ấy; khi tu Bát-nhã, chẳng nghĩ thế này, ta tu tuệ, ta vì tuệ này, ta thành tựu tuệ ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chúng sanh trụ Bồ-tát thừa này, khi tu bố thí, chẳng chấp có bố thí, chẳng chấp do bố thí này, chẳng chấp bố thí là ngã sở, cũng chẳng kiêu mạn; khi tu tịnh giới, chẳng chấp có tịnh giới, chẳng chấp do tịnh giới này, chẳng chấp tịnh giới là ngã sở, cũng chẳng kiêu mạn; khi tu an nhẫn, chẳng chấp có an nhẫn, chẳng chấp do an nhẫn này, chẳng chấp an nhẫn là ngã sở, cũng chẳng kiêu mạn; khi tu tinh tấn, chẳng chấp có tinh tấn, chẳng chấp do tinh tấn này, chẳng chấp tinh tấn là ngã sở, cũng chẳng kiêu mạn; khi tu tịnh lự, chẳng chấp có tịnh lự, chẳng chấp do tịnh lự này, chẳng chấp tịnh lự là ngã sở, cũng chẳng kiêu mạn; khi tu Bát-nhã, chẳng chấp có Bát-nhã, chẳng chấp do Bát-nhã này, chẳng chấp Bát-nhã là ngã sở, cũng chẳng kiêu mạn. Vì sao? Vì trong bố thí Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của bố thí Ba-la-mật-đa; trong tịnh giới Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của tịnh giới Ba-la-mật-đa; trong an nhẫn Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của an nhẫn Ba-la-mật-đa; trong tinh tấn Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của tinh tấn Ba-la-mật-đa; trong tịnh lự Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của tịnh lự Ba-la-mật-đa; trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không phân biệt như vậy, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Chúng sanh trụ Bồ-tát thừa này, vì biết rõ tướng bờ bên này, bờ bên kia, nên có thể nhiếp thọ bố thí tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; lại có thể nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không

tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ mười địa Bồ-tát, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt; lại có thể nhiếp năm loại mắt, sáu phép thần thông, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ tất cả hạnh đại Bồ-tát, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa, vì có khả năng nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa,

cũng có khả năng nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, nên chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

XXXXV. PHẨM CHƠN THIỆN HỮU

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi mới bắt đầu sự nghiệp nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế nào? Nên học tịnh lự Ba-la-mật-đa như thế nào? Nên học tinh tấn Ba-la-mật-đa như thế nào? Nên học an nhẫn Ba-la-mật-đa như thế nào? Nên học tịnh giới Ba-la-mật-đa như thế nào? Nên học bố thí Ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát mới bắt đầu sự nghiệp, nếu muốn tu học Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa thì trước hết phải gần gũi, cung kính, cúng dường chơn thiện tri thức có khả năng giỏi nói Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, nghĩa là khi nói kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nói như thế này: Thiện nam tử! Hãy đến đây! Khi người bố thí thì, nên nghĩ thế này, việc tu bố thí này ban khắp cho tất cả hữu tình, cùng chung hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi người trì giới, nên nghĩ thế này, việc tu tịnh giới này ban khắp cho tất cả hữu tình, cùng chung hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi người tu nhẫn, nên nghĩ thế này, việc tu nhẫn này ban khắp cho tất cả hữu tình, cùng chung hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi người tinh tấn, nên nghĩ thế này, việc tu tinh tấn này ban khắp cho tất cả hữu tình, cùng chung hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi người tu định, nên nghĩ thế này, việc tu tịnh lự này ban khắp cho tất cả hữu tình, cùng chung hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi người tu tuệ, nên nghĩ thế này, việc tu Bát-nhã này ban khắp cho tất cả hữu tình, cùng chung hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào sắc để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào thọ, tưởng, hành, thức để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ sắc thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào nhãn xứ để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ nhãn xứ thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào sắc xứ để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ sắc xứ thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào nhãn giới để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ nhãn giới thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào nhĩ giới để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ nhĩ giới thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào tỷ giới để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ tỷ giới thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào thiệt giới để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ thiệt giới thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào thân giới để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ thân giới thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ xúc

giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào ý giới để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tốt; cũng chẳng nên dựa vào pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ ý giới thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt; chẳng chấp thủ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào địa giới để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tốt, cũng chẳng nên dựa vào thủy, hỏa, phong, không, thức giới để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ địa giới thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt; chẳng chấp thủ thủy, hỏa, phong, không, thức giới mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào vô minh để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tốt; cũng chẳng nên dựa vào hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ vô minh thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt; chẳng chấp thủ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào bố thí Ba-la-mật-đa để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tốt; cũng chẳng nên dựa vào tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ bố thí Ba-la-mật-đa thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt; chẳng chấp thủ tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào pháp không nội để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tốt; cũng chẳng nên dựa vào pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tận mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ pháp không nội thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt; chẳng chấp thủ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào chơn như để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ chơn như thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào Thánh đế khổ để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào Thánh đế tập, diệt, đạo để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ Thánh đế khổ thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ Thánh đế tập, diệt, đạo mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào bốn tịnh lự để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào bốn vô lượng, bốn định vô sắc để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ bốn tịnh lự thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ bốn vô lượng, bốn định vô sắc mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào tám giải thoát để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ tám giải thoát thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào bốn niệm trụ để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ bốn niệm trụ thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào pháp môn giải thoát không để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ pháp môn giải thoát không thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào mười địa Bồ-tát để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ mười địa Bồ-tát mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào năm loại mắt để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào sáu phép thần thông để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ năm loại mắt thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ sáu phép thần thông mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào mười lực Phật để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ mười lực Phật thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào pháp không quên mất để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào tánh luôn luôn xả để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ pháp không quên mất thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ tánh luôn luôn xả mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào trí nhất thiết để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ trí nhất thiết thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào tất cả pháp môn Đà-la-ni để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ tất cả pháp môn Đà-la-ni thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ tất cả pháp môn Tam-ma-địa mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào quả Dự-lưu để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nên dựa vào quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ quả Dự lưu thì mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng chấp thủ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào quả vị Độc-giác để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ quả vị Độc-giác mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào tất cả hạnh đại Bồ-tát để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ tất cả hạnh đại Bồ-tát mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này thiện nam tử! Người chẳng nên dựa vào quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật để thủ đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp thủ quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này thiện nam tử! Đối với sắc, người chớ sanh tham ái, đối với thọ, tưởng, hành, thức, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với nhãn xứ, người chớ sanh tham ái, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với sắc xứ, người chớ sanh tham ái, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với nhãn giới, người chớ sanh tham ái, đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với nhĩ giới, người chớ sanh tham ái, đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với tỷ giới, người chớ sanh tham ái, đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với thiệt giới, người chớ sanh tham ái, đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc

làm duyên sanh ra, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với thân giới, người chớ sanh tham ái, đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với ý giới, người chớ sanh tham ái, đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với địa giới, người chớ sanh tham ái, đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì địa thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với vô minh, người chớ sanh tham ái, đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với bố thí Ba-la-mật-đa, người chớ sanh tham ái, đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì bố thí cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với pháp không nội, người chớ sanh tham ái, đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với chơn như, người chớ sanh tham ái, đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với Thánh đế khổ, người chớ sanh tham ái, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với bốn tịnh lự, người chớ sanh tham ái, đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với tám giải thoát, người chớ sanh tham ái, đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với bốn niệm trụ, người chớ sanh tham ái, đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với pháp môn giải thoát không, người chớ sanh tham ái, đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với mười địa Bồ-tát, người chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với năm loại mắt, người chớ sanh tham ái, đối với sáu phép thần thông, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với mười lực Phật, người chớ sanh tham ái, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chớ sanh tham

ái. Vì sao? Vì mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với pháp không quên mất, người chớ sanh tham ái, đối với tánh luôn luôn xả, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với trí nhất thiết, người chớ sanh tham ái, đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, người chớ sanh tham ái, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với quả Dự-lưu, người chớ sanh tham ái, đối với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với quả vị Độc-giác, người chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì quả vị Độc-giác chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với tất cả hạnh đại Bồ-tát, người chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này thiện nam tử! Đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, người chớ sanh tham ái. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Quyển Thứ 313 HEÁT

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát có khả năng làm việc khó làm, là ở trong tự tánh không của tất cả pháp, mong cầu quả vị giác ngộ cao tột, muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Phật dạy: Đúng vậy! Đúng vậy! Này Thiện Hiện! Như lời ông nói! Các đại Bồ-tát có khả năng làm việc khó làm, là ở trong tự tánh không của tất cả pháp, mong cầu quả vị giác ngộ cao tột, muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát tuy biết tất cả pháp như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như sự biến hóa, như ảo thành, tự tánh đều không, nhưng vì nghĩa lợi cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì khiến cho thế gian được lợi ích mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì khiến thế gian được an lạc mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì muốn cứu vớt thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì làm nơi nương tựa cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì làm nơi cư trú cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì làm con đường rít ráo cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì làm cù lao cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì làm ánh sáng cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì làm ngọn đuốc cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì làm đạo sư cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì làm tướng soái cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì làm chỗ hướng đến cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát vì khiến thế gian được nghĩa lợi mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì muốn giải thoát các nỗi thống khổ của tất cả hữu tình mà tu hành bố thí, phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì muốn giải thoát các nỗi thống khổ của tất cả hữu tình mà tu hành tịnh giới, phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì muốn giải thoát các nỗi thống khổ của tất cả hữu tình mà tu hành an nhẫn, phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì muốn giải thoát các nỗi thống khổ của tất cả hữu tình mà tu hành tinh

tấn, phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì muốn giải thoát các nỗi thống khổ của tất cả hữu tình mà tu hành tịnh lự, phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì muốn giải thoát các nỗi thống khổ của tất cả hữu tình mà tu hành Bát-nhã, phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được nghĩa lợi mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát vì khiến cho thế gian được lợi ích mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì cứu vớt hữu tình ra khỏi sự sợ hãi của năm thú, đặt họ ở bờ Niết-bàn vô úy kia mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát vì khiến thế gian được lợi ích mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát vì khiến thế gian được an lạc mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì cứu vớt hữu tình khỏi ưu, sầu, khổ não đặt họ ở bờ Niết-bàn an ổn kia mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát vì khiến thế gian được an lạc mà hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các khổ sanh tử của hữu tình mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột mới có khả năng nói đúng như thật pháp đoạn khổ; hữu tình nghe rồi, nương vào giáo pháp ba thừa mà lần lượt tu hành để được giải thoát.

Này Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát vì làm chỗ nương tựa cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì khiến tất cả hữu tình có các sự sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, khổ, ưu, não, giải thoát khỏi sự

sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, khổ, ưu, não, an trụ cõi Vô-dur-y Niết-bàn mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát vì làm nơi nương tựa cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát vì làm chỗ cư trú cho thế gian mà hướng đến quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình nói tất cả pháp đều chẳng hòa hợp mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đó là vì đại Bồ-tát làm nơi cư trú cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện lại bạch: Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả pháp đều chẳng hòa hợp?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Sắc chẳng hòa hợp tức là sắc chẳng hệ thuộc nhau; sắc chẳng hệ thuộc nhau tức là sắc vô sanh; sắc vô sanh tức là sắc vô diệt; sắc vô diệt tức là sắc chẳng hòa hợp. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng hòa hợp tức là thọ, tưởng, hành, thức chẳng hệ thuộc nhau; thọ, tưởng, hành, thức chẳng hệ thuộc nhau tức là thọ, tưởng, hành, thức vô sanh; thọ, tưởng, hành, thức vô sanh tức là thọ, tưởng, hành, thức vô diệt; thọ, tưởng, hành, thức vô diệt tức là thọ, tưởng, hành, thức chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng hòa hợp tức là nhãn xứ chẳng hệ thuộc nhau; nhãn xứ chẳng hệ thuộc nhau tức là nhãn xứ vô sanh; nhãn xứ vô sanh tức là nhãn xứ vô diệt; nhãn xứ vô diệt tức là nhãn xứ chẳng hòa hợp. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng hòa hợp tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng hệ thuộc nhau; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng hệ thuộc nhau tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô sanh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô diệt; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô diệt tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng hòa hợp tức là sắc xứ chẳng hệ thuộc nhau; sắc xứ chẳng hệ thuộc nhau tức là sắc xứ vô sanh; sắc xứ vô sanh tức là sắc xứ vô diệt; sắc xứ vô diệt tức là sắc xứ chẳng hòa hợp. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng hòa hợp tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng hệ thuộc nhau; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng hệ thuộc nhau tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô sanh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô sanh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô diệt; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô diệt tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Nhân giới chẳng hòa hợp tức là nhân giới chẳng hệ thuộc nhau; nhân giới chẳng hệ thuộc nhau tức là nhân giới vô sanh; nhân giới vô sanh tức là nhân giới vô diệt; nhân giới vô diệt tức là nhân giới chẳng hòa hợp. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng hòa hợp tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng hệ thuộc nhau; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng hệ thuộc nhau tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô sanh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô sanh tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô diệt; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô diệt tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Nhĩ giới chẳng hòa hợp tức là nhĩ giới chẳng hệ thuộc nhau; nhĩ giới chẳng hệ thuộc nhau tức là nhĩ giới vô sanh; nhĩ giới vô sanh tức là nhĩ giới vô diệt; nhĩ giới vô diệt tức là nhĩ giới chẳng hòa hợp. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng hòa hợp tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng hệ thuộc nhau; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng hệ thuộc nhau tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô sanh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô sanh tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô diệt; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô diệt tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Tỷ giới chẳng hòa hợp tức là tỷ giới chẳng hệ thuộc nhau; tỷ giới chẳng hệ thuộc nhau tức là tỷ giới vô sanh; tỷ giới vô sanh tức là tỷ giới vô diệt; tỷ giới vô diệt tức là tỷ giới chẳng hòa hợp. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng hòa hợp tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng hệ thuộc nhau; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng hệ thuộc nhau tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra vô sanh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra vô sanh tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra vô diệt; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra vô diệt tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Thiết giới chẳng hòa hợp tức là thiết giới chẳng hệ thuộc nhau; thiết giới chẳng hệ thuộc nhau tức là thiết giới vô sanh; thiết giới vô sanh tức là thiết giới vô diệt; thiết giới vô diệt tức là thiết giới chẳng hòa hợp. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng hòa hợp tức là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng hệ thuộc nhau; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng hệ thuộc nhau tức là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô sanh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô sanh tức là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô diệt; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô diệt tức là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Thân giới chẳng hòa hợp tức là thân giới chẳng hệ thuộc nhau; thân giới chẳng hệ thuộc nhau tức là thân giới vô sanh; thân giới vô sanh tức là thân giới vô diệt; thân giới vô diệt tức là thân giới chẳng hòa hợp. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng hòa hợp tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng hệ thuộc nhau; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng hệ thuộc nhau tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô sanh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô sanh tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô diệt; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô diệt tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Ý giới chẳng hòa hợp tức là ý giới chẳng hệ thuộc nhau; ý giới chẳng hệ thuộc nhau tức là ý giới vô sanh; ý giới vô sanh tức là ý giới vô diệt; ý giới vô diệt tức là ý giới chẳng hòa hợp. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng hòa hợp tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng hệ thuộc nhau; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng hệ thuộc nhau tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô sanh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô sanh tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô diệt; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô diệt tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Địa giới chẳng hòa hợp tức là địa giới chẳng hệ thuộc nhau; địa giới chẳng hệ thuộc nhau tức là địa giới vô sanh; địa giới vô sanh tức là địa giới vô diệt; địa giới vô diệt tức là địa giới chẳng hòa hợp. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng hòa hợp tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng hệ thuộc nhau; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng hệ thuộc nhau tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô sanh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô sanh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô diệt; thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô diệt tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Vô minh chẳng hòa hợp tức là vô minh chẳng hệ thuộc nhau; vô minh chẳng hệ thuộc nhau tức là vô minh vô sanh; vô minh vô sanh tức là vô minh vô diệt; vô minh vô diệt tức là vô minh chẳng hòa hợp. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng hòa hợp tức là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng hệ thuộc nhau; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng hệ thuộc nhau tức là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô sanh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô sanh tức là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô diệt; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô diệt tức là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng hòa hợp tức là bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng hệ thuộc nhau; bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng hệ thuộc nhau tức là bồ thí Ba-la-mật-đa vô sanh; bồ thí Ba-la-mật-đa vô sanh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa vô diệt; bồ thí Ba-la-mật-đa vô diệt tức là bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng hòa hợp. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng hòa hợp tức là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng hệ thuộc nhau; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng hệ thuộc nhau tức là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sanh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sanh tức là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô diệt; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô diệt tức là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội chẳng hòa hợp tức là pháp không nội chẳng hệ thuộc nhau; pháp không nội chẳng hệ thuộc nhau tức là pháp không nội vô sanh; pháp không nội vô sanh tức là pháp không nội vô diệt; pháp không nội vô diệt tức là pháp không nội chẳng hòa hợp. Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi,

pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng hòa hợp tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng hệ thuộc nhau; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng hệ thuộc nhau tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh vô sanh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh vô sanh tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh vô diệt; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh vô diệt tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Chơn như chẳng hòa hợp tức là chơn như chẳng hệ thuộc nhau; chơn như chẳng hệ thuộc nhau tức là chơn như vô sanh; chơn như vô sanh tức là chơn như vô diệt; chơn như vô diệt tức là chơn như chẳng hòa hợp. Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng hòa hợp tức là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng hệ thuộc nhau; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng hệ thuộc nhau tức là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô sanh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô sanh tức là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô diệt; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô diệt tức là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ chẳng hòa hợp tức là Thánh đế khổ chẳng hệ thuộc nhau; Thánh đế khổ chẳng hệ thuộc nhau tức là Thánh đế khổ vô sanh; Thánh đế khổ vô sanh tức là Thánh đế khổ vô diệt; Thánh đế khổ vô diệt tức là Thánh đế khổ chẳng hòa hợp. Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng hòa hợp tức là Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng hệ thuộc nhau; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng hệ thuộc nhau tức là Thánh đế tập, diệt, đạo vô sanh; Thánh đế tập, diệt, đạo vô sanh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo vô diệt; Thánh đế tập, diệt, đạo vô diệt tức là Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự chẳng hòa hợp tức là bốn tịnh lự chẳng hệ thuộc nhau; bốn tịnh lự chẳng hệ thuộc nhau tức là bốn tịnh lự vô sanh; bốn tịnh lự vô sanh tức là bốn tịnh lự vô diệt; bốn tịnh lự vô diệt tức là bốn tịnh lự chẳng hòa hợp. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng hòa hợp tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng hệ

thuộc nhau; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng hệ thuộc nhau tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô sanh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô sanh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô diệt; bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô diệt tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng hòa hợp tức là tám giải thoát chẳng hệ thuộc nhau; tám giải thoát chẳng hệ thuộc nhau tức là tám giải thoát vô sanh; tám giải thoát vô sanh tức là tám giải thoát vô diệt; tám giải thoát vô diệt tức là tám giải thoát chẳng hòa hợp. Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng hòa hợp tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng hệ thuộc nhau; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng hệ thuộc nhau tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô sanh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô sanh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô diệt; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô diệt tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng hòa hợp tức là bốn niệm trụ chẳng hệ thuộc nhau; bốn niệm trụ chẳng hệ thuộc nhau tức là bốn niệm trụ vô sanh; bốn niệm trụ vô sanh tức là bốn niệm trụ vô diệt; bốn niệm trụ vô diệt tức là bốn niệm trụ chẳng hòa hợp. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng hòa hợp tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng hệ thuộc nhau; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng hệ thuộc nhau tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô sanh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô sanh tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô diệt; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô diệt tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không chẳng hòa hợp tức là pháp môn giải thoát không chẳng hệ thuộc nhau; pháp môn giải thoát không chẳng hệ thuộc nhau tức là pháp môn giải thoát không vô sanh; pháp môn giải thoát không vô sanh tức là pháp môn giải thoát không vô diệt; pháp môn giải thoát không vô diệt tức là pháp môn giải thoát không chẳng hòa hợp. Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng hòa hợp tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng hệ thuộc nhau; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng hệ thuộc nhau tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô sanh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô sanh tức là pháp môn giải

thoát vô tướng, vô nguyện vô diệt; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô diệt tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Mười địa Bồ-tát chẳng hòa hợp tức là mười địa Bồ-tát chẳng hệ thuộc nhau; mười địa Bồ-tát chẳng hệ thuộc nhau tức là mười địa Bồ-tát vô sanh; mười địa Bồ-tát vô sanh tức là mười địa Bồ-tát vô diệt; mười địa Bồ-tát vô diệt tức là mười địa Bồ-tát chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt chẳng hòa hợp tức là năm loại mắt chẳng hệ thuộc nhau; năm loại mắt chẳng hệ thuộc nhau tức là năm loại mắt vô sanh; năm loại mắt vô sanh tức là năm loại mắt vô diệt; năm loại mắt vô diệt tức là năm loại mắt chẳng hòa hợp. Sáu phép thần thông chẳng hòa hợp tức là sáu phép thần thông chẳng hệ thuộc nhau; sáu phép thần thông chẳng hệ thuộc nhau tức là sáu phép thần thông vô sanh; sáu phép thần thông vô sanh tức là sáu phép thần thông vô diệt; sáu phép thần thông vô diệt tức là sáu phép thần thông chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật chẳng hòa hợp tức là mười lực Phật chẳng hệ thuộc nhau; mười lực Phật chẳng hệ thuộc nhau tức là mười lực Phật vô sanh; mười lực Phật vô sanh tức là mười lực Phật vô diệt; mười lực Phật vô diệt tức là mười lực Phật chẳng hòa hợp. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hòa hợp tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hệ thuộc nhau; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hệ thuộc nhau tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô diệt; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô diệt tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mắt chẳng hòa hợp tức là pháp không quên mắt chẳng hệ thuộc nhau; pháp không quên mắt chẳng hệ thuộc nhau tức là pháp không quên mắt vô sanh; pháp không quên mắt vô sanh tức là pháp không quên mắt vô diệt; pháp không quên mắt vô diệt tức là pháp không quên mắt chẳng hòa hợp. Tánh luôn luôn xả chẳng hòa hợp tức là tánh luôn luôn xả chẳng hệ thuộc nhau; tánh luôn luôn xả chẳng hệ thuộc nhau tức là tánh luôn luôn xả

vô sanh; tánh luôn luôn xả vô sanh tức là tánh luôn luôn xả vô diệt; tánh luôn luôn xả vô diệt tức là tánh luôn luôn xả chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết chẳng hòa hợp tức là trí nhất thiết chẳng hệ thuộc nhau; trí nhất thiết chẳng hệ thuộc nhau tức là trí nhất thiết vô sanh; trí nhất thiết vô sanh tức là trí nhất thiết vô diệt; trí nhất thiết vô diệt tức là trí nhất thiết chẳng hòa hợp. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng hòa hợp tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng hệ thuộc nhau; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng hệ thuộc nhau tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô sanh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô sanh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô diệt; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô diệt tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng hòa hợp tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng hệ thuộc nhau; tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng hệ thuộc nhau tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni vô sanh; tất cả pháp môn Đà-la-ni vô sanh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni vô diệt; tất cả pháp môn Đà-la-ni vô diệt tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng hòa hợp. tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng hòa hợp tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng hệ thuộc nhau; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng hệ thuộc nhau tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô sanh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô sanh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô diệt; tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô diệt tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Quả Dự-lưu chẳng hòa hợp tức là quả Dự-lưu chẳng hệ thuộc nhau; quả Dự-lưu chẳng hệ thuộc nhau tức là quả Dự-lưu vô sanh; quả Dự-lưu vô sanh tức là quả Dự-lưu vô diệt; quả Dự-lưu vô diệt tức là quả Dự-lưu chẳng hòa hợp. Quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng hòa hợp tức là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng hệ thuộc nhau; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng hệ thuộc nhau tức là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô sanh; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô sanh tức là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô diệt; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô diệt tức là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Quả vị Độc-giác chẳng hòa hợp tức là quả vị Độc-giác chẳng hệ thuộc nhau; quả vị Độc-giác chẳng hệ thuộc nhau tức là quả vị Độc-giác vô sanh; quả vị Độc-giác vô sanh tức là quả vị Độc-giác vô diệt; quả vị Độc-giác vô diệt tức là quả vị Độc-giác chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng hòa hợp tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng hệ thuộc nhau; tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng hệ thuộc nhau tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát vô sanh; tất cả hạnh đại Bồ-tát vô sanh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát vô diệt; tất cả hạnh đại Bồ-tát vô diệt tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hòa hợp tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hệ thuộc nhau; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hệ thuộc nhau tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật vô sanh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật vô sanh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật vô diệt; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật vô diệt tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình nói tất cả pháp đều có tướng chẳng hòa hợp như vậy mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát muốn tạo con đường cứu cánh cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột vì muốn hữu tình nói pháp thế này: Sắc rốt ráo tức chẳng phải là sắc, thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức; nhãn xứ rốt ráo tức chẳng phải là nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo tức chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; sắc xứ rốt ráo tức chẳng phải là sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo tức chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; nhãn giới rốt ráo tức chẳng phải là nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rốt ráo tức chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; nhĩ giới rốt ráo tức chẳng phải là nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo tức chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; tỷ giới rốt ráo tức chẳng phải là tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra rốt ráo tức chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; thiệt giới rốt ráo tức chẳng phải là thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra rốt ráo tức chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; thân giới rốt ráo tức chẳng phải là thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra rốt ráo tức chẳng phải là xúc giới cho đến

các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; ý giới rốt ráo tức chẳng phải là ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rốt ráo tức chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; địa giới rốt ráo tức chẳng phải là địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới rốt ráo tức chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; vô minh rốt ráo tức chẳng phải là vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não rốt ráo tức chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; bố thí Ba-la-mật-đa rốt ráo tức chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo tức chẳng phải là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội rốt ráo tức chẳng phải là pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không bằng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh rốt ráo tức chẳng phải là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; chơn như rốt ráo tức chẳng phải là chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì rốt ráo tức chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; Thánh đế khổ rốt ráo tức chẳng phải là Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo rốt ráo tức chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo; bốn tịnh lự rốt ráo tức chẳng phải là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc rốt ráo tức chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát rốt ráo tức chẳng phải là tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ rốt ráo tức chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ rốt ráo tức chẳng phải là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo rốt ráo tức chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; pháp môn giải thoát không rốt ráo tức chẳng phải là pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rốt ráo tức chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; mười địa Bồ-tát rốt ráo tức chẳng phải là mười địa Bồ-tát; năm loại mắt rốt ráo tức chẳng phải là năm loại mắt, sáu phép thần thông rốt ráo tức chẳng phải là sáu phép thần thông; mười lực Phật rốt ráo tức chẳng phải là mười lực

Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo tức chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất rất ráo tức chẳng phải là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả rất ráo tức chẳng phải là tánh luôn luôn xả; trí nhất thiết rất ráo tức chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rất ráo tức chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni rất ráo tức chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa rất ráo tức chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; quả Dự-lưu rất ráo tức chẳng phải là quả Dự-lưu, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rất ráo tức chẳng phải là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; quả vị Độc-giác rất ráo tức chẳng phải là quả vị Độc-giác; tất cả hạnh đại Bồ-tát rất ráo tức chẳng phải là tất cả hạnh đại Bồ-tát; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rất ráo tức chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giống như tướng rất ráo của các pháp này, tướng của tất cả pháp cũng như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu tướng của tất cả pháp như tướng rất ráo thì làm sao đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, ứng hiện đẳng giác? Vì sao? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rất ráo của sắc có sự phân biệt thế này: Đây là sắc; cũng chẳng phải trong cái rất ráo của thọ, tưởng, hành, thức có sự phân biệt thế này: Đây là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rất ráo của nhãn xứ có sự phân biệt thế này: Đây là nhãn xứ; cũng chẳng phải trong cái rất ráo của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có sự phân biệt thế này: Đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rất ráo của sắc xứ có sự phân biệt thế này: Đây là sắc xứ; cũng chẳng phải trong cái rất ráo của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có sự phân biệt thế này: Đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rất ráo của nhãn giới có sự phân biệt thế này: Đây là nhãn giới; cũng chẳng phải trong cái rất ráo của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có sự phân biệt thế này: Đây là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rất ráo của nhĩ giới có sự phân biệt thế này: Đây là nhĩ giới; cũng chẳng phải trong cái rất ráo của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm

duyên sanh ra có sự phân biệt thế này: Đây là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của tỷ giới có sự phân biệt thế này: Đây là tỷ giới; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra có sự phân biệt thế này: Đây là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của thiệt giới có sự phân biệt thế này: Đây là thiệt giới; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có sự phân biệt thế này: Đây là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của thân giới có sự phân biệt thế này: Đây là thân giới; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có sự phân biệt thế này: Đây là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của ý giới có sự phân biệt thế này: Đây là ý giới; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có sự phân biệt thế này: Đây là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của địa giới có sự phân biệt thế này: Đây là địa giới; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có sự phân biệt thế này: Đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của vô minh có sự phân biệt thế này: Đây là vô minh; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có sự phân biệt thế này: Đây là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của bố thí Ba-la-mật-đa có sự phân biệt thế này: Đây là bố thí Ba-la-mật-đa; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có sự phân biệt thế này: Đây là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của pháp không nội có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không nội; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không

không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của chơn như có sự phân biệt thế này: Đây là chơn như; cũng chẳng phải trong pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi có sự phân biệt thế này: Đây là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của Thánh đế khổ có sự phân biệt thế này: Đây là Thánh đế khổ; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của Thánh đế tập, diệt, đạo có sự phân biệt thế này: Đây là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của bốn tịnh lự có sự phân biệt thế này: Đây là bốn tịnh lự; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có sự phân biệt thế này: Đây là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của tám giải thoát có sự phân biệt thế này: Đây là tám giải thoát; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có sự phân biệt thế này: Đây là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của bốn niệm trụ có sự phân biệt thế này: Đây là bốn niệm trụ; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có sự phân biệt thế này: Đây là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của pháp môn giải thoát không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp môn giải thoát không; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có sự phân biệt thế này: Đây là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của mười địa Bồ-tát có sự phân biệt thế này: Đây là mười địa Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của năm loại mắt có sự phân biệt thế này: Đây là năm loại mắt; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của sáu phép thần thông có sự phân biệt thế này: Đây là sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của mười lực Phật có sự phân biệt thế này: Đây là mười lực Phật; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có sự phân biệt thế này: Đây là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của pháp không quên mất có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không quên mất; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của tánh luôn luôn xả có sự phân biệt thế này: Đây là tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của trí nhất thiết có sự phân biệt thế này: Đây là trí nhất thiết; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có sự phân biệt thế này: Đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của tất cả pháp môn Đà-la-ni có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của quả Dự-lưu có sự phân biệt thế này: Đây là quả Dự-lưu; cũng chẳng phải trong cái rốt ráo của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có sự phân biệt thế này: Đây là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của quả vị Độc-giác có sự phân biệt thế này: Đây là quả vị Độc-giác.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của tất cả hạnh đại Bồ-tát có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong cái rốt ráo của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có sự phân biệt thế này: Đây là quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Quyển Thứ 314 HEÁT

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Nay Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của sắc không có sự phân biệt thế này: Đây là sắc; trong cái rốt ráo của thọ, tưởng, hành, thức cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là thọ, tưởng, hành, thức.

Nay Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của nhãn xúc không có sự phân biệt thế này: Đây là nhãn xúc; trong cái rốt ráo của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Nay Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của sắc xúc không có sự phân biệt thế này: Đây là sắc xúc; trong cái rốt ráo của thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc.

Nay Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của nhãn giới không có sự phân biệt thế này: Đây là nhãn giới; trong cái rốt ráo của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Nay Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của nhĩ giới không có sự phân biệt thế này: Đây là nhĩ giới; trong cái rốt ráo của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Nay Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của tỷ giới không có sự phân biệt thế này: Đây là tỷ giới; trong cái rốt ráo của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Nay Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của thiệt giới không có sự phân biệt thế này: Đây là thiệt giới; trong cái rốt ráo của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra.

Nay Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của thân giới không có sự phân biệt thế này: Đây là thân giới; trong cái rốt ráo của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra

cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của ý giới không có sự phân biệt thế này: Đây là ý giới; trong cái rốt ráo của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của địa giới không có sự phân biệt thế này: Đây là địa giới; trong cái rốt ráo của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của vô minh không có sự phân biệt thế này: Đây là vô minh; trong cái rốt ráo của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của bố thí Ba-la-mật-đa không có sự phân biệt thế này: Đây là bố thí Ba-la-mật-đa; trong cái rốt ráo của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của pháp không nội không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không nội; trong cái rốt ráo của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của chơn như không có sự phân biệt thế này: Đây là chơn như; trong cái rốt ráo của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp giới, cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của Thánh đế khổ không có sự phân biệt thế này: Đây là Thánh đế khổ; trong cái rốt ráo của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của bốn tịnh lự không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn tịnh lự; trong cái rốt ráo của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của tám giải thoát không có sự phân biệt thế này: Đây là tám giải thoát; trong cái rốt ráo của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của bốn niệm trụ không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn niệm trụ; trong cái rốt ráo của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của pháp môn giải thoát không không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp môn giải thoát không; trong cái rốt ráo của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của mười địa Bồ-tát không có sự phân biệt thế này: Đây là mười địa Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của năm loại mắt không có sự phân biệt thế này: Đây là năm loại mắt; trong cái rốt ráo của sáu phép thần thông cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của mười lực Phật không có sự phân biệt thế này: Đây là mười lực Phật; trong cái rốt ráo của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của pháp không quên mất không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không quên mất; trong cái rốt ráo của tánh luôn luôn xả cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của trí nhất thiết không có sự phân biệt thế này: Đây là trí nhất thiết; trong cái rốt ráo của trí đạo

tướng, trí nhất thiết tướng cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của tất cả pháp môn Đà-la-ni không có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni; trong cái rốt ráo của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của quả Dự-lưu không có sự phân biệt thế này: Đây là quả Dự-lưu; trong cái rốt ráo của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của quả vị Độc-giác không có sự phân biệt thế này: Đây là quả vị Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của tất cả hạnh đại Bồ-tát không có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Trong cái rốt ráo của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không có sự phân biệt thế này: Đây là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Đây là việc khó khăn của đại Bồ-tát, đó là tuy quán tất cả pháp đều là tướng tịch diệt nhưng tâm không chìm đắm trong nghĩ thế này: Ta đối với pháp ấy, hiện đang giác rồi, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết, khai thị pháp vi diệu tịch diệt như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát vì muốn tạo con đường rốt ráo cho thế gian nên phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tại sao đại Bồ-tát vì muốn tạo cù lao cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Thí như ở trong biển cả, sông ngòi lớn nhỏ, có chỗ nhô cao lên khỏi mặt nước, có thể ở được thì gọi đó là cù lao.

Này Thiện Hiện! Cũng vậy, khoảng trước, sau của sắc đều dứt, khoảng trước, sau của thọ, tưởng, hành, thức đều dứt; khoảng trước, sau của nhãn xứ đều dứt, khoảng trước, sau của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều dứt; khoảng trước, sau của sắc xứ đều dứt, khoảng trước, sau của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều dứt; khoảng trước, sau của nhãn giới đều dứt, khoảng trước, sau của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều dứt; khoảng trước, sau của nhĩ giới đều dứt, khoảng trước, sau của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh

ra đều dứt; khoảng trước, sau của tử giới đều dứt, khoảng trước, sau của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều dứt; khoảng trước, sau của thiết giới đều dứt, khoảng trước, sau của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều dứt; khoảng trước, sau của thân giới đều dứt, khoảng trước, sau của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều dứt; khoảng trước, sau của ý giới đều dứt, khoảng trước, sau của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều dứt; khoảng trước, sau của địa giới đều dứt, khoảng trước, sau của thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều dứt; khoảng trước, sau của vô minh đều dứt, khoảng trước, sau của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều dứt; khoảng trước, sau của bố thí Ba-la-mật-đa đều dứt, khoảng trước, sau của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều dứt; khoảng trước, sau của pháp không nội đều dứt, khoảng trước, sau của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đều dứt; khoảng trước, sau của chơn như đều dứt, khoảng trước, sau của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đều dứt; khoảng trước, sau của Thánh đế khổ đều dứt, khoảng trước, sau của Thánh đế tập, diệt, đạo đều dứt; khoảng trước, sau của bốn tịnh lự đều dứt, khoảng trước, sau của bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều dứt; khoảng trước, sau của tám giải thoát đều dứt, khoảng trước, sau của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều dứt; khoảng trước, sau của bốn niệm trụ đều dứt, khoảng trước, sau của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đều dứt; khoảng trước, sau của pháp môn giải thoát không đều dứt, khoảng trước, sau của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều dứt; khoảng trước, sau của mười địa Bồ-tát đều dứt; khoảng trước, sau của năm loại mắt đều dứt, khoảng trước, sau của sáu phép thần thông đều dứt; khoảng trước, sau của mười lực Phật đều dứt, khoảng trước, sau của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi,

đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều dứt; khoảng trước, sau của pháp không quên mất đều dứt, khoảng trước, sau của tánh luôn luôn xả đều dứt; khoảng trước, sau của trí nhất thiết đều dứt, khoảng trước, sau của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều dứt; khoảng trước, sau của tất cả pháp môn Đà-la-ni đều dứt, khoảng trước, sau của tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều dứt; khoảng trước, sau của quả Dự-lưu đều dứt, khoảng trước, sau của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán đều dứt; khoảng trước, sau của quả vị Độc-giác đều dứt; khoảng trước, sau của tất cả hạnh đại Bồ-tát đều dứt, khoảng trước, sau của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật đều dứt.

Này Thiện Hiện! Do khoảng trước, khoảng sau này đều dứt nên tất cả pháp đều dứt.

Này Thiện Hiện! Khoảng trước, sau của tất cả pháp này đều dứt tức là tịch diệt, tức là vi diệu, tức là như thật, đó là không, không có sở đắc, con đường dứt ái hết, lìa nhiễm không có gì, vĩnh viễn Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị giác ngộ cao tột, muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị pháp vi diệu tịch diệt như thế.

Này Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát vì làm cù lao cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tại sao đại Bồ-tát vì làm ánh sáng cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì phá tan đêm dài vô minh, đập vỡ vỏ trứng che khuất hữu tình nhiều lớp đen tối, vì trị liệu mắt nhắm vô tri của hữu tình, khiến cho trong sáng, vì tất cả hữu tình ngu tối làm ánh sáng chiếu soi mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát vì làm ánh sáng cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tại sao đại Bồ-tát vì làm ngọn đuốc cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình tuyên thuyết sáu phép Ba-la-mật-đa, và kinh điển tương ưng bốn nhiếp pháp, nghĩa thú chơn thật để phương tiện giáo hóa dẫn dắt, khuyên họ tu học mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát vì làm ngọn đuốc cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát vì làm đạo sư cho thế gian, mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn khiến cho hữu tình đang hướng về tà đạo, bỏ làm bốn việc chẳng nên làm; vì họ nói con đường duy nhất khiến về chánh giáo; vì muốn kẻ tạp nhiễm được thanh tịnh; vì muốn kẻ lo sầu được vui vẻ; vì muốn người khổ não được an vui; vì muốn hữu tình phi lý chứng pháp như lý; vì muốn hữu tình lưu chuyển được nhập Niết-bàn mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát vì làm đạo sư cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tại sao đại Bồ-tát vì làm tướng soái cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát mong cầu quả vị giác ngộ cao tột là muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị sắc vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; thọ, tướng, hành, thức vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị nhãn xứ vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị sắc xứ vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị nhãn giới vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị nhĩ giới vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tỷ giới vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị thiết giới vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị thân giới vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị ý giới vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên

sanh ra vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị địa giới vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị vô minh vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị bố thí Ba-la-mật-đa vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tịnh giới Ba-la-mật-đa vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị an nhẫn Ba-la-mật-đa vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tinh tấn Ba-la-mật-đa vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tịnh lự Ba-la-mật-đa vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị nguyện Ba-la-mật-đa vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị lực Ba-la-mật-đa vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị trí Ba-la-mật-đa vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị pháp không nội vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị chơn như vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị Thánh đế khổ vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị bốn tịnh lự vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tám giải thoát vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, tám thắng xứ, chín định thứ đệ,

mười biến xứ vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị bốn niệm trụ vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị pháp môn giải thoát không vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị mười địa Bồ-tát vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị năm loại mắt vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, sáu phép thần thông vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị mười lực Phật vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị pháp không quên mất vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, tánh luôn luôn xả vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị trí nhất thiết vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tất cả pháp môn Đà-la-ni vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị quả Dự-lưu vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị quả vị Độc-giác vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tất cả hạnh đại Bồ-tát vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh.

Này Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát vì làm tướng soái cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tại sao đại Bồ-tát vì làm nơi hướng đến cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát mong cầu quả vị giác ngộ cao tột muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị sắc lấy hư không làm chỗ hướng đến, thọ, tướng, hành, thức cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị nhãn xứ lấy hư không làm chỗ hướng đến, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị sắc xứ lấy hư không làm chỗ hướng đến, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lấy

hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị nhãn giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị nhĩ giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tỷ giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị thiệt giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị thân giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị ý giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị địa giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị vô minh lấy hư không làm chỗ hướng đến, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị bố thí Ba-la-mật-đa lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tịnh giới Ba-la-mật-đa lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị an nhẫn Ba-la-mật-đa lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tinh tấn Ba-la-mật-đa lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tịnh lự Ba-la-mật-đa lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị Bát-nhã-ba-la-mật-đa lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị phương tiện xảo Ba-la-mật-đa lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị nguyện Ba-la-mật-đa lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị lực Ba-la-mật-đa lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị trí Ba-la-mật-đa lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị pháp không nội lấy hư không làm chỗ hướng đến, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không

không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị chơn như lấy hư không làm chỗ hướng đến, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị Thánh đế khổ lấy hư không làm chỗ hướng đến, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị bốn tịnh lự lấy hư không làm chỗ hướng đến, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tám giải thoát lấy hư không làm chỗ hướng đến, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị bốn niệm trụ lấy hư không làm chỗ hướng đến, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị pháp môn giải thoát không lấy hư không làm chỗ hướng đến, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị mười địa Bồ-tát lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị năm loại mắt lấy hư không làm chỗ hướng đến, sáu phép thần thông cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị mười lực Phật lấy hư không làm chỗ hướng đến, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị pháp không quên mất lấy hư không làm chỗ hướng đến, tánh luôn luôn xả cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị trí nhất thiết lấy hư không làm chỗ hướng đến, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tất cả pháp môn Đà-la-ni lấy hư không làm chỗ hướng đến, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị quả Dự-lưu lấy hư không làm chỗ hướng đến, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-

hán cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị quả vị Độc-giác lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị tất cả hạnh đại Bồ-tát lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình tuyên thuyết khai thị quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật lấy hư không làm chỗ hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị sắc chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sắc là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị nhãn xứ chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của nhãn xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị sắc xứ chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sắc xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị nhãn giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của nhãn giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sắc giới cho đến tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị nhĩ giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của nhĩ giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các

thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thanh giới cho đến tánh của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị tỷ giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tỷ giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của hương giới cho đến tánh của các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị thiệt giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thiệt giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của vị giới cho đến tánh của các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị thân giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thân giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của xúc giới cho đến tánh của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị ý giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của ý giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp giới cho đến tánh của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị địa giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của địa giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có

chỗ chẳng hướng đến; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị vô minh chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của vô minh là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của hành cho đến tánh của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị tịnh giới Ba-la-mật-đa chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tịnh giới Ba-la-mật-đa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị an nhẫn Ba-la-mật-đa chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của an nhẫn Ba-la-mật-đa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị tinh tấn Ba-la-mật-đa chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tinh tấn Ba-la-mật-đa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị tịnh lự Ba-la-mật-đa chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tịnh lự Ba-la-mật-đa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị nguyện Ba-la-

mật-đa chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của nguyện Ba-la-mật-đa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị lực Ba-la-mật-đa chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của lực Ba-la-mật-đa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị trí Ba-la-mật-đa chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của trí Ba-la-mật-đa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị pháp không nội chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp không nội là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp không ngoại cho đến tánh của pháp không không tánh tự tánh là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị chơn như chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của chơn như là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp giới cho đến tánh của cảnh giới bất tư nghì là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị Thánh đế khổ chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Thánh đế khổ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì

tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị bốn tịnh lự chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn tịnh lự là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị tám giải thoát chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tám giải thoát là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị bốn niệm trụ chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn niệm trụ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn chánh đoạn cho đến tánh của tám chi thánh đạo là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị pháp môn giải thoát không chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp môn giải thoát không là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị mười địa Bồ-tát chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của mười địa Bồ-tát là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị năm loại mắt chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của

năm loại mắt là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; sáu phép thần thông cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sáu phép thần thông là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị mười lực Phật chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của mười lực Phật là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn điều không sợ cho đến tánh của mười tám pháp Phật bất cộng là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị pháp không quên mất chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp không quên mất là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tánh luôn luôn xả là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị trí nhất thiết chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của trí nhất thiết là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị quả Dự-lưu chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của quả Dự-lưu là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến,

không có chỗ chẳng hướng đến; quả Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Quả Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị quả vị Độc-giác chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của quả vị Độc-giác là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Này Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát vì làm chỗ hướng đến cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 315 HEÁT

Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều lấy không làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tánh không, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Nay Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô tướng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong vô tướng, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Nay Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô nguyện làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong vô nguyện, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Nay Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô khởi, vô tác làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong vô khởi, vô tác, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Nay Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô sanh, vô diệt làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong vô sanh, vô diệt; chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Nay Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô nhiễm, vô tịnh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong vô nhiễm, vô tịnh, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Nay Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô sở hữu làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong vô sở hữu, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Nay Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy huyền làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong huyền, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Nay Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy mộng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong mộng, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tiếng vang làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tiếng vang, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ảnh tượng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong ảnh tượng, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bóng sáng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong bóng sáng, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bóng nắng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong bóng nắng, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy việc biến hóa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong việc biến hóa, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ảo thành làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong ảo thành, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô lượng, vô biên làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong vô lượng, vô biên, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy việc chẳng cho, chẳng lấy làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong việc chẳng cho, chẳng lấy, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy việc chẳng nâng, chẳng hạ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong việc chẳng nâng, chẳng hạ, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô khứ, vô lai làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì

trong vô khứ, vô lai, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô tăng, vô giảm làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong vô tăng, vô giảm, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bất nhập, bất xuất làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong bất nhập, bất xuất, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sự chẳng tụ, chẳng tán làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong sự chẳng tụ, chẳng tán, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sự chẳng hợp, chẳng lia làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong sự chẳng hợp, chẳng lia, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ngã làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì ngã rốt ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy hữu tình làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì hữu tình rốt ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy dòng sanh mạng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì dòng sanh mạng rốt ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy khả năng sanh khởi làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự sanh rốt ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sự dưỡng dục làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự dưỡng dục rốt ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sự trưởng thành làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự trưởng thành rất ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chủ thể luân hồi làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì chủ thể luân hồi rất ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ý sanh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì ý sanh rất ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nho đồng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Nho đồng rất ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy khả năng làm việc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì khả năng làm việc rất ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy khả năng khiến người làm việc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì khả năng khiến người làm việc rất ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy khả năng thọ quả báo làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì khả năng thọ quả báo rất ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy khả năng khiến người thọ nghiệp làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì khả năng khiến người thọ nghiệp rất ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy khả năng tạo nghiệp làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì khả năng tạo nghiệp rất ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy khả năng khiến người tạo nghiệp làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Khả năng khiến người tạo nghiệp rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy cái biết làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì cái biết rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy cái thấy làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì cái thấy rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thường làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì thường rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy lạc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì lạc rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ngã làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì ngã rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tịnh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tịnh rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô thường làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì vô thường rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy khổ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì khổ rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô ngã làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì vô ngã

rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bất tịnh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bất tịnh rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sự tham làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự tham rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sự sân làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự sân rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sự si làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự si rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sự thấy việc làm làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự thấy việc làm rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chơn như làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong chơn như, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong pháp giới, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp tánh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong pháp tánh, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tánh chẳng hư vọng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tánh chẳng hư vọng, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tánh chẳng đôi khác làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tánh chẳng đôi khác ấy, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tánh bình đẳng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tánh bình đẳng, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tánh ly sanh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tánh ly sanh, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp định làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong pháp định, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp trụ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong pháp trụ, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thật tế làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong thật tế, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy cảnh giới hư không làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong cảnh giới hư không, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy cảnh giới bất tư nghì làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong cảnh giới bất tư nghì, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sự bất động làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong sự bất động, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sắc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sắc rốt ráo

còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thọ, tưởng, hành, thức làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhãn xứ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhãn xứ rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sắc xứ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sắc xứ rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhãn giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhãn giới rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sắc giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Sắc giới rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhãn thức giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhãn thức giới rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhãn xúc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhãn xúc rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy địa giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Địa giới rốt ráo còn chẳng có thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô minh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Vô minh rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bố thí Ba-la-mật-đa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tịnh giới Ba-la-mật-đa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy an nhẫn Ba-la-mật-đa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì an nhẫn Ba-la-mật-đa rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tinh tấn Ba-la-mật-đa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tịnh lự Ba-la-mật-đa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không nội làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không nội rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không ngoại làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không ngoại rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không nội ngoại làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao?

Vì pháp không nội ngoại rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không không làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không không rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không lớn làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không lớn rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không thắng nghĩa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không thắng nghĩa rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không hữu vi làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không hữu vi rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không vô vi làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không vô vi rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không rốt ráo làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không rốt ráo rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không không biên giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không không biên giới rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không tản mạn làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không tản mạn rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không không đối khác làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không không đối khác rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không bản tánh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không bản tánh rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không tự tướng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không tự tướng rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không cộng tướng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không cộng tướng rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không tất cả pháp làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không tất cả pháp rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không chẳng thể nắm bắt được làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không không tánh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không không tánh rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không tự tánh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không tự tánh rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không không tánh tự tánh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không không tánh tự tánh rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn niệm trụ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn niệm trụ rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn chánh đoạn làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì

bốn chánh đoạn rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn thân tức làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn thân tức rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy năm căn làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì năm căn rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy năm lực làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì năm lực rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bảy chi đẳng giác làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bảy chi đẳng giác rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tám chi thánh đạo làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tám chi thánh đạo rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Thánh đế khổ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Thánh đế khổ rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Thánh đế tập làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Thánh đế tập rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Thánh đế diệt làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Thánh đế diệt rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Thánh đế đạo làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Thánh đế đạo rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn tịnh lự làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn tịnh lự rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn vô lượng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn vô lượng rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn định vô sắc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn định vô sắc rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tám giả thoát làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tám giả thoát rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tám thắng xứ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tám thắng xứ rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chín định thứ đệ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì chín định thứ đệ rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy mười biến xứ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì mười biến xứ rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp môn giải thoát không làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy năm loại mắt làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì

năm loại mắt rớt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sáu phép thân thông làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sáu phép thân thông rớt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp môn Tam-ma-địa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp môn Tam-ma-địa rớt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp môn Đà-la-ni làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp môn Đà-la-ni rớt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy mười lực Phật làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì mười lực Phật rớt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn điều không sợ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn điều không sợ rớt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn sự hiểu biết thông suốt làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn sự hiểu biết thông suốt rớt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy đại từ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì đại từ rớt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy đại bi, đại hỷ, đại xả làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì đại bi, đại hỷ, đại xả rớt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy mười tám pháp Phật bất cộng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì mười tám pháp Phật bất cộng rớt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy quả Dự-lưu làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì quả Dự-lưu rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Dự-lưu làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Dự-lưu rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy quả vị Độc-giác làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì quả vị Độc-giác rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Độc-giác làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Độc-giác rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tất cả hạnh đại Bồ-tát làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy đại Bồ-tát làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì đại Bồ-tát rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy trí nhất thiết làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trí nhất thiết rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy trí đạo tướng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trí đạo tướng rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy trí nhất thiết tướng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trí nhất thiết tướng rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện! Như thế là đại Bồ-tát vì làm chỗ hướng đến cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

XXXXVI. PHẨM TRÍ HƯỚNG ĐẾN

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, ai có thể phát sanh tin, hiểu?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, từ lâu đối với quả vị giác ngộ cao tột phát tâm hướng cầu, tinh cần tu hành, đã từng cúng dường trăm ngàn muôn ức Phật, ở chỗ chư Phật phát nguyện rộng lớn, thiện căn thuần thực, được vô lượng thiện hữu nhiếp thọ thì đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, mới có khả năng phát sanh tin, hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế có khả năng phát sanh tin hiểu, thì theo tánh gì, tướng gì, trạng gì, mạo gì?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy điều phục tánh tham, sân, si làm tánh; xa lìa tướng tham, sân, si làm tướng; xa lìa trạng thái tham, sân, si làm trạng; xa lìa diện mạo tham, sân, si làm mạo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy điều phục tánh tham, vô tham, sân, vô sân, si, vô si làm tánh; xa lìa tướng tham, vô tham, sân, vô sân, si, vô si làm tướng; xa lìa trạng thái tham, vô tham, sân, vô sân, si, vô si làm trạng; xa lìa diện mạo tham, vô tham, sân, vô sân, si, vô si làm mạo.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát thành tựu tánh, tướng, trạng, mạo như thế thì đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy mới có khả năng phát sanh tin, hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát tin, hiểu Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, sẽ hướng đến chỗ nào?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy sẽ hướng đến trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát hướng đến trí nhất thiết trí thì có khả năng làm chỗ hướng về cho tất cả hữu tình?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Nếu đại Bồ-tát có khả năng tin, hiểu Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này thì mới có khả năng hướng đến trí nhất thiết trí; nếu có khả năng hướng đến trí nhất thiết trí thì mới có khả năng làm chỗ hướng về cho tất cả hữu tình.

Thiện Hiện lại bạch: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy có khả năng làm việc khó làm đó là mang giáp, đội mũ kiên cố thế này. Ta sẽ độ thoát tất cả hữu tình, đều khiến chứng đắc Niết-bàn rốt ráo. Tuy đối với hữu tình làm việc như vậy, nhưng hoàn toàn chẳng thấy có hữu tình nào được an lập.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông đã nói. Đại Bồ-tát ấy có khả năng làm việc khó làm, đó là mang giáp đội mũ kiên cố như vậy: Ta sẽ độ thoát tất cả hữu tình, khiến đều chứng đắc Niết-bàn rốt ráo. Tuy đối với hữu tình làm việc như vậy, nhưng hoàn toàn chẳng thấy có hữu tình nào được an lập.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc sắc. Vì sao? Vì sắc rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc sắc. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc nhãn xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhãn xứ. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc sắc xứ. Vì sao? Vì sắc xứ rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc sắc xứ. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc nhãn giới. Vì sao? Vì nhãn giới rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhãn giới. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc sắc giới. Vì sao? Vì sắc giới rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc sắc giới. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc nhãn thức giới. Vì sao? Vì nhãn thức giới rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhãn thức giới. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc nhãn xúc. Vì sao? Vì nhãn xúc rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhãn xúc. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc địa giới. Vì sao? Vì địa giới rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc địa giới. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp

mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc vô minh. Vì sao? Vì vô minh rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc vô minh. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc hành cho đến lão tử.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc ngã. Vì sao? Vì ngã rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc ngã. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy đã mang, đội chẳng thuộc hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy. Vì sao? Vì hữu tình cho đến cái thấy rất ráo đều không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc hữu tình cho đến cái thấy.

Quyển Thứ 316
HEÁT

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc bố thí Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bố thí Ba-la-mật-đa. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc pháp không nội. Vì sao? Vì pháp không nội rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp không nội. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc chơn như. Vì sao? Vì chơn như rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc chơn như. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc bốn niệm trụ. Vì sao? Vì bốn niệm trụ rất ráo không có sở hữu.

Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn niệm trụ. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc Thánh đế khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc Thánh đế khổ. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc bốn tịnh lự. Vì sao? Vì bốn tịnh lự rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn tịnh lự.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc bốn vô lượng. Vì sao? Vì bốn vô lượng rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn vô lượng.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc bốn định vô sắc. Vì sao? Vì bốn định vô sắc rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc tám giải thoát. Vì sao? Vì tám giải thoát rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc tám giải thoát.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc tám thắng xứ. Vì sao? Vì tám thắng xứ rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc tám thắng xứ.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc chín định thứ đệ. Vì sao? Vì Chín định thứ đệ rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc chín định thứ đệ.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc mười biến xứ. Vì sao? Vì Mười biến xứ rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc pháp môn giải thoát không. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp môn giải thoát không.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc năm loại mắt. Vì sao? Vì năm loại mắt rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc năm loại mắt.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc sáu phép thần thông. Vì sao? Vì sáu phép thần thông rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì pháp môn Tam-ma-địa rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc pháp môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì pháp môn Đà-la-ni rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc mười lực Phật. Vì sao? Vì mười lực Phật rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc mười lực Phật. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc Bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc quả Dự-lưu. Vì sao? Vì Quả Dự-lưu rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc quả Dự-lưu.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Vì sao? Vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc quả vị Độc-giác. Vì sao? Vì quả vị Độc-giác rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc quả vị Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc trí nhất thiết. Vì sao? Vì trí nhất thiết rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc trí nhất thiết. Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Giáp mũ mà đại Bồ-tát ấy mang, đội chẳng thuộc tất cả pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp rất ráo không có sở hữu. Vì chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc tất cả pháp.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa mới có khả năng mang đội giáp mũ kiên cố như vậy, ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến đều chứng đắc Niết-bàn rất ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát có khả năng mang đội giáp mũ kiên cố như vậy, ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến đều chứng đắc Niết-bàn rất ráo thì chẳng rơi vào hai bậc Thanh-văn và Độc-giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát có khả năng mang đội giáp mũ kiên cố như vậy, ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến đều chứng đắc Bát-niết-bàn, nhưng đại Bồ-tát ấy không xử lý, không dung nạp thì sẽ rơi vào hai bậc Thanh-văn và Độc-giác. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát ấy đối với hữu tình chẳng an lập phân hạn mà mang đội giáp mũ kiên cố như thế.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Ông quán chiếu nghĩa nào mà nói thế này: Nếu đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng rơi vào hai bậc Thanh-văn và Độc-giác?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Do vì đại Bồ-tát ấy chẳng vì độ thoát một số ít hữu tình mà mang giáp, đội mũ, cũng chẳng phải vì cầu một phần nhỏ trí mà mang giáp, đội mũ. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát ấy vì cứu vớt tất cả hữu tình, khiến nhập Niết-bàn mà mang giáp, đội mũ; đại Bồ-tát ấy chỉ vì cầu chứng đắc trí nhất thiết trí mà mang giáp, đội mũ. Do nhân duyên này chẳng rơi vào bậc Thanh-văn và Độc-giác.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Đại Bồ-tát ấy chẳng phải vì độ thoát một số ít hữu tình mà mang giáp, đội mũ, cũng chẳng phải vì cầu một phần nhỏ trí mà mang giáp, đội mũ, mà đại Bồ-tát ấy vì cứu vớt tất cả hữu tình khiến nhập Niết-bàn nên mang giáp, đội mũ. Đại Bồ-tát ấy chỉ vì cầu chứng đắc trí nhất thiết trí mà mang giáp, đội mũ. Do nhân duyên này đại Bồ-tát ấy chẳng rơi vào bậc Thanh-văn, Độc-giác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy rất là sâu xa không có người năng tu, không có pháp sở tu, cũng không có chỗ tu, cũng không do pháp này mà được tu tập. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này có một phần nhỏ thật pháp có thể đạt được để gọi là người năng tu và pháp sở tu, hoặc chỗ tu tập, hoặc do pháp này mà tu tập.

Bạch Thế Tôn! Nếu tu hư không là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu tu tất cả pháp là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu tu pháp chẳng thật là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu tu không sở hữu là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu tu không nhiếp thọ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu tu trừ bỏ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ gì là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ sắc là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ nhãn xứ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ sắc xứ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ nhãn giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ sắc giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ nhãn thức giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ nhãn xúc là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ địa giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ vô minh là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ ngã là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ bố thí Ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ pháp không nội là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ chơn như là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ bốn niệm trụ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ Thánh đế khổ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ bốn tịnh lự là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ bốn vô lượng là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ bốn định vô sắc là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ tám giải thoát là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ tám thắng xứ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ chín định thứ đệ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ mười biến xứ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ pháp môn giải thoát không là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ năm loại mắt là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ sáu phép thần thông là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ pháp môn Tam-ma-địa là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ pháp môn Đà-la-ni là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ mười lực Phật là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ quả Dự-lưu là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ quả vị Độc-giác là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tu trừ bỏ trí nhất thiết là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ sắc là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ nhãn xứ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ sắc xứ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ nhãn giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ sắc giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ nhãn thức giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ nhãn xúc là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ địa giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ vô minh là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ ngã là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ bố thí Ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ pháp không nội là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không

hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ chơn như là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ bốn niệm trụ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ Thánh đế khổ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ bốn tịnh lự là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ bốn vô lượng là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ bốn định vô sắc là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ tám giải thoát là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ tám thắng xứ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ chín định thứ đệ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ mười biến xứ là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ pháp môn giải thoát không là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ năm loại mắt là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ sáu phép thần thông là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ pháp môn Tam-ma-địa là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ pháp môn Đà-la-ni là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ mười lực Phật là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ quả Dự-lưu là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ quả vị Độc-giác là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Tu trừ bỏ trí nhất thiết là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Này Thiện Hiện! Nên nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào tịnh lự Ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào tinh tấn Ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào an nhẫn Ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào tịnh giới Ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sanh chấp trước, nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào bố thí Ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với bố thí Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào pháp không nội để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với pháp không nội chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển; nên nương vào pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào chơn như để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với chơn như chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển; nên nương vào pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào bốn niệm trụ để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với bốn niệm trụ chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển; nên nương vào bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào Thánh đế khổ để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với Thánh đế khổ chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển; nên nương vào Thánh đế tập, diệt, đạo để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào bốn tịnh lự để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với bốn tịnh lự chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào bốn vô lượng để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với bốn vô lượng chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào bốn định vô sắc để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với bốn định vô sắc chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào tám giải thoát để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với tám giải thoát chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào tám thắng xứ để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với tám thắng xứ chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào chín định thứ đệ để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với chín định thứ đệ chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào mười biến xứ để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với mười biến xứ chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào pháp môn giải thoát không để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với pháp môn giải thoát không chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển; nên nương vào pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào năm loại mắt để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với năm loại mắt chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào sáu phép thần thông để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với sáu phép thần thông chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào pháp môn Tam-ma-địa để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với pháp môn Tam-ma-địa chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào pháp môn Đà-la-ni để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với pháp môn Đà-la-ni chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào mười lục Phật để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với mười lục Phật chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển; nên nương vào bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nên nương vào trí nhất thiết để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với trí nhất thiết chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển; nên nương vào trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để nghiệm biết đại Bồ-tát không thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng sanh chấp trước, thì nên biết đó là đại Bồ-tát không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Có các đại Bồ-tát không thối chuyển tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán chiếu lời lẽ và sự dạy bảo của kẻ khác cho là chơn yếu.

Này Thiện Hiện! Có các đại Bồ-tát không thối chuyển tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải chỉ tin kẻ khác mà còn có việc làm của mình.

Này Thiện Hiện! Có các đại Bồ-tát không thối chuyển tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng bị tâm tham dẫn dắt, chẳng bị tâm sân dẫn dắt, chẳng bị tâm si dẫn dắt, chẳng bị tâm kiêu mạn dẫn dắt, chẳng bị các loại tâm tạp nhiễm khác dẫn dắt.

Này Thiện Hiện! Có các đại Bồ-tát không thối chuyển tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng lìa bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng lìa

tĩnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng lìa an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng lìa tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng lìa tịnh lực Ba-la-mật-đa, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Có các đại Bồ-tát không thôi chuyển nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng thối bỏ; đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa hoan hỷ, ưa nghe, thọ trì, đọc tụng, rôt ráo thông suốt, gắn chặt tư duy, như thuyết tu hành, không hề mệt mỏi.

Này Thiện Hiện! Nên biết, đại Bồ-tát không thôi chuyển ấy vì đời trước đã nghe nghĩa lý Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy. Vì sao? Này Thiện Hiện! Do đó, đại Bồ-tát không thôi chuyển nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng thối bỏ; đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, hoan hỷ ưa nghe, thọ trì, đọc tụng, rôt ráo thông suốt, gắn chặt tư duy, như thuyết tu hành, không hề mệt mỏi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng thối bỏ thì đại Bồ-tát ấy tại sao tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí, nên làm như thế để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế nào?

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập pháp không để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập vô tướng để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập vô nguyện để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập hư không để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập vô sở hữu để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập vô sanh, vô diệt để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập vô nhiễm, vô tịnh để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập chơn như để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập pháp giới để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập pháp tánh để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập tánh chẳng hư vọng để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập tánh chẳng đối khác để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập tánh bình đẳng để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì

đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập tánh ly sanh để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập pháp định để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập pháp trụ để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập thật tế để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập cảnh giới hư không để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập cảnh giới bất tư nghì để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập không tạo tác để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập huyền để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập mộng để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập tiếng vang để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập ảnh tượng để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập bóng sáng để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập bóng nắng để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập sự biến hóa để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập ảo thành để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 317
HEÁT

Khi ấy, cụ thợ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã dạy, nếu đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập không, vô tướng, vô nguyện, hư không, vô sở hữu, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị, vô tạo tác, huyền, mộng, tiếng vang, ảnh tượng, bóng sáng, bóng nắng, việc biến hóa, ảo thành để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đó là đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí để tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy là hành sắc chẳng, hành thọ, tướng, hành, thức chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành nhãn xứ chẳng, hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành sắc xứ chẳng, hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành nhãn giới chẳng, hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành sắc giới chẳng, hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành nhãn thức giới chẳng, hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành nhãn xúc chẳng, hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng, hành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành địa giới chẳng, hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành vô minh chẳng, hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành bố thí Ba-la-mật-đa chẳng, hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành pháp không nội chẳng, hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không

không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành chơn như chẳng, hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành bốn niệm trụ chẳng, hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành Thánh đế khổ chẳng, hành Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành bốn tịnh lự chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành bốn vô lượng chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành bốn định vô sắc chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành tám giải thoát chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành tám thắng xứ chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành chín định thứ đệ chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành mười biến xứ chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành pháp môn giải thoát không chẳng, hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành năm loại mắt chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành sáu phép thần thông chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành pháp môn Tam-ma-địa chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành pháp môn Đà-la-ni chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành mười lực Phật chẳng, hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng?

Bạch Thế Tôn! Có phải đại Bồ-tát ấy hành trí nhất thiết chẳng, hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng?

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành sắc, chẳng hành thọ, tướng, hành, thức.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành nhãn xứ, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành sắc xứ, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành nhãn giới, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành sắc giới, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành nhãn thức giới, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành nhãn xúc, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng hành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành địa giới, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành vô minh, chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành pháp không nội, chẳng hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tận mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành chơn như, chẳng hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành bốn niệm trụ, chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành Thánh đế khổ, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành bốn tịnh lự.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành bốn vô lượng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành tám giải thoát.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành tám thắng xứ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành chín định thứ đệ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành pháp môn giải thoát không, chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành năm loại mắt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành pháp môn Tam-ma-địa, chẳng hành pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành mười lực Phật, chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành trí nhất thiết, chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì sự tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí nhất thiết trí của đại Bồ-tát ấy, không thể tạo tác, không thể phá hoại, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ, không phương hướng, không địa vực, không số, không lượng, không đi, không đến.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế đã không số lượng, không đi, không đến, không thể nắm bắt được nên cũng không thể chứng đắc.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào sắc để chứng, chẳng thể dựa vào thọ, tưởng, hành, thức để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào nhãn xứ để chứng, chẳng thể dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào sắc xứ để chứng, chẳng thể dựa vào thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào nhãn giới để chứng, chẳng thể dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào nhãn thức giới để chứng, chẳng thể dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào nhãn xúc để chứng, chẳng thể dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra để chứng, chẳng thể dựa vào các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào địa giới để chứng, chẳng thể dựa vào thủy, hỏa, phong, không, thức giới để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào vô minh để chứng, chẳng thể dựa vào hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào bố thí Ba-la-mật-đa để chứng, chẳng thể dựa vào tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào pháp không nội để chứng, chẳng thể dựa vào pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào chơn như để chứng, chẳng thể dựa vào pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào bốn niệm trụ để chứng, chẳng thể dựa vào bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào Thánh đế khổ để chứng, chẳng thể dựa vào Thánh đế tập, diệt, đạo để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào bốn tịnh lự để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào bốn vô lượng để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào bốn định vô sắc để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào tám giải thoát để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào tám thắng xứ để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào chín định thứ đệ để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào mười biến xứ để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào pháp môn giải thoát không để chứng, chẳng thể dựa vào pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào năm loại mắt để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào sáu phép thần thông để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào pháp môn Tam-ma-địa để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào pháp môn Đà-la-ni để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào mười lực Phật để chứng, chẳng thể dựa vào bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào quả Dự-lưu để chứng, chẳng thể dựa vào quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào quả vị Độc-giác để chứng.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào trí nhất thiết để chứng, chẳng thể dựa vào trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để chứng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì sắc tức là trí nhất thiết trí; thọ, tưởng, hành, thức tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nhãn xúc tức là trí nhất thiết trí; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Sắc xúc tức là trí nhất thiết trí; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới tức là trí nhất thiết trí; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Sắc giới tức là trí nhất thiết trí; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nhãn thức giới tức là trí nhất thiết trí; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nhãn xúc tức là trí nhất thiết trí; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tức là trí nhất thiết trí; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Địa giới tức là trí nhất thiết trí; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Vô minh tức là trí nhất thiết trí; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa tức là trí nhất thiết trí; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội tức là trí nhất thiết trí; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Chơn như tức là trí nhất thiết trí; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ tức là trí nhất thiết trí; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ tức là trí nhất thiết trí; Thánh đế tập, diệt, đạo tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Bốn vô lượng tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Bốn định vô sắc tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Tám thắng xứ tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Chín định thứ đệ tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Mười biến xứ tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không tức là trí nhất thiết trí; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Sáu phép thần thông tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Pháp môn Tam-ma-địa tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Pháp môn Đà-la-ni tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật tức là trí nhất thiết trí; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Quả Dự-lưu tức là trí nhất thiết trí; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Quả vị Độc-giác tức là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết tức là trí nhất thiết trí; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là trí nhất thiết trí. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì hoặc chơn như của sắc, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác; hoặc chơn như của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của nhãn xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác; hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của sắc xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác; hoặc chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của nhãn giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác; hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của sắc giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác; hoặc chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của nhãn thức giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác; hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của nhãn xúc, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác; hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác; hoặc chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của địa giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác; hoặc chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của vô minh, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác; hoặc chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là

một chon như, không hai, không khác; hoặc chon như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc chon như của trí nhất thiết trí, hoặc chon như của tất cả pháp, đều là một chon như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chon như của pháp không nội, hoặc chon như của trí nhất thiết trí, hoặc chon như của tất cả pháp, đều là một chon như, không hai, không khác; hoặc chon như của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, hoặc chon như của trí nhất thiết trí, hoặc chon như của tất cả pháp, đều là một chon như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chon như của chon như, hoặc chon như của trí nhất thiết trí, hoặc chon như của tất cả pháp, đều là một chon như, không hai, không khác; hoặc chon như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, hoặc chon như của trí nhất thiết trí, hoặc chon như của tất cả pháp, đều là một chon như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chon như của bốn niệm trụ, hoặc chon như của trí nhất thiết trí, hoặc chon như của tất cả pháp, đều là một chon như, không hai, không khác; hoặc chon như của bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, hoặc chon như của trí nhất thiết trí, hoặc chon như của tất cả pháp, đều là một chon như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chon như của Thánh đế khổ, hoặc chon như của trí nhất thiết trí, hoặc chon như của tất cả pháp, đều là một chon như, không hai, không khác; hoặc chon như của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc chon như của trí nhất thiết trí, hoặc chon như của tất cả pháp, đều là một chon như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chon như của bốn tịnh lự, hoặc chon như của trí nhất thiết trí, hoặc chon như của tất cả pháp, đều là một chon như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của bốn vô lượng, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của bốn định vô sắc, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của tám giải thoát, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của tám thắng xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của chín định thứ đệ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của mười biến xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của pháp môn giải thoát không, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác; hoặc chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của năm loại mắt, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của sáu phép thần thông, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của pháp môn Tam-ma-địa, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của pháp môn Đà-la-ni, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của mười lực Phật, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác; hoặc chơn như của bốn điều không

sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của quả Dự-lưu, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác; hoặc chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của quả vị Độc-giác, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện! Hoặc chơn như của trí nhất thiết, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác; hoặc chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác.

XXXXVII. PHẨM CHƠN NHƯ

01

Lúc bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc mỗi vị đều mang bột hương Đa-yết-la, Đa-ma-la, chiên đàn ở cõi trời, lại cầm hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng, hoa mỹ diệu hương, hoa mỹ diệu âm, hoa đại mỹ diệu âm của cõi trời, từ xa rải cúng Phật, rồi đi đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân, lui đứng một bên bạch: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết, chẳng thể suy tầm, vượt cảnh suy tầm, vi diệu vắng lặng. Người trí tuệ thông minh mới có thể biết được, chẳng phải kẻ tầm thường trong thế gian có thể tin thọ. Ngay khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở trong kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, đều nói thế này: Sắc tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Nhãn xứ tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Sắc xứ tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Nhãn giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Sắc giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là Sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Nhãn thức giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Nhãn xúc tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra tức là trí nhất thiết trí,

trí nhất thiết trí tức là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Địa giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Vô minh tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là hành cho đến lão tử.

Bồ thí Ba-la-mật-đa tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Pháp không nội tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là pháp không nội; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không bằng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Chơn như tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là chơn như; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bốn niệm trụ tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Thánh đế khổ tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bốn tịnh lự tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là bốn tịnh lự; bốn vô lượng tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là bốn định vô sắc.

Tám giải thoát tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là tám giải thoát; tám thắng xứ tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là tám thắng xứ; chín định thứ đệ tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là chín định thứ đệ; mười biến xứ tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là mười biến xứ.

Pháp môn giải thoát không tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Năm loại mắt tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là sáu phép thần thông.

Pháp môn Tam-ma-địa tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là pháp môn Tam-ma-địa; pháp môn Đà-la-ni tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là pháp môn Đà-la-ni.

Mười lực Phật tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là mười lực Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Quả Dự-lưu tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là quả Dự-lưu; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Quả vị Độc-giác tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là quả vị Độc-giác.

Trí nhất thiết tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì hoặc chơn như của sắc, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của nhãn xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất

cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của sắc xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của nhãn giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của Sắc giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của nhãn thức giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của nhãn xúc, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của địa giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của vô minh, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của pháp không nội, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bán tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của chơn như, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của bốn niệm trụ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của Thánh đế khổ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của bốn tịnh lự, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của bốn vô lượng, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của bốn định vô sắc, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của tám giải thoát, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của tám thắng xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của chín định thứ đệ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của mười biến xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của pháp môn giải thoát không, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của năm loại mắt, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không

hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của sáu phép thân thông, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của pháp môn Tam-ma-địa, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của pháp môn Đà-la-ni, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của mười lực Phật, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của quả Dự-lưu, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của quả vị Độc-giác, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của trí nhất thiết, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chơn như của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Quyển Thứ 318 HEÁT

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo với các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc: Đứng vậy! Đứng vậy! Đứng như các người đã nói.

Này các Thiên tử! Sắc tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Này các Thiên tử! Nhãn xúc tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này các Thiên tử! Sắc xúc tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là sắc xúc; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc.

Này các Thiên tử! Nhãn giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Này các Thiên tử! Sắc giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Này các Thiên tử! Nhãn thức giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Này các Thiên tử! Nhãn xúc tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này các Thiên tử! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Này các Thiên tử! Địa giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này các Thiên tử! Vô minh tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là hành cho đến lão tử.

Này các Thiên tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Pháp không nội tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là pháp không nội; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Chơn như tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là chơn như; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Bốn niệm trụ tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Thánh đế khổ tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Bốn tịnh lự tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là bốn tịnh lự.

Này các Thiên tử! Bốn vô lượng tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là bốn vô lượng.

Này các Thiên tử! Bốn định vô sắc tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Tám giải thoát tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là tám giải thoát.

Này các Thiên tử! Tám thắng xứ tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là tám thắng xứ.

Này các Thiên tử! Chín định thứ đệ tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là chín định thứ đệ.

Này các Thiên tử! Mười biến xứ tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Pháp môn giải thoát không tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Năm loại mắt tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là năm loại mắt.

Này các Thiên tử! Sáu phép thần thông tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Pháp môn Tam-ma-địa tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Pháp môn Đà-la-ni tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là pháp môn Đà-la-ni.

Này các Thiên tử! Mười lực Phật tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là mười lực Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Quả Dự-lưu tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là quả Dự-lưu; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Quả vị Độc-giác tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là quả vị Độc-giác.

Này các Thiên tử! Trí nhất thiết trí tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của sắc, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của thọ, tướng, hành, thức, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của nhãn xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn

như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của sắc xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của nhãn giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của sắc giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của nhãn thức giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của nhãn xúc, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của địa giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của vô minh, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của pháp không nội, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của chơn như, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặ chơn như của bốn niệm trụ, hoặ chơn như của trí nhất thiết trí, hoặ chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặ chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, hoặ chơn như của trí nhất thiết trí, hoặ chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặ chơn như của Thánh đế khổ, hoặ chơn như của trí nhất thiết trí, hoặ chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặ chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặ chơn như của trí nhất thiết trí, hoặ chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặ chơn như của bốn tịnh lự, hoặ chơn như của trí nhất thiết trí, hoặ chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặ chơn như của bốn vô lượng, hoặ chơn như của trí nhất thiết trí, hoặ chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặ chơn như của bốn định vô sắc, hoặ chơn như của trí nhất thiết trí, hoặ chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặ chơn như của tám giải thoát, hoặ chơn như của trí nhất thiết trí, hoặ chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặ chơn như của tám thắng xứ, hoặ chơn như của trí nhất thiết trí, hoặ chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặ chơn như của chín định thứ đệ, hoặ chơn như của trí nhất thiết trí, hoặ chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặ chơn như của mười biến xứ, hoặ chơn như của trí nhất thiết trí, hoặ chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặ chơn như của pháp môn giải thoát không, hoặ chơn như của trí nhất thiết trí, hoặ chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặ chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện,

hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của năm loại mắt, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của sáu phép thần thông, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của pháp môn Tam-ma-địa, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của pháp môn Đà-la-ni, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của mười lực Phật, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của quả Dự-lưu, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của quả vị Độc-giác, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của trí nhất thiết, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Hoặc chơn như của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của

tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử! Ta quán nghĩa này, tâm thường hướng đến chỗ vắng lặng, chẳng ưa thuyết pháp. Vì sao? Vì pháp này sâu xa khó thấy, khó biết, chẳng có thể suy tầm, vượt cảnh suy tầm, vì diệu vắng lặng. Người trí tuệ thông minh mới có thể hiểu được, chẳng phải hạng người tầm thường trong thế gian có thể tin thọ, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa tức là quả vị giác ngộ cao tột mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng.

Này các Thiên tử! Quả vị giác ngộ cao tột như thế không thể chứng, chẳng phải đối tượng để chứng, không có chỗ chứng, không có thời gian để chứng.

Này các Thiên tử! Pháp này sâu xa mầu nhiệm, chỉ xuất hiện độc nhất, chẳng phải là pháp mà thế gian có thể sánh kịp.

Này các Thiên tử! Vì hư không sâu xa nên pháp này sâu xa; vì chơn như sâu xa nên pháp này sâu xa; vì pháp giới sâu xa nên pháp này sâu xa; vì pháp tánh sâu xa nên pháp này sâu xa; vì tánh chẳng hư vọng sâu xa nên pháp này sâu xa; vì tánh chẳng đối khác sâu xa nên pháp này sâu xa; vì tánh bình đẳng sâu xa nên pháp này sâu xa; vì tánh ly sanh sâu xa nên pháp này sâu xa; vì pháp định sâu xa nên pháp này sâu xa; vì pháp trụ sâu xa nên pháp này sâu xa; vì thật tế sâu xa nên pháp này sâu xa; vì cảnh giới hư không sâu xa nên pháp này sâu xa; vì cảnh giới bất tư nghì sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì vô lượng, vô biên sâu xa nên pháp này sâu xa; vì vô khứ, vô lai sâu xa nên pháp này sâu xa; vì vô sanh, vô diệt sâu xa nên pháp này sâu xa; vì vô nhiễm, vô tịnh sâu xa nên pháp này sâu xa; vì vô trí, vô đắc sâu xa nên pháp này sâu xa; vì vô tạo, vô tác sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì ngã sâu xa nên pháp này sâu xa; vì hữu tình sâu xa nên pháp này sâu xa; vì dòng sanh mạng sâu xa nên pháp này sâu xa; vì khả năng sanh khởi sâu xa nên pháp này sâu xa; vì sự dưỡng dục sâu xa nên pháp này sâu xa; vì sự trưởng thành sâu xa nên pháp này sâu xa; vì chủ thể luân hồi sâu xa nên pháp này sâu xa; vì ý sanh sâu xa nên pháp này sâu xa; vì nho đồng sâu xa nên pháp này sâu xa; vì khả năng làm việc sâu xa nên pháp này sâu xa; vì khả năng thọ quả báo sâu xa nên pháp này sâu xa; vì cái biết sâu xa nên pháp này sâu xa; vì cái thấy sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì sắc sâu xa nên pháp này sâu xa; vì thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì nhãn xúc sâu xa nên pháp này sâu xa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì sắc xúc sâu xa nên pháp này sâu xa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì nhãn giới sâu xa nên pháp này sâu xa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì sắc giới sâu xa nên pháp này sâu xa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì nhãn thức giới sâu xa nên pháp này sâu xa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì nhãn xúc sâu xa nên pháp này sâu xa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên pháp này sâu xa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì địa giới sâu xa nên pháp này sâu xa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì vô minh sâu xa nên pháp này sâu xa; vì hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì bố thí Ba-la-mật-đa sâu xa nên pháp này sâu xa; vì tịnh giới Ba-la-mật-đa sâu xa nên pháp này sâu xa; vì an nhẫn Ba-la-mật-đa sâu xa nên pháp này sâu xa; vì tinh tấn Ba-la-mật-đa sâu xa nên pháp này sâu xa; vì tịnh lự Ba-la-mật-đa sâu xa nên pháp này sâu xa; vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì pháp không nội sâu xa nên pháp này sâu xa; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì bốn niệm trụ sâu xa nên pháp này sâu xa; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì Thánh đế khổ sâu xa nên pháp này sâu xa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì bốn tịnh lực sâu xa nên pháp này sâu xa; vì bốn vô lượng sâu xa nên pháp này sâu xa; vì bốn định vô sắc sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì tám giải thoát sâu xa nên pháp này sâu xa; vì tám thắng xứ sâu xa nên pháp này sâu xa, vì chín định thứ đệ sâu xa nên pháp này sâu xa, vì mười biến xứ sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì pháp môn giải thoát không sâu xa nên pháp này sâu xa; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì năm loại mắt sâu xa nên pháp này sâu xa; vì sáu phép thần thông sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì pháp môn Tam-ma-địa sâu xa nên pháp này sâu xa; vì pháp môn Đà-la-ni sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì mười lực Phật sâu xa nên pháp này sâu xa; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì Quả Dự-lưu sâu xa nên pháp này sâu xa; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì quả vị Độc-giác sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì trí nhất thiết sâu xa nên pháp này sâu xa; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử! Vì tất cả Phật Pháp sâu xa nên pháp này sâu xa.

Khi ấy, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Pháp đã thuyết này sâu xa vì diệu, chẳng phải các hạng tầm thường ở thế gian có thể tin thọ.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ sắc mà nói, chẳng vì xả bỏ sắc mà nói; chẳng vì nhiếp thủ thọ, tưởng, hành, thức mà nói, chẳng vì xả bỏ thọ, tưởng, hành, thức mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ nhãn xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn xứ mà nói; chẳng vì nhiếp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ sắc xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ sắc xứ mà nói; chẳng vì nhiếp thủ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ nhãn giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn giới mà nói; chẳng vì nhiếp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ sắc giới mà nói, chẳng vì xả bỏ sắc giới mà nói; chẳng vì nhiếp thủ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà nói, chẳng vì xả bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ nhãn thức giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn thức giới mà nói; chẳng vì nhiếp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ nhãn xúc mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn xúc mà nói; chẳng vì nhiếp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà nói, chẳng vì xả bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà nói; chẳng vì nhiếp thủ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà nói, chẳng vì xả bỏ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ địa giới mà nói, chẳng vì xả bỏ địa giới mà nói; chẳng vì nhiếp thủ thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà nói, chẳng vì xả bỏ thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ vô minh mà nói, chẳng vì xả bỏ vô minh mà nói; chẳng vì nhiếp thủ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà nói, chẳng vì xả bỏ hành cho đến lão tử mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ bố thí Ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ bố thí Ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì nhiếp thủ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì nhiếp thủ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì nhiếp thủ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì nhiếp thủ tịnh lự Ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ tịnh lự Ba-la-mật-đa mà nói. Chẳng vì nhiếp thủ Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ pháp không nội mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp không nội mà nói; chẳng vì nhiếp thủ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ chơn như mà nói, chẳng vì xả bỏ chơn như mà nói; chẳng vì nhiếp thủ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ bốn niệm trụ mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn niệm trụ mà nói; chẳng vì nhiếp thủ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ Thánh đế khổ mà nói, chẳng vì xả bỏ Thánh đế khổ mà nói; chẳng vì nhiếp thủ Thánh đế tập, diệt, đạo mà nói, chẳng vì xả bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ bốn tịnh lự mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn tịnh lự mà nói; chẳng vì nhiếp thủ bốn vô lượng mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn vô lượng mà nói; chẳng vì nhiếp thủ bốn định vô sắc mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn định vô sắc mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ tám giải thoát mà nói, chẳng vì xả bỏ tám giải thoát mà nói; chẳng vì nhiếp thủ tám thắng xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ tám thắng xứ mà nói; chẳng vì nhiếp thủ chín định thứ đệ mà nói, chẳng vì xả bỏ chín định thứ đệ mà nói; chẳng vì nhiếp thủ mười biến xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ mười biến xứ mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ pháp môn giải thoát không mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn giải thoát không mà nói; chẳng vì nhiếp thủ pháp môn giải thoát vô tướng, vô

nguyện mà nói; chẳng vì xả bỏ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ năm loại mắt mà nói, chẳng vì xả bỏ năm loại mắt mà nói; chẳng vì nhiếp thủ sáu phép thần thông mà nói; chẳng vì xả bỏ sáu phép thần thông mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ pháp môn Tam-ma-địa mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn Tam-ma-địa mà nói; chẳng vì nhiếp thủ pháp môn Đà-la-ni mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn Đà-la-ni mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ mười lực Phật mà nói, chẳng vì xả bỏ mười lực Phật mà nói; chẳng vì nhiếp thủ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà nói; chẳng vì xả bỏ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ quả Dự-lưu mà nói, chẳng vì xả bỏ quả Dự-lưu mà nói; chẳng vì nhiếp thủ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà nói; chẳng vì xả bỏ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ quả vị Độc-giác mà nói, chẳng vì xả bỏ quả vị Độc-giác mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ trí nhất thiết mà nói, chẳng vì xả bỏ trí nhất thiết mà nói; chẳng vì nhiếp thủ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà nói; chẳng vì xả bỏ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ tất cả Phật pháp mà nói, chẳng vì xả bỏ tất cả Phật pháp mà nói.

Bạch Thế Tôn! Các hữu tình trong thế gian phần nhiều tu hành thì nhiếp thủ sự tu hành, khởi sanh chấp ta và của ta, đó là: Sắc là ta, là của ta; thọ, tưởng, hành, thức là ta, là của ta.

Nhãn xứ là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là ta, là của ta.

Sắc xứ là ta, là của ta; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là ta, là của ta.

Nhãn giới là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là ta, là của ta.

Sắc giới là ta, là của ta; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là ta, là của ta.

Nhãn thức giới là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là ta, là của ta.

Nhãn xúc là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là ta, là của ta.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là ta, là của ta; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là ta, là của ta.

Địa giới là ta, là của ta; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là ta, là của ta.

Vô minh là ta, là của ta; hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là ta, là của ta.

Bồ thí Ba-la-mật-đa là ta, là của ta; tịnh giới là ta, là của ta; an nhẫn là ta, là của ta; tinh tấn là ta, là của ta; tịnh lự là ta, là của ta; Bát-nhã Ba-la-mật-đa là ta, là của ta.

Pháp không nội là ta, là của ta; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là ta, là của ta.

Chơn như là ta, là của ta; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là ta, là của ta.

Bốn niệm trụ là ta, là của ta; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là ta, là của ta.

Thánh đế khổ là ta, là của ta; Thánh đế tập, diệt, đạo là ta, là của ta.

Bốn tịnh lự là ta, là của ta; bốn vô lượng là ta, là của ta; bốn định vô sắc là ta, là của ta.

Tám giải thoát là ta, là của ta; tám thắng xứ là ta, là của ta; chín định thứ đệ là ta, là của ta; mười biến xứ là ta, là của ta.

Pháp môn giải thoát không là ta, là của ta; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là ta, là của ta.

Năm loại mắt là ta, là của ta; sáu phép thần thông là ta, là của ta.

Pháp môn Tam-ma-địa là ta, là của ta; pháp môn Đà-la-ni là ta, là của ta.

Mười lực Phật là ta, là của ta; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là ta, là của ta.

Quả Dự-lưu là ta, là của ta; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là ta, là của ta.

Quả vị Độc-giác là ta, là của ta.

Trí nhất thiết là ta, là của ta; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là ta, là của ta.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như các ông đã nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ sắc mà nói, chẳng vì xả bỏ sắc mà nói; chẳng vì nhiếp thủ thọ, tưởng, hành, thức mà nói, chẳng vì xả bỏ thọ, tưởng, hành, thức mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ nhãn xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn xứ mà nói; chẳng vì nhiếp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ sắc xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ sắc xứ mà nói; chẳng vì nhiếp thủ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ nhãn giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn giới mà nói; chẳng vì nhiếp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ sắc giới mà nói, chẳng vì xả bỏ sắc giới mà nói; chẳng vì nhiếp thủ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà nói, chẳng vì xả bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ nhãn thức giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn thức giới mà nói; chẳng vì nhiếp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ nhãn xúc mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn xúc mà nói; chẳng vì nhiếp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà nói, chẳng vì xả bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà nói; chẳng vì nhiếp thủ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà nói, chẳng vì xả bỏ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ địa giới mà nói, chẳng vì xả bỏ địa giới mà nói; chẳng vì nhiếp thủ thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà nói, chẳng vì xả bỏ thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ vô minh mà nói, chẳng vì xả bỏ vô minh mà nói; chẳng vì nhiếp thủ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà nói, chẳng vì xả bỏ hành cho đến lão tử mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ bố thí Ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ bố thí Ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì nhiếp thủ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì nhiếp thủ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì nhiếp thủ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì nhiếp thủ tịnh lự Ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ tịnh lự Ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì nhiếp thủ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ pháp không nội mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp không nội mà nói; chẳng vì nhiếp thủ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ chơn như mà nói, chẳng vì xả bỏ chơn như mà nói; chẳng vì nhiếp thủ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ bốn niệm trụ mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn niệm trụ mà nói; chẳng vì nhiếp thủ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ Thánh đế khổ mà nói, chẳng vì xả bỏ Thánh đế khổ mà nói; chẳng vì nhiếp thủ Thánh đế tập, diệt, đạo mà nói, chẳng vì xả bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ bốn tịnh lự mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn tịnh lự mà nói; chẳng vì nhiếp thủ bốn vô lượng mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn vô lượng mà nói; chẳng vì nhiếp thủ bốn định vô sắc mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn định vô sắc mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ tám giải thoát mà nói, chẳng vì xả bỏ tám giải thoát mà nói; chẳng vì nhiếp thủ tám thắng xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ tám thắng xứ mà nói; chẳng vì nhiếp thủ chín định thứ đệ mà nói, chẳng vì xả bỏ chín định thứ đệ mà nói; chẳng vì nhiếp thủ mười biến xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ mười biến xứ mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ pháp môn giải thoát không mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn giải thoát không mà nói; chẳng vì nhiếp thủ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ năm loại mắt mà nói, chẳng vì xả bỏ năm loại mắt mà nói; chẳng vì nhiếp thủ sáu phép thần thông mà nói, chẳng vì xả bỏ sáu phép thần thông mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ pháp môn Tam-ma-địa mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn Tam-ma-địa mà nói; chẳng vì nhiếp thủ pháp môn Đà-la-ni mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn Đà-la-ni mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ mười lực Phật mà nói, chẳng vì xả bỏ mười lực Phật mà nói; chẳng vì nhiếp thủ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ quả Dự-lưu mà nói, chẳng vì xả bỏ quả Dự-lưu mà nói; chẳng vì nhiếp thủ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà nói, chẳng vì xả bỏ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ quả vị Độc-giác mà nói, chẳng vì xả bỏ quả vị Độc-giác mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ trí nhất thiết mà nói, chẳng vì xả bỏ trí nhất thiết mà nói; chẳng vì nhiếp thủ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà nói; chẳng vì xả bỏ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà nói.

Này các Thiên tử! Pháp thâm diệu này, chẳng vì nhiếp thủ tất cả Phật pháp mà nói, chẳng vì xả bỏ tất cả Phật pháp mà nói.

Quyển Thứ 319
HEÁT

Này các Thiên tử! Hữu tình ở thế gian phần nhiều tu hành, thì nhiếp thủ sự tu hành rồi khởi chấp ta và của ta, đó là: Sắc là ta, là của ta; thọ, tưởng, hành, thức là ta, là của ta.

Nhãn xứ là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là ta, là của ta.

Sắc xứ là ta, là của ta; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là ta, là của ta.

Nhãn giới là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là ta, là của ta.

Sắc giới là ta, là của ta; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là ta, là của ta.

Nhãn thức giới là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là ta, là của ta.

Nhãn xúc là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là ta, là của ta.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là ta, là của ta; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là ta, là của ta.

Địa giới là ta, là của ta; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là ta, là của ta.

Vô minh là ta, là của ta; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là ta, là của ta.

Bồ thí Ba-la-mật-đa là ta, là của ta; tịnh giới Ba-la-mật-đa là ta, là của ta; an nhẫn Ba-la-mật-đa là ta, là của ta; tinh tấn Ba-la-mật-đa là ta, là của ta; tịnh lực Ba-la-mật-đa là ta, là của ta; Bát-nhã Ba-la-mật-đa là ta, là của ta.

Pháp không nội là ta, là của ta; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là ta, là của ta.

Chơn như là ta, là của ta; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là ta, là của ta.

Bốn niệm trụ là ta, là của ta; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là ta, là của ta.

Thánh đế khổ là ta, là của ta; Thánh đế tập, diệt, đạo là ta, là của ta.

Bốn tịnh lự là ta, là của ta; bốn vô lượng là ta, là của ta; bốn định vô sắc là ta, là của ta.

Tám giải thoát là ta, là của ta; tám thắng xứ là ta, là của ta; chín định thứ đệ là ta, là của ta; mười biến xứ là ta, là của ta.

Pháp môn giải thoát không là ta, là của ta; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là ta, là của ta.

Năm loại mắt là ta, là của ta; sáu phép thần thông là ta, là của ta.

Pháp môn Tam-ma-địa là ta, là của ta; pháp môn Đà-la-ni là ta, là của ta.

Phật mười lực là ta, là của ta; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là ta, là của ta.

Quả Dự-lưu là ta, là của ta; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là ta, là của ta.

Quả vị Độc-giác là ta, là của ta.

Trí nhất thiết là ta, là của ta; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là ta, là của ta.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ sắc mà tu hành, vì xả bỏ sắc mà tu hành; vì nhiếp thủ thọ, tưởng, hành, thức mà tu hành, vì xả bỏ thọ, tưởng, hành, thức mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng

Thánh đế khô, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ nhân xứ mà tu hành, vì xả bỏ nhân xứ mà tu hành; vì nhiếp thủ nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ mà tu hành, vì xả bỏ nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khô, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có

thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ sắc xứ mà tu hành, vì xả bỏ sắc xứ mà tu hành; vì nhiếp thủ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà tu hành, vì xả bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ nhãn giới mà tu hành, vì xả bỏ nhãn giới mà tu hành; vì nhiếp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà tu hành, vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có

thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ sắc giới mà tu hành, vì xả bỏ Sắc giới mà tu hành; vì nhiếp thủ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà tu hành, vì xả bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư

vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ nhãn thức giới mà tu hành, vì xả bỏ nhãn thức giới mà tu hành; vì nhiếp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà tu hành, vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng

xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ nhãn xúc mà tu hành, vì xả bỏ nhãn xúc mà tu hành; vì nhiếp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà tu hành, vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bán tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khô, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà tu hành, vì xả bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà tu hành; vì nhiếp thủ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà tu hành, vì xả bỏ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tịnh tấn, an nhãn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ địa giới mà tu hành, vì xả bỏ địa giới mà tu hành; vì nhiếp thủ thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà tu hành, vì xả bỏ thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tịnh tấn, an nhãn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không,

pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ vô minh mà tu hành, vì xả bỏ vô minh mà tu hành; vì nhiếp thủ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà tu hành, vì xả bỏ hành cho đến lão tử mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng,

tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ bố thí Ba-la-mật-đa mà tu hành, vì xả bỏ bố thí Ba-la-mật-đa mà tu hành; vì nhiếp thủ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu hành, vì xả bỏ tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến

xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ pháp không nội mà tu hành, vì xả bỏ pháp không nội mà tu hành; vì nhiếp thủ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu hành, vì xả bỏ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có

thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ chơn như mà tu hành, vì xả bỏ chơn như mà tu hành; vì nhiếp thủ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu hành, vì xả bỏ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ bốn niệm trụ mà tu hành, vì xả bỏ bốn niệm trụ mà tu hành; vì nhiếp thủ bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu hành, vì xả bỏ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ Thánh đế khổ mà tu hành, vì xả bỏ Thánh đế khổ mà tu hành; vì nhiếp thủ Thánh đế tập, diệt, đạo mà tu hành, vì xả bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không

lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ bốn tịnh lự mà tu hành, vì xả bỏ bốn tịnh lự mà tu hành; vì nhiếp thủ bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu hành, vì xả bỏ bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh,

định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ tám giải thoát mà tu hành, vì xả bỏ tám giải thoát mà tu hành; vì nhiếp thủ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu hành, vì xả bỏ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ;

Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ pháp môn giải thoát không mà tu hành, vì xả bỏ pháp môn giải thoát không mà tu hành; vì nhiếp thủ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà tu hành, vì xả bỏ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tận mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khô, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ năm loại mắt mà tu hành, vì xả bỏ năm loại mắt mà tu hành; vì nhiếp thủ sáu phép thần thông mà tu hành, vì xả bỏ sáu phép thần thông mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tận mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khô, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Quyển Thứ 320 HEÁT

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ pháp môn Tam-ma-địa mà tu hành, vì xả bỏ pháp môn Tam-ma-địa mà tu hành; vì nhiếp thủ pháp môn Đà-la-ni mà tu hành, vì xả bỏ pháp môn Đà-la-ni mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đạo, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khô, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ mười lực Phật mà tu hành, vì xả bỏ mười lực Phật mà tu hành; vì nhiếp thủ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu hành, vì xả bỏ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu

Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khô, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ quả Dự-lưu mà tu hành, vì xả bỏ quả Dự-lưu mà tu hành; vì nhiếp thủ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà tu hành, vì xả bỏ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khô, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ quả vị Độc-giác mà tu hành, vì xả bỏ quả vị Độc-giác mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khô, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát,

cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp thủ trí nhất thiết mà tu hành, vì xả bỏ trí nhất thiết mà tu hành; vì nhiếp thủ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu hành; vì xả bỏ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không nội, cũng chẳng có thể chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chơn như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khô, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn tịnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám

pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận tất cả pháp. Pháp thâm diệu này tùy thuận tất cả pháp nào?

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng tùy thuận tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận pháp không nội, cũng tùy thuận pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận chơn như, cũng tùy thuận pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận bốn niệm trụ, cũng tùy thuận bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận Thánh đế khô, cũng tùy thuận Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận bốn tịnh lự, cũng tùy thuận bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận tám giải thoát, cũng tùy thuận tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận pháp môn giải thoát không, cũng tùy thuận pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận năm loại mắt, cũng tùy thuận sáu phép thân thông.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận pháp môn Tam-ma-địa, cũng tùy thuận pháp môn Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận mười lực Phật, cũng tùy thuận bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận trí nhất thiết, cũng tùy thuận trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này hoàn toàn không có chướng ngại. Pháp thâm diệu này đối với pháp nào không chướng ngại?

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với sắc không chướng ngại; đối với thọ, tưởng, hành, thức không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với nhãn xúc không chướng ngại; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với sắc xúc không chướng ngại; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với nhãn giới không chướng ngại; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với sắc giới không chướng ngại; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với nhãn thức giới không chướng ngại; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với nhãn xúc không chướng ngại; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không chướng ngại; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với địa giới không chướng ngại; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với vô minh không chướng ngại; đối với hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với bồ thí Ba-la-mật-đa không chướng ngại; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với pháp không nội không chướng ngại; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng,

pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với chơn như không chướng ngại; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với bốn niệm trụ không chướng ngại; đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với Thánh đế khổ không chướng ngại; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với bốn tịnh lự không chướng ngại; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với tám giải thoát không chướng ngại; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với pháp môn giải thoát không không chướng ngại; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với năm loại mắt không chướng ngại; đối với sáu phép thần thông không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với pháp môn Tam-ma-địa không chướng ngại; đối với pháp môn Đà-la-ni không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với mười lực Phật không chướng ngại; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với quả Dự-lưu không chướng ngại; đối với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với quả vị Độc-giác không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối với trí nhất thiết không chướng ngại; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này lấy không chương ngại làm tướng. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của hư không bình đẳng, vì tánh chơn như bình đẳng, vì tánh pháp giới bình đẳng, vì tánh của pháp tánh bình đẳng, vì tánh của tánh chẳng hư vọng bình đẳng, vì tánh của tánh chẳng đối khác bình đẳng, vì tánh của tánh bình đẳng bình đẳng, vì tánh của tánh ly sanh bình đẳng, vì tánh của pháp định bình đẳng, vì tánh của pháp trụ bình đẳng, vì tánh của thật tế bình đẳng, vì tánh của cảnh giới hư không bình đẳng, vì tánh của cảnh giới bất tư nghì bình đẳng; vì tánh của không, vô tướng, vô nguyện bình đẳng; vì tánh của vô tạo, vô tác bình đẳng; vì của tánh vô nhiễm, vô tịnh bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này không sanh, không diệt. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc không sanh, không diệt; vì thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì nhãn xứ không sanh, không diệt; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì sắc xứ không sanh, không diệt; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì nhãn giới không sanh, không diệt; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì sắc giới không sanh, không diệt; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì nhãn thức giới không sanh, không diệt; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì nhãn xúc không sanh, không diệt; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì địa giới không sanh, không diệt; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì vô minh không sanh, không diệt; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì bố thí Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì pháp không nội không sanh, không diệt; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp

không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì chơn như không sanh, không diệt; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì bốn niệm trụ không sanh, không diệt; vì bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì Thánh đế khổ không sanh, không diệt; vì Thánh đế tập, diệt, đạo không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì bốn tịnh lự không sanh, không diệt; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì tám giải thoát không sanh, không diệt; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì pháp môn giải thoát không sanh, không diệt; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì năm loại mắt không sanh, không diệt; vì sáu phép thần thông không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì pháp môn Tam-ma-địa không sanh, không diệt; vì pháp môn Đà-la-ni không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì mười lực Phật không sanh, không diệt; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì quả Dự-lưu không sanh, không diệt; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì quả vị Độc-giác không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì trí nhất thiết không sanh, không diệt; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này hoàn toàn không có dấu vết. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của sắc chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của sắc xú chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của nhãn giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của sắc giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của địa giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của vô minh chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của pháp không nội chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của chơn như chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của quả Dự-lưu chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu vết của trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh, là đệ tử chơn chánh của Phật. Vì sao? Vì tất cả các pháp mà Thượng tọa Thiện Hiện đã nói đều tương ưng với không.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc: Thiên tử các ông nói Thiện Hiện ta do Như Lai sanh, là đệ tử chơn chánh của Phật. Tại sao Thiện Hiện do Như Lai sanh?

Đó là vì do chơn như của Như Lai sanh. Vì sao? Vì chơn như của Như Lai không đến, không đi, chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, không đến, không đi. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, chơn như của Như Lai tức là chơn như của tất cả pháp, chơn như của tất cả pháp tức là chơn như của Như Lai. Chơn như như vậy là không có tánh chơn như, cũng không không tánh chơn như. Chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, chơn như của Như Lai thường trụ là tướng; chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, thường trụ là tướng. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, chơn như của Như Lai không đối khác, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, không đối khác, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, chơn như của Như Lai không chướng ngại; chơn như của tất cả pháp cũng không chướng ngại; hoặc chơn như của Như Lai, hoặc chơn như của tất cả pháp đều đồng một chơn như, không hai, không khác, không tạo, không tác. Chơn như như vậy là tướng chơn như thường tại, không khi nào chẳng phải là tướng chơn như; vì là tướng chơn như thường tại, nên không khi nào chẳng phải là tướng chơn như, không hai, không khác. Chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, chơn như của Như Lai đối với tất cả xứ không nhớ nghĩ, không phân biệt; chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, đối với tất cả xứ không nhớ nghĩ, không phân biệt. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, chơn như của Như Lai không riêng, không khác, chẳng thể nắm bắt được; chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, không riêng, không khác, chẳng thể nắm bắt được. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, chơn như của Như Lai chẳng lìa chơn như của tất cả pháp; chơn như của tất cả pháp chẳng lìa chơn như của Như Lai. Chơn như như vậy là tướng chơn như thường tại, không khi nào chẳng phải là tướng chơn như. Chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh. Tuy nói là do

sanh nhưng không do đâu sanh, vì chơn như của Thiện Hiện chẳng khác Phật vậy.

Lại nữa, chơn như của Như Lai chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại; chơn như của tất cả pháp cũng chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Chơn như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Lại nữa, vì chơn như của quá khứ bình đẳng, nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của quá khứ bình đẳng; vì chơn như của vị lai bình đẳng, nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của vị lai bình đẳng; vì chơn như của hiện tại bình đẳng, nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của hiện tại bình đẳng. Hoặc chơn như của quá khứ, vị lai, hiện tại bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của sắc bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của sắc bình đẳng. Vì chơn như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của sắc bình đẳng, hoặc chơn như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của nhãn xứ bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của nhãn xứ bình đẳng. Vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của nhãn xứ bình đẳng, hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của sắc xứ bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của sắc xứ bình đẳng. Vì chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của sắc xứ bình đẳng, hoặc chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bình đẳng, hoặc chơn như của Như

Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của nhãn giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của nhãn giới bình đẳng. Vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của nhãn giới bình đẳng, hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của sắc giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của sắc giới bình đẳng. Vì chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của sắc giới bình đẳng, hoặc chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của nhãn thức giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của nhãn thức giới bình đẳng. Vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của nhãn thức giới bình đẳng, hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của nhãn xúc bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của nhãn xúc bình đẳng. Vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của nhãn xúc bình đẳng, hoặc chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh

ra bình đẳng. Vì chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra bình đẳng, hoặc chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của địa giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của địa giới bình đẳng. Vì chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của địa giới bình đẳng, hoặc chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của vô minh bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của vô minh bình đẳng. Vì chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của hành cho đến chơn như của lão tử bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của vô minh bình đẳng, hoặc chơn như của hành cho đến chơn như của lão tử bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa bình đẳng. Vì chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của tịnh giới cho đến chơn như của Bát-nhã Ba-la-mật-đa bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa bình đẳng, hoặc chơn như của tịnh giới cho đến chơn như của Bát-nhã Ba-la-mật-đa bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của pháp không nội bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của pháp không nội bình đẳng. Vì chơn như của pháp không

ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của pháp không ngoại cho đến chơn như của pháp không không tánh tự tánh bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của pháp không nội bình đẳng, hoặc chơn như của pháp không ngoại cho đến chơn như của pháp không không tánh tự tánh bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của chơn như bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên các chơn như bình đẳng. Vì chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của pháp giới cho đến chơn như của cảnh giới bất tư nghì bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của chơn như bình đẳng, hoặc chơn như của pháp giới cho đến chơn như của cảnh giới bất tư nghì bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của bốn niệm trụ bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của bốn niệm trụ bình đẳng. Vì chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của bốn chánh đoạn cho đến chơn như của tám chi thánh đạo bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của bốn niệm trụ bình đẳng, hoặc chơn như của bốn chánh đoạn cho đến chơn như của tám chi thánh đạo bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của Thánh đế khổ bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của Thánh đế khổ bình đẳng. Vì chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo bình

đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của Thánh đế khổ bình đẳng, hoặc chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của bốn tịnh lự bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của bốn tịnh lự bình đẳng. Vì chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của bốn tịnh lự bình đẳng, hoặc chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của tám giải thoát bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của tám giải thoát bình đẳng. Vì chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của tám giải thoát bình đẳng, hoặc chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của pháp môn giải thoát không bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của pháp môn giải thoát không bình đẳng. Vì chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của pháp môn giải thoát không bình đẳng, hoặc chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của năm loại mắt bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của năm loại mắt bình đẳng. Vì chơn như của sáu phép thần thông bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của sáu phép thần thông bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của năm loại mắt bình đẳng, hoặc chơn như của

sáu phép thần thông bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của pháp môn Tam-ma-địa bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng nên chơn như của pháp môn Tam-ma-địa bình đẳng. Vì chơn như của pháp môn Đà-la-ni bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của pháp môn Đà-la-ni bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của pháp môn Tam-ma-địa bình đẳng, hoặc chơn như của pháp môn Đà-la-ni bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của mười lực Phật bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của mười lực Phật bình đẳng. Vì chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của mười lực Phật bình đẳng, hoặc chơn như của bốn điều không sợ cho đến chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của quả Dự-lưu bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của quả Dự-lưu bình đẳng. Vì chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của quả Dự-lưu bình đẳng, hoặc chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của quả vị Độc-giác bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của quả vị Độc-giác bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của quả vị Độc-giác bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chơn như của trí nhất thiết bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của trí nhất thiết bình đẳng. Vì chơn như của trí đạo tướng, trí

nhất thiết tướng bình đẳng nên chơn như của Như Lai bình đẳng; vì chơn như của Như Lai bình đẳng, nên chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như của trí nhất thiết bình đẳng, hoặc chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bình đẳng, hoặc chơn như của Như Lai bình đẳng, đều cùng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Này các Thiên tử! Đại Bồ-tát hiện chứng chơn như bình đẳng của tất cả pháp như vậy, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thượng tọa Thiện Hiện đối với chơn như này, có khả năng tin, hiểu sâu sắc. Do đó nên gọi là Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sanh.

Quyển Thứ 321 HEÁT

Ngay khi nói tướng chơn như như thế, ở thế giới Tam thiên đại thiên này, sáu phương biến động: Đông vọt Tây chìm, Tây vọt Đông chìm, Nam vọt Bắc chìm, Bắc vọt Nam chìm, giữa vọt bên chìm, bên vọt giữa chìm.

Khi ấy, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc dùng bột hương Đa-yết-la, Đa-ma-la, chiên đàn cõi trời và dùng hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen trắng, hoa mỹ diệu hương, hoa mỹ diệu âm, hoa đại mỹ diệu âm của cõi trời rải cúng Thế Tôn và Thượng tọa Thiện Hiện, rồi bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Rất kỳ lạ, chưa từng có! Vì Thượng tọa Thiện Hiện do chơn như nên từ Như Lai sanh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc: Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do sắc nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của sắc nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa sắc nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của sắc nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do thọ, tưởng, hành, thức nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của thọ, tưởng, hành, thức nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của thọ, tưởng, hành, thức nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do nhãn xứ nên do Như Lai sanh, chẳng do chơn như của nhãn xứ nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa nhãn xứ nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của nhãn xứ nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do sắc xứ nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của sắc xứ nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa sắc xứ nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của sắc xứ nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do nhãn giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của nhãn giới nên do

Như Lai sanh; vì chẳng lìa nhãn giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của nhãn giới nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do sắc giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của sắc giới nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa sắc giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của sắc giới nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do nhãn thức giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của nhãn thức giới nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa nhãn thức giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của nhãn thức giới nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do nhãn xúc nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của nhãn xúc nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa nhãn xúc nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của nhãn xúc nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên do

Như Lai sanh; vì chẳng lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do địa giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của địa giới nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa địa giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của địa giới nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do vô minh nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của vô minh nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa vô minh nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của vô minh nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của hành cho đến chơn như của lão tử nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa hành cho đến lão tử nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của hành cho đến chơn như của lão tử nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do ngã nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của ngã nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa ngã nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của ngã nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của hữu tình cho đến chơn như của cái biết, cái thấy nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa hữu tình cho đến cái thấy nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của hữu tình cho đến chơn như của cái biết, cái thấy nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do bố thí Ba-la-mật-đa nên do Như Lai sanh, chẳng do chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa bố thí Ba-la-mật-đa nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của tịnh giới cho đến chơn như của Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên do Như

Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của tịnh giới cho đến chơn như của Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do pháp không nội nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của pháp không nội nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa pháp không nội nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của pháp không nội nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của pháp không ngoại cho đến chơn như của pháp không không tánh tự tánh nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của pháp không ngoại cho đến chơn như của pháp không không tánh tự tánh nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do chơn như nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của chơn như nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa chơn như nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của chơn như nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của pháp giới cho đến chơn như của cảnh giới bất tư nghì nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của pháp giới cho đến chơn như của cảnh giới bất tư nghì nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do bốn niệm trụ nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của bốn niệm trụ nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa bốn niệm trụ nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của bốn niệm trụ nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của bốn chánh đoạn cho đến chơn như của tám chi thánh đạo nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh

đạo nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của bốn chánh đoạn cho đến chơn như của tám chi thánh đạo nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do Thánh đế khổ nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của Thánh đế khổ nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa Thánh đế khổ nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của Thánh đế khổ nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do Thánh đế tập, diệt, đạo nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do bốn tịnh lự nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của bốn tịnh lự nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa bốn tịnh lự nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của bốn tịnh lự nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do tám giải thoát nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của tám giải thoát nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa tám giải thoát nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của tám giải thoát nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do pháp môn giải thoát không nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của pháp môn giải thoát không nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa pháp môn giải thoát không nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của pháp môn giải thoát không nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do năm loại mắt nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của năm loại mắt nên do Như Lai sanh; vì chẳng lia năm loại mắt nên do Như Lai sanh, vì chẳng lia chơn như của năm loại mắt nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do sáu phép thần thông nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của sáu phép thần thông nên do Như Lai sanh; vì chẳng lia sáu phép thần thông nên do Như Lai sanh, vì chẳng lia chơn như của sáu phép thần thông nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do pháp môn Tam-ma-địa nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của pháp môn Tam-ma-địa nên do Như Lai sanh; vì chẳng lia pháp môn Tam-ma-địa nên do Như Lai sanh, vì chẳng lia chơn như của pháp môn Tam-ma-địa nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do pháp môn Đà-la-ni nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của pháp môn Đà-la-ni nên do Như Lai sanh; vì chẳng lia pháp môn Đà-la-ni nên do Như Lai sanh, vì chẳng lia chơn như của pháp môn Đà-la-ni nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do mười lực Phật nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của mười lực Phật nên do Như Lai sanh; vì chẳng lia mười lực Phật nên do Như Lai sanh, vì chẳng lia chơn như của mười lực Phật nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của bốn điều không sợ cho đến chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng nên do Như Lai sanh; vì chẳng lia bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên do Như Lai sanh, vì chẳng lia chơn như của bốn điều không sợ cho đến chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do quả Dự-lưu nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của quả Dự-lưu nên do Như Lai sanh; vì chẳng lia quả Dự-lưu nên do Như Lai sanh, vì chẳng lia chơn như của quả Dự-lưu nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán nên do Như Lai sanh; vì chẳng lia quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán nên do Như Lai sanh, vì chẳng lia chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do quả vị Độc-giác nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của quả vị Độc-

giác nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa quả vị Độc-giác nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của quả vị Độc-giác nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do trí nhất thiết nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của trí nhất thiết nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa trí nhất thiết nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của trí nhất thiết nên do Như Lai sanh. Vì chẳng do trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do hữu vi nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của hữu vi nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa hữu vi nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của hữu vi nên do Như Lai sanh.

Này các Thiên tử! Nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do vô vi nên do Như Lai sanh, vì chẳng do chơn như của vô vi nên do Như Lai sanh; vì chẳng lìa vô vi nên do Như Lai sanh, vì chẳng lìa chơn như của vô vi nên do Như Lai sanh. Vì sao? Này các Thiên tử! Tất cả pháp ấy hoàn toàn không có sở hữu, vì các pháp sanh, hoặc sở sanh, do đây sanh ra và chỗ sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đều rất sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, sắc chẳng thể nắm bắt được, chơn như của sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, sắc còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của sắc có thể nắm bắt được. Trong đó, thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được, chơn như của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, thọ, tưởng, hành, thức còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhãn xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhãn xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của nhãn xứ có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ còn

chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, sắc xú chẳng thể nắm bắt được, chơn như của sắc xú cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, sắc xú còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của sắc xú có thể nắm bắt được. Trong đó, thanh, hương, vị, xúc, pháp xú chẳng thể nắm bắt được, chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, thanh, hương, vị, xúc, pháp xú còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhãn giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhãn giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của nhãn giới có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, sắc giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của sắc giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, sắc giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của sắc giới có thể nắm bắt được. Trong đó, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhãn thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhãn thức giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của nhãn thức giới có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhãn xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhãn xúc còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của nhãn xúc có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc

chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được, chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được. Trong đó, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được, chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, địa giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của địa giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, địa giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của địa giới có thể nắm bắt được. Trong đó, thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, thủy, hỏa, phong, không, thức giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, vô minh chẳng thể nắm bắt được, chơn như của vô minh cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, vô minh còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của vô minh có thể nắm bắt được. Trong đó, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng thể nắm bắt được, chơn như của hành cho đến chơn như của lão tử cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, hành cho đến lão tử còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của hành cho đến chơn như của lão tử có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, bố thí Ba-la-mật-đa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được. Trong đó, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, chơn như của tịnh giới cho đến chơn như của Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao?

Vì trong đó, tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của tịnh giới cho đến chơn như của Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, chơn như của pháp không nội cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, pháp không nội còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của pháp không nội có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được, chơn như của pháp không ngoại cho đến chơn như của pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của pháp không ngoại cho đến chơn như của pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, chơn như chẳng thể nắm bắt được, chơn như của chơn như cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, chơn như còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của chơn như có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng thể nắm bắt được, chơn như của pháp giới cho đến chơn như của cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, pháp giới cho đến chơn như của cảnh giới bất tư nghì còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, chơn như của bốn niệm trụ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, bốn niệm trụ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của bốn niệm trụ có thể nắm bắt được. Trong đó, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng thể nắm bắt được, chơn như của bốn chánh đoạn cho đến chơn như của tám chi thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo còn chẳng thể

nắm bắt được, huống là có chơn như của bốn chánh đoạn cho đến chơn như của tám chi thánh đạo có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, chơn như của Thánh đế khổ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, Thánh đế khổ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của Thánh đế khổ có thể nắm bắt được. Trong đó, Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được, chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, Thánh đế tập, diệt, đạo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, chơn như của bốn tịnh lự cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, bốn tịnh lự còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của bốn tịnh lự có thể nắm bắt được. Trong đó, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt được, chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, bốn vô lượng, bốn định vô sắc còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, chơn như của tám giải thoát cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, tám giải thoát còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của tám giải thoát có thể nắm bắt được. Trong đó, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể nắm bắt được, chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, chơn như của pháp môn giải thoát không cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, pháp môn giải thoát không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của pháp môn giải thoát không có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể nắm bắt được, chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, chơn như của năm loại mắt cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, năm loại mắt còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của năm loại mắt có thể nắm bắt được. Trong đó, sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được, chơn như của sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, sáu phép thần thông còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của sáu phép thần thông có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, chơn như của pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, pháp môn Tam-ma-địa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, chơn như của pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, pháp môn Đà-la-ni còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được, chơn như của mười lực Phật cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, mười lực Phật còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của mười lực Phật có thể nắm bắt được. Trong đó, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được, chơn như của bốn điều không sợ cho đến chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của bốn điều không sợ cho đến chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, quả Dự-lưu chẳng thể nắm bắt được, chơn như của quả Dự-lưu cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, quả Dự-lưu còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của quả Dự-lưu có thể nắm bắt được. Trong đó, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được, chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, chơn như của quả vị Độc-giác cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì

sao? Vì trong đó, quả vị Độc-giác còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chơn như của quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong đó, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, chơn như của trí nhất thiết cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, trí nhất thiết còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chơn như của trí nhất thiết có thể nắm bắt được. Trong đó, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được, chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể nắm bắt được.

Phật dạy: Xá Lợi Tử ! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Chơn như của các pháp: Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đều rất sâu xa. Trong đó, sắc chẳng thể nắm bắt được, chơn như của sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, sắc còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chơn như của sắc có thể nắm bắt được. Trong đó, thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được, chơn như của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, thọ, tưởng, hành, thức còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhãn xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhãn xứ còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chơn như của nhãn xứ có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, chơn như của sắc xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, sắc xứ còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chơn như của sắc xứ có thể nắm bắt được. Trong đó, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được, chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhãn giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhãn giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của nhãn giới có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, sắc giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của sắc giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, sắc giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của sắc giới có thể nắm bắt được. Trong đó, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhãn thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhãn thức giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của nhãn thức giới có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhãn xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhãn xúc còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của nhãn xúc có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng thể nắm bắt được, chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được, chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được. Trong đó, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm

duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được, chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, địa giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của địa giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, địa giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của địa giới có thể nắm bắt được. Trong đó, thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được, chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, thủy, hỏa, phong, không, thức giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, vô minh chẳng thể nắm bắt được, chơn như của vô minh cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, vô minh còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của vô minh có thể nắm bắt được. Trong đó, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng thể nắm bắt được, chơn như của hành cho đến chơn như của lão tử cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, hành cho đến lão tử còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của hành cho đến chơn như của lão tử có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, bố thí Ba-la-mật-đa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được. Trong đó, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của tịnh giới cho đến chơn như của Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, chơn như của pháp không nội cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, pháp không nội còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của pháp không nội có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không

tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được, chơn như của pháp không ngoại cho đến chơn như của pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của pháp không ngoại cho đến chơn như của pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, chơn như chẳng thể nắm bắt được, chơn như của chơn như cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, chơn như còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của chơn như có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng thể nắm bắt được, chơn như của pháp giới cho đến chơn như của cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của pháp giới cho đến chơn như của cảnh giới bất tư nghì có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, chơn như của bốn niệm trụ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, bốn niệm trụ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của bốn niệm trụ có thể nắm bắt được. Trong đó, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng thể nắm bắt được, chơn như của bốn chánh đoạn cho đến chơn như của tám chi thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của bốn chánh đoạn cho đến chơn như của tám chi thánh đạo có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, chơn như của Thánh đế khổ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, Thánh đế khổ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của Thánh đế khổ có thể nắm bắt được. Trong đó, Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được, chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, Thánh đế tập, diệt, đạo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, chơn như của bốn tịnh lự cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, bốn tịnh lự còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của bốn tịnh lự có thể nắm bắt được. Trong đó, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt được, chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, bốn vô lượng, bốn định vô sắc còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, chơn như của tám giải thoát cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, tám giải thoát còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của tám giải thoát có thể nắm bắt được. Trong đó, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể nắm bắt được, chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, chơn như của pháp môn giải thoát không cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, pháp môn giải thoát không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của pháp môn giải thoát không có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể nắm bắt được, chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, chơn như của năm loại mắt cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, năm loại mắt còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của năm loại mắt có thể nắm bắt được. Trong đó, sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được, chơn như của sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, sáu phép thần thông còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của sáu phép thần thông có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, chơn như của pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, pháp môn Tam-ma-địa còn chẳng

thể nắm bắt được, huống là có chơn như của pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, chơn như của pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, pháp môn Đà-la-ni còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được, chơn như của mười lực Phật cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, mười lực Phật còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của mười lực Phật có thể nắm bắt được. Trong đó, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được, chơn như của bốn điều không sợ cho đến chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của bốn điều không sợ cho đến chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, quả Dự-lưu chẳng thể nắm bắt được, chơn như của quả Dự-lưu cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, quả Dự-lưu còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của quả Dự-lưu có thể nắm bắt được. Trong đó, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được, chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, chơn như của quả vị Độc-giác cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, quả vị Độc-giác còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được.

Này Xá Lợi Tử! Trong đó, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, chơn như của trí nhất thiết cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, trí nhất thiết còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của trí nhất thiết có thể nắm bắt được. Trong đó, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được, chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể nắm bắt được.

Khi thuyết tướng chơn như này, trong chúng hội này có một vạn ba ngàn Bí-sô, các lậu hết sạch, tâm được giải thoát, thành A-la-hán; năm trăm Bí-sô ni xa lìa trần cấu, ở trong các pháp, sanh pháp nhãn thanh tịnh; năm ngàn đại Bồ-tát chứng đắc vô sanh pháp nhãn; sáu vạn Bồ-tát các lậu hết sạch, tâm được giải thoát, thành A-la-hán.

Lúc bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử: Sáu vạn Bồ-tát này, ở trong quá khứ đã từng thân cận cúng dường năm trăm đức Phật, ở chỗ các đức Phật này, phát nguyện rộng lớn, chánh tín xuất gia, tuy tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, nhưng vì chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng nhiếp thọ sức phương tiện thiện xảo, nên khởi tướng sai khác, làm việc sai khác, khi tu bố thí, nghĩ thế này: Đây là sự bố thí, đây là tài vật, đây là người nhận, ta là người bố thí; khi tu tịnh giới, nghĩ thế này: Đây là tịnh giới, đây là tội nghiệp, đây là trường hợp phải giữ, ta là người giữ giới; khi tu an nhẫn, nghĩ thế này: Đây là an nhẫn, đây là chướng ngại phải nhẫn, đây là trường hợp phải nhẫn, ta là người nhẫn; khi tu tinh tấn, nghĩ thế này: Đây là tinh tấn, đây là giải đãi, đây là việc làm, ta là người tinh tấn; khi tu tịnh lự, nghĩ thế này: Đây là tịnh lự, đây là tán loạn, đây là việc làm, ta là người tu định. Vì họ xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và xa lìa sức phương tiện thiện xảo, nên nương vào tướng sai khác, làm việc sai khác, trong việc tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự. Do tướng sai khác, làm việc sai khác nên chẳng được vào địa vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; do chẳng được vào địa vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát nên đắc quả Dự-lưu, lần lượt cho đến đắc quả A-la-hán.

Xá Lợi Tử! Các Bồ-tát này tuy có đạo Bồ-tát, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng vì xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa và sức phương tiện thiện xảo, nên đối với thật tế tác chứng chỉ thủ quả Thanh-văn.

Quyển Thứ 322 HEÁT

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà có các Bồ-tát tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện chẳng nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có sức phương tiện thiện xảo, nên chứng thật tế thủ quả Thanh-văn, hoặc quả vị Độc-giác; có các Bồ-tát tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có sức phương tiện thiện xảo, chẳng chứng thật tế mà hướng đến quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ-tát xa lìa tâm trí nhất thiết trí, tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện thì các Bồ-tát ấy vì chẳng nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có sức phương tiện thiện xảo, nên chứng thật tế, thủ quả Thanh-văn hoặc quả vị Độc-giác.

Nếu các Bồ-tát chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, thì các Bồ-tát ấy vì nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng nhập địa vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Xá Lợi Tử! Thí như có một con chim thân hình to dài đến trăm do tuần, hoặc hai trăm cho đến năm trăm do tuần, nhưng không có cánh; con chim ấy từ cõi trời Ba-mươi-ba lao mình xuống châu Thiệm bộ, nhưng ở giữa đường, nghĩ thế này: Ta muốn trở lên cõi trời Ba-mươi-ba, thì này Xá Lợi Tử! Theo ý ông thì sao? Con chim ấy có thể trở lên cõi trời Ba-mươi-ba được chăng?

Xá Lợi Tử bạch: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Hoặc con chim ấy, ở giữa đường, khởi nguyện thế này: Khi đến châu Thiệm Bộ, thân ta không bị tổn hại, thì này Xá Lợi Tử! Theo ý ông thì sao, sở nguyện của con chim ấy có thể toại chăng?

Xá Lợi Tử bạch: Bạch Thế Tôn! Không! Con chim ấy khi đến châu Thiệm bộ này, nhất định thân của nó sẽ bị tổn hoại, hoặc có thể chết, hoặc chịu cái khổ gần chết. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì con chim ấy thân hình to lớn nhưng không có cánh mà từ cao rơi xuống

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Này Xá Lợi Tử! Có các Bồ-tát, cũng giống như thế, tuy trải qua đại kiếp như số cát sông Hằng, siêng năng tu hành bố thí, tịnh

giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, cũng tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, làm việc to lớn, phát tâm rộng lớn, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột vi diệu vô lượng, không chỗ nhiếp thọ, nhưng vì không có Bát-nhã-ba-la-mật-đa, xa lìa sức phương tiện thiện xảo nên rơi vào địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì các Bồ-tát ấy xa lìa tâm trí nhất thiết trí, tuy trải qua nhiều kiếp, siêng năng tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, cũng tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng vì không có Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng không có sức phương tiện thiện xảo nên rơi vào địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác.

Nay Xá Lợi Tử! Các Bồ-tát ấy tuy nhớ nghĩ về nhóm giới, nhóm định, nhóm tuệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến của tất cả các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại, cung kính cúng dường, tùy thuận tu hành, nhưng vì ở trong những pháp ấy, chấp thủ tướng nên chẳng có thể hiểu đúng đắn về công đức chơn thật của nhóm giới, nhóm định, nhóm tuệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy.

Nay Xá Lợi Tử! Các Bồ-tát ấy vì chẳng có thể hiểu đúng đắn công đức của Phật nên tuy nghe âm thanh đạo Bồ-tát, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, nhưng nương vào âm thanh này chấp thủ tướng ấy; chấp thủ tướng rồi hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, các Bồ-tát ấy hồi hướng như vậy thì chẳng đắc quả vị giác ngộ cao tột mà trụ ở địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì các Bồ-tát ấy xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa và sức phương tiện thiện xảo, nên tuy dùng các loại căn lành đã tu, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, nhưng vẫn trụ địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác.

Nay Xá Lợi Tử! Có các Bồ-tát từ khi mới phát tâm, thường chẳng xa lìa tâm trí nhất thiết trí, siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tuy nhớ nghĩ về nhóm giới, nhóm định, nhóm tuệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại nhưng chẳng chấp thủ tướng; tuy tu tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng chấp thủ tướng; tuy nhớ nghĩ các loại thiện căn công đức của mình của người, cùng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột nhưng cũng chẳng chấp thủ tướng, thì nay Xá Lợi Tử! Nên biết, đại Bồ-tát ấy chẳng trụ địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mà hướng thẳng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm cho đến cứu cánh, thường chẳng xa lìa tâm trí nhất thiết trí; tuy tu bố thí mà

chẳng chấp thủ tướng; tuy tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã cũng chẳng chấp thủ tướng; tuy nhớ nghĩ nhóm giới, nhóm định, nhóm tuệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại cũng chẳng chấp thủ tướng; tuy tu tất cả đạo Bồ-tát, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng chẳng chấp thủ tướng.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên dùng tâm lìa tướng mà tu hành bố thí Ba-la-mật-đa; dùng tâm lìa tướng mà tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên dùng tâm lìa tướng an trụ pháp không nội, dùng tâm lìa tướng an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên dùng tâm lìa tướng an trụ chơn như, dùng tâm lìa tướng an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên dùng tâm lìa tướng tu hành bốn niệm trụ; dùng tâm lìa tướng tu hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên dùng tâm lìa tướng an trụ Thánh đế khổ, dùng tâm lìa tướng an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên dùng tâm lìa tướng tu hành bốn tịnh lự; dùng tâm lìa tướng tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên dùng tâm lìa tướng tu hành tám giải thoát; dùng tâm lìa tướng tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên dùng tâm lìa tướng tu hành pháp môn giải thoát không; dùng tâm lìa tướng tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên dùng tâm lìa tướng tu hành năm loại mắt; dùng tâm lìa tướng tu hành sáu phép thần thông.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên dùng tâm lìa tướng tu hành pháp môn Tam-ma-địa; dùng tâm lìa tướng tu hành pháp môn Đà-la-ni.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên dùng tâm lìa tướng tu hành mười lục Phật; dùng tâm lìa tướng tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên dùng tâm lìa tướng tu hành trí nhất thiết; dùng tâm lìa tướng tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu ý nghĩa mà Phật đã dạy là nếu đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến cứu cánh, nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng lìa sức phương tiện thiện xảo, thì Bồ-tát ấy nhất định gần đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm cho đến cứu cánh, hoàn toàn chẳng thấy có một pháp nhỏ nào có thể đắc. Đó là hoặc năng chứng, hoặc sở chứng, hoặc chỗ chứng, hoặc khi chứng, hoặc do pháp này chứng, đều hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc địa giới, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc vô minh, hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc pháp không nội, hoặc pháp không ngoại, pháp

không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc chơn như, hoặc pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc pháp môn giải thoát không, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc pháp môn Tam-ma-địa, hoặc pháp môn Đà-la-ni hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc mười lực Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc quả Dự-lưu, hoặc quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc quả vị Độc-giác hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Có thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa, xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà cầu quả vị giác ngộ cao tốt, thì nên biết, họ đối với sở cầu là quả vị giác ngộ cao tốt ấy hoặc chứng đắc, hoặc chẳng chứng đắc. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa ấy, xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, nên đối với việc tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chấp thủ tướng; đối với việc an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp

không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đều chấp thủ tướng; đối với việc an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đều chấp thủ tướng; đối với việc tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đấng giác, tám chi thánh đạo đều chấp thủ tướng; đối với việc an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều chấp thủ tướng; đối với việc tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chấp thủ tướng; đối với việc tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chấp thủ tướng; đối với việc tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đều chấp thủ tướng; đối với việc tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông đều chấp thủ tướng; đối với việc tu hành pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni đều chấp thủ tướng; đối với việc tu hành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều chấp thủ tướng; đối với việc tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chấp thủ tướng.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa ấy đều đối với quả vị giác ngộ cao tột hoặc chứng đắc, hoặc chẳng chứng đắc.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này, nếu đại Bồ-tát muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột thì quyết định chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng câu hành thì nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, nên tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng câu hành, thì nên an trụ pháp không nội, nên an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng câu hành, thì nên an trụ chơn như, nên an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng câu hành thì nên tu bốn niệm trụ, nên tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng câu hành, thì nên an trụ Thánh đế khô, nên an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng câu hành thì nên tu bốn tịnh lự, nên tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng câu hành, thì nên tu tám giải thoát, nên tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng câu hành, thì nên tu pháp môn giải thoát không, nên tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng câu hành thì nên tu năm loại mắt, nên tu sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng câu hành thì nên tu pháp môn Tam-ma-địa, nên tu pháp môn Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng câu hành thì nên tu mười lực Phật, nên tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng câu hành thì nên tu trí nhất thiết, nên tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng câu hành an trụ tất cả Phật pháp như vậy, thì nhất định chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ, các Thiên tử ở cõi Dục và cõi Sắc bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì các đại Bồ-tát đối với tự tướng, cộng tướng của tất cả pháp đều nên chứng biết mới có khả năng đạt được sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Nhưng pháp tướng mà các Bồ-tát biết được thì hoàn toàn không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Lúc bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như các ông đã nói. Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc.

Này các Thiên tử! Nên biết, Ta cũng hiện biết tất cả pháp tướng, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, nhưng hoàn toàn chẳng thủ đắc pháp tướng thắng nghĩa có thể diễn đạt: Đây là năng chứng, đây là sở chứng, đây là chỗ chứng, đây là khi chứng và có thể nói do pháp ấy mà chứng. Vì sao? Này các Thiên tử! Vì tất cả pháp rốt ráo đều thanh tịnh, nên hữu vi, vô vi rốt ráo là không.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã dạy, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc. Như con suy nghĩ ý nghĩa mà Phật đã dạy về quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc. Vì sao? Vì nếu có khả năng tin hiểu, không có pháp năng chứng, không có pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có lúc chứng, cũng không do pháp này mà có sở chứng, thì có khả năng tin hiểu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu chứng biết, không có pháp năng chứng, không có pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có lúc chứng, cũng không do pháp ấy mà có pháp sở chứng, thì có khả năng chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều rốt ráo không; trong cái rốt ráo không, hoàn toàn không có pháp có thể gọi là năng chứng, có thể gọi là sở chứng, có thể gọi là chỗ chứng, có thể gọi là lúc chứng, có thể gọi là do pháp ấy mà có sở chứng. Vì sao? Vì các pháp đều không, hoặc tăng, hoặc giảm, hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà các đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà các đại Bồ-tát đã an trụ hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà các đại Bồ-tát đã an trụ hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà các đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các đại Bồ-tát đã an trụ hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà các đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà các đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà các đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt, sáu phép thần thông mà các đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà các đại Bồ-tát đã học hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất

cộng mà các đại Bồ-tát đã học hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà các đại Bồ-tát đã học hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Các pháp hoặc hữu sắc, hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến, hoặc vô kiến, hoặc hữu đối, hoặc vô đối, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, mà các đại Bồ-tát đã quán hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên ấy, con suy nghĩ nghĩa thú mà Phật đã dạy về quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là rất dễ tin, dễ hiểu, rất dễ chứng đắc. Các đại Bồ-tát đối với việc này chớ nên cho là khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không.

Bạch Thế Tôn! Nhân xứ và tự tánh của nhân xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không.

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không.

Bạch Thế Tôn! Nhân giới và tự tánh của nhân giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không.

Bạch Thế Tôn! Sắc giới và tự tánh của sắc giới là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không.

Bạch Thế Tôn! Nhân thức giới và tự tánh của nhân thức giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không.

Bạch Thế Tôn! Nhân xúc và tự tánh của nhân xúc là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không.

Bạch Thế Tôn! Các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra là không; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không.

Bạch Thế Tôn! Địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không.

Bạch Thế Tôn! Vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử và tự tánh của hành cho đến tự tánh của lão tử là không.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không.

Bạch Thế Tôn! Pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến tự tánh của pháp không không tánh tự tánh là không.

Bạch Thế Tôn! Chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến tự tánh của cảnh giới bất tư nghì là không.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tự tánh của tám chi thánh đạo là không.

Bạch Thế Tôn! Thánh đế khô và tự tánh của Thánh đế khô là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không.

Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không.

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không.

Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không.

Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không.

Bạch Thế Tôn! Pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của pháp môn Tam-ma-địa là không; pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của pháp môn Đà-la-ni là không.

Bạch Thế Tôn! Mười lực Phật và tự tánh của mười lực Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến tự tánh của mười tám pháp Phật bất cộng là không.

Bạch Thế Tôn! Quả Dự-lưu và tự tánh của quả Dự-lưu là không; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và tự tánh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là không.

Bạch Thế Tôn! Quả vị Độc-giác và tự tánh của quả vị Độc-giác là không.

Bạch Thế Tôn! Trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát đối với tự tánh không như vậy, phát sanh tin, hiểu sâu sắc, không có sự chứng biết điên đảo, thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này, mà con nói là quả vị giác ngộ cao tột chẳng phải khó tin, khó hiểu, chẳng phải khó chứng đắc.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo với Thiện Hiện: Này cụ thọ Thiện Hiện! Do nhân duyên ấy, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì các đại Bồ-tát quán tất cả pháp hoàn toàn không có tự tánh, đều như hư không; giống như hư không, chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ tin hiểu mau chứng quả vị giác ngộ cao tột. Các đại Bồ-tát cũng nên như thế, chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ tin hiểu mau chứng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Này Thiện Hiện! Các pháp đều không, ngang bằng với hư không. Các đại Bồ-tát cần phải tin hiểu tất cả các pháp ngang bằng với hư không và có thể chứng biết, mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát tin, hiểu tất cả pháp đều ngang bằng với hư không, đối với quả vị giác ngộ cao tột dễ sanh tin, hiểu, dễ chứng đắc, thì đáng lẽ chẳng có vô số đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức, phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, giữa đường thối lui. Cho nên biết quả vị giác ngộ cao tột rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa với Tôn giả Xá Lợi Tử:

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, sắc đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa sắc, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa thọ, tưởng, hành, thức, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của sắc đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa chơn như của sắc, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa chơn như của thọ, tưởng, hành, thức, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, nhãn xứ đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa nhãn xứ, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của nhãn xứ đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của nhãn xứ, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, sắc xứ đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia sắc xứ, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của sắc xứ đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của sắc xứ, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, nhãn giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa nhãn giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của nhãn giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa chơn như của nhãn giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, sắc giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa sắc giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của sắc giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của sắc giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, nhãn thức giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia nhãn thức giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của nhãn thức giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của nhãn thức giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, nhãn xúc đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia nhãn xúc, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của nhãn xúc đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của nhãn xúc, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, địa giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, thủy, hỏa, phong, không, thức giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia địa giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của địa giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa chơn như của địa giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, vô minh đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa vô minh, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa hành cho đến lão tử, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của vô minh đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của hành cho đến lão tử đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa chơn như của vô minh, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của hành cho đến lão tử, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Quyển Thứ 323
HEÁT

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, bố thí Ba-la-mật-đa đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa bố thí Ba-la-mật-đa, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của tịnh giới cho đến chơn như của Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa chơn như của tịnh giới cho đến chơn như của Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, pháp không nội đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không

không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia pháp không nội, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của pháp không nội đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của pháp không ngoại cho đến chơn như của pháp không không tánh tự tánh đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của pháp không nội, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của pháp không ngoại cho đến chơn như của pháp không không tánh tự tánh, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của chơn như đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của pháp giới cho đến chơn như của cảnh giới bất tư nghì đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của chơn như, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của pháp giới cho đến chơn như của cảnh giới bất tư nghì, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, bốn niệm trụ đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia bốn niệm trụ, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của bốn niệm trụ đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của bốn chánh đoạn cho đến chơn như của tám chi thánh đạo đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của bốn niệm trụ, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của bốn chánh đoạn cho đến chơn như của tám chi thánh đạo, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, Thánh đế khổ đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, Thánh đế tập, diệt, đạo đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia Thánh đế khổ, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia Thánh đế tập, diệt, đạo, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của Thánh đế khổ đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của Thánh đế khổ, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, bốn tịnh lự đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia bốn tịnh lự, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của bốn tịnh lự đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của bốn tịnh lự, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, tám giải thoát đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười bốn xứ đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia tám giải thoát, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười bốn xứ, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của tám giải thoát đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của tám giải thoát, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, pháp môn giải thoát không đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia pháp môn giải thoát không, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của pháp môn giải thoát không đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của pháp môn giải thoát không, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, năm loại mắt đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, sáu phép thần thông đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia năm loại mắt, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia sáu phép thần thông, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của năm loại mắt đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của sáu phép thần thông đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của năm loại mắt, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của sáu phép thần thông, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, pháp môn Tam-ma-địa đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, pháp môn Đà-la-ni đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia pháp môn Tam-ma-địa, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa pháp môn Đà-la-ni, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của pháp môn Tam-ma-địa đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của pháp môn Đà-la-ni đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa chơn như của pháp môn Tam-ma-địa, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa chơn như của pháp môn Đà-la-ni, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, mười lực Phật đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa mười lực Phật, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của mười lực Phật đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của bốn điều không sợ cho đến chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của mười lục Phật, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của bốn điều không sợ cho đến chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, quả Dự-lưu đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia quả Dự-lưu, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của quả Dự-lưu đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của quả Dự-lưu, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, quả vị Độc-giác đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia quả vị Độc-giác, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của quả vị Độc-giác đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của quả vị Độc-giác, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, trí nhất thiết đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia trí nhất thiết, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của trí nhất thiết đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đối với quả vị giác ngộ cao tột có thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của trí nhất thiết, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, lia chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột bị thối lui chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa với Xá Lợi Tử: Nếu tất cả pháp là chắc thật, là an trụ, hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được, thì nói là những pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột có thể bị thối lui?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo với cụ thọ Thiện Hiện: Như Ngài đã nói, thì trong pháp vô sanh nhẫn hoàn toàn không có pháp, cũng không có Bồ-tát có thể đối với quả vị giác ngộ cao tột nói là có thối lui. Nếu vậy, thì tại sao Phật nói ba loại hữu tình trụ Bồ-tát thừa, lẽ ra chỉ nên nói một mà thôi. Lại như Ngài đã nói thì không nên có ba thừa Bồ-tát, mà chỉ nên có một thừa Chánh Đẳng Giác mà thôi?

Khi ấy, cụ thọ Mãn Từ Tử nói với Xá Lợi Tử: Nên hỏi Thiện Hiện là có phải chỉ có một Bồ-tát thừa chăng, sau đó mới nên vấn nạn, không nên kiến lập ba thừa sai khác mà chỉ nên có một thừa Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Có phải chỉ có một Bồ-tát thừa chăng?

Lúc bấy giờ, Thiện Hiện thưa với Xá Lợi Tử:

- Thưa Ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, trong chơn như của tất cả pháp, có phải có ba loại tướng sai khác của hữu tình trụ Bồ-tát thừa chăng? Đó là đối với quả vị giác ngộ cao tột có loại nhất định bị thối lui, nhất định không thối lui và bất định chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, trong chơn như của tất cả pháp, có phải có ba thừa Bồ-tát là Thanh-văn, Bồ-tát thừa, Độc-giác Bồ-tát thừa và Chánh đẳng giác Bồ-tát thừa khác nhau chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, trong chơn như của tất cả pháp, có phải thật có một Bồ-tát thừa nhất định không thối lui chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, trong chơn như của tất cả pháp, có phải thật có một Chánh đẳng giác Bồ-tát thừa chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, chơn như của các pháp có một, có hai, có ba tướng chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Theo ý Ngài thì sao, trong chơn như của tất cả pháp, có phải có một pháp, một Bồ-tát, để có thể nắm bắt được chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Không, Thiện Hiện!

Lúc bấy giờ, Thiện Hiện thưa với Xá Lợi Tử: Nếu tất cả pháp là chắc thật, là an trụ, hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao Xá Lợi Tử có thể nghĩ thế này: Bồ-tát như thế đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật, nhất định có thối lui; Bồ-tát như thế, đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật, nhất định không thối lui; Bồ-tát như thế đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật nhất định bất định; Bồ-tát như thế là Thanh-văn thừa, Bồ-tát như thế là Độc-giác thừa, Bồ-tát như thế là Chánh đẳng giác thừa? Như vậy là ba, hay như vậy là một?

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sở đắc, đối với chơn như của tất cả pháp cũng có thể khéo tin hiểu, hoàn toàn không có sở đắc, đối với chư Bồ-tát cũng không sở đắc, đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng không sở đắc thì nên biết đó là đại Bồ-tát chơn thật.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát nghe nói tướng chơn như chẳng thể nắm bắt được của các pháp như thế, tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng nghi, chẳng hối, chẳng thối, chẳng chìm, thì đại Bồ-tát ấy mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Nay Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Ông nay có thể vì các đại Bồ-tát mà nói pháp yếu. Những điều ông nói đều là do oai thần của Như Lai gia bị, chẳng phải tự lực của ông.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với tướng chơn như chẳng thể nắm bắt được của các pháp, phát sanh sự tin hiểu sâu xa, biết tướng không sai biệt của tất cả pháp, nghe nói tướng chơn như chẳng thể nắm bắt được của các pháp như thế, tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng nghi, chẳng hối, chẳng thối, chẳng chìm, thì đại Bồ-tát ấy mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát thành tựu pháp này thì có mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột chăng?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Nếu đại Bồ-tát thành tựu pháp này thì mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác.

XXXXVIII. PHẨM BỒ-TÁT AN TRỤ

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột thì nên trụ ở đâu và trụ như thế nào?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, đối với tất cả hữu tình nên trụ tâm bình đẳng, chẳng nên trụ tâm bất bình đẳng; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm bình đẳng, chẳng nên khởi tâm bất bình đẳng; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm bình đẳng mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm bất bình đẳng mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm đại từ, chẳng nên khởi tâm sân giận; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm đại từ mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm sân giận mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm đại bi, chẳng nên dùng tâm nảo hại; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm đại bi mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm nảo hại mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm đại hỷ, chẳng nên khởi tâm tật đố; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm đại hỷ mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm tật đố mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm đại xả, chẳng nên khởi tâm phe nhóm lệch lạc; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm đại xả mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm phe nhóm lệch lạc mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm cung kính, chẳng nên khởi tâm kiêu mạn; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm cung kính mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm kiêu mạn; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm ngay thẳng thật thà, chẳng nên khởi tâm dối trá dua nịnh; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm ngay thẳng thật thà mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm dối trá dua nịnh mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm mềm mỏng, chẳng nên khởi tâm ngang ngạnh; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm mềm mỏng mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm ngang ngạnh mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm lợi ích, chẳng nên khởi tâm chẳng lợi ích; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm lợi ích mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm chẳng lợi ích mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm an lạc, chẳng nên khởi tâm chẳng an lạc; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm an lạc mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm chẳng an lạc mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm không vương mắc, chẳng nên khởi tâm có vương mắc; đối với tất cả

hữu tình nên dùng tâm không vương mắc mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm có vương mắc mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm xem như cha mẹ, như anh em, như chị em, như con trai, con gái, như bà con, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm xem như bạn bè, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm như thân giáo sư, như quĩ phạm sư, như đệ tử, như bạn đồng học, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm xem như Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm xem như Độc-giác, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm xem như đại Bồ-tát, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm xem như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm cứu giúp, thương yêu, che chở, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm rất ráo không, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm không, vô tướng, vô nguyện, cũng dùng tâm này mà nói với họ.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì dùng vô sở đắc làm phương tiện. Nên an trụ nơi đây.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì nên tự xa lìa việc giết hại sanh mạng, cũng khuyên người khác xa lìa việc giết hại sanh mạng, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa sự giết hại sanh mạng, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa giết hại sanh mạng; nên tự xa lìa việc không cho mà lấy, dâm dục tà hạnh, cũng khuyên người khác xa lìa việc không cho mà lấy, dâm dục tà hạnh, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa việc không cho mà lấy, dâm dục tà hạnh, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc không cho mà lấy, dâm dục tà hạnh.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì nên tự mình xa lìa lời nói hư dối, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói hư dối, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói hư dối, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hư dối; nên tự mình xa lìa lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói thô ác,

lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự mình xa lìa tham dục, cũng khuyên người khác xa lìa tham dục, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa tham dục, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tham dục; nên tự mình xa lìa sân giận, tà kiến, cũng khuyên người khác xa lìa sân giận, tà kiến, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa sân giận, tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa sân giận, tà kiến.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự mình tu sơ thiền, cũng khuyên người khác tu sơ thiền, thường xuyên tuyên dương pháp tu sơ thiền, hoan hỷ khen ngợi người tu sơ thiền; nên tự tu đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền, cũng khuyên người khác tu đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền, hoan hỷ khen ngợi người tu đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự mình tu từ vô lượng, cũng khuyên người khác tu từ vô lượng, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu từ vô lượng, hoan hỷ khen ngợi người tu từ vô lượng; nên tự tu bi, hỷ, xả vô lượng, cũng khuyên người khác tu bi, hỷ, xả vô lượng, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu bi, hỷ, xả vô lượng, cũng hoan hỷ khen ngợi người tu bi, hỷ, xả vô lượng.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự mình tu định Không vô biên xứ, cũng khuyên người khác tu định Không vô biên xứ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu định Không vô biên xứ, hoan hỷ khen ngợi người tu định Không vô biên xứ; nên tự tu định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, cũng khuyên người khác tu định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, hoan hỷ khen ngợi người tu định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa; nên tự viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác

viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì nên tự an trụ pháp không nội, cũng khuyên người khác an trụ pháp không nội, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp an trụ pháp không nội, hoan hỷ khen ngợi người khác an trụ pháp không nội; nên tự an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người khác an trụ pháp không ngoại cho đến an trụ pháp không không tánh tự tánh, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp an trụ pháp không ngoại cho đến an trụ pháp không không tánh tự tánh, hoan hỷ khen ngợi người an trụ pháp không ngoại cho đến an trụ pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì nên tự an trụ chơn như, cũng khuyên người khác an trụ chơn như, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp an trụ chơn như, hoan hỷ khen ngợi người an trụ chơn như; nên tự an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, cũng khuyên người khác an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, hoan hỷ khen ngợi người an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì nên tự tu bốn niệm trụ, cũng khuyên người khác tu bốn niệm trụ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu bốn niệm trụ, hoan hỷ khen ngợi người tu bốn niệm trụ; nên tự tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng khuyên người khác tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoan hỷ khen ngợi người tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự tu Thánh để khổ, cũng khuyên người khác tu Thánh để khổ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu Thánh để khổ, hoan hỷ khen ngợi người tu Thánh để khổ; nên tự tu Thánh để tập, diệt, đạo, cũng khuyên người khác tu Thánh để tập, diệt, đạo, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu Thánh để tập, diệt, đạo, hoan hỷ khen ngợi người tu Thánh để tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự tu tám giải thoát, cũng khuyên người khác tu tám giải thoát, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu tám giải thoát, hoan hỷ khen ngợi người tu tám giải thoát; nên tự tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng khuyên người khác tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoan hỷ khen ngợi người tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự tu pháp môn giải thoát không, cũng khuyên người khác tu pháp môn giải thoát không, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu pháp môn giải thoát không, hoan hỷ khen ngợi người tu pháp môn giải thoát là không; nên tự tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng khuyên người khác tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoan hỷ khen ngợi người tu pháp pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự viên mãn bậc Cực hỷ, cũng khuyên người khác viên mãn bậc Cực hỷ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp viên mãn bậc Cực hỷ, hoan hỷ khen ngợi người viên mãn bậc Cực hỷ; nên tự viên mãn bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng khuyên người khác viên mãn bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp viên mãn bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoan hỷ khen ngợi người viên mãn bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự viên mãn năm loại mắt, cũng khuyên người khác viên mãn năm loại mắt, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp viên mãn năm loại mắt, hoan hỷ khen ngợi người viên mãn pháp

năm loại mắt; nên tự viên mãn sáu phép thần thông, cũng khuyên người khác viên mãn sáu phép thần thông, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp viên mãn sáu phép thần thông, hoan hỷ khen ngợi người viên mãn sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì nên tự viên mãn pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người khác viên mãn pháp môn Tam-ma-địa, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp viên mãn pháp môn Tam-ma-địa, hoan hỷ khen ngợi người viên mãn pháp môn Tam-ma-địa; nên tự viên mãn pháp môn Đà-la-ni, cũng khuyên người khác viên mãn pháp môn Đà-la-ni, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp viên mãn pháp môn Đà-la-ni, hoan hỷ khen ngợi người viên mãn pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì nên tự viên mãn mười lục Phật, cũng khuyên người khác viên mãn mười lục Phật, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp viên mãn mười lục Phật, hoan hỷ khen ngợi người viên mãn mười lục Phật; nên tự viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người khác viên mãn bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp viên mãn bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoan hỷ khen ngợi người viên mãn bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì nên tự quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận, nghịch, cũng khuyên người khác quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận, nghịch, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận, nghịch, hoan hỷ khen ngợi người quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận, nghịch.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì nên tự biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, cũng khuyên người khác biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, hoan hỷ khen ngợi người biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì nên tự khởi trí chứng quả Dự-lưu, mà chẳng chứng thực tế đắc quả Dự-lưu, cũng khuyên người khác khởi trí chứng quả Dự-lưu, và chứng thực tế đắc quả Dự-lưu, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp khởi trí chứng quả Dự-lưu, và chứng thực tế đắc

quả Dự-lưu, hoan hỷ khen ngợi người khởi trí chứng quả Dự-lưu, và chứng thực tế đắc quả Dự-lưu; nên tự khởi trí chứng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, mà chẳng chứng thực tế đắc quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng khuyên người khác khởi trí chứng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và chứng thực tế đắc quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp khởi trí chứng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và chứng thực tế đắc quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, hoan hỷ khen ngợi người khởi trí chứng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và chứng thực tế đắc quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự khởi trí chứng quả vị Độc-giác, và chẳng chứng thực tế đắc quả vị Độc-giác, cũng khuyên người khác khởi trí chứng quả vị Độc-giác, và chứng thực tế đắc quả vị Độc-giác, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp khởi trí chứng quả vị Độc-giác, và chẳng chứng thực tế đắc quả vị Độc-giác, hoan hỷ khen ngợi người khởi trí chứng quả vị Độc-giác, và chứng thực tế đắc quả vị Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự nhập địa vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, cũng khuyên người khác nhập địa vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp nhập địa vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, hoan hỷ khen ngợi người nhập địa vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự nghiêm tịnh cõi Phật, cũng khuyên người khác nghiêm tịnh cõi Phật, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp nghiêm tịnh cõi Phật, hoan hỷ khen ngợi người nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự thành thực hữu tình, cũng dạy người khác thành thực hữu tình, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp thành thực hữu tình, hoan hỷ khen ngợi người thành thực hữu tình.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự phát khởi thần thông Bồ-tát, cũng dạy người khác phát khởi thần thông Bồ-tát, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp phát khởi thần thông Bồ-tát, hoan hỷ khen ngợi người phát khởi thần thông Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự khởi trí nhất thiết, cũng dạy người khác khởi trí nhất thiết, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp khởi trí nhất

thiết, hoan hỷ khen ngợi người khởi trí nhất thiết; nên tự khởi trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng dạy người khác khởi trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp khởi trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoan hỷ khen ngợi người khởi trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục, cũng khuyên người khác đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục, hoan hỷ khen ngợi người đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục.

Quyển Thứ 324 HEÁT

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự khởi pháp không quên mất, cũng khuyên người khác khởi pháp không quên mất, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp không quên mất, hoan hỷ khen ngợi người khởi pháp không quên mất; nên tự khởi tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người khác khởi tánh luôn luôn xả, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp khởi tánh luôn luôn xả, hoan hỷ khen ngợi người khởi tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự nhiếp thọ tuổi thọ viên mãn, cũng khuyên người khác nhiếp thọ tuổi thọ viên mãn, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp nhiếp thọ tuổi thọ viên mãn, hoan hỷ khen ngợi người nhiếp thọ tuổi thọ viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự chuyển pháp luân, cũng khuyên người khác chuyển pháp luân, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp chuyển pháp luân, hoan hỷ khen ngợi người chuyển pháp luân.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tự nhiếp hộ khiến chánh pháp tồn tại, cũng khuyên người khác nhiếp hộ khiến chánh pháp tồn tại, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp nhiếp hộ khiến chánh pháp tồn tại, hoan hỷ khen ngợi người nhiếp hộ khiến chánh pháp tồn tại.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên an trụ như vậy.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế; nếu học như vậy thì mới có khả năng an trụ pháp an trụ; nếu học như vậy, an trụ như vậy, thì đối với sắc không bị chướng ngại, đối với thọ, tưởng, hành, thức không bị chướng ngại; đối với nhãn xứ không bị chướng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không bị chướng ngại; đối với sắc xứ không bị chướng ngại, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ được không bị chướng ngại; đối với nhãn giới không bị chướng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không bị chướng ngại; đối với sắc giới không bị chướng ngại, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không bị chướng ngại; đối với nhãn thức giới không bị chướng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không bị chướng ngại; đối với nhãn xúc

không bị chướng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không bị chướng ngại; đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không bị chướng ngại, đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra được không bị chướng ngại; đối với địa giới không bị chướng ngại, đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không bị chướng ngại; đối với vô minh không bị chướng ngại, đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử được không bị chướng ngại; đối với việc xa lìa sự sát hại sanh mạng không bị chướng ngại, đối với việc xa lìa sự không cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh, lời nói hư dối, lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp, tham dục, sân giận, tà kiến không bị chướng ngại; đối với bốn tịnh lự không bị chướng ngại, đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc không bị chướng ngại; đối với bố thí Ba-la-mật-đa không bị chướng ngại, đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa được không bị chướng ngại; đối với pháp không nội không bị chướng ngại, đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không bị chướng ngại; đối với chơn như không bị chướng ngại, đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không bị chướng ngại; đối với bốn niệm trụ không bị chướng ngại, đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không bị chướng ngại; đối với Thánh đế khô không bị chướng ngại, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo được không bị chướng ngại; đối với tám giải thoát không bị chướng ngại, đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không bị chướng ngại; đối với pháp môn giải thoát không không bị chướng ngại, đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện được không bị chướng ngại; đối với bậc Cực hỷ không bị chướng ngại, đối với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân không bị chướng ngại; đối với năm loại mắt không bị chướng ngại, đối với sáu phép thần thông không bị chướng ngại; đối với pháp môn Tam-ma-địa không bị chướng ngại, đối với pháp môn Đà-la-ni được không bị

chương ngại; đối với mười lực Phật không bị chương ngại, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không bị chương ngại; đối với việc quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận, nghịch không bị chương ngại; đối với việc biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo không bị chương ngại; đối với quả Dự-lưu không bị chương ngại, đối với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không bị chương ngại; đối với quả vị Độc-giác không bị chương ngại; đối với địa vị nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát không bị chương ngại; đối với việc nghiêm tịnh cõi Phật không bị chương ngại, đối với việc thành thực hữu tình không bị chương ngại; đối với việc khởi thần thông Bồ-tát không bị chương ngại; đối với trí nhất thiết không bị chương ngại, đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không bị chương ngại; đối với việc đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục không bị chương ngại; đối với pháp không quên mất không bị chương ngại, đối với tánh luôn luôn xả không bị chương ngại; đối với tuổi thọ viên mãn không bị chương ngại; đối với việc chuyển pháp luân không bị chương ngại; đối với sự tồn tại của chánh pháp không bị chương ngại. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy từ đời trước đến nay chẳng nhiếp thọ sắc, chẳng nhiếp thọ thọ, tướng, hành, thức; chẳng nhiếp thọ nhãn xứ, chẳng nhiếp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng nhiếp thọ sắc xứ, chẳng nhiếp thọ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng nhiếp thọ nhãn giới, chẳng nhiếp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng nhiếp thọ sắc giới, chẳng nhiếp thọ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng nhiếp thọ nhãn thức giới, chẳng nhiếp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng nhiếp thọ nhãn xúc, chẳng nhiếp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nhiếp thọ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng nhiếp thọ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng nhiếp thọ địa giới, chẳng nhiếp thọ thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nhiếp thọ vô minh, chẳng nhiếp thọ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; chẳng nhiếp thọ việc xa lìa sát hại sanh mạng, chẳng nhiếp thọ việc xa lìa sự chẳng cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh, lời nói hư dối, lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp, tham dục, sân giận, tà kiến; chẳng nhiếp thọ bốn tịnh lực, chẳng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng nhiếp thọ bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nhiếp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng nhiếp thọ pháp không nội, chẳng nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không

vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng nhiếp thọ chơn như, chẳng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng nhiếp thọ bốn niệm trụ, chẳng nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng nhiếp thọ Thánh đế khổ, chẳng nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nhiếp thọ tám giải thoát, chẳng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; chẳng nhiếp thọ bậc Cực hỷ, chẳng nhiếp thọ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng nhiếp thọ năm loại mắt, chẳng nhiếp thọ sáu phép thần thông; chẳng nhiếp thọ pháp môn Tam-ma-địa, chẳng nhiếp thọ pháp môn Đà-la-ni; chẳng nhiếp thọ mười lực Phật, chẳng nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nhiếp thọ việc quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận, nghịch; chẳng nhiếp thọ việc biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo; chẳng nhiếp thọ quả Dự-lưu, chẳng nhiếp thọ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng nhiếp thọ quả vị Độc-giác; chẳng nhiếp thọ địa vị nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; chẳng nhiếp thọ việc nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng nhiếp thọ việc thành thực hữu tình, chẳng nhiếp thọ thần thông của Bồ-tát; chẳng nhiếp thọ trí nhất thiết, chẳng nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng nhiếp thọ việc đoạn trừ tất cả tập khí phiền não tương tục; chẳng nhiếp thọ pháp không quên mất, chẳng nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; chẳng nhiếp thọ tuổi viên mãn, chẳng nhiếp thọ việc chuyển pháp luân, chẳng nhiếp thọ sự tồn tại của chánh pháp. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì sắc chẳng thể nhiếp thọ, nếu sắc chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là sắc; thọ, tướng, hành, thức chẳng thể nhiếp thọ, nếu thọ, tướng, hành, thức chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là thọ, tướng, hành, thức.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng thể nhiếp thọ, nếu nhãn xứ chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ

chẳng thể nhiếp thọ, nếu nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện! Sắc xúc chẳng thể nhiếp thọ, nếu sắc xúc chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là sắc xúc; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc chẳng thể nhiếp thọ, nếu thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng thể nhiếp thọ, nếu nhãn giới chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là nhãn giới; nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới chẳng thể nhiếp thọ, nếu nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới.

Này Thiện Hiện! Sắc giới chẳng thể nhiếp thọ, nếu sắc giới chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nhiếp thọ, nếu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Này Thiện Hiện! Nhãn thức giới chẳng thể nhiếp thọ, nếu nhãn thức giới chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là nhãn thức giới; nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới chẳng thể nhiếp thọ, nếu nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới.

Này Thiện Hiện! Nhãn xúc chẳng thể nhiếp thọ, nếu nhãn xúc chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là nhãn xúc; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc chẳng thể nhiếp thọ, nếu nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nhiếp thọ, nếu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nhiếp thọ, nếu các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Địa giới chẳng thể nhiếp thọ, nếu địa giới chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nhiếp thọ, nếu thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện! Vô minh chẳng thể nhiếp thọ, nếu vô minh chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng thể nhiếp thọ, nếu

hành cho đến lão tử chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là hành cho đến lão tử.

Này Thiện Hiện! Việc xa lìa giết hại sanh mạng chẳng thể nhiếp thọ, nếu việc xa lìa giết hại sanh mạng chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là việc xa lìa giết hại sanh mạng; việc xa lìa sự chẳng cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh chẳng thể nhiếp thọ, nếu xa lìa việc chẳng cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là việc xa lìa sự chẳng cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh.

Này Thiện Hiện! Việc xa lìa lời nói hư dối chẳng thể nhiếp thọ, nếu việc xa lìa lời nói hư dối chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là việc xa lìa lời nói hư dối; việc xa lìa lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp chẳng thể nhiếp thọ, nếu việc xa lìa lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là việc xa lìa lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp.

Này Thiện Hiện! Việc xa lìa tham dục chẳng thể nhiếp thọ, nếu việc xa lìa tham dục chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là việc xa lìa tham dục; việc xa lìa sân giận, tà kiến chẳng thể nhiếp thọ, nếu việc xa lìa sân giận, tà kiến chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là việc xa lìa sân giận, tà kiến.

Này Thiện Hiện! Sơ thiên chẳng thể nhiếp thọ, nếu sơ thiên chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là sơ thiên; đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên chẳng thể nhiếp thọ, nếu đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên.

Này Thiện Hiện! Từ vô lượng chẳng thể nhiếp thọ, nếu từ vô lượng chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là từ vô lượng; bi, hỷ, xả vô lượng chẳng thể nhiếp thọ, nếu bi, hỷ, xả vô lượng chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là bi, hỷ, xả vô lượng.

Này Thiện Hiện! Không vô biên xứ chẳng thể nhiếp thọ, nếu Không vô biên xứ chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là Không vô biên xứ; Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ chẳng thể nhiếp thọ, nếu Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nhiếp thọ, nếu bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể nhiếp thọ, nếu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội chẳng thể nhiếp thọ, nếu pháp không nội chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là pháp không nội; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nhiếp thọ, nếu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Chơn như chẳng thể nhiếp thọ, nếu chơn như chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là chơn như; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng thể nhiếp thọ, nếu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng thể nhiếp thọ, nếu bốn niệm trụ chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng thể nhiếp thọ, nếu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ chẳng thể nhiếp thọ, nếu Thánh đế khổ chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nhiếp thọ, nếu Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng thể nhiếp thọ, nếu tám giải thoát chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể nhiếp thọ, nếu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không chẳng thể nhiếp thọ, nếu pháp môn giải thoát không chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là pháp môn giải thoát là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể nhiếp thọ, nếu pháp môn giải thoát vô tướng, vô

nguyện chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Bạc Cự hỷ chẳng thể nhiếp thọ, nếu bạc Cự hỷ chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là bạc Cự hỷ; bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân chẳng thể nhiếp thọ, nếu bạc Ly cấu cho đến bạc Pháp vân chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là bạc Ly cấu cho đến bạc Pháp vân.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt chẳng thể nhiếp thọ, nếu năm loại mắt chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng thể nhiếp thọ, nếu sáu phép thần thông chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nhiếp thọ, nếu pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là pháp môn Tam-ma-địa; pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nhiếp thọ, nếu pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật chẳng thể nhiếp thọ, nếu mười lực Phật chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là mười lực Phật. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nhiếp thọ, nếu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Mười hai chi duyên khởi quán theo chiều thuận, nghịch chẳng thể nhiếp thọ, nếu mười hai chi duyên khởi quán theo chiều thuận, nghịch chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là mười hai chi duyên khởi quán theo chiều thuận, nghịch.

Này Thiện Hiện! Biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo chẳng thể nhiếp thọ, nếu biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo chẳng có thể nhiếp thọ thì chẳng nên biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo.

Này Thiện Hiện! Quả Dự-lưu chẳng thể nhiếp thọ, nếu quả Dự-lưu chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là quả Dự-lưu; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thể nhiếp thọ, nếu quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện! Quả vị Độc-giác chẳng thể nhiếp thọ, nếu quả vị Độc-giác chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là quả vị Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Địa vị nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát chẳng thể nhiếp thọ, nếu địa vị nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là địa vị nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Việc nghiêm tịnh cõi Phật chẳng thể nhiếp thọ, nếu việc nghiêm tịnh cõi Phật chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là việc nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Thiện Hiện! Việc thành thực hữu tình chẳng thể nhiếp thọ, nếu việc thành thực hữu tình chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là việc thành thực hữu tình.

Này Thiện Hiện! Thần thông của Bồ-tát chẳng thể nhiếp thọ, nếu thần thông của Bồ-tát chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là thần thông của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết chẳng thể nhiếp thọ, nếu trí nhất thiết chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nhiếp thọ, nếu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Việc đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục chẳng thể nhiếp thọ, nếu việc đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là việc đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất chẳng thể nhiếp thọ, nếu pháp không quên mất chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng thể nhiếp thọ, nếu tánh luôn luôn xả chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Tuổi thọ viên mãn chẳng thể nhiếp thọ, nếu tuổi thọ viên mãn chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là tuổi thọ viên mãn.

Này Thiện Hiện! Chuyển pháp luân chẳng thể nhiếp thọ, nếu chuyển pháp luân chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là chuyển pháp luân.

Này Thiện Hiện! Chánh pháp tồn tại chẳng thể nhiếp thọ, nếu chánh pháp tồn tại chẳng thể nhiếp thọ thì chẳng phải là chánh pháp tồn tại.

Khi nói phẩm Bồ-tát an trụ ấy, có một vạn hai ngàn đại Bồ-tát đắc vô sanh pháp nhẫn.

XXXXIX. PHẨM BẤT THỐI CHUYỂN

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát bất thối chuyển có hạnh gì, có trạng gì, có tướng gì? Chúng con làm sao biết là đại Bồ-tát Bất thối chuyển?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát có khả năng biết như thật các bậc phạm phu, các bậc Thanh-văn, các bậc Độc-giác, các bậc Bồ-tát, các bậc Như Lai, trong chơn như của các pháp, các bậc như thế không đối khác, không phân biệt, đều không hai, không hai phần. Đại Bồ-tát ấy tuy như thật ngộ nhập chơn như của các pháp nhưng đối với chơn như của các pháp không có sự phân biệt. Vì dùng vô sở đắc làm phương tiện nên đại Bồ-tát ấy đã như thật ngộ nhập chơn như của các pháp rồi, tuy nghe chơn như cùng với tất cả pháp không hai, không khác nhưng không nghi ngờ vướng mắc. Vì sao? Vì chơn như cùng tất cả pháp, chẳng thể nói một hoặc khác, cùng hay chẳng cùng. Đại Bồ-tát ấy phát ra lời nói không bao giờ khinh suất, những lời nói ra đều mang ý nghĩa lợi ích; nếu không có ý nghĩa lợi ích thì chẳng bao giờ nói. Đại Bồ-tát ấy chẳng quán xem sự tốt xấu trường đoản của người khác, mà bình đẳng thương yêu vì họ nói pháp.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát bất thối chuyển có các hành, trạng, tướng như thế, nên theo các hành, trạng, tướng như thế, biết là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Lại căn cứ vào hành nào, trạng nào, tướng nào, để biết là đại Bồ-tát Bất thối chuyển?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát có khả năng quán tất cả pháp là không hành, không trạng, không tướng, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp là không hành, không trạng, không tướng thì đại Bồ-tát ấy đối với pháp nào thối chuyển mà gọi là Bất thối chuyển?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với sắc thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với thọ, tưởng, hành, thức thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của sắc không sở hữu, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với nhãn xứ thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của nhãn xứ không sở hữu, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với sắc xứ thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của sắc xứ không sở hữu, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với nhãn giới thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của nhãn giới không sở hữu, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với sắc giới thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của sắc giới không sở hữu, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với nhãn thức giới thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của nhãn thức giới không sở hữu, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với nhãn xúc thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của nhãn xúc không sở hữu, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thối chuyển nên

gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sở hữu, tự tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với địa giới thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của địa giới không sở hữu, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là Thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với vô minh thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của vô minh không sở hữu, tự tánh của hành cho đến lão tử cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là Thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với bố thí Ba-la-mật-đa thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa không sở hữu, tự tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là Thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với pháp không nội thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của pháp không nội không sở hữu, tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với chơn như thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định,

pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của chơn như không sở hữu, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với bốn niệm trụ thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của bốn niệm trụ không sở hữu, tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với Thánh đế khổ thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với Thánh đế tập, diệt, đạo thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của Thánh đế khổ không sở hữu, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với bốn tịnh lự thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của bốn tịnh lự không sở hữu, tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tám giải thoát thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của tám giải thoát không sở hữu, tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với pháp môn giải thoát không thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của pháp môn giải thoát không sở hữu, tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với năm loại mắt thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với sáu phép thần thông thối

chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của năm loại mắt không sở hữu, tự tánh của sáu phép thần thông cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với pháp môn Tam-ma-địa thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với pháp môn Đà-la-ni thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của pháp môn Tam-ma-địa không sở hữu, tự tánh của pháp môn Đà-la-ni cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với mười lực Phật thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của mười lực Phật không sở hữu, tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với quả Dự-lưu thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của quả Dự-lưu không sở hữu, tự tánh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với quả vị Độc-giác thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của quả vị Độc-giác không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với trí nhất thiết thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của trí nhất thiết không sở hữu, tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với địa vị phàm phu thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với địa vị Thanh-văn, địa vị Độc-giác, địa vị Bồ-tát, địa vị Như Lai thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh của địa vị phàm phu không sở hữu, tự tánh của địa vị Thanh-văn, địa vị Độc-giác, địa vị

Bồ-tát, địa vị Như Lai cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với quả vị giác ngộ cao tốt thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trụ trong đó thì gọi là thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì chẳng bao giờ thích xem hình tướng, ngôn thuyết của Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo. Các Sa-môn, Bà-la-môn ấy, đối với pháp sở tri mà thật tri, thật kiến, hoặc có thể kiến lập pháp môn chánh kiến thì chắc chắn không có việc ấy.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển, thì đối với pháp Tỳ-nại-gia mà Phật đã dạy, phát sanh sự tin, hiểu sâu sắc, quyết không nghi hoặc, không chấp thủ giới cấm, chẳng rơi vào tà kiến, chẳng chấp vào các điềm tốt của thế tục cho là thanh tịnh, không bao giờ lễ kính các thiên thần, như các sự thờ cúng của thế gian ngoại đạo, cũng chẳng bao giờ dùng các loại tràng hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc cúng dường thiên thần và các ngoại đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển, thì chẳng sanh vào trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, A-tổ-lạc, cũng chẳng sanh vào dòng đời ti tiện, như là Chiên-đồ-la, Bồ-yết-ta v.v... cũng chẳng bao giờ thọ sanh huỳnh môn, vô hình, nhị hình và thân nữ nhon, cũng chẳng bao giờ thọ thân bị đui, điếc, câm, ngọng, tay chân co quắp, hủi lác, lùn xấu, cũng chẳng bao giờ sanh vào chốn không có thì giờ rảnh.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị bất thối chuyển thì thường ưa thọ trì mười thiện nghiệp đạo, tự xa lìa việc giết hại sanh mạng, cũng khuyên người khác xa lìa việc giết hại sanh mạng, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa việc giết hại sanh mạng, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc giết hại sanh mạng; tự xa lìa việc không cho mà lấy, cũng khuyên người khác xa lìa việc không cho mà lấy, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa việc không cho

mà lấy, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc không cho mà lấy; tự xa lìa dâm dục, tà hạnh, cũng khuyên người khác xa lìa dâm dục, tà hạnh, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa dâm dục, tà hạnh, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa dâm dục, tà hạnh; tự xa lìa lời nói hư dối, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói hư dối, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói hư dối, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hư dối; tự xa lìa lời nói thô ác, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói thô ác, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói thô ác, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói thô ác; tự xa lìa lời nói chia rẽ, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói chia rẽ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói chia rẽ, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói chia rẽ; tự xa lìa lời nói hỗn tạp, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói hỗn tạp, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói hỗn tạp, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hỗn tạp; tự xa lìa tham dục, cũng khuyên người khác xa lìa tham dục, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa tham dục, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tham dục; tự xa lìa sân giận, cũng khuyên người khác xa lìa sân giận, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa sân giận, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa sân giận; tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người khác xa lìa tà kiến, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tà kiến.

Đại Bồ-tát ấy ngay trong mộng cũng chẳng hiện khởi mười ác nghiệp đạo, huống là lúc tỉnh.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì vì làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu bố thí Ba-la-mật-đa; vì làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu tịnh giới Ba-la-mật-đa; vì làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu an nhẫn Ba-la-mật-đa; vì làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu tinh tấn Ba-la-mật-đa; vì làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu tịnh lự Ba-la-mật-đa; vì làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì các giáo pháp thanh tịnh mà họ thọ trì, tư duy, đọc tụng, rôt ráo thông lợi đó là Khê kinh, Ưng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Duyên khởi, Bồn sự, Bồn sanh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận nghị.

Đem những pháp như thế, thường ưa bố thí cho tất cả hữu tình, luôn nghĩ thế này: Nên làm thế nào khiến cho sở nguyện cầu chánh pháp của các loài hữu tình đều được đầy đủ. Lại đem thiện căn pháp thí ấy ban cho các hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như vậy, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển, thì đối với pháp môn sâu xa mà Phật đã dạy, không bao giờ sanh nghi hoặc, do dự.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà đại Bồ-tát Bất thối chuyển, đối với pháp môn sâu xa mà Phật đã dạy, không bao giờ sanh nghi hoặc, do dự?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy hoàn toàn không thấy có một pháp nào có thể nghi hoặc, do dự, đó là chẳng thấy có sắc, cũng chẳng thấy có thọ, tướng, hành, thức có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có nhãn xúc, cũng chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có sắc xúc, cũng chẳng thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có nhãn giới, cũng chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có sắc giới, cũng chẳng thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có nhãn thức giới, cũng chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có nhãn xúc, cũng chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng thấy có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có địa giới, cũng chẳng thấy có thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có vô minh, cũng chẳng thấy có hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng thấy có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có pháp không nội, cũng chẳng thấy có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp

không không tánh tự tánh có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có chơn như, cũng chẳng thấy có pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi có thể sanh nghi hoặc do dự; chẳng thấy có bốn niệm trụ, cũng chẳng thấy có bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có Thánh đế khổ, cũng chẳng thấy có Thánh đế tập, diệt, đạo có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có bốn tịnh lự, cũng chẳng thấy có bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có tám giải thoát, cũng chẳng thấy có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có năm loại mắt, cũng chẳng thấy có sáu phép thần thông có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng thấy có pháp môn Đà-la-ni có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có mười lực Phật, cũng chẳng thấy có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có quả Dự-lưu, cũng chẳng thấy có quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có quả vị Độc-giác có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có trí nhất thiết, cũng chẳng thấy có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể sanh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có địa vị phàm phu, cũng chẳng thấy có địa vị Thanh-văn, địa vị Độc-giác, địa vị Bồ-tát, địa vị Như Lai có thể sanh nghi hoặc, do dự.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyên.

Quyển Thứ 325
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì thành tựu nhuần nhuyễn nghiệp thân, ngữ, ý dễ thương, dễ mến, đối với các hữu tình tâm không vướng mắc.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì thường xuyên thành tựu từ, bi, hỷ, xả v.v... khởi nghiệp thân, ngữ, ý tương ưng.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì quyết định không ở chung với năm cái là tham dục, sân nhuế, hôn trầm, thù miên, trạo cử ác tác, nghi.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì tất cả thù miên đều đã phá hết; tất cả sự trói buộc của tùy phiền não đều vĩnh viễn chẳng thể hiện khởi được.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì vào ra qua lại, tâm chẳng mê lầm, luôn luôn an trụ chánh niệm, chánh tri, cử chỉ oai nghi, đi đứng nằm ngồi, cất bước hạ bước cũng lại như thế; đi đến nơi nào đều nhìn xuống đất, an tường hệ niệm, thẳng đường mà đi; cử động nói năng, đều không vội vàng thô tháo.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì các đồ dùng như đồ nằm, y phục đều luôn thơm sạch, không hôi hám, cũng không có mồ hôi cấu bẩn, các loại trùng trùng như rận, chấy v.v... tâm ưa thanh cao, thân không tật bệnh.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì thân tâm thanh tịnh, chẳng phải như thân của người thường luôn bị tám vạn bốn ngàn hộ trùng gây hại. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy, thiện

căn tăng trưởng, vượt khỏi thế gian, thọ thân hình trong ngoài thanh tịnh, nên không có các loại trùng gây hại thân thể. Thiện căn như thế, dần dần tăng trưởng, và cứ như vậy, thân tâm càng thanh tịnh. Do nhân duyên này, các Bồ-tát ấy, thân tâm kiên cố, giống như kim cương, chẳng bị nghịch duyên xâm phạm nào hại.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao mà đại Bồ-tát ấy, thân tâm được thanh tịnh như thế?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy các thiện căn như thế dần dần tăng trưởng, và cứ như vậy, do sức thiện căn mà thân tâm đua nịnh quanh co được trừ diệt, cho đến tận cùng đời vị lai rất ráo chẳng khởi lên. Do đó mà được thân tâm thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thiện căn như thế dần dần tăng trưởng, và cứ như thế, nghiệp thân, ngữ, ý vì do sức thiện căn làm trong sạch nên xa lìa tất cả uế trước tà vạy. Do đó mà thân tâm được thanh tịnh. Vì thân tâm thanh tịnh nên vượt qua địa vị Thanh-văn và Độc-giác, an trụ địa vị Bồ-tát kiên cố bất động.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì chẳng xem trọng lợi dưỡng, chẳng màng danh dự; đối với các đồ ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng xá, của cải đều chẳng tham nhiễm. Tuy thọ mười hai công đức đầu đà nhưng hoàn toàn không ỷ lại.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì thường tu bố thí Ba-la-mật-đa, tâm xan tham rất ráo chẳng khởi; thường tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, tâm phạm giới rất ráo chẳng khởi; thường tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, tâm sân giận rất ráo chẳng khởi; thường tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, tâm giải đãi rất ráo chẳng khởi; thường tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, tâm tán loạn rất ráo chẳng khởi; thường tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tâm ngu si rất ráo chẳng khởi. Do đó các tâm ganh ghét, đua nịnh, dối trá, kiêu căn, phóng túng, che khuất, nào hại cũng vĩnh viễn chẳng khởi.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì tuệ giác kiên cố, có khả năng ngộ nhập sâu xa, lắng nghe chánh pháp

cung kính tín thọ, tùy theo pháp thể và xuất thể đã nghe, đều có khả năng dùng phương tiện hội nhập nghĩa thú Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa. Các sự nghiệp đã tạo tác trong thế gian cũng do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà hội nhập pháp tánh, chẳng thấy có một sự việc nào nằm ngoài pháp tánh. Nếu có pháp nào chẳng tương ưng với pháp tánh, thì cũng có khả năng dùng phương tiện hội nhập nghĩa thú Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó, chẳng thấy có pháp nào nằm ngoài pháp tánh.

Này Thiên hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển, thì dù có ác ma hiện ra trước, hoá ra tám đại địa ngục; lại ở trong mỗi đại địa ngục, hóa làm nhiều Bồ-tát, nhiều ngàn Bồ-tát, nhiều trăm ngàn Bồ-tát, nhiều ức Bồ-tát, nhiều trăm ức Bồ-tát, nhiều ngàn ức Bồ-tát, nhiều trăm ngàn ức Bồ-tát, nhiều trăm ngàn ức triệu Bồ-tát, đều bị lửa dữ thiêu đốt xuyên suốt, ai nấy đều chịu nỗi khổ đắng cay chua chát độc hại cùng cực; hóa làm như thế rồi, nói với các Bồ-tát Bất thối chuyển: Đây là các đại Bồ-tát đều được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký Bất thối chuyển, nên sanh vào đại địa ngục như thế, luôn luôn chịu các nỗi khổ kịch liệt như vậy. Các ông là Bồ-tát đã nhận sự thọ ký Bất thối chuyển của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng sẽ đọa vào đại địa ngục này, chịu các nỗi khổ kịch liệt. Phật thọ ký cho các ông chịu nỗi khổ cùng cực trong đại địa ngục, chứ chẳng phải thọ ký quả vị giác ngộ cao tốt Bất thối chuyển cho các ông. Cho nên, các ông phải mau xả bỏ tâm đại Bồ-đề mới có thể được thoát khỏi nỗi khổ của đại địa ngục, sanh lên cõi trời, hoặc sanh vào cõi người hưởng thụ sự giàu sang, khoái lạc.

Này Thiện Hiện! Lúc bấy giờ, đại Bồ-tát Bất thối chuyển thấy nghe việc này, tâm họ bất động, cũng chẳng sợ hãi, nghi ngờ, chỉ nghĩ thế này: Đại Bồ-tát được thọ ký Bất thối chuyển mà đọa vào địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, A-tổ-lạc, thì chẳng bao giờ có việc ấy. Vì sao? Vì địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển nhất định không có nghiệp bất thiện, cũng không có nghiệp thiện mà rước lấy quả khổ. Như Lai nhất định không nói lời hư dối. Những điều Phật dạy đều vì lợi lạc cho tất cả hữu tình, do tâm đại từ bi mà lưu xuất. Những điều đã thấy nghe nhất định là do ác ma làm ra, nói ra.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển, giả sử có ác ma giả dạng Sa-môn đi đến chỗ vị ấy nói như thế này:

Trước đây ông đã nghe nên tu bố thí Ba-la-mật-đa rốt ráo viên mãn, nên tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo viên mãn thì sẽ chứng quả vị giác ngộ cao tột; những điều đã nghe như thế đều là tà thuyết, phải mau xả bỏ. Lại, trước đây ông đã nghe nên đối với thiện căn công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử trong quá khứ, vị lai, hiện tại, từ khi mới phát tâm cho đến trụ pháp, đều sanh tùy hỷ, tập trung tất cả cùng với hữu tình hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Những điều đã nghe như thế cũng là tà thuyết, phải mau xả bỏ. Nếu ông xả bỏ tà pháp đã nghe, thì ta sẽ dạy ông Phật pháp chơn thật, khiến ông tu học, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột. Những điều ông đã nghe trước đây chẳng phải là lời chơn thật của Phật. Văn tụng ấy là loại soạn tập hư vọng. Những điều ta nói mới là lời chơn thật của Phật, thì này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nghe nói như thế, tâm chán động sợ hãi nghi ngờ thì nên biết vị ấy chưa được chư Phật thọ ký Bất thối chuyển. Vị ấy đối với quả vị giác ngộ cao tột còn chưa quyết định. Này Thiện Hiện! Còn nếu đại Bồ-tát nghe nói như thế mà tâm bất động, cũng chẳng sợ hãi, nghi ngờ, chỉ theo pháp tánh vô tác, vô tướng, vô sanh mà an trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy có làm điều gì cũng chẳng tin lời kẻ khác, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trụ pháp không nội, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trụ chơn như, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bốn niệm trụ, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trụ Thánh đế khổ, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bốn tịnh lự, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác

mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu tám giải thoát, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp môn giải thoát không, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bậc Cực hỷ, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu năm loại mắt, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu sáu phép thần thông; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp môn Tam-ma-địa, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp môn Đà-la-ni; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu mười lực Phật, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu phép quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi chứng trí quả Dự-lưu, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi chứng trí quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi chứng trí quả vị Độc-giác; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi nhập trí bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà thành thực hữu tình; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi thần thông Bồ-tát; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu trí nhất thiết, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp không quên mất, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu tánh luôn luôn xả; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tự nhiếp thọ tuổi thọ viên mãn; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà chuyên pháp luân; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà hộ trì chánh pháp; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Như A-la-hán lậu tận có làm việc gì chẳng tin lời kẻ khác, hiện chứng pháp tánh không nghi không hoặc, tất cả ác ma chẳng có thể làm lay động. Cũng vậy, đại Bồ-tát Bất thối chuyển, tất cả Thanh-văn, Độc-giác, ngoại đạo, các ác ma v.v... chẳng thể phá hoại, lung lạc tâm họ, làm cho đối với quả vị giác ngộ cao tột sanh thối lui.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy quyết định đã trụ địa vị Bất thối chuyển, có làm việc gì đều tự tư duy, chẳng phải tin vào kẻ khác mà làm; cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có dạy bảo còn chẳng tin làm, huống là tin và làm theo lời của Thanh-văn, Độc-giác, ngoại đạo, ác ma v.v... Việc làm của Bồ-tát ấy nếu chỉ tin vào kẻ khác mà làm thì quyết không có việc đó. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có pháp nào có thể tin tưởng làm theo. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của sắc, chẳng thấy chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của nhãn xứ, chẳng thấy chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy sắc xứ, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của sắc xứ, chẳng thấy chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy nhãn giới, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của nhãn giới, chẳng thấy chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy sắc giới, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của sắc giới, chẳng thấy chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy nhãn thức giới, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của nhãn thức giới, chẳng thấy chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy nhãn xúc, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của nhãn xúc, chẳng thấy chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như

của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng thấy chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của địa giới, chẳng thấy chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy vô minh, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của vô minh, chẳng thấy chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thấy chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy pháp không nội, chẳng thấy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của pháp không nội, chẳng thấy chơn như của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy chơn như, chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của chơn như, chẳng thấy chơn như của pháp giới,

pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy bốn niệm trụ, chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của bốn niệm trụ, chẳng thấy chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy Thánh đế khổ, chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của Thánh đế khổ, chẳng thấy chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy bốn tịnh lự, chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của bốn tịnh lự, chẳng thấy chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy tám giải thoát, chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể tin tưởng, làm theo. Cũng chẳng thấy chơn như của tám giải thoát, chẳng thấy chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy pháp môn giải thoát không, chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của pháp môn giải thoát không, chẳng thấy chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy năm loại mắt, chẳng thấy sáu phép thần thông có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của năm loại mắt, chẳng thấy chơn như của sáu phép thần thông có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thấy pháp môn Đà-la-ni có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thấy chơn như của pháp môn Đà-la-ni có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy mười lực Phật, chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của mười lực Phật, chẳng thấy chơn

như của bốn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy quả Dự-lưu, chẳng thấy quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của quả Dự-lưu, chẳng thấy chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy quả vị Độc-giác có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của quả vị Độc-giác có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trí nhất thiết, chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của trí nhất thiết, chẳng thấy chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy địa vị phàm phu, chẳng thấy địa vị Thanh-văn, địa vị Độc-giác, địa vị Bồ-tát, địa vị Như Lai có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của địa vị phàm phu, chẳng thấy chơn như của địa vị Thanh-văn, địa vị Độc-giác, địa vị Bồ-tát, địa vị Như Lai có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chơn như của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển, giả sử có ác ma giả dạng Bí-sô, đến chỗ vị ấy nói như thế này: Pháp của các ông tu hành là pháp sanh tử, chẳng phải do pháp này mà đạt được trí nhất thiết trí. Nay các ông nên tu đạo hết khổ, mau hết các khổ, chứng nhập Niết-bàn. Khi ấy, ác ma liền nói cho Bồ-tát nghe pháp tương tợ đạo, đọa sanh tử, đó là quán tưởng xương, hoặc quán tưởng xanh bầm, hoặc quán tưởng mủ vỡ ra, hoặc quán tưởng sinh chướng, hoặc quán tưởng trùng ăn, hoặc quán tưởng chuyển thành màu đỏ; hoặc từ, hoặc bi, hoặc hỷ, hoặc xả; hoặc sơ thiền, hoặc cho đến đệ tứ thiền; hoặc Không vô biên xứ hoặc cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Rồi bảo Bồ-tát: Đây là chơn đạo, chơn hạnh. Ông tu đạo này, hạnh này sẽ đắc quả Dự-lưu, hoặc quả Nhất-lai, hoặc quả Bất-hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc-giác. Ông do đạo này, do hạnh này mau hết tất cả sanh, lão, bệnh, tử chứ chịu khổ sanh tử lâu làm gì; thân khổ hiện tại còn nên nhàm chán vứt bỏ, hướng là cầu thân

khô ở tương lai! Nên tự suy nghĩ kỹ, bỏ sự tin tưởng trước kia đi, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi nghe lời đó, tâm họ bất động, cũng chẳng sợ hãi, nghi ngờ, chỉ nghĩ thế này: Nay Bí-sô này làm lợi ích cho ta chẳng nhỏ, có thể vì ta mà nói đạo pháp tương tự, khiến ta biết đạo này chẳng thể chứng quả Dự-lưu, hoặc quả Nhất-lai, hoặc quả Bất-hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc-giác, huống là có thể chứng quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật. Đại Bồ-tát ấy nghĩ như thế rồi, phát sanh hoan hỷ sâu sắc, lại nghĩ tiếp: Nay Bí-sô này rất ích lợi cho ta, vì ta mà phương tiện nói pháp trở ngại, khiến ta biết rõ pháp trở ngại rồi, đối với đạo ba thừa, tự tại tu học.

Này Thiện Hiện! Bây giờ, ác ma biết Bồ-tát ấy, tâm rất vui mừng, lại nói thế này: Này thiện nam tử! Người có muốn thấy các đại Bồ-tát, trải qua thời gian lâu xa, siêng năng tu hành hạnh vô ích chăng? Đó là chúng đại Bồ-tát trải qua hằng hà sa số đại kiếp dùng vô lượng các thứ y phục, đồ ăn uống, đồ nằm, thuốc thang, của cải, hương hoa v.v... thượng diệu để cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn.

Lại ở chỗ Hằng hà sa chư Phật tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng ở chỗ Hằng hà sa chư Phật học an trụ pháp không nội, học an trụ pháp không ngoại, nội pháp không ngoại, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng ở chỗ Hằng hà sa chư Phật học an trụ chơn như, học an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu bốn niệm trụ, tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật học an trụ Thánh đế khô, học an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu bốn tịnh lự, tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu tám giải thoát, tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu pháp môn giải thoát không, tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu bậc Cực hỷ, tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc

Pháp vân; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu năm loại mắt, tu sáu phép thần thông; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu pháp môn Tam-ma-địa, tu pháp môn Đà-la-ni; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu mười lục Phật, tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu pháp không quên mất, tu tánh luôn luôn xả; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu các thần thông thù thắng của Bồ-tát; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu tuổi thọ viên mãn, học chuyên pháp luân, hộ trì chánh pháp; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu trí nhất thiết, tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Các chúng đại Bồ-tát ấy cũng gần gũi phụng sự Hằng hà sa chư Phật, ở chỗ chư Phật thỉnh vấn đạo đại Bồ-tát, nghĩa là nói như thế này: Đại Bồ-tát an trụ Đại-thừa như thế nào? Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế nào? Đại Bồ-tát học an trụ pháp không nội, học an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh như thế nào? Đại Bồ-tát học an trụ chơn như, học an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì như thế nào? Đại Bồ-tát tu bốn niệm trụ, tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo như thế nào? Đại Bồ-tát học an trụ Thánh đế khổ, học an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo như thế nào? Đại Bồ-tát tu bốn tịnh lự, tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc như thế nào? Đại Bồ-tát tu tám giải thoát, tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ như thế nào? Đại Bồ-tát tu pháp môn giải thoát không, tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện như thế nào? Đại Bồ-tát tu bậc Cực hỷ, tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân như thế nào? Đại Bồ-tát tu năm loại mắt, tu sáu phép thần thông như thế nào? Đại Bồ-tát tu pháp môn Tam-ma-địa, tu pháp môn Đà-la-ni như thế nào? Đại Bồ-tát tu mười lục Phật,

tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng? Đại Bồ-tát tu pháp không quên mất, tu tánh luôn luôn xả như thế nào? Đại Bồ-tát tu phép quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch như thế nào? Đại Bồ-tát nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình như thế nào? Đại Bồ-tát tu các thần thông thù thắng của Bồ-tát như thế nào? Đại Bồ-tát tu tuổi thọ viên mãn như thế nào? Đại Bồ-tát học chuyển đại pháp luân như thế nào? Đại Bồ-tát hộ trì chánh pháp khiến được tồn tại lâu dài như thế nào? Đại Bồ-tát tu trí nhất thiết, tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng như thế nào?

Thỉnh vấn Hằng hà sa chư Phật Thế Tôn như thế, chư Phật vì họ lần lượt giảng thuyết. Các chúng đại Bồ-tát ấy theo lời Phật dạy, an trụ tu học, trải qua vô lượng kiếp nỗ lực tinh tấn, còn chẳng thể chứng đắc trí nhất thiết trí, huông là sở tu sở học của các ông ngày nay mà có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột!

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tuy nghe nói như vậy nhưng tâm không đổi khác, chẳng kinh, chẳng sợ, không nghi, không hoặc, lại càng hoan hỷ, nghĩ thế này: Nay Bí-sô này đem đến cho ta nhiều lợi ích, vì ta mà phương tiện nói pháp chướng đạo, khiến ta biết pháp chướng đạo này, quyết định chẳng có thể chứng đắc quả Dự-lưu, hoặc quả Nhất-lai, hoặc quả Bất-hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc-giác, huông là có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Khi ấy ác ma kia biết tâm đại Bồ-tát ấy chẳng thối lui, không sợ hãi, không nghi hoặc, liền ngay nơi ấy hoá làm vô lượng hình tượng Bí-sô, nói với Bồ-tát: Những Bí-sô này đều ở đời quá khứ mong cầu quả vị giác ngộ cao tột, trải qua vô lượng kiếp, tu hành các hạnh khổ hạnh khó làm mà chẳng có thể chứng đắc, nay đều thối lui trụ quả vị A-la-hán, các lậu đã hết, qua khỏi biên khổ, thì làm sao mà các vị có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thấy nghe như vậy rồi, liền nghĩ như thế này: Nhất định là ác ma hoá làm hình tượng Bí-sô như thế để nhiều loạn tâm ta, nhân đó nói pháp tương tợ chướng đạo chứ không có đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho đến địa vị viên mãn, mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, còn thối lui rơi vào địa vị Thanh-văn hoặc địa vị Độc-giác!

Lúc bấy giờ, Bồ-tát lại nghĩ thế này: Nếu đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đến chỗ viên mãn mà chẳng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chắc chắn không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát học an trụ pháp không

nội, học an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát học an trụ chơn như, học an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát tu bốn niệm trụ, tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát học an trụ Thánh đế khổ, học an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát tu bốn tịnh lự, tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát tu tám giải thoát, tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát tu pháp môn giải thoát không, tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát tu bậc Cực hỷ, tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát tu năm loại mắt, tu sáu phép thần thông đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát tu pháp môn Tam-ma-địa, tu pháp môn Đà-la-ni đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát tu mười lực Phật, tu bốn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát tu pháp không quên mất, tu tánh luôn luôn xả đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó.

Nếu đại Bồ-tát tu phép quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát tu các thân thông thù thắng của Bồ-tát đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát tu tuổi thọ viên mãn đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát học chuyên pháp luân, hộ trì chánh pháp đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát tu trí nhất thiết, tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đến chỗ viên mãn mà chẳng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì quyết không có việc đó.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thường hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì luôn nghĩ thế này: Nếu đại Bồ-tát theo lời Phật dạy, tinh cần tu học, thì thường chẳng xa lìa diệu hạnh đã nhiếp thọ là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; thường chẳng xa lìa tác ý tương ứng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; thường chẳng xa lìa tác ý tương ứng với trí nhất thiết trí; thường dùng phương tiện khuyến các hữu tình tinh cần tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy quyết định chẳng từ bỏ bố thí Ba-la-mật-đa, quyết định chẳng từ bỏ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; quyết định chẳng từ bỏ pháp không nội, quyết định chẳng từ bỏ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; quyết định chẳng từ bỏ chơn như, quyết định chẳng từ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; quyết định chẳng từ bỏ bốn niệm trụ, quyết định chẳng từ bỏ bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; quyết định chẳng từ bỏ Thánh đế khổ, quyết định chẳng

từ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo; quyết định chẳng từ bỏ bốn tịnh lự, quyết định chẳng từ bỏ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; quyết định chẳng từ bỏ giải thoát; quyết định chẳng từ bỏ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; quyết định chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát không, quyết định chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; quyết định chẳng từ bỏ bậc Cực hỷ, quyết định chẳng từ bỏ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; quyết định chẳng từ bỏ năm loại mắt, quyết định chẳng từ bỏ sáu phép thần thông; quyết định chẳng từ bỏ pháp môn Tam-ma-địa, quyết định chẳng từ bỏ pháp môn Đà-la-ni; quyết định chẳng từ bỏ mười lực Phật, quyết định chẳng từ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; quyết định chẳng từ bỏ pháp không quên mất, quyết định chẳng từ bỏ tánh luôn luôn xả; quyết định chẳng từ bỏ trí nhất thiết, quyết định chẳng từ bỏ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; quyết định chẳng từ bỏ quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thường hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì luôn luôn nghĩ thế này: Nếu đại Bồ-tát hiểu biết việc ma, thì chẳng theo việc ma; hiểu biết bạn ác, thì chẳng nghe lời bạn ác; hiểu biết cảnh giới, thì chẳng chuyển theo cảnh giới; đại Bồ-tát ấy quyết định chẳng từ bỏ bố thí Ba-la-mật-đa, quyết định chẳng từ bỏ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; quyết định chẳng từ bỏ pháp không nội, quyết định chẳng từ bỏ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; quyết định chẳng từ bỏ chơn như, quyết định chẳng từ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; quyết định chẳng từ bỏ bốn niệm trụ, quyết định chẳng từ bỏ bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; quyết định chẳng từ bỏ Thánh đế khổ, quyết định chẳng

từ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo; quyết định chẳng từ bỏ bốn tịnh lự, quyết định chẳng từ bỏ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; quyết định chẳng từ bỏ tám giải thoát, quyết định chẳng từ bỏ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; quyết định chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát không, quyết định chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; quyết định chẳng từ bỏ bậc Cực hỷ, quyết định chẳng từ bỏ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; quyết định chẳng từ bỏ năm loại mắt, quyết định chẳng từ bỏ sáu phép thần thông; quyết định chẳng từ bỏ pháp môn Tam-ma-địa, quyết định chẳng từ bỏ pháp môn Đà-la-ni; quyết định chẳng từ bỏ mười lực Phật, quyết định chẳng từ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; quyết định chẳng từ bỏ pháp không quên mất, quyết định chẳng từ bỏ tánh luôn luôn xả; quyết định chẳng từ bỏ trí nhất thiết, quyết định chẳng từ bỏ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; quyết định chẳng từ bỏ quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển khi nghe pháp yếu mà chur Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nói, thì thâm tâm hoan hỷ, cung kính tín thọ, khéo hiểu nghĩa thú; tâm họ kiên cố, giống như kim cương chẳng thể lay chuyển, chẳng thể lung lạc, thường siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng khuyên các hữu tình tinh cần tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển, thì đối với cái gì thối chuyển mà gọi là Bất thối chuyển?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng sắc thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; đối với tướng thọ, tướng, hành, thức thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nhãn xứ thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; đối với tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng sắc xứ thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; đối với tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nhãn giới thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; đối với tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng sắc giới thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; đối với tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nhãn thức giới thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; đối với tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nhãn xúc thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; đối với tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; đối với tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng địa giới thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; đối với tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng vô minh thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; đối với tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng tham thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; đối với tướng sân, tưởng si, các tướng ác kiến thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Quyển Thứ 326 HEÁT

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng bố thí Ba-la-mật-đa thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng pháp không nội thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng chơn như thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng bốn niệm trụ thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng Thánh đế khổ thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng Thánh đế tập, diệt, đạo thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng bốn tịnh lự thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng bốn vô lượng, bốn định vô sắc thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng tám giải thoát thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng pháp môn giải thoát không thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng bậc Cực hỷ thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng năm loại mất thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng sáu phép thân thông thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng pháp môn Tam-ma-địa thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng pháp môn Đà-la-ni thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng mười lục Phật thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng pháp không quên mất thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng tánh luôn luôn xả thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng quả Dự-lưu thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng quả vị Độc-giác thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng trí nhất thiết thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng phạm phu thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; vì đối với tướng Thanh-văn, tướng Độc-giác, tướng Bồ-tát, tướng Như Lai thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy dùng tư tưởng không, quán tất cả pháp, đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát cho đến chẳng thấy một pháp nhỏ nào có thể nắm bắt được, vì chẳng thể nắm bắt được, nên không có sự tạo tác, vì không có sự tạo tác, nên rốt ráo chẳng sanh, vì rốt ráo chẳng sanh, nên gọi là Vô sanh pháp nhẫn. Do chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn như thế, nên gọi là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển, giả sử có ác ma đi đến chỗ vị ấy, vì để làm nã hại nên nói Bồ-tát: Quả vị giác ngộ cao tột cùng với hư không như nhau, tự tướng, tự tánh đều rớt ráo không, hoàn toàn không sở hữu; tự tánh, tự tướng của các pháp cũng vậy, cùng với hư không như nhau; trong cái không rớt ráo của tự tánh, tự tướng, không có một pháp nào có thể gọi là năng chứng, không có một pháp nào có thể gọi là sở chứng, chỗ chứng, khi chứng và do pháp này chứng, cũng chẳng thể nắm bắt được. Tánh, tướng của tất cả pháp đều đã là không, cùng với hư không như nhau, thì tại sao các người chịu sự cần khổ vô ích để cầu chứng quả vị giác ngộ cao tột? Trước đây các người đã nghe các chúng Bồ-tát nên chứng quả vị giác ngộ cao tột thì đó đều là ma thuyết, chẳng phải là lời nói chơn thật của Phật. Các người nên bỏ nguyện đại Bồ-đề, chớ vì tất cả hữu tình mà chịu sự cần khổ dài lâu vì sự lợi ích giả dối; tuy hành các hạnh khổ hạnh, khó làm, muốn cầu giác ngộ nhưng chẳng bao giờ đạt được thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi nghe lời nói đó, liền quán sát kỹ việc của ác ma này là muốn cản trở phá hoại tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột của ta. Ta nay chẳng nên tin theo lời chúng. Tuy tất cả pháp cùng với hư không như nhau, tự tánh, tự tướng đều rớt ráo không, nhưng các hữu tình ở trong đêm dài sanh tử chẳng biết, chẳng thấy, chẳng hiểu, chẳng tỉnh, điên đảo, phóng dật, chịu các khổ kịch liệt. Ta nên mang áo giáp đại công đức tánh tướng đều không như hư không rộng lớn, mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình thuyết pháp thích ứng, khiến họ giải thoát đại khổ sanh tử, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán, đắc quả vị Độc-giác, hoặc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm đã nghe pháp này, tâm họ kiên cố chẳng động, chẳng chuyển. Nương vào tâm kiên cố chẳng chuyển động này, luôn luôn chơn chánh tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do tùy phần thành tựu sáu pháp này, nên đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Lại càng tu hành chơn chánh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do đó được vào địa vị Bất thối chuyển. Vì vậy, tuy ác ma bày ra đủ các phương tiện dối gạt, nhưng chẳng có thể làm thối tâm đại Bồ-đề đã phát của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy có phải vì bất thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; hay là vì thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì bất thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; cũng vì thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát ấy vì bất thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển; tại sao cũng vì thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển?

Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy vượt qua địa vị Thanh-văn và Độc-giác, chẳng rơi lại vào hai địa vị ấy. Do đó nên nói vì bất thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển. Đại Bồ-tát ấy xa lìa địa vị Thanh-văn và Độc-giác, đối với hai địa vị ấy quyết định chẳng rơi lại. Do đó nên nói vì thối chuyển, nên gọi là Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển muốn nhập sơ thiên thì liền tùy ý nhập, muốn nhập đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên cũng tùy ý nhập; muốn nhập từ vô lượng liền tùy ý nhập, muốn nhập bi, hỷ, xả vô lượng cũng tùy ý nhập; muốn nhập định Không vô biên xứ liền tùy ý nhập, muốn nhập định Thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ cũng tùy ý nhập; muốn khởi bốn niệm trụ liền tùy ý khởi, muốn khởi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng tùy ý khởi; muốn khởi sơ giải thoát liền tùy ý khởi, muốn khởi đệ nhị giải thoát cho đến đệ bát giải thoát cũng tùy ý khởi; muốn khởi sơ thắng xứ liền tùy ý khởi, muốn khởi đệ nhị thắng xứ cho đến đệ bát thắng xứ cũng tùy ý khởi; muốn nhập định sơ thiên liền tùy ý nhập, muốn nhập định đệ nhị thiên cho đến định diệt thọ tướng cũng tùy ý nhập; muốn khởi sơ biến xứ liền tùy ý khởi, muốn khởi đệ nhị biến xứ cho đến đệ thập biến xứ cũng tùy ý khởi; muốn khởi pháp môn giải thoát không liền tùy ý khởi, muốn khởi pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng tùy ý khởi; muốn biểu hiện năm phép thần thông liền tùy ý biểu hiện.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tuy nhập sơ thiên mà chẳng thọ quả sơ thiên; tuy nhập đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên mà chẳng thọ quả đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên; tuy nhập từ vô lượng mà chẳng thọ quả từ vô lượng, tuy nhập bi, hỷ, xả vô lượng mà chẳng thọ quả bi, hỷ, xả vô lượng; tuy nhập định Không vô biên xứ mà chẳng thọ quả định không vô biên xứ; tuy nhập định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ mà chẳng thọ quả định thức vô biên xứ, vô sở hữu

xứ, phi tướng phi phi tướng xứ; tuy khởi bốn niệm trụ mà chẳng thọ quả bốn niệm trụ, tuy khởi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà chẳng thọ quả bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; tuy khởi sơ giải thoát mà chẳng thọ quả sơ giải thoát, tuy khởi đệ nhị giải thoát cho đến đệ bát giải thoát mà chẳng thọ quả đệ nhị giải thoát cho đến quả đệ bát giải thoát; tuy khởi sơ thắng xứ mà chẳng thọ quả sơ thắng xứ, tuy khởi đệ nhị thắng xứ cho đến đệ bát thắng xứ mà chẳng thọ quả đệ nhị thắng xứ cho đến quả đệ bát thắng xứ; tuy nhập định sơ thiền mà chẳng thọ quả định sơ thiền, tuy nhập định đệ nhị thiền cho đến định diệt thọ tướng mà chẳng thọ quả định đệ nhị thiền cho đến quả định diệt thọ tướng; tuy khởi sơ biến xứ mà chẳng thọ quả sơ biến xứ, tuy khởi đệ nhị biến xứ cho đến đệ thập biến xứ mà chẳng thọ quả đệ nhị biến xứ cho đến quả đệ thập biến xứ; tuy khởi pháp môn giải thoát không mà chẳng thọ quả pháp môn giải thoát không; tuy khởi pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà chẳng thọ quả pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tuy biểu hiện năm phép thần thông mà chẳng thọ quả năm phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, đại Bồ-tát ấy chẳng theo tinh lự vô lượng v.v... cho đến các thế lực công đức khác mà sanh, cũng chẳng chứng quả Dự-lưu, hoặc quả Nhất-lai, hoặc quả Bất-hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên tùy theo ý muốn tiếp nhận mà thọ thân thích ứng, tức là tùy sở nguyện của hữu tình đều có thể tiếp nhận.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thành tựu tác ý Bồ-đề Vô thượng, thì thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề, chẳng quý trọng sắc, chẳng quý trọng thọ, tướng, hành, thức; chẳng quý trọng nhãn xứ, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng quý trọng sắc xứ, chẳng quý trọng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng quý trọng nhãn giới, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng quý trọng sắc giới, chẳng quý trọng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng quý trọng nhãn thức giới, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng quý trọng nhãn xúc, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng quý trọng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng quý trọng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng quý trọng địa giới, chẳng quý trọng thủy,

hỏa, phong, không, thức giới; chẳng quý trọng duyên tánh, duyên khởi; chẳng quý trọng các tướng tốt phụ thuộc; chẳng quý trọng pháp hữu sắc, vô sắc; chẳng quý trọng pháp hữu kiến, vô kiến; chẳng quý trọng pháp hữu đối, vô đối; chẳng quý trọng pháp hữu lậu, vô lậu; chẳng quý trọng pháp hữu vi, vô vi; chẳng quý trọng pháp thế gian, xuất thế gian; chẳng quý trọng ngã; chẳng quý trọng hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy; chẳng quý trọng đồ chúng, chẳng quý trọng quyến thuộc; chẳng quý trọng bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng quý trọng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng quý trọng mười thiện nghiệp đạo; chẳng quý trọng bốn tịnh lự, chẳng quý trọng bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng quý trọng năm thần thông; chẳng quý trọng bốn niệm trụ, chẳng quý trọng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng quý trọng tám giải thoát, chẳng quý trọng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng quý trọng pháp môn giải thoát không, chẳng quý trọng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; chẳng quý trọng Thánh đế khô, chẳng quý trọng Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng quý trọng pháp không nội, chẳng quý trọng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng quý trọng chơn như, chẳng quý trọng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng quý trọng bậc Cực hỷ, chẳng quý trọng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng quý trọng năm loại mắt, chẳng quý trọng sáu phép thần thông; chẳng quý trọng mười lực Phật, chẳng quý trọng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng quý trọng pháp không quên mất, chẳng quý trọng tánh luôn luôn xả; chẳng quý trọng Thanh-văn, chẳng quý trọng Độc-giác, chẳng quý trọng Bồ-tát, chẳng quý trọng Như Lai; chẳng quý trọng quả Dự-lưu, chẳng quý trọng quả Nhất-lai, Bất-

hoàn, A-la-hán; chẳng quý trọng quả vị Độc-giác; chẳng quý trọng trí nhất thiết, chẳng quý trọng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng quý trọng quả vị giác ngộ cao tốt; chẳng quý trọng việc nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng quý trọng việc thành thực hữu tình; chẳng quý trọng việc thấy nhiều chư Phật, chẳng quý trọng việc trông các căn lành. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy đạt tất cả pháp ngang bằng hư không, tự tánh, tự tướng đều rớt ráo không, hoàn toàn không sở hữu, chẳng thấy có một pháp nào có thể sanh quý trọng; năng sanh, sở sanh, lúc sanh, chỗ sanh, do vậy nên sanh đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp ấy cùng với hư không như nhau, tánh tướng đều không, vì nghĩa vô sanh vậy.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thành tựu tác ý Bồ-đề Vô thượng, thường chẳng xa lìa tâm Đại Bồ-đề, thân đủ bốn oai nghi, đi, đến, vào, ra, cất bước, hạ bước tâm không tán loạn, đi đứng ngồi nằm, đến dừng đều giữ oai nghi, làm việc gì đều an trụ chánh niệm.

Nay Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì vì muốn làm lợi ích các hữu tình mà phương tiện thiện xảo hiện ở tại gia; tuy hiện hưởng thụ năm dục, nhạc cụ, mà đối với chúng, chẳng sanh nhiễm trước, đều vì cứu giúp các loài hữu tình, các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần thuốc men cho thuốc men, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần của cải cho của cải, tùy theo nhu cầu của hữu tình mà cho, làm cho ý nguyện của họ đều thỏa mãn.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tự hành bố thí Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành bố thí Ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành bố thí Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành bố thí Ba-la-mật-đa; tự hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành tịnh giới Ba-la-mật-đa; tự hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành an nhẫn Ba-la-mật-đa; tự hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành tinh tấn Ba-la-mật-đa; tự hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích

tuyên dương pháp hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành tịnh lự Ba-la-mật-đa; tự hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy hiện ở tại gia, dùng sức thần thông, hoặc sức đại nguyện thâm nạp của báu cả châu Thiệm bộ, đem cúng dường ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện thâm nạp của báu cả bốn đại châu, đem cúng dường ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện thâm nạp của báu cả thế giới Tiểu thiên, đem cúng dường ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện thâm nạp của báu cả thế giới Trung thiên, đem cúng dường ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện thâm nạp của báu cả thế giới Tam thiên đại thiên, đem cúng dường ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tuy hiện ở tại gia mà thường tu phạm hạnh, chẳng bao giờ thọ dụng các cảnh diệu dục; tuy hiện thâm nạp các loại của báu mà đối với chúng, chẳng khởi tham đắm, và khi thâm nạp dụng cụ dục lạc và của báu, chẳng bao giờ bức bách các loài hữu tình, làm cho họ sanh buồn khổ.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì có thần chủ Dược-xoa cầm chày kim cương thường theo hai bên ngậm bảo vệ, thường nghĩ thế này: Đại Bồ-tát này, chẳng bao lâu sẽ chứng quả vị giác ngộ cao tốt. Ta nguyện luôn luôn đi theo ngậm bảo vệ cho đến khi vị ấy đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Năm chúng thần chấp Kim cang, Dược-xoa cũng theo bảo vệ, không khi nào tạm rời, làm cho nhơn phi nhơn v.v... đều chẳng thể làm tổn hại được. Các thiên, ma, phạm và các thế lực khác của thế gian cũng không có khả năng dùng pháp để phá hoại tâm cầu quả vị giác ngộ cao tốt đã phát. Do nhân duyên này, đại Bồ-tát ấy, cho đến khi đạt quả vị giác ngộ cao tốt, thân ý thái nhiên, thường không bị nhiễu loạn.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì năm căn thế gian thường không khiếm khuyết, đó là nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, năm căn xuất thế gian cũng không khiếm khuyết, đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy toàn thân viên mãn, tướng hảo trang nghiêm, các công đức của tâm, niệm niệm tăng trưởng cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì luôn luôn làm người hướng thượng mà không làm kẻ hướng hạ.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tại sao nói đại Bồ-tát này luôn luôn làm người hướng thượng mà chẳng bao làm kẻ hướng hạ?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy, tất cả phiền não, chẳng hiện khởi lại nữa, công đức tăng trưởng từng sát na, cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, trong tất cả thời, tâm không tán loạn, cho nên ta nói đại Bồ-tát này luôn luôn làm người hướng thượng mà chẳng làm kẻ hướng hạ.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì thành tựu tác ý Bồ-đề Vô thượng, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề; vì sinh sống thanh tịnh nên chẳng hành các việc tà mạng như chú thuật, thuốc thang, bói toán; chẳng vì danh lợi chú nguyện các quỷ thần khiến nhập vào nam nữ để hỏi việc kiết hung, cũng chẳng chú nguyện ngăn cản các loài quỷ, bàng sanh lớn nhỏ, đực cái, biểu hiện việc hy hữu; cũng chẳng xem tướng để biết tuổi thọ dài ngắn, của cải, địa vị, các việc lành dữ của nam nữ; cũng chẳng đoán trước việc lạnh nóng, được mùa, mất mùa, lành dữ, tốt xấu làm mê loạn hữu tình; cũng chẳng dùng chú thuật để pha chế thuốc thang trị bệnh theo tà đạo, giao du với người quyền quý, ngắm nhìn nam nữ vui cười trò chuyện còn chẳng nhiễm tâm, huống là các việc khác. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy biết tự tướng của tất cả pháp đều là không, vì trong cái tự tướng không chẳng thấy có tướng, chẳng thấy tướng; xa lìa tất cả các loại tà mạng như chú thuật, thuốc thang, xem tướng, chỉ cầu quả vị giác ngộ cao tột, rốt ráo lợi lạc cho các loại hữu tình.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì đối với văn chương, kỹ nghệ thế gian, tuy được thiện xảo nhưng chẳng mê đắm. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy đạt tất cả pháp đều rốt ráo không; trong cái rốt ráo không, văn chương, kỹ nghệ của thế gian đều chẳng thể nắm bắt được. Lại các thứ văn chương, kỹ nghệ thế gian đều là ngôn ngữ hỗn tạp thuộc về tà mạng, vì vậy Bồ-tát biết mà chẳng làm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đối với các sách vở luận thuyết của ngoại đạo thế tục, tuy biết rành nhưng chẳng ưa sáng tác. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy hiểu rõ tánh tướng của tất cả pháp đều không; ở trong cái không này, tất cả sách vở luận thuyết đều chẳng thể nắm bắt được. Lại các lý sự đã nói trong sách vở luận thuyết của ngoại đạo thế tục, phần nhiều có sự thêm bớt, đối với đạo Bồ-tát chẳng phải là loại nên theo, chúng đều là hý luận, thuộc về loại ngôn ngữ hỗn tạp, vì vậy cho nên Bồ-tát biết mà chẳng ưa thích.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển lại có các hành, trạng, tướng khác. Ta sẽ vì ngươi mà giải thuyết phân biệt. Ngươi nên lắng nghe, phải tư duy kỹ lưỡng.

Thiện Hiện bạch: Dạ! Xin Thế Tôn chỉ dạy! Chúng con sẽ lắng lòng nghe.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì thông đạt các pháp đều không sở hữu, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề, chẳng ưa quán sát bàn luận sắc uẩn, chẳng ưa quán sát bàn luận thọ, tướng, hành, thức uẩn; chẳng ưa quán sát bàn luận nhãn xứ, chẳng ưa quán sát bàn luận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng ưa quán sát bàn luận sắc xứ, chẳng ưa quán sát bàn luận thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng ưa quán sát bàn luận nhãn giới, chẳng ưa quán sát bàn luận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng ưa quán sát bàn luận sắc giới, chẳng ưa quán sát bàn luận thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng ưa quán sát bàn luận nhãn thức giới, chẳng ưa quán sát bàn luận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng ưa quán sát bàn luận nhãn xúc, chẳng ưa quán sát bàn luận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng ưa quán sát bàn luận các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng ưa quán sát bàn luận các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng ưa quán sát bàn luận địa

giới, chẳng ưa quán sát bàn luận thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng ưa quán sát bàn luận vô minh, chẳng ưa quán sát bàn luận hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy đối với lý rốt ráo không của uân, xứ, giới, duyên tánh, duyên khởi, đã khéo tư duy, khéo thông đạt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận việc vua. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy khéo an trụ pháp không, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng hơn, kém, sang, hèn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận việc giặc cướp. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ tự tướng không, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng được, mất, cho, đoạt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận việc quân. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ bản tánh không, chẳng thấy có tướng nhiều, ít, tụ tán của các pháp.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận việc tranh cãi. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy khéo an trụ chơn như, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng cương, nhu, thương, giận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận nam nữ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ trong cái không của các pháp, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng tốt, xấu, thương, ghét.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận xóm làng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ thật tánh của pháp, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng tăng, giảm, tụ, tán.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận thành ấp. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ cảnh giới hư không, chẳng thấy các pháp có tướng hơn, thua, tốt, xấu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận đất nước. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ thật tế, chẳng thấy các pháp có tướng thuộc hay chẳng thuộc nơi này, nơi kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận các tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ vô tướng, chẳng thấy các pháp có tướng tăng, giảm, sai biệt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận ngã, hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy an trụ pháp rốt ráo không, hoàn toàn chẳng thấy ngã cho đến cái thấy có tướng có, không, sai biệt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận các việc thế gian như thế, chỉ ưa quán sát bàn luận Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, xa lìa các tướng, có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa lìa việc xan tham; tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa lìa việc phá giới; tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa lìa việc tức giận tranh cãi; tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa lìa việc giải đãi; tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa lìa việc tán loạn; tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa lìa việc ngu si.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tuy an trụ pháp không của tất cả pháp, nhưng ưa thích chánh pháp, chẳng ưa phi pháp; tuy an trụ pháp không chẳng thể nắm bắt được, nhưng thường khen ngợi pháp tánh bất hoại làm lợi ích hữu tình; tuy an trụ chơn như, pháp giới nhưng ưa thích thiện hữu, chẳng ưa ác hữu. Thiện hữu ở đây là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ-tát, hoặc các thừa Thanh-văn, Độc-giác v.v.. có khả năng giáo hóa, an lập hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, cũng gọi là thiện hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì muốn nghe pháp nên thường ưa gặp Phật. Nếu nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở thế giới khác đang thuyết chánh pháp, thì liền dùng nguyện lực sanh về cõi ấy, cung kính, cúng dường, nghe thọ chánh pháp.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy hoặc ngày, hoặc đêm, thường chẳng xa lìa tác ý niệm Phật, thường chẳng xa lìa tác ý nghe pháp. Do nhân duyên này, tùy theo các quốc độ có chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết chánh pháp, liền nương nguyện lực đến đó thọ sanh, hoặc nương thần thông mà đến nghe pháp. Do nhân duyên ấy, các Bồ-tát này thọ sanh các cõi thường được gặp Phật, luôn luôn nghe chánh pháp không hề gián đoạn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường vì lợi lạc các hữu tình, nên tuy thường hiện khởi các định sâu sắc của thiền vô sắc, nhưng dùng phương tiện thiện xảo khởi tâm Dục giới, dạy cho các hữu tình mùi thiện nghiệp đạo; cũng theo nguyện lực hiện sanh Dục giới có Phật.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì thường tu bố thí Ba-la-mật-đa, thường tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường an trụ pháp không nội, thường an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường an trụ chơn như, thường an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu bốn niệm trụ, thường tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường an trụ Thánh đế khổ, thường an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu bốn tịnh lự, thường tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu tám giải thoát, thường tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu pháp môn giải thoát không, thường tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu năm loại mắt, thường tu sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu pháp môn Tam-ma-địa, thường tu pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu mười lực Phật, thường tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường tu trí nhất thiết, thường tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường đối với địa vị của mình chẳng khởi nghi hoặc, chẳng nghĩ thế này: Ta là Bất thối chuyển, ta chẳng phải là Bất thối chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có pháp nhỏ nào có thể đối với quả vị giác ngộ cao tột nói có thối chuyển, cũng chẳng thấy có pháp nhỏ nào có thể đối với quả vị giác ngộ cao tột nói không thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đối với pháp ở địa vị mình không nghi, không hoặc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy đối với pháp ở địa vị mình đã khéo hiểu rõ, đã khéo thông đạt.

Này Thiện Hiện! Như Dự-lưu thì an trụ quả Dự-lưu; đối với pháp quả của mình không nghi, không hoặc; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác đều an an trụ quả chứng của mình, đối với pháp quả chứng của mình cũng không nghi, không hoặc. Đại Bồ-tát ấy cũng giống như thế, đối với địa vị Bất thối chuyển mà mình an trụ và các pháp đã thâm nhiếp hiện biết, hiện thấy, không nghi, không hoặc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển ấy, an trụ trong địa vị này, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các công đức, nếu có ma sự khởi thì biết ngay, không bị chuyển theo thế lực của ma sự, có khả năng khéo dẹp trừ các loại ma sự, khiến cho công đức tu hành không bị chướng ngại.

Này Thiện Hiện! Thí như người tạo tác nghiệp vô gián, tâm vô gián kia luôn luôn đeo đuổi, cho đến lúc mạng chung cũng không thể bỏ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì kẻ ấy có thể cùng khởi sự trói buộc của nghiệp vô gián, thế lực càng tăng trưởng, luôn luôn chuyển theo, cho đến lúc mạng chung cũng chẳng có thể chế phục, dù có tâm khác cũng chẳng có thể ngăn cản được.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển ấy cũng giống như thế, an trụ ở địa vị của mình, tâm vị ấy không động, không có sự phân biệt. Thiên, non, A-tổ-lạc ở thế gian đều chẳng có thể lay chuyển được. Vì sao? Vì tâm đại Bồ-tát ấy kiên cố vượt qua các thiên, non, ma, phạm, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, an trụ địa vị Bất thối chuyển, đã đắc thần thông của Bồ-tát Văn Thù, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, ở chỗ các đức Phật trông các căn lành, thỉnh vấn pháp nghĩa đã học của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy an trụ ở địa vị của mình, nếu có ma sự khởi có thể biết ngay, chẳng bao giờ bị chuyển theo ma sự, dùng sức thiện xảo đốn các ma sự lại đặt ở trong thật tế, phương tiện diệt trừ, đối với pháp ở địa vị mình không nghi, không hoặc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy biết tất cả pháp đều nhập thật tế, thông đạt thật tế, chẳng phải một, chẳng phải nhiều; ở trong thật tế không có sự phân biệt, vì đối với thật tế không nghi, không hoặc, nên đối với pháp ở địa vị mình cũng không có do dự.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy dù có chuyển thọ sanh, đối với thật tế cũng không thôi chuyển, hướng về địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác. Vì sao? Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy biết tự tướng của tất cả pháp đều không, ở trong pháp không này chẳng thấy có pháp hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc nhiễm, hoặc tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy cho đến lúc chuyển thân cũng chẳng nghi là ta sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột hay là sẽ không đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy thông đạt các pháp, tự tướng đều là không, tức là quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy an trụ ở địa vị của mình không theo duyên khác, đối với pháp địa vị của mình không ai có thể phá hoại được. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy đã thành tựu trí không động, không thôi chuyển, tất cả ác duyên chẳng thể khuynh đảo.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển, thì giả sử có ác ma giả làm hình Phật, đến chỗ vị ấy nói thế này: Nay người nên cầu quả A-la-hán, hết hẳn các lậu, chứng Bát-niết-bàn. Người chưa thể kham nhận thọ ký đại Bồ-đề, cũng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Nay người chưa có các hành, trạng, tướng của địa vị Bất thối chuyển, Như Lai chẳng nên thọ ký cho người quả vị giác ngộ cao tột. Người cần có đầy đủ các hành, trạng, tướng của địa vị Bất thối chuyển, đại Bồ-tát ấy mới có thể mong Phật thọ ký quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Bất thối chuyển ấy nghe lời ấy rồi, tâm không biến đổi, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng thối, chẳng chìm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tự chứng biết ta ở chỗ chư Như Lai trong quá khứ quyết đã được thọ ký đại Bồ-đề. Vì sao? Vì đại Bồ-tát thành tựu thắng pháp như thế, nhất định được chư Phật thọ ký Bồ-đề; ta đã thành tựu thắng pháp như thế, tại sao chư Phật không thọ ký cho ta được! Cho nên ta ở chỗ chư Phật quá khứ chắc chắn đã được thọ ký đại Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, dù có ác ma, hoặc sứ giả của ác ma giả làm hình Phật đi đến thọ ký địa vị Thanh-văn cho Bồ-tát, hoặc thọ ký địa vị Độc-giác cho Bồ-tát, nói: Này nam tử! Cần gì quả vị giác ngộ cao tột? Từ lâu đã chịu đại khổ sanh tử luân hồi, nên mau tự chứng Vô-dư Niết-bàn, vĩnh viễn xa lìa sanh tử, rốt ráo an lạc, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nghe lời ấy rồi, nghĩ như thế này: Đây nhất

định là ác ma hoặc sứ giả của ác ma giả hiện làm Phật nhiều loạn tâm ta, thọ ký địa vị Thanh-văn, Độc-giác cho ta, khiến cho ta thối thất quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nhất định không có chư Phật dạy chư Bồ-tát hướng đến địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mà xả bỏ quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, dù có ác ma hoặc sứ giả của ác ma giả hiện làm hình Phật, nói với các Bồ-tát: Kinh điển Đại-thừa mà người đã thọ trì chẳng phải do Phật nói, cũng chẳng phải đệ tử của Như Lai nói, đó là các ác ma hoặc các ngoại đạo vì dối gạt mê hoặc người nên nói như thế. Nay người chẳng nên thọ trì, đọc tụng, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nghe lời ấy rồi, liền nghĩ thế này: Đây nhất định là ác ma hoặc quyến thuộc của ma, làm cho ta nhầm chán xả bỏ quả vị giác ngộ cao tốt, cho nên nói kinh điển sâu xa của Đại-thừa chẳng phải Phật nói, cũng chẳng phải đệ tử Như Lai nói. Vì sao? Vì rời kinh điển này mà có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, là việc nhất định không có.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, nên biết đã an trụ địa vị Bất thối chuyển. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, từ lâu đã thọ ký cho đại Bồ-tát ấy. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy thành tựu đầy đủ các hành, trạng, tướng của địa vị Bất thối chuyển. Nếu đại Bồ-tát thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đã được thọ ký đại giác ngộ, nhất định đã an trụ địa vị Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển khi tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, thường nghĩ thế này: Ta thà xả bỏ của báu, thân thuộc và thân mạng mình nhưng chẳng bao giờ xả bỏ chánh pháp của chư Phật. Vì sao? Vì của báu, thân thuộc và thân mạng mình đời đời thường có, rất là dễ được, nhưng Chánh pháp của chư Phật thì trăm ngàn ức triệu kiếp mới gặp được một lần, đạt được lợi lạc to lớn lâu dài.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi hộ trì chánh pháp, nghĩ thế này: Ta chẳng vì hộ trì chánh pháp của một đức Phật, hai đức Phật cho đến trăm ngàn chư Phật, mà hộ trì chánh pháp chư Phật trong mười phương, ba đời, khiến chẳng khuyết tổn.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là chánh pháp của chư Phật? Đại Bồ-tát ấy hộ trì chẳng tiếc thân mạng như thế nào?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các Bồ-tát đã nói pháp không, đó gọi là chánh pháp của chư Phật. Có hạng ngu si phi báng, chê bai: Đây chẳng phải là phải, chẳng phải là Tỳ-nại-da, chẳng phải là Thánh giáo của đấng Thiên Nhơn Sư đã nói, tu hành pháp này chẳng đắc Bồ-đề, chẳng chứng Niết-bàn, tịch tịnh an lạc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, thường nghĩ thế này: Tất cả pháp không mà Như Lai đã nói là nơi quay về nương tựa của các hữu tình. Bồ-tát tu học pháp ấy mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cứu vớt nỗi khổ não lo buồn sanh, lão, bệnh, tử của các hữu tình, làm cho đắc Niết-bàn rốt ráo an lạc, cho nên phải hộ trì chẳng tiếc thân mạng.

Lại nghĩ thế này: Ta cũng sẽ có mặt trong số Phật vị lai, vì Phật đã thọ ký đại Bồ-đề cho ta. Do nhân duyên này, chánh pháp của chư Phật tức là pháp của ta, ta phải hộ trì, chẳng tiếc thân mạng. Vào đời vị lai, khi ta thành Phật, cũng sẽ thuyết các pháp không này.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thấy nghĩa lợi này, nên hộ trì chánh pháp Như Lai đã thuyết chẳng tiếc thân mạng.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu là đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển nghe chánh pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết, không nghi, không hoặc, nghe rồi thọ trì, không bao giờ quên cho đến khi đạt quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy đã khéo chứng đắc Đà-la-ni.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy đã đắc Đà-la-ni nào, mà nghe kệ kinh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết đều chẳng quên mất, không nghi, không hoặc?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đã đắc Đà-la-ni tự tạng, Đà-la-ni hải ấn, Đà-la-ni liên hoa chúng tạng v.v... nên khi nghe kệ kinh mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết đều chẳng quên mất, không nghi, không hoặc.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy chỉ nghe chánh pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết, không nghi, không hoặc, nghe rồi thọ trì chẳng thể quên mất, cho đến khi đạt quả vị giác ngộ cao tột, hay còn vì nghe chánh pháp mà Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, thiên, long, Dược-xoa, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, như phi như

v.v... đã nói, cũng có thể đối với pháp ấy chẳng nghi, chẳng hoặc, nghe rồi thọ trì không bao giờ quên mất cho đến khi chứng đắc quả vị đại giác ngộ chẳng?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nghe hết nghĩa lý văn tự, âm thanh của tất cả các loài hữu tình đều có thể hiểu rõ, không nghi, không hoặc, cho đến cùng tận đời vị lai không có quên mất. Vì sao? Vì đã đắc Đà-la-ni tự tạng v.v.. ghi giữ lời nói, khiến chẳng quên mất.

Này Thiện Hiện! Nếu thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Quyển Thứ 327 HEÁT

XXXXX. PHẨM PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển ấy thành tựu nhóm công đức to lớn thù thắng.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển ấy thành tựu nhóm công đức vô lượng thù thắng.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển ấy thành tựu nhóm công đức vô biên thù thắng.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển ấy thành tựu nhóm công đức vô số chẳng thể nghĩ bàn?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển ấy nhóm công đức thù thắng rộng lớn vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm, khó nghĩ bàn. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy đã chứng đắc trí rộng lớn vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm, khó nghĩ bàn, khác với trí Thanh-văn và Độc-giác. Đại Bồ-tát ấy an trụ trong trí này, biểu hiện bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng. Do bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng này, mà trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian không có thể vấn nạn, làm cho trí tuệ biện tài của Bồ-tát này đạt đến chỗ cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có thể nói các hành, trạng, tướng của đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển cả Hằng hà sa kiếp. Do sự trình bày các hành, trạng, tướng này, mà làm rõ sự thành tựu các loại công đức thù thắng của đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển. Cuối xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì Bồ-tát mà nói chỗ sâu xa, khiến các Bồ-tát an trụ trong đó, để có thể tu bố thí Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, có thể tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa để mau được viên mãn; có thể an trụ pháp không nội để mau được viên mãn, có thể an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không

không tánh tự tánh để mau được viên mãn; có thể an trụ chơn như để mau được viên mãn, có thể an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi để mau được viên mãn; có thể tu bốn niệm trụ để mau được viên mãn, có thể tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để mau được viên mãn; có thể an trụ Thánh đế khổ để mau được viên mãn, có thể an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo để mau được viên mãn; có thể tu bốn tịnh lự để mau được viên mãn, có thể bốn vô lượng, bốn định vô sắc để mau được viên mãn; có thể tu tám giải thoát để mau được viên mãn, có thể tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để mau được viên mãn; có thể tu pháp môn giải thoát không để mau được viên mãn, có thể tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện để mau được viên mãn; có khả năng tu bậc Cực hỷ để mau được viên mãn, có thể tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để mau được viên mãn; có thể tu năm loại mắt để mau được viên mãn, có thể tu sáu phép thần thông để mau được viên mãn; có thể tu pháp môn Tam-ma-địa để mau được viên mãn, có thể tu pháp môn Đà-la-ni để mau được viên mãn; có thể tu mười lực Phật để mau được viên mãn, có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để mau được viên mãn; có thể tu pháp không quên mất để mau được viên mãn, có thể tu tánh luôn luôn xả để mau được viên mãn; có thể tu trí nhất thiết để mau được viên mãn, có thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để mau được viên mãn.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Nay ông mới có thể vì các Bồ-tát mà hỏi chỗ sâu xa, khiến các Bồ-tát an trụ trong đó, tu hành công đức mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Chỗ sâu xa đó là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, tịch tịnh, Niết-bàn, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, các pháp như thế là chỗ sâu xa.

Này Thiện Hiện! Tên của chỗ sâu xa đã nói như vậy đều chỉ rõ Niết-bàn là chỗ sâu xa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có phải chỉ có Niết-bàn mới gọi là sâu xa, hay còn các pháp khác cũng gọi là sâu xa?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Tất cả các pháp khác cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Sắc cũng gọi là sâu xa, thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Nhãn xúc cũng gọi là sâu xa, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Sắc xúc cũng gọi là sâu xa, thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới cũng gọi là sâu xa, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Sắc giới cũng gọi là sâu xa, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Nhãn thức giới cũng gọi là sâu xa, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Nhãn xúc cũng gọi là sâu xa, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng gọi là sâu xa, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng gọi là sâu xa.

Thiện Hiện! Địa giới cũng gọi là sâu xa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vô minh cũng gọi là sâu xa, hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa cũng gọi là sâu xa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội cũng gọi là sâu xa, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Chơn như cũng gọi là sâu xa, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ cũng gọi là sâu xa, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ cũng gọi là sâu xa, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự cũng gọi là sâu xa, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát cũng gọi là sâu xa, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không cũng gọi là sâu xa, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Bạc Cự hỷ cũng gọi là sâu xa, bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nam thắng, bạc Hiền tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt cũng gọi là sâu xa, sáu phép thần thông cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là sâu xa, pháp môn Đà-la-ni cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật cũng gọi là sâu xa, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất cũng gọi là sâu xa, tánh luôn luôn xả cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Quả Dự-lưu cũng gọi là sâu xa, quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Quả vị Độc-giác cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết cũng gọi là sâu xa, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh đại Bồ-tát cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là sâu xa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc cũng gọi là sâu xa? Vì sao thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn xứ cũng gọi là sâu xa? Vì sao nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc xứ cũng gọi là sâu xa? Vì sao thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn giới cũng gọi là sâu xa? Vì sao nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc giới cũng gọi là sâu xa? Vì sao thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn thức giới cũng gọi là sâu xa? Vì sao nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn xúc cũng gọi là sâu xa? Vì sao nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng gọi là sâu xa? Vì sao các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao địa giới cũng gọi là sâu xa? Vì sao thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao vô minh cũng gọi là sâu xa? Vì sao hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao bố thí Ba-la-mật-đa cũng gọi là sâu xa? Vì sao tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao pháp không nội cũng gọi là sâu xa? Vì sao pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như cũng gọi là sâu xa? Vì sao pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn niệm trụ cũng gọi là sâu xa? Vì sao bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Thánh đế khổ cũng gọi là sâu xa? Vì sao Thánh đế tập, diệt, đạo cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn tịnh lự cũng gọi là sâu xa? Vì sao bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao tám giải thoát cũng gọi là sâu xa? Vì sao tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao pháp môn giải thoát không cũng gọi là sâu xa? Vì sao pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao bậc Cực hỷ cũng gọi là sâu xa? Vì sao bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao năm loại mắt cũng gọi là sâu xa? Vì sao sáu phép thần thông cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là sâu xa? Vì sao pháp môn Đà-la-ni cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao mười lực Phật cũng gọi là sâu xa? Vì sao bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao pháp không quên mất cũng gọi là sâu xa? Vì sao tám luôn luôn xả cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao quả Dự-lưu cũng gọi là sâu xa? Vì sao quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao quả vị Độc-giác cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao trí nhất thiết cũng gọi là sâu xa? Vì sao trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả hạnh đại Bồ-tát cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là sâu xa?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì chơn như của sắc sâu xa nên sắc cũng sâu xa; vì chơn như của thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên thọ, tưởng, hành, thức cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của nhãn xứ sâu xa nên nhãn xứ cũng sâu xa; vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của sắc xứ sâu xa nên sắc xứ cũng sâu xa; vì chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sâu xa nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của nhãn giới sâu xa nên nhãn giới cũng sâu xa; vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sâu xa nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của sắc giới sâu xa nên sắc giới cũng sâu xa; vì chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sâu xa nên thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của nhãn thức giới sâu xa nên nhãn thức giới cũng sâu xa; vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sâu xa nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của nhãn xúc sâu xa nên nhãn xúc cũng sâu xa; vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sâu xa nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng sâu xa; vì chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của địa giới sâu xa nên địa giới cũng sâu xa; vì chơn như của thủy hoả phong không thức giới sâu xa nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của vô minh sâu xa nên vô minh cũng sâu xa; vì chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não sâu xa nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa sâu xa nên bố thí Ba-la-mật-đa cũng sâu xa; vì chơn như của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nên tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của pháp không nội sâu xa nên pháp không nội cũng sâu xa; vì chơn như của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh sâu xa nên pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của chơn như sâu xa nên chơn như cũng sâu xa; vì chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định,

pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì sâu xa nên pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của bốn niệm trụ sâu xa nên bốn niệm trụ cũng sâu xa; vì chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo sâu xa nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của Thánh đế khổ sâu xa nên Thánh đế khổ cũng sâu xa; vì chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo sâu xa nên Thánh đế tập, diệt, đạo cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của bốn tịnh lự sâu xa nên bốn tịnh lự cũng sâu xa; vì chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc sâu xa nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của tám giải thoát sâu xa nên tám giải thoát cũng sâu xa; vì chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ sâu xa nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của pháp môn giải thoát không sâu xa nên pháp môn giải thoát không cũng sâu xa; vì chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện sâu xa nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của bậc Cực hỷ sâu xa nên bậc Cực hỷ cũng sâu xa; vì chơn như của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân sâu xa nên bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của năm loại mắt sâu xa nên năm loại mắt cũng sâu xa; vì chơn như của sáu phép thần thông sâu xa nên sáu phép thần thông cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của pháp môn Tam-ma-địa sâu xa nên pháp môn Tam-ma-địa cũng sâu xa; vì chơn như của pháp môn Đà-la-ni sâu xa nên pháp môn Đà-la-ni cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của mười lực Phật sâu xa nên mười lực Phật cũng sâu xa; vì chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của pháp không quên mất sâu xa nên pháp không quên mất cũng sâu xa; vì chơn như của tánh luôn luôn xả sâu xa nên tánh luôn luôn xả cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của quả Dự-lưu sâu xa nên quả Dự-lưu cũng sâu xa; vì chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán sâu xa nên quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của quả vị Độc-giác sâu xa nên quả vị Độc-giác cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của trí nhất thiết sâu xa nên trí nhất thiết cũng sâu xa; vì chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng sâu xa nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của tất cả hạnh đại Bồ-tát sâu xa nên tất cả hạnh đại Bồ-tát cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật sâu xa nên quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng sâu xa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của sắc sâu xa? Vì sao chơn như của thọ, tưởng, hành, thức sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của nhãn xứ sâu xa? Vì sao chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của sắc xứ sâu xa? Vì sao chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của nhãn giới sâu xa? Vì sao chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của sắc giới sâu xa? Vì sao chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của nhãn thức giới sâu xa? Vì sao chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của nhãn xúc sâu xa? Vì sao chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra sâu xa? Vì sao chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của địa giới sâu xa? Vì sao chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của vô minh sâu xa? Vì sao chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa sâu xa? Vì sao chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của pháp không nội sâu xa? Vì sao chơn như của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của chơn như sâu xa? Vì sao chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của bốn niệm trụ sâu xa? Vì sao chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của Thánh đế khổ sâu xa? Vì sao chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của bốn tịnh lự sâu xa? Vì sao chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của tám giải thoát sâu xa? Vì sao chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của pháp môn giải thoát không sâu xa? Vì sao chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của năm loại mắt sâu xa? Vì sao chơn như của sáu phép thần thông sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của pháp môn Tam-ma-địa sâu xa? Vì sao chơn như của pháp môn Đà-la-ni sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của mười lực Phật sâu xa? Vì sao chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của pháp không quên mất sâu xa? Vì sao chơn như của tánh luôn luôn xả sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của quả Dự-lưu sâu xa? Vì sao chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của quả vị Độc-giác sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của trí nhất thiết sâu xa? Vì sao chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của tất cả hạnh đại Bồ-tát sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật sâu xa?

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Vì chơn như của sắc chẳng phải là sắc, chẳng phải lìa sắc, cho nên sâu xa; vì chơn như của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức, cho nên sâu xa.

Nay Thiện Hiện! Vì chơn như của nhãn xứ chẳng phải là nhãn xứ, chẳng xa lìa nhãn xứ, cho nên sâu xa; vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng phải lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cho nên sâu xa.

Nay Thiện Hiện! Vì chơn như của sắc xứ chẳng phải là sắc xứ, chẳng phải lìa sắc xứ, cho nên sâu xa; vì chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cho nên sâu xa.

Nay Thiện Hiện! Vì chơn như của nhãn giới chẳng phải là nhãn giới, chẳng phải lìa nhãn giới, cho nên sâu xa; vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng phải lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cho nên sâu xa.

Nay Thiện Hiện! Vì chơn như của sắc giới chẳng phải là sắc giới, chẳng phải lìa sắc giới, cho nên sâu xa; vì chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng phải lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cho nên sâu xa.

Nay Thiện Hiện! Vì chơn như của nhãn thức giới chẳng phải là nhãn thức giới, chẳng phải lìa nhãn thức giới, cho nên sâu xa; vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng phải lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cho nên sâu xa.

Nay Thiện Hiện! Vì chơn như của nhãn xúc chẳng phải là nhãn xúc, chẳng phải lìa nhãn xúc, cho nên sâu xa; vì chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng phải lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cho nên sâu xa.

Nay Thiện Hiện! Vì chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho nên sâu xa;

vì chơn như của các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải lìa các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của địa giới chẳng phải là địa giới, chẳng phải lìa địa giới, cho nên sâu xa; vì chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của vô minh chẳng phải là vô minh, chẳng phải lìa vô minh, cho nên sâu xa; vì chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng phải lìa hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải lìa bố thí Ba-la-mật-đa, cho nên sâu xa; vì chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng phải lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của pháp không nội chẳng phải là pháp không nội, chẳng phải lìa pháp không nội, cho nên sâu xa; vì chơn như của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, chẳng phải lìa pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của chơn như chẳng phải là chơn như, chẳng phải lìa chơn như, cho nên sâu xa; vì chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư

ngì, chẳng phải lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư ngì, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của bốn niệm trụ chẳng phải là bốn niệm trụ, chẳng phải lìa bốn niệm trụ, cho nên sâu xa; vì chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng phải lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của Thánh đế khổ chẳng phải là Thánh đế khổ, chẳng phải lìa Thánh đế khổ, cho nên sâu xa; vì chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải lìa Thánh đế tập, diệt, đạo, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của bốn tịnh lự chẳng phải là bốn tịnh lự, chẳng phải lìa bốn tịnh lự, cho nên sâu xa; vì chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng phải lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của tám giải thoát chẳng phải là tám giải thoát, chẳng phải lìa tám giải thoát, cho nên sâu xa; vì chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng phải lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của pháp môn giải thoát không chẳng phải là pháp môn giải thoát không, chẳng phải lìa pháp môn giải thoát không, cho nên sâu xa; vì chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, chẳng phải lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của bậc Cực hỷ chẳng phải là bậc Cực hỷ, chẳng phải lìa bậc Cực hỷ, cho nên sâu xa; vì chơn như của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệt tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng phải lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của năm loại mắt chẳng phải là năm loại mắt, chẳng phải lìa năm loại mắt, cho nên sâu xa; vì chơn như của sáu phép thần thông chẳng phải là sáu phép thần thông, chẳng phải lìa sáu phép thần thông, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là pháp môn Tam-ma-địa, chẳng phải lìa pháp môn Tam-ma-địa,

cho nên sâu xa; vì chơn như của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải là pháp môn Đà-la-ni, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của mười lực Phật chẳng phải là mười lực Phật, chẳng phải là mười lực Phật, cho nên sâu xa; vì chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của pháp không quên mất chẳng phải là pháp không quên mất, chẳng phải là pháp không quên mất, cho nên sâu xa; vì chơn như của tánh luôn luôn xả chẳng phải là tánh luôn luôn xả, chẳng phải là tánh luôn luôn xả, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của quả Dự-lưu chẳng phải là quả Dự-lưu, chẳng phải là quả Dự-lưu, cho nên sâu xa; vì chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, chẳng phải là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của quả vị Độc-giác chẳng phải là quả vị Độc-giác, chẳng phải là quả vị Độc-giác, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của trí nhất thiết chẳng phải là trí nhất thiết, chẳng phải là trí nhất thiết, cho nên sâu xa; vì chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là tất cả hạnh đại Bồ-tát, chẳng phải là tất cả hạnh đại Bồ-tát, cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, cho nên sâu xa.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn các sắc chỉ rõ Niết-bàn, ngăn chặn thọ, tướng, hành, thức chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn nhãn xứ chỉ rõ Niết-bàn, ngăn chặn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn sắc xứ chỉ rõ Niết-bàn, ngăn chặn thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn nhãn giới chỉ rõ Niết-bàn, ngăn chặn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn sắc giới chỉ rõ Niết-bàn, ngăn chặn thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn nhãn thức giới chỉ rõ Niết-bàn, ngăn chặn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn nhãn xúc chỉ rõ Niết-bàn, ngăn chặn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chỉ rõ Niết-bàn, ngăn chặn các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn địa giới chỉ rõ Niết-bàn, ngăn chặn thủy, hỏa, phong, không, thức giới chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn vô minh chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn bố thí Ba-la-mật-đa chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn pháp không nội chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn chơn như chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn bốn niệm trụ chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn Thánh đế khổ chỉ rõ Niết-bàn, ngăn chặn Thánh đế tập, diệt, đạo chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn bốn tịnh lự chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn bốn vô lượng, bốn định vô sắc chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn tám giải thoát chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn pháp môn giải thoát không chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn bậc Cực hỷ chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn năm loại mắt chỉ rõ Niết-bàn, ngăn chặn sáu phép thần thông chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn pháp môn Tam-ma-địa chỉ rõ Niết-bàn, ngăn chặn pháp môn Đà-la-ni chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn mười lực Phật chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn pháp không quên mất chỉ rõ Niết-bàn, ngăn chặn tánh luôn luôn xả chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn quả Dự-lưu chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn quả vị Độc-giác chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn trí nhất thiết chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn tất cả hạnh đại Bồ-tát chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn tất cả pháp hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc cộng, hoặc bất cộng, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn các sắc, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn thọ, tưởng, hành, thức, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn nhãn xứ, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn sắc xứ, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn nhãn giới, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn sắc giới, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn nhãn thức giới, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn nhãn xúc, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn địa giới, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn vô minh, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn bố thí Ba-la-mật-đa, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn pháp không nội, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn chơn như, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn bốn niệm trụ, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn Thánh đế khổ, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn Thánh đế tập, diệt, đạo, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn bốn tịnh lự, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn tám giải thoát, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn pháp môn giải thoát không, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn bậc Cực hỷ, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn năm loại mắt, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn sáu phép thần thông, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn pháp môn Tam-ma-địa, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn pháp môn Đà-la-ni, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn mười lực Phật, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn pháp không quên mất, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn tánh luôn luôn xả, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn quả Dự-lưu, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn quả vị Độc-giác, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn trí nhất thiết, chỉ rõ Niết-bàn; ngăn chặn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn tất cả hạnh đại Bồ-tát, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển mà ngăn chặn tất cả pháp hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc cộng, hoặc bất cộng, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, chỉ rõ Niết-bàn.

Quyển Thứ 328
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát đối với các chỗ sâu xa như thế, nên nương vào ý nghĩa tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà thâm xét, tư duy, suy lường quán sát, nên nghĩ thế này: Nay ta nên an trụ như Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, nay ta nên học như Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đã nói.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với các chỗ sâu xa như thế, thường nương vào ý nghĩa tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa thâm xét, tư duy, suy lường quán sát, an trụ như Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, học như Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đã nói thì đại Bồ-tát ấy do thường tinh cần tu học như vậy, nương vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, khởi tâm nhất niệm, còn có khả năng thâm nhiếp vô số, vô lượng, vô biên công đức, vượt vô lượng kiếp sanh tử lưu chuyển, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, hưởng là thường tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa không gián đoạn, thường an trụ tác ý tương ưng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Như người mê đắm ái dục cùng với người con gái đẹp, hai bên yêu nhau, cùng nhau hẹn ước. Người con gái kia bị trở ngại, không đến chỗ đúng hẹn được. Người này dục tâm bùng cháy, liên tục lưu chuyển thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Dục niệm của người ấy chuyển về nơi nào?

Bạch Thế Tôn! Dục niệm của người ấy hướng về người nữ, người ấy nghĩ thế này: Khi nào nàng sẽ đến đây để cùng nhau vui chơi.

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu cả ngày đêm thì người ấy có bao nhiêu dục niệm phát sanh?

Bạch Thế Tôn! Kể cả ngày đêm thì người ấy sanh dục niệm rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, khởi một niệm học như Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy thì số kiếp vượt thoát sanh tử lưu chuyển, so với số lượng dục niệm của người đam mê ái dục đã khởi trải qua một ngày một đêm bằng nhau.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nương theo nghĩa lý mà Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã dạy, tư duy, tu học, theo đó có khả năng giải thoát những làm lỗi chướng ngại cho quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy,

đại Bồ-tát ấy nương vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa tinh cần tu học để chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát an trụ như Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy, trải qua một ngày một đêm thì công đức đạt được này giả sử hữu tình, thì cả hằng hà sa Tam thiên đại thiên thế giới chư Phật, cũng chẳng thể dung nạp hết. Giả sử các công đức khác đầy cả hằng hà sa Tam thiên đại thiên thế giới của chư Phật, so với công đức này chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần nghìn, chẳng bằng một phần trăm nghìn, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, chẳng bằng một phần trăm ngàn ức, chẳng bằng một phần trăm triệu, chẳng bằng một phần ngàn triệu, chẳng bằng một phần trăm ngàn triệu, số phần, toán phần, kế phần, dụ phần nói rộng như thế cho đến chẳng bằng một phần của cực số.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp bố thí cúng dường ngôi báu Phật, Pháp, Tăng, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua một ngày một đêm như lời dạy mà tu học, thì công đức đạt được còn nhiều hơn công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa là cỗ xe của các đại Bồ-tát ấy cưỡi lên cỗ xe này mau đến quả vị giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, cung kính cúng dường Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua một ngày một đêm như lời dạy mà tu học, thì công đức đạt được hơn công đức kia rất nhiều. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chư đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vượt qua địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Lại có khả năng tu hành các hạnh Bồ-tát mau chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp tinh cần tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tinh cần tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì công đức đạt được hơn công đức kia rất nhiều. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ các đại Bồ-tát. Vì sao? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng sanh ra chúng đại Bồ-tát. Tất cả chúng đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau chóng viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, dùng pháp bố thí cho tất cả hữu tình, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm, dùng pháp bố thí cho tất cả hữu tình, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa tức là xa lìa trí nhất thiết trí; nếu đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa tức là chẳng xa lìa trí nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn,

tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu đại Bồ-tát chẳng lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thối chuyển thì không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thối chuyển thì việc này có thật. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nếu đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật có sự thối chuyển thì không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thối chuyển thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, an trụ chơn như; an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm an trụ chơn như, an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có thối lui thì không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối lui thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối lui thì không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột có sự thối lui thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì

nếu đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối lui thì không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối lui thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối lui thì không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối lui thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu tám giải thoát, tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tu tám giải thoát, tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tu pháp môn giải thoát không, tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành năm loại mắt, tu

hành sáu phép thần thông, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành mười lực Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tu hành mười lực Phật, tu hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, dù chỉ trải qua một ngày một đêm tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì công đức đạt được hơn công đức kia rất nhiều. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển thì không có việc đó. Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với quả vị giác ngộ

cao tốt mà có sự thôi chuyển thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành các môn tài thí, pháp thí, ở chỗ thanh vắng gắn chắc tư duy với việc tu hành trước, khắp vì tất cả hữu tình hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tu hành các môn tài thí, pháp thí, ở chỗ thanh vắng gắn chắc tư duy với việc tu hành trước, khắp vì tất cả chúng sanh hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm tu hành các môn tài thí, pháp thí, ở chỗ thanh vắng gắn chắc tư duy với việc tu hành trước, khắp vì tất cả chúng sanh hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì công đức đạt được hơn công đức kia rất nhiều. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nương vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà phát khởi sự hồi hướng, nên biết đó là sự hồi hướng tối thắng. Còn xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà phát khởi hồi hướng, thì nên biết không gọi là sự hồi hướng tối thắng. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa để tu hành, vì khắp tất cả hữu tình mà hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, duyên khắp thiện căn công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử ở quá khứ, vị lai, hiện tại, hòa hợp tùy hỷ, vì khắp tất cả hữu tình hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nương vào lời dạy của Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà an trụ, trải qua một ngày một đêm duyên khắp thiện căn công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử ở quá khứ, vị lai, hiện tại, hòa hợp tùy hỷ, vì khắp tất cả hữu tình hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì công đức đạt được hơn công đức kia rất nhiều. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả thiện căn công đức mà tùy hỷ hồi hướng đều lấy Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa làm đầu. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng quả vị giác ngộ cao tốt, thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, mà đối với các thiện căn hòa hợp tùy hỷ, vì khắp tất cả hữu tình hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như lời Phật dạy, thì phân biệt việc làm đều chẳng phải thật có, thì vì nhân duyên gì mà các đại Bồ-tát ấy được phước vô số, vô lượng, vô biên?

Bạch Thế Tôn! Phân biệt việc làm chẳng có thể phát khởi chánh kiến chơn thật, chẳng có thể hướng vào Chánh tánh ly sanh, chẳng có thể đắc quả Dự-lưu, hoặc quả Nhất-lai, hoặc quả Bất-hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc-giác, cũng chẳng có thể đắc quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Phân biệt việc làm chẳng có thể phát khởi chánh kiến chơn thật, chẳng có thể hướng vào Chánh tánh ly sanh, chẳng có thể đắc quả Dự-lưu, hoặc quả Nhất-lai, hoặc quả Bất-hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc-giác, cũng chẳng có thể đắc quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì biết tất cả các loại phân biệt việc làm là không, không có sở hữu, hư vọng chẳng thật. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các đại Bồ-tát khéo học pháp không nội, khéo học pháp không ngoại, khéo học pháp nội pháp không ngoại, khéo học pháp không không, khéo học pháp không lớn, khéo học pháp không thắng nghĩa, khéo học pháp không hữu vi, khéo học pháp không vô vi, khéo học pháp không rốt ráo, khéo học pháp không không biên giới, khéo học pháp không tản mạn, khéo học pháp không không đối khác, khéo học pháp không bản tánh, khéo học pháp không tự tướng, khéo học pháp không cộng tướng, khéo học pháp không tất cả pháp, khéo học pháp không chẳng thể nắm bắt được, khéo học pháp không không tánh, khéo học pháp không tự tánh, khéo học pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy an trụ pháp không rồi, quán sát đúng như thật sự phân biệt việc làm là không, không có sở hữu, hư vọng chẳng thật như thế, tức là chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, như thật chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế nên mới được phước vô số, vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vô số, vô lượng, vô biên có gì sai biệt?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nói vô số là số chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể đếm ở trong cảnh giới hữu vi, chẳng thể đếm ở trong cảnh giới vô vi. Nói vô lượng là lượng chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể lường ở trong pháp quá khứ, chẳng thể lường ở trong pháp vị lai, chẳng thể lường ở trong pháp hiện tại. Nói vô biên là biên giới chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể đo lường giới hạn kia vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì có nhân duyên nào không mà sắc cũng vô số, vô lượng, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô số, vô lượng, vô biên?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì có nhân duyên nên sắc cũng vô số, vô lượng, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô số, vô lượng, vô biên.

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà sắc cũng vô số, vô lượng, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô số, vô lượng, vô biên?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì sắc là không, nên vô số, vô lượng, vô biên; vì thọ, tưởng, hành, thức là không, nên cũng vô số, vô lượng, vô biên.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có phải chỉ có sắc là không, thọ, tưởng, hành, thức là không, hay tất cả pháp cũng là không?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Trước đây ta đã chẳng nói tất cả pháp đều là không không ư?

Thiện Hiện đáp: Phật tuy đã nói tất cả pháp đều là không, nhưng các hữu tình chẳng biết, chẳng thấy, chẳng hiểu, cho nên con nay phải hỏi lại như thế.

Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức cũng là không. Như Lai thường nói nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng là không. Như Lai thường nói sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng là không. Như Lai thường nói nhãn giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng là không. Như

Lai thường nói sắc giới là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng là không. Như Lai thường nói nhãn thức giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng là không. Như Lai thường nói nhãn xúc là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng là không. Như Lai thường nói các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng là không. Như Lai thường nói địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng là không. Như Lai thường nói tánh của nhân duyên là không; tánh của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng là không. Như Lai thường nói vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng là không. Như Lai thường nói ngã là không; hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy cũng là không. Như Lai thường nói bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng là không. Như Lai thường nói pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng là không. Như Lai thường nói chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư là không; cảnh giới bất tư nghì cũng là không. Như Lai thường nói bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng là không. Như Lai thường nói Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng là không. Như Lai thường nói bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng là không. Như Lai thường nói tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng là không. Như Lai thường nói pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng là không. Như Lai thường nói bậc Cực hỷ là không; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng là không. Như Lai thường nói năm loại mắt là không; sáu phép thần thông cũng là không. Như Lai thường nói pháp

môn Tam-ma-địa là không; pháp môn Đà-la-ni cũng là không. Như Lai thường nói mười lực Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng là không. Như Lai thường nói pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả cũng là không. Như Lai thường nói trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng là không. Như Lai thường nói quả Dự-lưu là không; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng là không; an trụ như Lai thường nói quả vị Độc-giác là không. Như Lai thường nói tất cả hạnh Bồ-tát là không. Như Lai thường nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Như Lai thường nói bậc phàm phu là không; bậc Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai cũng là không. Như Lai thường nói pháp hữu sắc, pháp vô sắc là không; pháp hữu kiến, pháp vô kiến, pháp hữu đối, pháp vô đối, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi cũng là không. Như Lai thường nói pháp quá khứ, vị lai, hiện tại là không; pháp thiện, bất thiện, vô ký, hệ pháp Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; pháp học, vô học, phi học, phi vô học; pháp kiến sở đoạn, tu sở đoạn, phi sở đoạn cũng là không.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Ta đã thường nói các pháp này đều là không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp là không tức là vô tận, cũng là vô số, cũng là vô lượng, cũng là vô biên.

Bạch Thế Tôn! Trong cái không của các pháp, cái tận chẳng thể nắm bắt được, số chẳng thể nắm bắt được, lượng chẳng thể nắm bắt được, biên chẳng thể nắm bắt được. Do nhân duyên này, mà vô tận, vô số, vô lượng, vô biên, văn nghĩa không phân biệt.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Vô tận, vô số, vô lượng, vô biên, văn nghĩa không phân biệt, đều cùng làm sáng tỏ cái không của các pháp.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp không đều bất khả thuyết. Như Lai phương tiện nói là vô tận, hoặc nói vô số, hoặc nói vô lượng, hoặc nói vô biên, hoặc nói là không, hoặc nói vô tướng, hoặc nói vô nguyên, hoặc nói vô tác, hoặc nói vô sanh, hoặc nói vô diệt, hoặc nói ly nhiễm, hoặc nói tịch diệt, hoặc nói Niết-bàn, hoặc nói chơn như, hoặc nói pháp giới, hoặc nói pháp tánh, hoặc nói thật tế; các nghĩa như thế đều là do Như Lai phương tiện diễn nói.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như Lai dùng phương tiện rất là khéo léo, thật tướng của các pháp chẳng thể diễn nói, nhưng vì hữu tình mà phương tiện chỉ rõ.

Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu nghĩa Phật đã nói là tánh của tất cả pháp đều bất khả thuyết?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Tánh của tất cả pháp đều bất khả thuyết. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp đều rốt ráo không, không có thể diễn nói cái không rốt ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nghĩa bất khả thuyết có tăng giảm chăng?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm, thì bố thí Ba-la-mật-đa cũng nên không tăng, không giảm; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nên không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì bốn bốn niệm trụ cũng nên không tăng, không giảm; bốn chánh đoạn, bốn thần thông, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng nên không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì bốn tịnh lự cũng nên không tăng, không giảm; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng nên không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì tám giải thoát cũng nên không tăng, không giảm; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng nên không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì pháp môn giải thoát không cũng nên không tăng, không giảm; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng nên không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì bậc Cự hỷ cũng nên không tăng, không giảm; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng nên không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì năm loại mắt cũng nên không tăng, không giảm; sáu phép thần thông cũng nên không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì pháp môn Tam-ma-địa cũng nên không tăng, không giảm; pháp môn Đà-la-ni cũng nên không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì mười lục Phật cũng nên không tăng, không giảm; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng nên không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì pháp không quên mất cũng nên không tăng, không giảm; tánh luôn luôn xả cũng nên không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì trí nhất thiết cũng nên không tăng, không giảm; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng nên không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu bố thí Ba-la-mật-đa không tăng, không giảm; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm thì tại sao đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Nếu bốn niệm trụ không tăng, không giảm; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng không tăng, không giảm thì tại sao đại Bồ-tát tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Nếu bốn tịnh lự không tăng, không giảm; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không tăng, không giảm thì tại sao đại Bồ-tát tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Nếu tám giải thoát không tăng, không giảm; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không tăng, không giảm thì tại sao đại Bồ-tát tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp môn giải thoát không tăng, không giảm; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không tăng, không giảm thì tại sao đại Bồ-tát tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Nếu bậc Cực hỷ không tăng, không giảm; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng không tăng, không giảm thì tại sao đại Bồ-tát tu hành bậc Cực hỷ, tu

hành bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Nếu năm loại mắt không tăng, không giảm; sáu phép thần thông cũng không tăng, không giảm thì tại sao đại Bồ-tát tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp môn Tam-ma-địa không tăng, không giảm; pháp môn Đà-la-ni cũng không tăng, không giảm thì tại sao đại Bồ-tát tu hành pháp môn Tam-ma-địa, tu hành pháp môn Đà-la-ni chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Nếu mười lực Phật không tăng, không giảm; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng, không giảm thì tại sao đại Bồ-tát tu hành mười lực Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không quên mất không tăng, không giảm; tánh luôn luôn xả cũng không tăng, không giảm thì tại sao đại Bồ-tát tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Nếu trí nhất thiết không tăng, không giảm; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm thì tại sao đại Bồ-tát tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Quyển Thứ 329 HEÁT

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm, bổ thí Ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm; bốn bốn niệm trụ cũng không tăng, không giảm, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng không tăng, không giảm; bốn tịnh lự cũng không tăng, không giảm, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không tăng, không giảm; tám giải thoát cũng không tăng, không giảm, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không tăng, không giảm; pháp môn giải thoát không cũng không tăng, không giảm, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không tăng, không giảm; bậc Cực hỷ cũng không tăng, không giảm, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng không tăng, không giảm; năm loại mắt cũng không tăng, không giảm, sáu phép thần thông cũng không tăng, không giảm; pháp môn Tam-ma-địa cũng không tăng, không giảm, pháp môn Đà-la-ni cũng không tăng, không giảm; mười lực Phật cũng không tăng, không giảm, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng, không giảm; pháp không quên mất cũng không tăng, không giảm, tánh luôn luôn xả cũng không tăng, không giảm; trí nhất thiết cũng không tăng, không giảm, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm.

Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ phương tiện thiện xảo Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nghĩ thế này: Ta đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc tăng hoặc giảm; chẳng nghĩ thế này: Ta đối với tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa hoặc tăng hoặc giảm, chỉ nghĩ thế này: Chỉ có ý niệm về danh xưng là Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chỉ nghĩ thế này: Chỉ có ý niệm về danh xưng là tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành bổ thí Ba-la-mật-đa, đem tác ý câu hành với bổ thí này và tâm cùng thiện căn nương đây mà khởi, ban cho các hữu tình cùng có như nhau sự hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, như quả vị giác ngộ cao tốt sâu xa vi diệu của Phật mà phát khởi hồi hướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, đem tác ý câu hành với tịnh giới này và tâm cùng thiện căn nương đây mà khởi, ban cho các hữu tình cùng có như nhau sự hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, như quả vị giác ngộ cao tột vi diệu sâu xa của Phật mà phát khởi hồi hướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, đem tác ý câu hành với an nhẫn này và tâm cùng thiện căn nương đây mà khởi, ban cho các hữu tình cùng có như nhau sự hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, như quả vị giác ngộ cao tột vi diệu sâu xa của Phật mà phát khởi hồi hướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, đem tác ý câu hành với tinh tấn này và tâm cùng thiện căn nương đây mà khởi, ban cho các hữu tình cùng có như nhau sự hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, như quả vị giác ngộ cao tột vi diệu sâu xa của Phật mà phát khởi hồi hướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, đem tác ý câu hành với tịnh lự này và tâm cùng thiện căn nương đây mà khởi, ban cho các hữu tình cùng có như nhau sự hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, như quả vị giác ngộ cao tột vi diệu sâu xa của Phật mà phát khởi hồi hướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tác ý câu hành với Bát-nhã Ba-la-mật-đa này và tâm cùng thiện căn nương đây mà khởi, ban cho các hữu tình cùng có như nhau sự hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, như quả vị giác ngộ cao tột vi diệu sâu xa của Phật mà phát khởi hồi hướng. Do sức phương tiện thiện xảo hồi hướng này, mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Sao gọi là quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Chơn như của các pháp là quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch: Bạch Thế Tôn! Chơn như của các pháp nào mà nói là chơn như của các pháp là quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Chơn như của sắc là quả vị giác ngộ cao tột; chơn như của thọ, tưởng, hành, thức là quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Chơn như của nhãn xứ là quả vị giác ngộ cao tột; chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Chơn như của sắc xứ là quả vị giác ngộ cao tột; chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Chơn như của nhãn giới là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của sắc giới là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của nhãn thức giới là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của nhãn xúc là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của địa giới là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của tánh nhân duyên là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của vô minh là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của pháp không nội là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của chơn như là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư là không, cảnh giới bất tư nghì là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của bốn bốn niệm trụ là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của Thánh đế khổ là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của bốn tịnh lự là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của tám giải thoát là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của pháp môn giải thoát không là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của bậc Cực hỷ là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của năm loại mắt là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của sáu phép thần thông là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của pháp môn Tam-ma-địa là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của pháp môn Đà-la-ni là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của mười lực Phật là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của pháp không quên mất là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của tánh luôn luôn xả là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của quả Dự-lưu là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của quả vị Độc-giác là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của trí nhất thiết là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của sanh tử là quả vị giác ngộ cao tốt; chơn như của Niết-bàn là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Chơn như của các pháp không tăng, không giảm, nên quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng không tăng, không giảm;

Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thường ưa an trụ chơn như của các pháp, hoàn toàn chẳng thấy có pháp nào có tăng có giảm. Do nhân duyên này, nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm; bố thí Ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm; bốn bốn niệm trụ cũng không tăng, không giảm, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng không tăng, không giảm; bốn tịnh lự cũng không tăng, không giảm, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không tăng, không giảm; tám giải thoát cũng không tăng, không giảm, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không tăng, không giảm; pháp môn giải thoát cũng không tăng, không giảm, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không tăng, không giảm; bậc Cực hỷ cũng không tăng, không giảm, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng không tăng, không giảm; năm loại mắt cũng không tăng, không giảm, sáu phép thần thông cũng không tăng, không giảm; pháp môn Tam-ma-địa cũng không tăng, không giảm, pháp môn Đà-la-ni cũng không tăng, không giảm; mười lực Phật cũng không tăng, không giảm, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng, không giảm; pháp không quên mất cũng không tăng, không giảm, tánh luôn luôn xả cũng không tăng, không giảm; trí nhất thiết cũng không tăng, không giảm, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm.

Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát nương vào sự không tăng, không giảm này mà phương tiện tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do pháp môn này, tập hợp các công đức mà chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát nương vào sự không tăng, không giảm, phương tiện tu hành

Bát-nhã-ba-la-mật-đa và do pháp môn này, tập hợp tất cả công đức, để chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì đại Bồ-tát ấy đã dùng sơ tâm để chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột hay dùng hậu tâm để chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột? Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy nếu dùng sơ tâm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì khi sơ tâm khởi, hậu tâm chưa khởi, không có tính hòa hợp; còn nếu dùng hậu tâm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì khi hậu tâm khởi thì tiền tâm đã diệt, không có tính hòa hợp. Như vậy thì tâm, tâm sở pháp trước sau, tán thối, trời sụt không có tính hòa hợp, thì làm sao có thể chứa nhóm thiện căn được? Nếu chẳng thể chứa nhóm các thiện căn được, thì làm sao Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Ta sẽ nói một thí dụ ngắn gọn, khiến người có trí theo ý nghĩa diễn đạt, có thể dễ dàng hiểu được.

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, như khi thắp đèn, thì ngọn lửa ban đầu đốt tim hay ngọn lửa sau đốt tim?

Bạch Thế Tôn! Theo chỗ con hiểu thì chẳng phải ngọn lửa ban đầu đốt tim, cũng chẳng là ngọn lửa ban đầu mà có thể đốt tim; chẳng phải ngọn lửa sau đốt tim, cũng chẳng là ngọn lửa sau mà có thể đốt tim.

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, cái tim bị đốt chẳng?

Bạch Thế Tôn! Theo cái thấy thông thường thì cái tim bị đốt thật.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát cũng giống như thế, chẳng dùng sơ tâm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng chẳng là sơ tâm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng phải dùng hậu tâm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng chẳng là hậu tâm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Do vậy, các đại Bồ-tát chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát từ sơ phát tâm tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa viên mãn mười bậc, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu học mười bậc nào viên mãn, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân làm cho viên mãn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng học bậc Tịnh quán, bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, làm cho viên mãn, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát đối với mười bậc này tinh cần tu học, khi được viên mãn, chẳng phải dùng sơ tâm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng chẳng lìa sơ tâm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng phải dùng hậu tâm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng chẳng lìa hậu tâm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Do đó các đại Bồ-tát chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Duyên khởi như thế rất sâu xa, rất vi diệu, đó là các đại Bồ-tát chẳng phải dùng sơ tâm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chẳng phải lìa sơ tâm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chẳng phải dùng hậu tâm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chẳng phải lìa hậu tâm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Do đó các đại Bồ-tát chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, nếu tâm đã diệt có thể sanh lại chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, nếu tâm đã sinh thì có pháp diệt chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, có tâm diệt pháp, chẳng phải nên diệt chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, tâm trụ là như, tâm là chơn như chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, tâm an trụ như chơn như, là như thật tế chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, chơn như thật tế là sâu xa chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, chính chơn như là tâm chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, lìa chơn như có tâm chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, chính tâm là chơn như chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, lìa tâm có chơn như chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, chơn như thấy chơn như chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, nếu đại Bồ-tát năng tu hành như thế, là tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát năng tu hành như thế là tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, nếu đại Bồ-tát năng tu hành như thế là tu hành chỗ nào?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát năng tu hành thì hoàn toàn không có chỗ tu hành. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì nếu đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì không có tâm hiện hành, không có chỗ hiện hành. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì trong việc an trụ chơn như hoàn toàn không hiện hành và không có chỗ hiện hành.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, nếu đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa là tu hành ở chỗ nào?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì tu hành ở thắng nghĩa đế, nơi đây, hiện hành và chỗ hiện hành đều không có sở hữu, không có năng thủ, sở thủ, chẳng thể nắm bắt được.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, nếu đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì trong việc tu hành thắng nghĩa đế, tuy chẳng chấp thủ tướng mà tu hành tướng chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy khi tu hành sâu xa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì trong việc tu hành thắng nghĩa để là hoại tướng chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì trong việc tu hành thắng nghĩa để, hoại ý tướng về tướng chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hoại tướng, cũng chẳng cũng chẳng hoại ý tướng về tướng chẳng?

Thiện Hiện đáp: Đại Bồ-tát ấy khi tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ hoại tướng và hoại ý tướng về tướng; cũng chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ hoại vô tướng và hoại ý tướng vô tướng, vì đối với tất cả pháp không có phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy có thể xa lìa các sự phân biệt như thế, nhưng vì đối với vô lượng thù thắng công đức của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng v.v... chưa viên mãn nên chưa chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo vi diệu; do sức phương tiện thiện xảo này nên đối với tất cả pháp chẳng thủ, chẳng hoại. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát ấy biết tự tướng của tất cả pháp là không.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy an trụ trong tự tướng không của tất cả pháp vì nguyện lực đại bi độ các hữu tình nhập vào ba pháp pháp Tam-ma-địa, thôi thúc nên dùng ba thứ định này thành thực hữu tình.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy vì sao nhập ba pháp Tam-ma-địa này để thành thực hữu tình?

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy an trụ Tam-ma-địa không, thấy các hữu tình phần nhiều chấp ngã, nên dùng sức phương tiện giáo hóa, khiến an trụ Tam-ma-địa không.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy an trụ Tam-ma-địa vô tướng, thấy các hữu tình, phần nhiều tu hành hình thức nên dùng phương tiện giáo hóa, khiến an trụ Tam-ma-địa vô tướng.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy an trụ Tam-ma-địa vô nguyện, thấy các hữu tình phần nhiều mong muốn an vui, nên dùng sức phương tiện giáo hóa, khiến an trụ Tam-ma-địa vô nguyện.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhập ba pháp Tam-ma-địa này thành thực hữu tình như thế.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện: Thưa ngài Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ở trong mộng nhập ba pháp Tam-ma-địa này, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có tăng thêm lợi ích chăng?

Thiện Hiện đáp: Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát vào lúc ban ngày nhập ba pháp Tam-ma-địa này, thì đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có tăng thêm lợi ích, thì ở trong mộng họ có nhập cũng có tăng thêm lợi ích. Vì sao? Thưa ngài Xá Lợi Tử! Vì ban ngày cùng trong mộng không sai biệt.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát ban ngày tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đã gọi là tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa thì đại Bồ-tát ấy, trong mộng tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng gọi là tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa; ba pháp Tam-ma-địa đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, có thể làm tăng thêm lợi ích cũng giống như vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Các đại Bồ-tát trong mộng tạo nghiệp, có tăng thêm, hoặc tổn giảm lợi ích chăng?

Phật dạy: Hữu vi là hư vọng chẳng thật như việc làm trong mộng, thì tại sao hành động kia có thể tăng hoặc giảm? Vì sao? Vì chẳng phải đối với các việc đã làm trong mộng có thể tăng thêm lợi ích, hoặc có thể tổn giảm, mà ngay đến khi tỉnh, nhớ tưởng phân biệt việc làm trong mộng cũng có sự tăng giảm?

Thiện Hiện đáp: Có các người ban ngày giết hại sanh mạng kẻ khác, rồi vào ban đêm, trong mộng nhớ nghĩ phân biệt, tự mình rất vui sướng; hoặc có người mộng thấy giết người tưởng là khi tỉnh, phát sanh vui mừng; hai nghiệp như thế, theo ý Ngài thì sao?

Xá Lợi Tử đáp: Không có cái sở duyên thì hoặc suy nghĩ, hoặc hành động đều chẳng phát sanh được, cần có sở duyên thì suy nghĩ và

hành động mới phát khởi. Trong mộng suy nghĩ và hành động duyên vào đâu mà sanh?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Hoặc mộng, hoặc tỉnh, không có cái sở duyên thì suy nghĩ và hành động chẳng sanh; cần có sở duyên thì suy nghĩ và hành động mới hiện khởi. Vì sao? Thưa ngài Xá Lợi Tử! Hoặc mộng, hoặc tỉnh cần phải ở trong pháp kiến văn giác tri, có sự chuyển biến của nhận thức, do đó mới khởi nhiễm, hoặc khởi tịnh. Nếu không có các pháp thấy, nghe, hiểu, biết, thì không có sự chuyển biến của nhận thức, cũng không nhiễm không tịnh. Do đó nên biết hoặc mộng, hoặc tỉnh, có cái sở duyên thì suy nghĩ và hành động mới khởi; không có cái sở duyên thì suy nghĩ và hành động chẳng phát sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Phật dạy tư duy và tạo tác đều lìa tự tánh, thì tại sao có thể nói có sở duyên hiện khởi?

Thiện Hiện đáp: Tuy các tư duy, tạo tác và pháp sở duyên, tự tánh đều là không, nhưng do tự tâm thủ tướng phân biệt nên nói tư duy tạo tác có sở duyên mới sanh. Nếu không có sở duyên, thì tư duy và tạo tác không khởi.

Bây giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử lại hỏi cụ thọ Thiện Hiện: Nếu đại Bồ-tát trong mộng tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, đem thiện căn này ban cho các hữu tình đều có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì đại Bồ-tát ấy có phải thật hồi hướng đại Bồ-đề chăng?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá Lợi Tử: Đại Bồ-tát Từ Thị từ lâu đã được thọ ký Bất thối chuyển, chỉ còn cách một đời nữa, nhất định sẽ thành Phật, đủ khả năng khéo léo trả lời tất cả nạn vấn. Hiện tại trong pháp hội này, ta nên thỉnh vấn Ngài. Bồ xú Từ Tôn nhất định sẽ trả lời.

Khi ấy, Xá Lợi Tử theo lời Thiện Hiện cung kính thỉnh vấn Bồ-tát Từ Thị.

Khi ấy, Bồ-tát Từ Thị nói với Xá Lợi Tử: Gọi tên là những pháp gì để Từ Thị ta có thể giải đáp: Là sắc chăng? Là thọ, tưởng, hành, thức chăng? Là cái không của sắc chăng? Là cái không của thọ, tưởng, hành, thức chăng? Và lại sắc chẳng có thể giải đáp, thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng có thể giải đáp. Cái không của sắc chẳng có thể giải đáp; cái không của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng có thể giải đáp. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Ta hoàn toàn chẳng thấy có pháp nào năng giải đáp, có pháp nào sở giải đáp; chỗ giải đáp, thời gian giải đáp và do đó mà giải đáp cũng đều chẳng thấy. Ta hoàn toàn chẳng thấy có

pháp năng thọ ký, có pháp sở thọ ký, chỗ thọ ký, thời gian thọ ký và do đó mà được thọ ký cũng đều chẳng thấy. Vì bản tánh của tất cả pháp đều không, hoàn toàn không sở hữu, không hai, không phân biệt, rốt ráo suy vi chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại hỏi đại Bồ-tát Từ Thị: Pháp mà Ngài đã nói có phải đúng như Ngài đã chứng chăng?

Đại Bồ-tát Từ Thị nói: Pháp mà Ta đã nói chẳng phải như pháp đã chứng. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì pháp mà Ta đã chứng là bất khả thuyết.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại nghĩ thế này: Đại Bồ-tát Từ Thị trí tuệ sâu rộng, tu tất cả pháp bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa viên mãn từ lâu, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với các câu hỏi, có thể giải đáp như thế.

Lúc bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử: Nay Xá Lợi Tử! Theo ý ông thì sao, ông do pháp ấy mà chứng đắc quả A-la-hán, có thể thấy pháp này là có thể nói chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy: nay Xá Lợi Tử! Các pháp đã chứng của các đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Nay Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy chẳng nghĩ thế này: Ta do pháp này sẽ được thọ ký; ta do pháp này hiện được thọ ký; ta do pháp này đã được thọ ký. Chẳng nghĩ thế này: Ta do pháp này sẽ được chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Nay Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng sanh do dự là ta đối với quả vị giác ngộ cao tột là đắc hay là chẳng đắc. Chỉ nghĩ thế này: Ta đối với quả vị giác ngộ cao tột nhất định sẽ chứng đắc.

Nay Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghe pháp sâu xa, tâm vị ấy chẳng kinh, chẳng hãi, chẳng sợ đối với sự chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng chẳng sợ sệt, quyết định tự biết là ta sẽ chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

XXXXXI. PHẨM HẠNH NGUYỆN

01

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Này Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị đói khát bức bách, y phục rách rưới, đồ nằm thiếu thốn. Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thấy việc ấy rồi, nghĩ thế này: Ta nên làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình ấy, khiến họ lìa xan tham, không còn thiếu thốn. Đã nghĩ như vậy rồi phát nguyện: Ta phải tinh cần chẳng tiếc đến thân mạng, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, sẽ không có các loại hữu tình thiếu thốn các đồ dùng như thế. Như chúng trời Tứ-thiên-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đĩ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại thọ dụng các loại nhạc cụ thượng diệu, trong cõi Phật của ta, chúng sanh cũng được thọ dụng các thứ nhạc cụ thượng diệu như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do bố thí Ba-la-mật-đa này, mà mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị phiền não thiêu đốt, sát hại nhau, trộm cắp, dâm dục, tà hạnh, nói lời dối trá, nói lời thô ác, nói lời chia rẽ, nói lời hỗn tạp, phát khởi các thứ tham lam, sân giận, tà kiến. Do nhân duyên này, chết yếu, nhiều bệnh, nhan sắc tiêu tụy, không có oai đức, của cải thiếu thốn, sanh vào nhà hạ tiện, thân thể xấu xí tật nguyên, hôi hám, nói ra điều gì không ai tin theo, nói năng thô tục, thân hữu trái ý, chia lìa; phạm trình bày điều gì thấy đều quê tục; xan tham, tật đố, ác kiến thiêu đốt, phi báng chánh pháp, chê bai Thánh Hiền.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đã thấy việc ấy rồi, nghĩ thế này: Ta nên làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình như thế, khiến họ xa lìa các quả ác nghiệp, đã suy nghĩ rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hạnh tịnh giới Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, sẽ không có các loại hữu tình có các quả ác nghiệp như thế. Tất cả hữu tình đều hành thập thiện, được sống lâu, hưởng quả báo thắng diệu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do tịnh giới Ba-la-mật-đa này, mà mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

mãn, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có các loại hữu tình đủ các thứ che lấp, tán loạn, lay động như thế. Tất cả hữu tình tự tại du hý trong các loại định tịnh lự, vô lượng, vô sắc v.v...

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do tịnh lự Ba-la-mật-đa này, mà mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ngu si, ác tuệ; đối với chánh kiến thế và xuất thế đều mất, bắt cho là không có nghiệp và nghiệp quả thiện ác, chấp đoạn, chấp thường, chấp một, chấp khác, câu, chẳng câu v.v... đủ các loại tà pháp.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát, thấy việc này rồi, nghĩ thế này: Ta nên làm gì để cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến xa lìa ác kiến, tà chấp. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có các loại hữu tình có ác tuệ, tà chấp như thế; tất cả hữu tình thành tựu chánh kiến, đủ các loại diệu tuệ, đầy đủ ba minh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có ba nhóm sai biệt: Một là nhóm tà định, hai là nhóm chánh định, ba là nhóm bất định.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc ấy rồi, nghĩ thế này: Ta nên dùng phương tiện như thế nào để cứu giúp các loại hữu tình, khiến xa lìa nhóm tà định và bất định. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có nhóm tà định và bất định. Các loại hữu tình cũng không có đủ cả ba nhóm tên gọi như thế, tất cả hữu tình đều chỉ có nhóm chánh định thôi.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mà chóng được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu hành đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình đọa trong ba đường ác: Một là địa ngục, hai là bàng sanh, ba là quỷ giới.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc ấy rồi, nghĩ thế này: Ta nên làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến họ vĩnh viễn xa lìa cái khổ của ba đường ác. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, cũng không có tên của ba đường ác như thế. Tất cả hữu tình đều gồm thâu trong đường thiện.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mà mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình, do nghiệp chướng ác, chỗ ở trên quả đất cao thấp chẳng bằng, gò, đồi, khe, hầm, cỏ dại, cây trụi, gai góc nhọn độc, dầy dày đồ bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc ấy rồi, nghĩ thế này: Ta nên làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến họ vĩnh viễn diệt các nghiệp chướng ác, chỗ ở đất bằng như bàn tay, không có các loại cỏ dại, cây trụi v.v... Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có các đại địa do nghiệp cảm uế tạp như thế. Nơi ở của hữu tình đất đai bằng phẳng, vườn rừng ao suối, các hương hoa vi diệu, xen lẫn trang nghiêm, rất dễ ưa thích.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mà mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình, vì phước đức cạn mỏng nên chỗ ở trên địa cầu, không có các trân bảo, chỉ có các loại đất, đá, ngói gạch.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc ấy rồi, nghĩ thế này: Ta phải làm thế nào cứu giúp các loại hữu tình nhiều tội, ít phước như thế, khiến chỗ ở của họ có nhiều châu báu. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi nước của ta không có các loại hữu tình nhiều tội ít phước như thế, mà có cát vàng rải đất, khắp nơi đều có ngọc phệ lưu ly v.v... các loại ngọc kỳ lạ, vi diệu các hữu tình thọ dụng mà không nhiễm trước.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình khi thâm nhận cái gì đều sanh luyến trước, khởi các việc ác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc ấy rồi, nghĩ thế này: Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình thâm nhận điều ác như vậy, khiến họ vĩnh viễn xa lìa ác nghiệp luyến trước. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loại hữu tình thâm nhận các điều ác như thế; tất cả hữu tình đối với các cảnh sắc v.v... hoàn toàn không thâm nhận, chẳng sanh luyến trước.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có bốn dòng dõi quý tiện sai biệt: Một là Sát-đế-lợi, hai là Bà-la-môn, ba là Phệ-xá, bốn là Thú-đạt-la.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc ấy rồi, nghĩ thế này: Ta phải dùng phương tiện thế nào để cứu giúp các loại hữu tình, khiến không có bốn dòng dõi quý tiện sai biệt như thế. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có bốn dòng dõi quý tiện sai biệt như thế; tất cả hữu tình đồng một dòng dõi, thấy đều tôn quý, thuộc về loài người.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có gia tộc thượng, trung, hạ sai biệt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc ấy rồi, nghĩ thế này: Ta phải dùng phương tiện như thế nào để cứu giúp các loại hữu tình, khiến không có gia tộc bậc thượng, trung, hạ sai biệt. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có gia tộc bậc thượng, trung, hạ sai biệt, tất cả hữu tình đều đồng bậc thượng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mà mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình đẹp đẽ, xấu xí, hình sắc sai biệt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc ấy rồi, nghĩ thế này: Ta phải dùng phương tiện như thế nào để cứu giúp các loại hữu tình, khiến không có hình sắc sai biệt như thế. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có các loại hữu tình có hình sắc sai biệt như vậy. Tất cả các hữu tình đều là sắc vàng ròng, đẹp đẽ tuyệt vời, ai cũng ưa nhìn, thành tựu sắc thân viên mãn thanh tịnh đệ nhất.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mà mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 330 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị hệ thuộc người làm chủ, có làm việc gì chẳng được tự do.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta nên làm thế nào để phương tiện cứu giúp các loại hữu tình khiến họ được tự do. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có ai làm chủ, ai muốn làm việc gì đều được tự do, cho đến chẳng thấy hình tượng chủ tể, cũng chẳng nghe danh tự chủ tể, chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng pháp thống nhiếp gọi là Pháp Vương.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có các đường sai biệt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta nên làm thế nào để phương tiện cứu giúp các loại hữu tình khiến không có các đường thiện ác sai biệt. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có các đường thiện ác sai biệt, cho đến không có danh tự địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, A-tổ-lạc, nhơn, thiên. Tất cả hữu tình đều cùng một loài, cùng tu một pháp đó là cùng hòa hợp tu hành bố thí Ba-la-mật-đa; an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trụ chơn như, an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghĩ; tu hành

bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành pháp môn Tam-ma-địa, tu hành pháp môn Đà-la-ni; tu hành mười lực Phật, tu hành bốn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tu hành hạnh đại Bồ-tát; tu hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có bốn loài sai biệt: Một là noãn sanh, hai là thai sanh, ba là thấp sanh, bốn là hóa sanh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta nên làm thế nào để phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến không có bốn loài sai biệt như thế. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có bốn loài hữu tình sai biệt như thế. Các loài hữu tình đều cùng hóa sanh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không có năm loại thần thông, đối với việc làm không được tự tại.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta nên làm thế nào để phương tiện cứu giúp các loại hữu tình đều khiến đạt được năm tuệ thần thông. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, các loại hữu tình có năm tuệ thần thông đều được tự tại.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thọ dụng đoàn thực, thân có các thứ đại tiểu tiện, máu mủ hôi thối, thật đáng chán bỏ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta nên làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình thọ dụng đoàn thực như thế, khiến trong thân họ không có các loại dơ uế. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, các hữu tình đều cùng thọ dụng món an diệu pháp hỷ, thân thể thơm sạch, không có các việc đại tiểu tiện dơ uế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân không ánh sáng, có làm việc gì phải nhờ đến ánh sáng bên ngoài.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta phải làm thế nào để phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến rời bỏ thân không ánh sáng như thế. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, thân các loài hữu tình đầy đủ ánh sáng, chẳng nhờ ánh sáng bên ngoài.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy nơi cư ngụ của các hữu tình có ngày có đêm, có tháng nửa tháng, thời tiết số năm, chuyển biến chẳng thường.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta phải làm thế nào để phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến chỗ ở của họ không có ngày đêm và các việc thay đổi. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có ngày đêm, và tháng nửa tháng, thời tiết năm số cho đến không có từ ngày, đêm v.v...

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình tuổi thọ ngắn ngủi.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta phải làm thế nào để phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến xa lìa tuổi thọ ngắn ngủi như thế. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, tuổi thọ của các loài hữu tình dài lâu, khó biết kiếp số.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không có các tướng tốt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta phải làm thế nào để phương tiện cứu giúp các loại hữu tình khiến được tướng tốt. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, các loại hữu tình đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc viên mãn trang nghiêm, hữu tình trông thấy sanh niềm vui thanh thoát.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy loài hữu tình xa lìa các căn lành.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta phải làm thế nào để phương tiện cứu giúp các loại hữu tình như thế khiến đủ căn lành. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, các loại hữu tình, tất cả đều thành tựu căn lành vi diệu thù thắng. Do căn lành này, thường sắm sửa các món cúng dường thượng diệu để cúng dường chư Phật, nương vào phước lực này, tùy theo chỗ thọ sanh, lại thường cúng dường chư Phật Thế Tôn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có đủ các bệnh về thân tâm; thân bệnh có bốn: Một là bệnh phong, hai là bệnh nhiệt, ba là bệnh đàm, bốn là đủ các loại bệnh phức tạp về phong. Tâm bệnh cũng có bốn: Một là bệnh tham, hai là bệnh sân, ba là bệnh si, bốn là bệnh mạn v.v... các thứ bệnh phiền não.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình có bệnh khổ thân, tâm như thế. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, các loại hữu tình, thân tâm thanh tịnh, không có nỗi khổ về bệnh, cho đến không nghe tên của các bệnh phong, nhiệt, đàm, và các bệnh phong phức tạp khác; cũng chẳng nghe các bệnh phiền não như tham, sân, si, mạn v.v...

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy có hữu tình có đủ các ý thích: Hoặc có người thích hưởng đến Thanh-văn thừa, hoặc có người thích hưởng đến Độc-giác thừa, hoặc có người thích hưởng đến Vô thượng thừa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta phải làm thế nào để phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến từ bỏ ý thích hưởng đến Thanh-văn, Độc-giác thừa, chỉ khiến thích hưởng đến Vô thượng Đại-thừa. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, các loại hữu tình chỉ cầu quả vị giác ngộ cao tột, chẳng ưa quả Thanh-văn, Độc-giác thừa cho đến không có tên Nhị thừa, chỉ nghe các thứ công đức của Đại-thừa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình khởi tăng thượng mạn; chưa có thể thật sự xa lìa sự giết hại sanh mạng mà cho là ta thật sự xa lìa sự giết hại sanh mạng; chưa có thể thật sự xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa dâm dục tà hạnh mà cho là ta thật sự xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa dâm dục tà hạnh; chưa có thể thật sự xa lìa lời nói hư dối mà cho là ta

thật sự xa lìa lời nói hư dối; chưa có thể thật sự xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói chia rẽ, xa lìa lời nói hỗn tạp mà cho là ta thật sự xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói chia rẽ, xa lìa lời nói hỗn tạp; chưa có thể thật sự xa lìa tham dục mà cho là ta thật sự xa lìa tham dục; chưa có thể thật sự xa lìa sân giận và xa lìa tà kiến mà cho là ta thật sự xa lìa sân giận và xa lìa tà kiến; chưa đắc sơ thiền mà cho là đắc sơ thiền; chưa đắc đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền mà cho là đắc đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền; chưa đắc định Không-vô-biên xứ mà cho là đắc định Không-vô-biên xứ; chưa đắc định Thức-vô-biên xứ, Vô-sở-hữu xứ, Phi-tướng-phi-phi-tướng xứ mà cho là đắc định Thức-vô-biên xứ, Vô-sở-hữu xứ, Phi-tướng-phi-phi-tướng xứ; chưa đắc từ vô lượng mà cho là đắc từ vô lượng; chưa đắc bi, hỷ, xả vô lượng mà cho là đắc bi, hỷ, xả vô lượng; chưa đắc thần cảnh trí chứng thông mà cho là đắc thần cảnh trí chứng thông; chưa đắc thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, tùy niệm trí chứng thông mà cho là đắc thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, tùy niệm trí chứng thông; chưa đắc quán bất tịnh mà cho là đắc quán bất tịnh; chưa đắc quán lĩnh vực sai biệt của từ bi niệm tức duyên khởi mà cho là đắc quán lĩnh vực sai biệt của từ bi niệm tức duyên khởi; chưa đắc bậc chỉ quán mà cho là đắc bậc chỉ quán; chưa đắc bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện mà cho là đắc bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện; chưa đắc quả vị Độc-giác mà cho là đắc quả vị Độc-giác; chưa đắc bố thí Ba-la-mật-đa mà cho là đắc bố thí Ba-la-mật-đa, chưa đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà cho là đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chưa chứng pháp không nội mà cho là chứng pháp không nội, chưa chứng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà cho là chứng pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; chưa chứng chơn như mà cho là chứng chơn như, chưa chứng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà cho là chứng pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; chưa chứng Thánh đế khổ mà cho là chứng Thánh đế khổ, chưa chứng

Thánh đế tập, diệt, đạo mà cho là chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; chưa đắc bốn niệm trụ mà cho là đắc bốn niệm trụ, chưa đắc bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà cho là đắc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chưa đắc bốn tịnh lự mà cho là đắc bốn tịnh lự, chưa đắc bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà cho là đắc bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chưa đắc tám giải thoát mà cho là đắc tám giải thoát, chưa đắc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà cho là đắc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chưa đắc pháp môn giải thoát không mà cho là đắc pháp môn giải thoát không, chưa đắc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà cho là đắc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chưa đắc bậc Cực hỷ mà cho là đắc bậc Cực hỷ, chưa đắc bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân mà cho là đắc bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; chưa đắc năm loại mắt mà cho là đắc năm loại mắt, chưa đắc sáu phép thần thông mà cho là đắc sáu phép thần thông; chưa đắc pháp môn Tam-ma-địa mà cho là đắc pháp môn Tam-ma-địa, chưa đắc pháp môn Đà-la-ni mà cho là đắc pháp môn Đà-la-ni; chưa đắc mười lực Phật mà cho là đắc mười lực Phật, chưa đắc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà cho là đắc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chưa đắc pháp không quên mất mà cho là đắc pháp không quên mất, chưa đắc tánh luôn luôn xả mà cho là đắc tánh luôn luôn xả; chưa đắc trí nhất thiết mà cho là đắc trí nhất thiết, chưa đắc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà cho là đắc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chưa nghiêm tịnh cõi Phật mà cho là nghiêm tịnh cõi Phật, chưa thành thực hữu tình mà cho là thành thực hữu tình; chưa hiểu kỹ nghệ khéo léo của thế gian mà cho là hiểu kỹ nghệ khéo léo của thế gian; chưa tu hạnh đại Bồ-tát mà cho là tu hạnh đại Bồ-tát; chưa đắc quả vị giác ngộ cao tột mà cho là đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến họ xa lìa sự kết buộc của tầng thượng mạn. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có hạng tầng thượng mạn như thế, tất cả hữu tình lìa tầng thượng mạn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình chấp trước các pháp, đó là chấp trước sắc, chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; chấp trước nhãn xúc, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chấp trước sắc xúc, chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; chấp trước nhãn giới, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chấp trước sắc giới, chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chấp trước nhãn thức giới, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chấp trước nhãn xúc, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chấp trước địa giới, chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chấp trước tánh nhân duyên, chấp trước tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chấp trước vô minh, chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; chấp trước ngã, chấp trước hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nhu đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy; chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa, chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tịnh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chấp trước pháp không nội, chấp trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chấp trước chơn như, chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; chấp trước Thánh đế khổ, chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chấp trước bốn niệm trụ, chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chấp trước bốn tịnh lực, chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chấp trước tám giải thoát, chấp trước tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chấp trước pháp môn giải thoát không, chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; chấp trước bậc Cực hỷ, chấp trước bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiên, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chấp trước năm loại mắt, chấp

trước sáu phép thân thông; chấp trước pháp môn Tam-ma-địa, chấp trước pháp môn Đà-la-ni; chấp trước mười lục Phật, chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chấp trước pháp không quên mất, chấp trước tánh luôn luôn xả; chấp trước trí nhất thiết, chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chấp trước quả Dự-lưu, chấp trước quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chấp trước quả vị Độc-giác; chấp trước hạnh đại Bồ-tát; chấp trước quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến xa lìa chấp trước. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, các loại hữu tình không có các loại chấp trước như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hào quang giới hạn, tuổi thọ giới hạn, các chúng đệ tử số lượng giới hạn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta làm thế nào để được hào quang vô lượng, thọ mạng vô lượng, và các chúng đệ tử số lượng không giới hạn. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Bây giờ, thân ta hào quang vô lượng, thọ mạng vô lượng, các chúng đệ tử số đông vô lượng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà cõi Phật chu vi giới hạn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Ta làm thế nào để được cõi Phật vô lượng. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, như hàng hà sa số đại thiên thể giới ở mười phương hiệp lại thành một cõi, Ta trụ trong đó thuyết pháp giáo hóa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tu đủ sáu phép Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình, sanh tử dài lâu, các thế giới hữu tình, số lượng vô biên.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy việc đó rồi, nghĩ thế này: Giới hạn của sanh tử giống như hư không, thế giới hữu tình cũng giống như thế. Tuy không chơn thật, nhưng các loại hữu tình lưu chuyển sanh tử, hoặc đắc Niết-bàn, nên các hữu tình vọng chấp là có luân hồi sanh tử, thọ khổ vô biên. Ta phải làm thế nào để phương tiện cứu giúp họ. Đã nghĩ vậy rồi, phát lời nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình nói pháp Vô thượng, đều khiến giải thoát khổ lớn sanh tử, cũng khiến chứng biết sanh tử, giải thoát hoàn toàn không sở hữu, đều rất ráo không.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do sáu phép Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

XXXXXII. PHẨM CĂNG-GIÀ-THIÊN

Lúc bấy giờ, trong pháp hội có một thiên nữ tên là Căng-già-thiên, từ chỗ ngồi đứng dậy, phủ che vai bên trái, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay hướng về Phật bạch:

Bạch Thế Tôn! Con sẽ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Cõi Phật mà con cầu như cõi Phật mà hiện nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các đại chúng đã nói đầy đủ tất cả cảnh tượng cõi ấy, ở trong kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa này.

Khi ấy, Căng-già-thiên nói như vậy rồi, liền lấy các thứ hoa vàng, hoa bạc, hoa tươi trên bờ, dưới nước, các đồ trang nghiêm và cầm một chiếc thiên y màu vàng, cung kính chí thành mà rải trên Phật. Do thần lực của Phật, thiên y bay vọt lên hư không, xoay qua phía bên phải, ở trên đỉnh Phật, biến thành đài báu có bốn trụ, bốn góc, thù dật trang trí rất dễ ưa thích.

Khi ấy, Thiên nữ cầm đài báu này ban cho các hữu tình đều có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt.

Lúc bấy giờ, Như Lai biết thiên nữ kia, chí nguyện sâu rộng, liền mỉm cười, thường pháp của chư Phật khi mỉm cười thì có các thứ hào quang từ miệng phóng ra, nay Phật cũng vậy, từ trong diện môn của Ngài, phóng ra các thứ hào quang xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, biếc, tía, lục, chiếu khắp vô lượng, vô biên, vô số thế giới trong mười phương, rồi trở lại cõi này, hiện đại thần biến, vòng quanh Phật ba vòng, nhập vào đỉnh Phật.

Lúc bấy giờ, A-nan thấy việc ấy rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay hướng về Phật bạch:

Bạch Thế Tôn! Do nhơn duyên gì mà Ngài mỉm cười, vì chư Phật mỉm cười, chẳng phải là không nhơn duyên?

Phật bảo A-nan: Nay Thiên nữ này, ở đời vị lai sẽ được làm Phật, kiếp tên Tinh Dụ, hiệu Phật là Kim Hoa Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạc Già Phạm. A-nan nên biết, nay thiên nữ này, tức là nữ thân cuối cùng phải thọ; bỏ thân này rồi, liền thọ nam thân, tận đời vị lai, chẳng thọ lại thân nữ; từ đây chết rồi, sanh vào thế giới rất dễ ưa thích của đức Phật Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở phương Đông. Tại cõi

Phật kia, siêng tu phạm hạnh. Vị nữ này ở thế giới ấy cũng có tên là Kim Hoa, tu các hạnh đại Bồ-tát.

Này A-nan! Đại Bồ-tát Kim Hoa này, ở cảnh giới ấy chết rồi lại sanh phương khác, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sanh ở bất kỳ cõi nào thường chẳng xa Phật. Như chuyển luân vương từ đài quán này đến đài quán khác, vui vẻ hưởng lạc cho đến mạng chung, chân chẳng chạm đất, Bồ-tát Kim Hoa cũng lại như vậy, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cho đến quả vị giác ngộ cao tột, ở trong đời nào thường không xa Phật, nghe thọ Chánh pháp, tu hạnh Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, A-nan thâm nghĩ thế này: Bồ-tát Kim Hoa, khi thành Phật cũng nên tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa. Chúng đại Bồ-tát ở pháp hội ấy, số nhiều hay ít giống như hội chúng Bồ-tát của Phật này.

Phật biết ý nghĩ ấy, bảo A-nan: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nghĩ, Bồ-tát Kim Hoa khi thành Phật cũng vì chúng hội tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Chúng đại Bồ-tát ở pháp hội kia, số nhiều hay ít cũng như hội chúng Bồ-tát của Phật này.

Này A-nan! Nên biết, đại Bồ-tát Kim Hoa ấy, khi thành Phật, thì thế giới của Phật ấy, số lượng đệ tử xuất gia rất nhiều, chẳng thể tính đếm, đó là chẳng thể tính đếm: Hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn, hoặc ức, hoặc trăm ức, hoặc ngàn ức, hoặc trăm ngàn ức, hoặc triệu, hoặc trăm triệu, hoặc ngàn triệu, hoặc trăm ngàn triệu chúng đại Bí-sô, chỉ có thể nói tóm lại là vô số, vô lượng, vô biên trăm ngàn ức triệu chúng đại Bí-sô.

Này A-nan! Nên biết, đại Bồ-tát Kim Hoa ấy, khi thành Phật, ở cõi Phật ấy, không có nhiều tội lỗi như trong kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đã nói.

Bấy giờ, cụ thọ A-nan lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nay thiên nữ này, trước đây, đối với đức Phật nào, đã phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng mà nay được gặp Phật, cung kính cúng dường, để được thọ ký Bất thối chuyển?

Phật bảo A-nan: Nay thiên nữ này, ở chỗ Phật Nhiên Đăng đã phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng cho nên nay gặp ta, cung kính cúng dường để được thọ ký Bất thối chuyển.

Này A-nan! Nên biết, ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng thời quá khứ, dùng năm cành hoa để rải cúng Phật, phát nguyện hồi hướng. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết căn cơ của ta đã thành thực nên thọ ký cho ta. Bấy giờ, thiên nữ nghe Phật thọ ký đại Bồ-tát cho

ta, vui mừng nhảy nhót, liền dùng hoa vàng rải cúng trên Phật, và phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng, khiến ta ở đời vị lai, khi Bồ-tát này thành Phật thì cũng như Phật hiện tiền hôm nay thọ ký đại Bồ-đề cho ta. Cho nên ta nay thọ ký cho thiên nữ ấy.

Cụ thọ A-nan nghe Phật nói xong, vui mừng nhảy nhót, lại bạch Phật:

Nay thiên nữ này, từ lâu, vì quả vị giác ngộ cao tột, trồng cội phước đức, nay được thành thực nên được Phật thọ ký.

Phật bảo A-nan: Đúng vậy! Đúng vậy! Nay thiên nữ này, từ lâu đã vì quả vị giác ngộ cao tột, trồng cội phước đức, nay đã thành thực nên được ta thọ ký.

XXXXXIII. PHẨM KHÉO HỌC

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, làm thế nào tập gần Tam-ma-địa Không, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Không? Làm thế nào tập gần Tam-ma-địa Vô tướng, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Vô tướng? Làm thế nào tập gần Tam-ma-địa Vô nguyện, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Vô nguyện? Làm thế nào tập gần bốn niệm trụ, làm thế nào tu bốn niệm trụ? Làm thế nào tập gần bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, làm thế nào tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo? Làm thế nào tập gần mười lực Phật, làm thế nào tu mười lực Phật? Làm thế nào tập gần bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, làm thế nào tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên quán sắc là không, nên quán thọ, tưởng, hành, thức là không; nên quán nhãn xứ là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; nên quán sắc xứ là không, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; nên quán nhãn giới là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không; nên quán sắc giới là không, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không; nên quán nhãn thức giới là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, thức giới là không; nên quán nhãn xúc là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là không; nên quán địa giới là không, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; nên quán vô minh là không, nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là không; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa là không, nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không; nên quán pháp không nội là không, nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả

pháp, pháp không chẳng có thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không; nên quán chơn như là không, nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là không; nên quán Thánh đế khổ là không, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo là không; nên quán bốn tịnh lự là không, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không; nên quán tám giải thoát là không, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không; nên quán bốn niệm trụ là không, nên quán bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không; nên quán pháp môn giải thoát không là không, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên là không; nên quán mười địa Bồ-tát của Ba thừa là không; nên quán năm loại mắt là không, nên quán sáu phép thần thông là không; nên quán mười lục Phật là không, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không; nên quán pháp không quên mất là không, nên quán tánh luôn luôn xả là không; nên quán trí nhất thiết là không, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; nên quán quả Dự-lưu là không, nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là không; nên quán quả vị Độc-giác là không; nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát là không; nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không; nên quán pháp hữu lậu là không, nên quán pháp vô lậu pháp là không; nên quán pháp thế gian là không, nên quán pháp xuất thế gian là không; nên quán pháp hữu vi là không, nên quán pháp vô vi là không; nên quán pháp quá khứ là không, nên quán pháp vị lai, hiện tại là không; nên quán pháp thiện là không, nên quán pháp bất thiện, vô ký là không; nên quán pháp Dục giới là không, nên quán pháp Sắc, Vô sắc giới là không.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi quán như vậy, khiến tâm chẳng loạn; nếu tâm chẳng loạn thì chẳng thấy pháp; nếu chẳng thấy pháp thì chẳng chứng đắc. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khéo học tự tướng các pháp đều là không, không có pháp nào có thể tăng, không có pháp nào có thể giảm, cho nên đối với chẳng thấy, chẳng chứng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ở trong thắng nghĩa đế của tất cả pháp, năng chứng, sở chứng, chỗ chứng, thời gian chứng và do pháp đó được chứng, hoặc hiệp, hoặc ly đều chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể thấy được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã dạy, các đại Bồ-tát đối với cái không của các pháp, chẳng nên chứng đắc. Bạch Thế Tôn! Vì sao các đại Bồ-tát an trụ cái không của các pháp mà chẳng chứng đắc?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát khi quán cái không của pháp thì trước hết nghĩ thế này: Ta nên quán các tướng của pháp đều không, chẳng nên chứng đắc. Ta vì học nên quán cái không của các pháp chứ chẳng vì chứng đắc mà quán cái không của các pháp. Nay là lúc học chứ chẳng phải là lúc chứng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, chưa nhập định vị, buộc tâm ở sở duyên; khi đã nhập định thì chẳng để tâm nơi cảnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, ở trong lúc này, chẳng từ bỏ bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp không nội, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bán tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng có thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ chơn như, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ Thánh đế khổ, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn tịnh lự, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tám giải thoát, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn niệm trụ, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát không, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ năm loại mắt, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ sáu phép thần thông, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ mười lực Phật, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng chứng lậu tận; chẳng

từ bỏ pháp không quên mất, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ tánh luôn luôn xả, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ trí nhất thiết, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ hạnh đại Bồ-tát, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ quả vị giác ngộ cao tột, chẳng chứng lậu tận. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy thành tựu đại trí vi diệu như thế, khéo an trụ pháp không và tất cả pháp Bồ-đề phần, nghĩ thế này: Bây giờ nên học chẳng phải là lúc chứng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên nghĩ thế này: Ta đối với bố thí Ba-la-mật-đa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp không nội, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng có thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với chơn như, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với Thánh đế khô, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với bốn tịnh lự, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tám giải thoát, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với bốn niệm trụ, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp môn giải thoát không, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với năm loại mắt, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với sáu phép thần thông, bây giờ nên học, chẳng nên

chứng. Ta đối với mười lục Phật, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp không quên mất, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tánh luôn luôn xả, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với trí nhất thiết, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tất cả hạnh đại Bồ-tát, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với quả vị giác ngộ cao tột, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta nay nên học trí nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả Dự-lưu. Ta nay nên học trí nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Ta nay nên học trí nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả vị Độc-giác.

Quyển Thứ 331
HEÁT

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tu hành sâu xa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên tập gần Tam-ma-địa Không, nên an trụ Tam-ma-địa Không, nên tu hành Tam-ma-địa Không nhưng đối với thật tế chẳng nên chứng đắc. Nên tập gần Tam-ma-địa Vô tướng, Vô nguyện, nên an trụ Tam-ma-địa Vô tướng, Vô nguyện, nên tu hành Tam-ma-địa Vô tướng, Vô nguyện nhưng đối với thật tế chẳng nên chứng đắc. Nên tập gần bốn niệm trụ, nên an trụ bốn niệm trụ, nên tu hành bốn niệm trụ, nhưng đối với thật tế chẳng nên chứng đắc; nên tập gần bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nên an trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, nên tu hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, nhưng đối với thật tế chẳng nên chứng đắc. Như vậy cho đến nên tập gần mười lục Phật, nên hướng đến mười lục Phật, nên tu hành mười lục Phật, nhưng đối với thật tế chẳng nên chứng đắc. Nên tập gần bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên hướng đến bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên tu hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng đối với thật tế chẳng nên chứng đắc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tuy tập gần Tam-ma-địa Không, an trụ Tam-ma-địa Không, tu hành Tam-ma-địa Không, nhưng chẳng chứng quả Dự-lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng lại chẳng chứng quả vị Độc-giác. Tuy tập gần Tam-ma-địa Vô tướng, Vô nguyện; an trụ Tam-ma-địa Vô tướng, Vô nguyện, tu hành Tam-ma-địa Vô tướng, Vô nguyện, nhưng chẳng chứng quả Dự-lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng lại chẳng chứng quả vị Độc-giác. Tuy tập gần bốn niệm trụ, an trụ bốn niệm trụ, tu hành bốn niệm trụ, nhưng chẳng chứng quả Dự-lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng lại chẳng chứng quả vị Độc-giác; tuy tập gần bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, an trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, tu hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, nhưng chẳng chứng quả Dự-lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng lại chẳng chứng quả vị Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này, chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Thí như vị tráng sĩ, oai dũng mạnh mẽ, tướng mạo đoan nghiêm, người thấy hoan hỷ, đầy đủ quyền thuộc, rất thanh tịnh viên mãn, đối với các binh pháp, học đến chỗ rốt ráo, khéo cảm khí tượng, vững chắc bất động, sáu mươi bốn tài năng, mười tám loại kinh thư, tất cả kỹ thuật đều lâu thông, mọi người nhìn vào thấy đều kính phục; vì việc làm khéo léo nên công ít mà lợi nhiều. Do đó mà mọi người cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Bấy giờ, người ấy càng thêm vui mừng, phấn khởi tự bằng lòng với mình. Vì có duyên sự, người ấy dẫn đưa người già yếu và thân quyến đi đến địa phương khác; giữa đường ngang qua cánh đồng hoang vắng đầy hiểm nạn, nơi ấy có nhiều ác thú, giặc cướp, oan gia, tiềm phục các việc khiếp sợ. Thân quyến lớn nhỏ đều sợ hãi kinh hoàng. Người ấy tự trông cậy vào sức mạnh uy mãnh của mình, có nhiều kỹ thuật nên thân ý thư thái, an ủi cha mẹ cùng thân quyến chớ lo sợ, sẽ làm cho hết khổ. Khi ấy, người ấy dùng xảo thuật khéo léo, đưa các thân quyến đến chỗ an ổn. Đã thoát nạn hiểm rồi, mừng vui thọ lạc, nhưng vị tráng sĩ ấy, ở nơi chốn đồng hoang, ác thú oán tặc không có ý làm hại. Vì sao? Vì tự trông cậy vào sức mạnh, đủ các kỹ thuật không hề sợ sệt.

Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát cũng lại như thế, vì thương yêu các hữu tình bị khổ sanh tử, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, duyên khắp hữu tình, khởi bốn vô lượng, an trụ tâm câu hành với bốn vô lượng, tinh cần tu tập bố thí, tinh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khiến mau viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với sáu phép Ba-la-mật-đa này, ở vị chưa viên mãn, vì muốn tu học trí nhất thiết trí, nên chẳng chứng lậu tận. Tuy an trụ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, nhưng chẳng theo thế lực của pháp môn ấy, cũng chẳng bị dẫn dắt theo sự chướng ngại ấy; đối với pháp môn giải thoát cũng chẳng chứng đắc. Vì chẳng chứng nên chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, chắc chắn hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Như con chim có đôi cánh khỏe bay trên hư không, tự tại bay lượn đùa giỡn, chẳng rơi xuống đất. Tuy nương hư không đùa giỡn nhưng chẳng chiếm cứ hư không, cũng chẳng bị hư không ngăn ngại.

Này Thiện Hiện! Nên biết, các đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện luôn luôn tập gàn, an trụ, tu hành nhưng chẳng chứng đắc; do chẳng chứng đắc nên chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác. Tu mười lực Phật, bốn

điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết trí, nếu chưa viên mãn thì chẳng bao giờ nương ba pháp Tam-ma-địa không, vô tướng, vô nguyện mà chứng lậu tận.

Này Thiện Hiện! Thí như người khỏe mạnh thông thạo nghệ thuật bắn cung, muốn biểu diễn tài nghệ của mình, ngược bắn lên hư không, vì muốn mũi tên ở trên không, không rơi xuống đất, nên dùng mũi tên sau bắn mũi tên trước. Cứ như vậy, lần lượt trải qua nhiều thời gian, mũi tên này nối đuôi mũi tên kia chẳng cho rơi xuống; nếu muốn cho rơi xuống thì dùng mũi tên sau; khi ấy, các tên liền rơi xuống đất.

Này Thiện Hiện! Nên biết, các đại Bồ-tát cũng giống như thế, vì tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, cho đến quả vị giác ngộ cao tột, hơn tu hành căn lành chưa thành thực, nên chẳng bao giờ nửa chừng mà chứng thật tế. Nếu muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì hơn tu hành căn lành, tất cả đều thành thực, bấy giờ Bồ-tát mới chứng thật tế, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đều nên quán xét kỹ lưỡng về thật tướng của các pháp như trước đã nói.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát thường làm việc khó làm, tuy học các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; tuy học các pháp không nội, không ngoại, không nội ngoại, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không đôi khác, không bốn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; tuy học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tuy học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; tuy học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, nhưng nửa chừng chẳng rơi vào địa vị Thanh-văn và Độc-giác, thối thất quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy rất là hiếm có.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Vì các đại Bồ-tát ấy đối với các hữu tình, thề chẳng rời bỏ. Họ nguyện: Nếu các hữu tình chưa được giải thoát, thì ta quyết chẳng bỏ gia hạnh đã khởi.

Này Thiện Hiện! Nguyện lực của các đại Bồ-tát thù thắng, thường nghĩ: Tất cả hữu tình nếu chưa giải thoát, thì ta quyết chẳng bỏ

họ. Do phát khởi tâm rộng lớn như thế, nên nửa chừng quyết chẳng thối lui.

Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát thường nghĩ thế này: Ta chẳng nên bỏ tất cả hữu tình, quyết khiến họ giải thoát. Nhưng các hữu tình làm việc bất chánh, ta vì độ họ nên luôn chỉ dẫn pháp môn giải thoát tịch tịnh là không, vô tướng, vô nguyện. Tuy luôn luôn chỉ dẫn mà chẳng thủ chứng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên tuy luôn luôn hiện khởi ba pháp môn giải thoát, nhưng nửa chừng chẳng chứng thật tế, cho đến chưa chứng đắc trí nhất thiết trí, cần phải chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột thì mới thủ chứng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát thường ưa quán xét chỗ sâu xa, đó là ưa quan sát pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng ưa quan sát bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện v.v... đều là tự tánh không.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy quán sát như vậy rồi, sanh khởi ý nghĩ thế này: Các loại hữu tình do sức của bạn ác, ở trong đêm dài khởi tướng chấp ngã, tướng chấp hữu tình, tướng chấp dòng sanh mạng, tướng chấp khả năng sanh khởi, tướng chấp sự dưỡng dục, tướng chấp sự trưởng thành, tướng chấp chủ thể luân hồi, tướng chấp ý sanh, tướng chấp nho đồng, tướng chấp khả năng làm việc, tướng chấp khả năng thọ quả báo, tướng chấp cái biết, tướng chấp cái thấy. Do tướng chấp này mà việc làm có sở đắc luân hồi sanh tử, chịu đủ các khổ. Vì dứt trừ các tướng chấp như thế của hữu tình nên ta hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; vì các hữu tình mà nói pháp sâu xa mầu nhiệm, khiến đoạn tướng chấp, lìa khổ sanh tử.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, bấy giờ, tuy tu tập pháp môn giải thoát không, nhưng chẳng nương vào pháp này mà chứng thật tế; tuy tu tập pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nhưng chẳng nương vào đó mà chứng thật tế; vì đối với thật tế chẳng thủ chứng, nên chẳng rơi vào quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, cũng lại chẳng rơi vào quả vị Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do nghĩ như thế, nên tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thành tựu căn lành, chẳng chứng thật tế; tuy đối với thật tế chưa chứng đắc ngay, nhưng chẳng từ bỏ bốn tịnh lự, cũng chẳng từ bỏ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng chẳng từ bỏ bốn niệm trụ, cũng chẳng từ bỏ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng chẳng từ bỏ tám giải thoát, cũng chẳng từ bỏ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát không, cũng chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng chẳng từ bỏ pháp không nội, cũng chẳng từ bỏ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng chẳng từ bỏ chơn như, cũng chẳng từ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng chẳng từ bỏ Thánh đế khổ, cũng chẳng từ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng chẳng từ bỏ bố thí Ba-la-mật-đa; cũng chẳng từ bỏ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng từ bỏ năm loại mắt, cũng chẳng từ bỏ sáu phép thần thông; cũng chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng chẳng từ bỏ mười lực Phật, cũng chẳng từ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng từ bỏ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng chẳng từ bỏ pháp không quên mất, cũng chẳng từ bỏ tánh luôn luôn xả; cũng chẳng từ bỏ trí nhất thiết, cũng chẳng từ bỏ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, bấy giờ, thành tựu tất cả pháp phần Bồ-đề, cho đến chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, đối với các công đức chẳng hề suy giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa vì dùng phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, cho nên trong từng sát na, bạch pháp tăng trưởng, các căn lành lợi, vượt qua tất cả Thanh-văn, Độc-giác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát thường nghĩ thế này: Các loại hữu tình ở trong đê dài, tâm họ thường bị bốn món đảo làm điên đảo, đó là thường: Tâm điên đảo, kiến điên đảo; hoặc tướng điên đảo

lạc: Tâm điên đảo, kiến điên đảo; hoặc tướng điên đảo ngã: Tâm điên đảo, kiến điên đảo; hoặc tướng điên đảo tịnh: Tâm điên đảo, kiến điên đảo, tướng điên đảo. Ta vì các hữu tình như vậy, nên hướng đến quả vị giác ngộ, tu các hạnh đại Bồ-tát. Khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình nói pháp không điên đảo: Nói sanh tử là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, chỉ có Niết-bàn là tịch tịnh vi diệu, đầy đủ các loại công đức chơn thật Thường, Lạc, Ngã, Tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thành tựu niệam này: Tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì dùng phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, nên đối mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nếu chưa viên mãn thì chẳng bao giờ nhập thẳng định của Như Lai.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, bấy giờ, tuy tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhập xuất tự tại, nhưng đối với thật tế, chưa chứng đắc ngay, cho đến quả vị giác ngộ cao tột; vì công đức tu hành chưa hoàn toàn viên mãn, nên chẳng chứng đắc thật tế và các công đức khác, khi cầu chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột mới chứng đắc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, bấy giờ, tuy đối với các công đức khác, tu chưa viên mãn, nhưng đối với pháp môn Tam-ma-địa vô nguyện, tu đã viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Các loại hữu tình ở trong đêm dài, tu hành có sở đắc, đó là chấp có ngã, hoặc chấp có hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nhu đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy; hoặc chấp có sắc, hoặc chấp có thọ, tướng, hành, thức; hoặc chấp có nhãn xứ, hoặc chấp có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc chấp có sắc xứ, hoặc chấp có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc chấp có nhãn giới, hoặc chấp có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; hoặc chấp có sắc giới, hoặc chấp có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; hoặc chấp có nhãn thức giới, hoặc chấp có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; hoặc chấp có nhãn xúc, hoặc chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; hoặc chấp có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc chấp có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc chấp có địa giới, hoặc chấp có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc chấp có vô minh, hoặc chấp có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; hoặc chấp có mười thiện nghiệp đạo; hoặc chấp có bốn tịnh lực, hoặc chấp có bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc chấp có bốn chánh sự. Ta vì các hữu tình như thế,

nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, tu các hạnh đại Bồ-tát; khi chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các hữu tình vĩnh viễn dứt trừ các chấp có sở đắc như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm niệm này, tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì dùng phương tiện thiện xảo nhiếp thọ nên đối với mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nếu chưa viên mãn thì chẳng chứng thật tế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, bảy giờ, tuy đối với pháp môn Tam-ma-địa Vô tướng, Vô nguyện, chẳng phải chẳng tu tập nhưng chỉ đối với pháp môn Tam-ma-địa không, tu đã viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình do sức bạn ác, trong đêm dài chấp trước vô lượng các loại tướng, đó là chấp trước tướng nữ, tướng nam, tướng sắc, tướng thanh, tướng hương, tướng vị, tướng xúc, tướng pháp, nên luôn luôn nghĩ: Ta vì các loài hữu tình như thế nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, tu các hạnh đại Bồ-tát, khi chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các hữu tình vĩnh viễn không có sự chấp trước các tướng như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm niệm này, tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì dùng phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, nên đối với mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nếu chưa viên mãn thì chẳng chứng thật tế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, bảy giờ, tuy đối với pháp môn Tam-ma-địa Không, Vô nguyện, chẳng phải chẳng tu tập, nhưng đối với pháp môn Tam-ma-địa Vô tướng, tu đã viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát đã tu học hoàn hảo bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; đã an trụ hoàn hảo pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đã an trụ hoàn hảo chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; đã an trụ

hoàn hảo Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; đã tu học hoàn hảo bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; đã tu tập hoàn hảo pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; đã tu học hoàn hảo cho đến mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thành tựu công đức trí tuệ như thế, nếu đối với sanh tử phát khởi ý tưởng ưa thích, hoặc nói là ưa thích, hoặc đối với ba cõi, chấp trước an trụ thì không có việc đó.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đã tu học hoàn hảo pháp Bồ-đề phần, thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ-tát đáng lẽ nên hỏi thử: Nếu đại Bồ-tát muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, làm thế nào tu học pháp Bồ-đề phần mà chẳng chứng không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô tánh, thật tế? Do chẳng chứng nên chẳng rơi vào quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, quả vị Độc-giác mà siêng năng tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, thường không chấp trước?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi được hỏi câu này, nếu trả lời thế này: Các đại Bồ-tát muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, chỉ nên tư duy không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô tánh, thật tế, tất cả pháp Bồ-đề phần khác, chẳng nên tu học, thì này Thiện Hiện! Nên biết, đại Bồ-tát ấy chưa được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy chưa có thể khai thị ký biệt, và biểu lộ rõ là đại Bồ-tát trụ ở địa vị Bất thối chuyển tu học pháp tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi được hỏi câu này, nếu trả lời là các đại Bồ-tát muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột nên tư duy đúng đắn không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô tánh, thật tế và tất cả pháp Bồ-đề phần khác, cũng nên phương tiện thiện xảo như trước đã nói mà tu học nhưng chẳng chứng đắc thì này Thiện Hiện! Nên biết, đại Bồ-tát ấy đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy đã có khả năng khai thị ký biệt, biểu lộ rõ là đại Bồ-tát trụ ở địa vị Bất thối chuyển tu học pháp tướng.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát chưa có khả năng khai thị, ký biệt biểu lộ rõ là đại Bồ-tát trụ địa vị Bất thối chuyển tu học pháp tướng, thì nên biết đại Bồ-tát ấy chưa tu học hoàn hảo bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, pháp Bồ-đề phần,

chưa nhập địa vị Bạc, chưa giống như các đại Bồ-tát trụ địa vị Bất thối chuyển khác, khai thị ký biệt, biểu lộ rõ là an trụ địa vị Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát có khả năng khai thị, ký biệt biểu lộ rõ là đại Bồ-tát trụ ở địa vị Bất thối chuyển tu học pháp tướng, thì nên biết đại Bồ-tát ấy đã tu học hoàn hảo bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, pháp Bồ-đề phần, đã nhập địa vị Bạc, đã giống như các đại Bồ-tát trụ địa vị Bất thối chuyển khác, khai thị ký biệt, biểu lộ rõ là đã an trụ địa vị Bất thối chuyển.

Khi ấy cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có vị nào chưa đắc đại Bồ-tát Bất thối chuyển mà có khả năng trả lời đúng như thật như thế chăng?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tuy chưa đắc Bất thối chuyển nhưng có khả năng đối với câu hỏi này, trả lời đúng như thật.

Này Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát ấy tuy chưa đắc Bất thối chuyển nhưng thường tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, pháp Bồ-đề phần, đã đắc tuệ giác thành thực sắt bén, hoặc nghe hoặc chẳng nghe có khả năng trả lời đúng như thật, như đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có nhiều đại Bồ-tát tu hành quả vị giác ngộ cao tột, có số ít có khả năng trả lời đúng như thật, như đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển vì đã tu hoàn hảo bậc Tri, hay chưa tu hoàn hảo bậc Tri mà an trụ?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì có số ít đại Bồ-tát được thọ ký trí tuệ vi diệu ở địa vị Bất thối chuyển như thế. Nếu có vị nào được thọ ký như thế, thì đều có khả năng đối với câu hỏi này, trả lời đúng như thật.

Này Thiện Hiện! Nếu vị nào có khả năng trả lời đúng như thật thì nên biết đại Bồ-tát ấy căn lành lan lợi, thiên, nhơn, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian chẳng thể phá hoại được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ngay trong mộng, cũng chẳng ưa thích khen ngợi địa vị Thanh-văn và Độc-giác, đối với pháp tam giới cũng chẳng đề tâm ưa thích khen ngợi, thường quán các pháp như mộng, như huyễn, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò ảo thuật, như ảo thành. Tuy quán sát như vậy nhưng chẳng chứng thật tế thì này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Bất thối chuyển của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có vô lượng chúng, vô lượng trăm chúng, vô lượng ngàn chúng, vô lượng trăm ngàn chúng, vô lượng ức chúng, vô lượng trăm ức chúng, vô lượng ngàn ức chúng, vô lượng trăm ngàn ức chúng, vô lượng triệu chúng, vô lượng trăm triệu chúng, vô lượng ngàn triệu chúng, vô lượng trăm ngàn triệu chúng, đó là Bí-sô, Bí-sô ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, trời, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v... cung kính vây quanh để được nghe pháp; đã nghe pháp rồi, hiểu rõ nghĩa thú; hiểu nghĩa thú rồi, tinh tấn tu hành pháp tùy, pháp hành và hòa kính hành, tùy pháp hành thì này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Bất thối chuyển của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc viên mãn trang nghiêm, hào quang một tầm bao quanh chiếu sáng, cùng với chúng Bí-sô, vọt lên trên hư không, hiện đại thần thông, nói điều cốt yếu của chánh pháp, hóa làm việc giáo hóa, khiến đến vô biên cõi Phật ở phương khác thi hành Phật sự thì này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Bất thối chuyển của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát mộng thấy cuồng tặc phá hoại thôn xóm, thành ấp, hoặc thấy lửa bốc thiêu đốt cháy xóm làng, hoặc thấy hổ lang, sư tử, thú dữ, rắn độc, rít dữ đến hại thân mạng, hoặc thấy oan gia muôn chặt đầu, hoặc thấy cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, bạn bè gần chết, hoặc thấy tự mình bị lạnh nóng đói khát và các nỗi khổ khác bức bách não hại; thấy những việc đáng sợ như thế nhưng chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng lo lắng; sau khi tỉnh mộng, liền thường tư duy ba cõi hư dối đều như những điều thấy trong mộng; nguyện sau khi ta chứng quả vị giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình tuyên nói ba cõi tất cả đều hư vọng như cảnh mộng thì này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Bất thối chuyển của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ngay cả trong mộng thấy có địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, các loại hữu tình, liền nghĩ thế này: Ta sẽ tinh cần tu các hạnh đại Bồ-tát, mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt, nguyện khi ta chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, trong cõi Phật của ta không có địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, các loại hữu tình, cho đến không có tên gọi các đường ác; sau khi tỉnh mộng, cũng nghĩ như thế. Này Thiện Hiện! Nên biết, đại Bồ-tát ấy khi thành Phật, trong cõi của Phật ấy, nhất định không có đường ác. Vì sao? Này Thiện

Hiện! Vì hoặc mộng, hoặc tỉnh, các pháp không hai, không hai phần thì này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Bất thối chuyển của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát trong mộng thấy lửa thiêu các hữu tình trong địa ngục v.v... hoặc lại thấy thiêu thành ấp, làng xóm, liền phát thệ nguyện: Nếu ta đã được thọ ký Bất thối chuyển sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nguyện cho ngọn lửa dữ này diệt ngay tức khắc, biến thành hơi mát. Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này, nguyện như vậy rồi, trong mộng nếu thấy lửa bị diệt tức khắc thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Nhưng nguyện như vậy rồi, nếu lửa chẳng diệt thì nên biết vị ấy chưa đắc bậc Bất thối chuyển thì này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Bất thối chuyển của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tỉnh hiện thấy lửa dữ bốc cháy thiêu các thành ấp, hoặc thiêu xóm làng, liền nghĩ thế này: Ta ở trong mộng, hoặc khi tỉnh đã từng tự thấy có các hành, trạng, tướng của bậc Bất thối chuyển, mà chưa xét kỹ thật hư; nếu điều ta thấy là thật có, thì nguyện cho lửa dữ này tức thì diệt hết, biến thành hơi mát. Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này khi phát thệ nguyện thành thật ấy, lửa dữ tức thời diệt hết thì nên biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Nhưng phát lời thệ nguyện chân thật ấy mà lửa dữ chẳng diệt thì nên biết vị ấy chưa đắc bậc Bất thối chuyển thì này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Bất thối chuyển của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tỉnh thấy lửa thiêu các thành ấp, hoặc thiêu xóm làng, liền nghĩ thế này: Ta ở trong mộng, hoặc khi tỉnh đã từng tự thấy có các hành, trạng, tướng của bậc Bất thối chuyển; nếu điều ta thấy nhất định là thật có, quyết đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nguyện cho lửa dữ này tức thời diệt hết, biến thành hơi mát. Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy phát lời thệ nguyện chân thật này rồi, lửa dữ chẳng diệt liền mà đốt cháy một nhà, chùa một nhà, rồi lại đốt một nhà; hoặc đốt một xóm, chùa một xóm, lại đốt một xóm; cứ lần lượt như vậy cho đến lửa ấy diệt hẳn. Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nên tự biết rõ, nhất định là đã đắc bậc Bất thối chuyển. Nhưng những chỗ bị thiêu đốt là do hữu tình ở đó tạo tác tăng trưởng nghiệp phá hoại chánh pháp. Họ do nghiệp này, trước hết đọa vào đường ác trong vô lượng kiếp, chịu khổ báo lớn; nay sanh cõi người thọ tai ương còn lại ấy; hoặc do nghiệp này, sẽ đọa vào đường ác, trải qua vô lượng kiếp, thọ các khổ báo lớn, nay tại cõi người, trước hết hiện tai ương nhỏ thì này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Bất thối chuyển của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do các loại nhân duyên đã nói ở trước mà biết là đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Lại có các hành, trạng, tướng thành tựu khác để biết đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Ta sẽ nói cho ông rõ. Ông nên lắng nghe.

Thiện Hiện đáp: Dạ, xin Ngài nói cho.

Phật bảo Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát thấy có nam tử hoặc có nữ nhân đang bị phi nhân nhập xác, liền nghĩ: Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ta đã được ý nghiệp thanh tịnh, thì thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển cho ta. Hoặc ta từ lâu phát ý thanh tịnh cầu chứng quả vị giác ngộ cao tột xa lìa ý thích Thanh-văn, Độc-giác, chẳng dùng tác ý Thanh-văn, Độc-giác mà cầu chứng quả vị giác ngộ cao tột. Hoặc tương lai, ta sẽ chắc chắn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, tận cùng đời vị lai, lợi ích an lạc cho các loài hữu tình. Hoặc vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại thật có trong khắp mười phương thế giới, thuyết pháp nhiệm màu, lợi lạc hữu tình; chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia, không có gì mà chẳng thấy, không có gì mà chẳng biết, không có gì mà chẳng hiểu, không có gì mà chẳng chứng, hiện biết, thấy hiểu ý muốn sai biệt của tất cả loài hữu tình, nguyện xót thương chiếu giám tâm niệm và lời chân thành của con. Nếu con có khả năng tu hạnh Bồ-tát thì quyết chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cứu vớt nỗi khổ sanh tử của hữu tình. Nguyện cho nam tử ấy, hoặc nữ nhơn này chẳng bị loài phi nhơn quấy nhiễu; loài phi nhơn ấy theo lời con bảo liền bỏ đi.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi nói lời này, nếu loài phi nhơn kia chẳng bỏ đi thì nên biết đại Bồ-tát ấy chưa từng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi nói lời này, nếu loài phi nhơn kia tức thời bỏ đi, thì nên biết đại Bồ-tát ấy, đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát thành tựu các hành, trạng, tướng như thế, thì nên biết, đó là đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát chưa tu học hoàn hảo bố thí Ba-la-mật-đa, chưa tu học hoàn hảo tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chưa an trụ hoàn hảo pháp không nội, chưa an trụ hoàn hảo pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản

tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chưa an trụ hoàn hảo chơn như, chưa an trụ hoàn hảo pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; chưa an trụ hoàn hảo Thánh đế khô, chưa an trụ hoàn hảo Thánh đế tập, diệt, đạo; chưa tu học hoàn hảo bốn niệm trụ, chưa tu học hoàn hảo bốn chánh đạo, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chưa tu học hoàn hảo bốn tịnh lự, chưa tu học hoàn hảo bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chưa tu học hoàn hảo tám giải thoát, chưa tu học hoàn hảo tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chưa tu học hoàn hảo pháp môn giải thoát không, chưa tu học hoàn hảo pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chưa tu học hoàn hảo pháp môn Đà-la-ni, chưa tu học hoàn hảo pháp môn Tam-ma-địa; chưa nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; chưa tu tập đầy đủ tất cả Phật pháp; xa lìa phương tiện quyền xảo của Bồ-tát, chưa thoát khỏi sự nhiễu loạn của ác ma; đối với các ma sự chưa có thể hiểu hết, chẳng tự đo lường thiện căn dày mỏng; học nói lời chơn thật của các Bồ-tát, liền bị ác ma dối hoặc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thấy có nam tử hoặc có nữ nhân đang bị phi nhơn dựa nhập, liền xem thường việc ấy, phát lời thành thật: Nếu ta đã từ chư Phật quá khứ được thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển, thì khiến cho nam tử hoặc nữ nhân ấy chẳng bị phi nhơn nhiễu loạn. Phi nhơn ấy theo lời ta hãy mau bỏ đi.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nói như thế rồi, khi ấy, vì ác ma làm hoặc loạn, nên liền đuổi được phi nhơn bỏ đi. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ác ma oai lực hơn phi nhơn kia, cho nên phi nhơn nghe lời ác ma liền bỏ đi.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thấy sự việc ấy rồi, vui mừng nhảy nhót, nghĩ thế này: Phi nhơn nay bỏ đi là do oai lực của ta. Vì sao? Vì phi nhơn theo sự phát nguyện của ta liền xả bỏ nam tử nữ nhơn này, chứ không có lý do nào khác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng có thể biết đó là việc làm của ác ma, mà cho là do sức mình, vọng sanh hoan hỷ, ý vào việc này mà xem thường các Bồ-tát khác, nói ta đã từ chư Phật trong quá khứ được thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển, những điều đã phát nguyện đều không hư dối. Các người chưa được chư Phật thọ ký,

chẳng nên học phát lời thành thật tương ưng; dù cho tha thiết mong cầu chắc chắn là rỗng không, không có kết quả.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì xem thường chê bai các Bồ-tát khác, nên vọng ý vào chút ít công năng; vì đối với các công đức sanh trưởng nhiều thứ tăng thượng mạn, nên xa lìa quả vị giác ngộ cao tốt, chẳng có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì không có sức phương tiện thiện xảo, vì sanh trưởng nhiều thứ tăng thượng mạn, vì khinh miệt chê bai các Bồ-tát khác, nên tuy siêng năng tinh tấn nhưng bị rơi vào địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì phước đức cạn mỏng, nên thiện nghiệp đã làm, phát lời thành thực đều khởi ma sự.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thường thân cận cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen các thiện tri thức, chẳng có thể thỉnh vấn hành tướng Bồ-tát đắc Bất thối chuyển, chẳng có thể thăm hỏi nhận lãnh sự nghiệp đã tạo tác của quân ác ma, do sự trói buộc của ma này nên càng trở nên kiên cố. Vì sao? Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng bao lâu, cho đến xa lìa phương tiện quyền xảo, cho nên bị ác ma nhiều loạn. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát nên hiểu biết hoàn toàn các loại ma sự.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tại sao đại Bồ-tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng bao lâu? An trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bán tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng bao lâu; an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng bao lâu; an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo chẳng bao lâu; tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng bao lâu; tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng bao lâu; tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng bao lâu; tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô

nguyện chẳng bao lâu; tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chẳng bao lâu; chưa nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, chưa tu hành đầy đủ tất cả Phật pháp; xa lìa phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, nên bị các ác ma nhiễu loạn?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Ác ma biến làm đủ các loại hình tượng, đến trước đại Bồ-tát này, tìm cách nói dối: Này thiện nam tử! Ngươi có tự biết chăng? Chư Phật quá khứ đã từng thọ ký quả vị đại giác ngộ cho ngươi, ngươi đối với quả vị giác ngộ quyết định sẽ chứng đắc, chẳng bị thối chuyển; ngươi tên như thế, cha mẹ tên như thế, anh em tên như thế, chị em tên như thế, bằng hữu quyến thuộc cho đến bảy đời cha mẹ, dòng họ đều có tên như thế. Thân ngươi sanh vào phương đó, cõi nước đó, thành đó, ấp đó, xóm làng đó; ngươi sanh vào năm đó, tháng đó, ngày đó, giờ đó, vào đời vua đó.

Này Thiện Hiện! Ác ma ấy, nếu thấy tâm hành của Bồ-tát này yếu đuối, căn tánh chậm lụt, bèn nói dối: Đời trước tâm hành của ngươi cũng yếu đuối, căn tánh chậm lụt. Ác ma ấy, nếu thấy tâm hành Bồ-tát này cương cường, căn tánh lanh lợi, bèn nói dối: Đời trước tâm hành của ngươi cũng cương cường, căn tánh lanh lợi. Ác ma ấy, nếu thấy Bồ-tát này ở chốn thanh vắng, hoặc ở bãi tha ma, hoặc ở chỗ trống, hoặc dưới bóng cây, hoặc thường khát thực, hoặc ăn một bữa, hoặc ngồi ăn một chỗ, hoặc ăn một bát, hoặc mặc y chằm vá, hoặc chỉ có ba y, hoặc thường ngồi không nằm, hoặc trải tọa cụ cũ, hoặc ít ham muốn, hoặc ưa đủ, hoặc ưa xa lìa, hoặc đầy đủ chánh niệm, hoặc ưa định tĩnh, hoặc đủ diệu tuệ, hoặc chẳng coi trọng lợi dưỡng, hoặc chẳng quý chuộng danh dự, hoặc thích liêm khiết tiết kiệm, chẳng thoa dầu chân, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc chẳng trạo cử, hoặc thích ít nói, hoặc ưa lời nhu hòa thì ác ma ấy nói: Ở đời trước, ngươi đã từng ở chỗ thanh vắng như thế, hoặc ở bãi tha ma v.v... như đã nói ở trên, cho đến ít nói, ưa lời nhu hòa. Vì sao? Vì nay ngươi thành tựu các thứ công đức đầu đà như thế, thế gian đều thấy. Nhất định đời trước ngươi cũng có các loại công đức thù thắng như thế. Nên tự vui mừng đi, chớ tự coi thường mình.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nghe ác ma này nói đời trước và đời sau của mình có công đức thù thắng và nói danh tự sai biệt của mình, của bà con ở hiện tại, cùng nơi sanh, lúc sanh, và khen ngợi công đức đầu đà; nghe xong hoan hỷ, tâm sanh kiêu mạn, khinh miệt chê bai các Bồ-tát khác.

Này Thiện Hiện! Bây giờ, ác ma biết tâm địa của Bồ-tát này ám độn, lại bảo: Ngươi có công đức tương trạng như thế, Như Lai Ứng

Chánh Đăng Giác quá khứ nhất định đã thọ ký quả vị đại giác ngộ cho người; đối với quả vị giác ngộ cao tốt, chắc chắn người sẽ chứng đắc, chẳng bị thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Khi ấy vì bị ác ma muốn nhiễu loạn, nên giả hiện hình dạng người xuất gia, hoặc giả hiện hình dạng người tại gia, hoặc giả hiện hình dạng cha mẹ, hoặc giả hiện hình dạng anh em, hoặc giả hiện hình dạng chị em, hoặc giả hiện hình dạng bạn hữu, hoặc giả hiện hình dạng phạm chí, hoặc giả hiện hình dạng sư phạm, hoặc giả hiện đủ các loại hình dạng trời, rồng, Dược xoa, như phi như v.v... đến chỗ đại Bồ-tát này, nói như vậy: Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác quá khứ từ lâu đã thọ ký quả vị đại giác ngộ cho người; đối với quả vị giác ngộ cao tốt quyết định người sẽ chứng đắc, chẳng còn thối chuyển. Vì sao? Vì các tướng trạng công đức của đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển người đều có đủ, nên tự tôn trọng, chớ sanh do dự.

Này Thiện Hiện! Như ta đã thuyết, là đại Bồ-tát thật đắc hành, trạng, tướng của đại Bồ-tát Bất thối chuyển, mà còn ôm lòng tăng thượng mạn, thì quả thật chẳng có.

Này Thiện Hiện! Nên biết, đại Bồ-tát ấy đã bị ma nắm giữ, bị ma ám nhập. Vì sao? Vì đại Bồ-tát ấy đối với các hành, trạng, tướng của đại Bồ-tát được Bất thối chuyển, thật sự chưa có, chỉ nghe ác ma nói công đức và nói danh tự, chỗ sanh, khi sanh của mình có đôi phần giống sự thật, liền sanh kiêu mạn, khinh thường chê bai các Bồ-tát khác. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì nên hiểu biết rõ ràng các ma sự như thế.

Quyển Thứ 332 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát bị ma nắm giữ, bị ma làm mê hoặc, chỉ nghe danh tự vọng sanh chấp trước. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy trước chưa tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; trước chưa an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; trước chưa an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; trước chưa an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo; trước chưa tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; trước chưa tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; trước chưa tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; trước chưa tu học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; trước chưa tu học mười địa Bồ-tát; trước chưa tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; trước chưa tu học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; trước chưa tu học mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trước chưa tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trước chưa tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; trước chưa tu học tất cả hạnh đại Bồ-tát; trước chưa tu học quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Do nhân duyên này tạo điều kiện thuận tiện cho ma.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng có khả năng hiểu rõ hành tướng của uân ma, chẳng có khả năng hiểu rõ hành tướng của tử ma, chẳng có khả năng hiểu rõ hành tướng của thiên ma, chẳng có khả năng hiểu rõ hành tướng của phiền não ma. Do nhân duyên này tạo điều kiện thuận tiện cho ma.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hiểu rõ sắc, chẳng hiểu rõ thọ, tướng, hành, thức; chẳng hiểu rõ nhãn xúc, chẳng hiểu rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng hiểu rõ sắc xúc, chẳng hiểu rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; chẳng hiểu rõ nhãn giới, chẳng hiểu rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng hiểu rõ sắc giới, chẳng hiểu rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng hiểu rõ nhãn thức giới, chẳng hiểu rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng hiểu rõ nhãn xúc, chẳng hiểu rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng hiểu rõ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng hiểu rõ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng hiểu rõ địa giới, chẳng hiểu rõ thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng hiểu rõ vô minh, chẳng hiểu rõ hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; chẳng hiểu rõ bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng hiểu rõ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hiểu rõ pháp không nội, chẳng hiểu rõ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng hiểu rõ chơn như, chẳng hiểu rõ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng hiểu rõ bốn niệm trụ, chẳng hiểu rõ bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng hiểu rõ Thánh đế khổ, chẳng hiểu rõ Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng hiểu rõ bốn tịnh lự, chẳng hiểu rõ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng hiểu rõ tám giải thoát, chẳng hiểu rõ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng hiểu rõ pháp môn giải thoát không, chẳng hiểu rõ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng hiểu rõ mười địa Bồ-tát; chẳng hiểu rõ năm loại mắt, chẳng hiểu rõ sáu phép thần thông; chẳng hiểu rõ pháp môn Tam-ma-địa, chẳng hiểu rõ pháp môn Đà-la-ni; chẳng hiểu rõ mười lực Phật, chẳng hiểu rõ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng hiểu rõ quả Dự-lưu, chẳng hiểu rõ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; chẳng hiểu rõ quả vị Độc-giác; chẳng hiểu rõ trí nhất thiết, chẳng hiểu rõ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng chẳng hiểu rõ thật tướng danh tự các pháp của hữu tình. Do nhân duyên này tạo điều kiện thuận tiện cho

ma, chúng dùng phương tiện hóa làm đủ các hình dạng nói với đại Bồ-tát này: Hạnh nguyện tu hành của người đã viên mãn, nên chứng quả vị giác ngộ cao tột đi. Khi người thành Phật, sẽ được danh hiệu tôn quý, công đức thù thắng như thế.

Này Thiện Hiện! Nghĩ là ác ma kia biết Bồ-tát này trải qua thời gian vô tận tư duy, tâm nguyện là khi ta thành Phật, sẽ được công đức, danh hiệu như thế, nên tùy theo tâm nguyện tư duy của vị ấy mà nói như thế.

Này Thiện Hiện! Khi ấy, Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo nên nghe ma nói, liền nghĩ thế này: Lạ thật! Người này vì ta mà nói rõ sẽ được thành Phật cùng công đức danh hiệu, tương ứng với tâm nguyện tư duy lâu dài của ta; do vậy, nên biết chớ Phật quá khứ chắc chắn đã thọ ký quả vị đại giác ngộ cho ta; đối với quả vị giác ngộ cao tột, ta nhất định được Bất thối chuyển. Khi ta thành Phật chắc chắn sẽ được danh hiệu tôn quý công đức như thế.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, nghe ác ma ấy, hoặc quyến thuộc của ma, hoặc các Sa-môn bị ma nắm giữ nói là đương lai sẽ thành Phật danh hiệu như thế, như thế, nên tâm kiêu mạn càng tăng trưởng cho rằng ta vị lai nhất định sẽ thành Phật, đạt được danh hiệu công đức như thế, các Bồ-tát khác chẳng bằng ta.

Này Thiện Hiện! Như lời ta nói, các hành, trạng, tướng của đại Bồ-tát Bất thối chuyển, đại Bồ-tát này đều chưa thành tựu, chỉ nghe ma nói hư danh thành Phật, liền sanh ngạo mạn, khinh miệt chê bai các chúng đại Bồ-tát khác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy do khởi ngạo mạn, khinh miệt chê bai các đại Bồ-tát khác, nên xa lìa quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo, vì rời bỏ thiện hữu, vì thường bị bảo bọc bởi ác hữu, nên rơi vào địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nếu có thân này, lại được chánh niệm, chí thành hồi lỗi, bỏ tâm kiêu mạn cũ, luôn luôn gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen thiện hữu tốt nhất thì vị ấy tuy lưu chuyển sanh tử trong thời gian dài, nhưng sau lại nương vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, dần dần tu học, cũng sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, nếu có thân này nhưng chẳng được chánh niệm, chẳng biết hồi lỗi, chẳng bỏ tâm kiêu mạn, chẳng muốn gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen thiện hữu

tốt nhất thì vị ấy nhất định lưu chuyển sanh tử dài lâu, sau tuy tinh tấn tu các thiện nghiệp nhưng cũng rơi vào địa vị Thanh-văn hoặc Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Thí như Bí-sô cầu Thanh-văn, đối với bốn trọng tội, nếu bị phạm một, thì chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải con dòng họ Thích; trong hiện tại, vị ấy nhất định chẳng có thể đắc quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn.

Này Thiện Hiện! BỒ-tát vọng chấp hư danh cũng vậy, chỉ nghe ma nói đến hư danh là thành Phật thì liền khởi tâm kiêu mạn, khinh miệt, chê bai các chúng đại BỒ-tát khác; nên biết tội này hơn tội tứ trọng mà Bí-sô kia đã phạm vô lượng lần.

Này Thiện Hiện! Ngoài việc hơn cả bốn trọng tội mà Bí-sô kia phạm, tội của BỒ-tát này hơn cả tội năm vô gián cũng vô lượng lần. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì đại BỒ-tát ấy sự thật chẳng thành tựu công đức thù thắng, mà chỉ nghe ác ma nói danh hiệu thành Phật liền tự ngạo mạn, khinh BỒ-tát khác, vì vậy tội này hơn tội năm vô gián.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại BỒ-tát muốn đắc quả vị giác ngộ cao tột thì phải hiểu biết rõ lời nói về danh hiệu hư vọng như vậy là ma sự vi tế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại BỒ-tát ẩn cư ở núi rừng, nơi đồng hoang, đầm vắng, một mình ngồi yên, tu hạnh viễn ly. Khi ấy có ác ma đi đến chỗ của vị ấy, cung kính khen ngợi công đức viễn ly, nói thế này: Lành thay, Đại sĩ, có thể tu hạnh viễn ly như thế. Hạnh viễn ly này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng khen ngợi. Trời Đế Thích, các trời, thần tiên đều cùng bảo vệ, cúng dường tôn trọng. Nên thường trụ ở nơi đây, chớ đi nơi khác.

Này Thiện Hiện! Ta chẳng khen ngợi các đại BỒ-tát ở chỗ thanh vắng, nơi đồng hoang, núi rừng, ngồi yên tư duy, tu hạnh viễn ly.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu Phật chẳng khen ngợi người ở nơi thanh vắng, chốn đồng hoang, núi rừng, bỏ các đồ nằm, ngồi yên, tư duy công đức viễn ly, thì các đại BỒ-tát nên tu những hạnh viễn ly nào khác? Cúi xin Ngài dạy hạnh viễn ly thù thắng cho các đại BỒ-tát.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Chư đại BỒ-tát hoặc ở các nơi thanh vắng như núi rừng, đầm vắng, đồng hoang, hoặc ở chỗ phức tạp ồn ào như thành ấp, xóm làng, kinh thành thì chỉ có thể viễn ly ác nghiệp phiền não, còn viễn ly tác ý Thanh-văn, Độc-giác, siêng tu Bát-nhã-

ba-la-mật-đa và tu các công đức thù thắng khác, đó gọi là hạnh chơn viển ly của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Hạnh viển ly này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng khen ngợi. Hạnh viển ly này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng mở bày chấp nhận.

Này Thiện Hiện! Hạnh viển ly này, các đại Bồ-tát thường phải tu học; hoặc ngày, hoặc đêm phải chánh tư duy, tinh tấn tu hành pháp viển ly này. Đó gọi là hạnh viển ly của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Hạnh viển ly này, chẳng lẫn lộn tác ý Thanh-văn, Duyên-giác, chẳng xen lẫn tất cả phiền não ác nghiệp, xa lìa các việc ồn ào phức tạp, rốt ráo thanh tịnh, khiến các Bồ-tát mau chứng quả vị giác ngộ cao tốt, lợi lạc hữu tình cùng tận đời vị lai, thường không dứt hết.

Này Thiện Hiện! Các việc mà ác ma đã ngợi khen, như ở các chỗ thanh vắng như núi rừng, đầm vắng, đồng hoang, rời bỏ đồ nằm, ngồi yên một mình, chẳng phải là hạnh viển ly thù thắng của Bồ-tát. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì hạnh viển ly ấy còn có ồn ào xen lẫn, nghĩa là hạnh ấy còn xen lẫn ác nghiệp phiền não, hoặc xen lẫn tác ý Thanh-văn, Độc-giác; đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng thường tín thọ, tinh cần tu học, chẳng có thể viên mãn trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát tuy siêng tu tập pháp hạnh viển ly, mà ma khen ngợi nhưng khởi tâm kiêu mạn, không thanh tịnh, khinh miệt, chê bai các chúng đại Bồ-tát khác, đó là có chúng đại Bồ-tát tuy ở thành ấp, xóm làng, đô thị mà tâm thanh tịnh, không bị các loại ác nghiệp phiền não xen lẫn, chẳng xen lẫn tác ý Thanh-văn, Độc-giác, tinh cần tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tinh cần an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tinh cần an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; tinh cần an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tinh cần tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi

đăng giác, tám chi thánh đạo; đối với công đức thế gian như là bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v... tu đã viên mãn rồi; tinh cần tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên; tinh cần tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông; tinh cần tu tập pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; tinh cần tu tập mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tinh cần tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tinh cần tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; tuy ở chỗ ồn ào nhưng tâm tĩnh lặng, thường xuyên siêng năng tu tập hạnh viên ly thù thắng. Đối với chúng đại Bồ-tát chơn tịnh như vậy, họ sanh tâm kiêu mạn, phỉ báng, khinh miệt

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo, nên dù ở nơi đồng hoang rộng trăm do tuần, nơi ấy tuyệt nhiên không có các ác cảm thú, rắn rết, đạo tặc, chỉ có thần quỷ la sát tà v.v... dạo chơi và dừng nghỉ trong đó, họ ở chốn thanh vắng như thế, tuy trải qua một năm, hoặc trải qua mười năm, hoặc trải qua trăm năm, hoặc trải qua ngàn năm, hoặc trải qua trăm ngàn năm, hoặc trải qua ức năm, hoặc trải qua trăm ức năm, hoặc trải qua ngàn ức năm, hoặc trải qua trăm ngàn ức năm, hoặc vượt hơn số này, tu hạnh viên ly nhưng chẳng hiểu rõ hạnh chơn viên ly của các đại Bồ-tát, đó là các chúng đại Bồ-tát tuy ở chỗ ồn ào mà tâm vẫn tĩnh lặng, xa lìa các loại phiền não ác nghiệp, hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt, xa lìa tác ý Thanh-văn, Độc-giác. Đại Bồ-tát này tuy ở nơi đồng hoang trải qua thời gian lâu dài, nhưng còn xen lẫn tác ý Thanh-văn, Độc-giác, đấm trước pháp của địa vị Thanh-văn, Độc-giác, nương vào pháp ấy mà tu hạnh viên ly; lại đối với hạnh này sanh mê đắm sâu xa.

Này Thiện Hiện! Bồ-tát ấy tuy tu hành hạnh viên ly như thế, nhưng chẳng thuận theo tâm của chư Như Lai.

Này Thiện Hiện! Hạnh chơn viên ly của các đại Bồ-tát mà ta xưng tán, đại Bồ-tát ấy hoàn toàn chẳng thành tựu. Vị ấy, đối với hạnh viên ly chơn thắng, cũng chẳng thấy có hành tướng tương tự. Vì sao? Vì vị ấy đối với hạnh chơn viên ly như thế, chẳng sanh ưa thích, chỉ tu hành hạnh viên ly không của Thanh-văn, Độc-giác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hạnh viên ly chẳng chơn thắng, ma đi đến chỗ trông hoan hỷ khen ngợi, bảo: Hay thay! Hay thay! Ngài có khả năng tu hành hạnh chơn viên ly. Hạnh viên ly này,

tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng xưng tán. Đối với hạnh này Ngài tinh cần tu tập, thì mau chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chấp trước pháp hạnh viển ly của Thanh-văn, Độc-giác như vậy cho là tối thắng, khinh miệt, chê bai những vị an trụ Bồ-tát thừa, tuy ở chỗ ồn ào mà tâm vẫn tĩnh lặng, các Bí-sô mà thiện pháp đã thành tựu điều hòa v.v... rằng họ chẳng có thể tu hạnh viển ly, thân ở chỗ ồn ào, tâm chẳng tĩnh lặng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với đại Bồ-tát an trụ hạnh chơn viển ly mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng khen ngợi, khinh miệt, chê bai, cho là ở chỗ ồn ào, tâm chẳng tĩnh lặng, chẳng thể tu hành hạnh chơn viển ly; còn đối với đại Bồ-tát an trụ hạnh ồn ào phức tạp thật sự mà chư Như Lai chẳng xưng tán, thì tôn trọng khen ngợi, cho là chẳng ồn ào phức tạp, tâm họ tĩnh lặng, có khả năng tu hành chơn chánh hạnh chơn viển ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đối với người như bậc đại sư, nên thân cận, cung kính cúng dường thì chẳng thân cận cung kính cúng dường, trái lại sanh khinh miệt. Còn đối với kẻ như bạn ác đáng xa lìa chẳng nên phụng sự, thì chẳng xa lìa, mà lại cung kính cúng dường phụng sự như bậc Đại sư.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo nên vọng sanh chấp trước. Vì sao? Vì vị ấy nghĩ thế này: Việc tu hành của ta là chơn viển ly, cho nên được phi nhơn xưng tán hộ niệm. Người ở thành ấp thân tâm nhiều loạn, thì ai mà hộ niệm cung kính khen ngợi.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này, tâm nhiều ngạo mạn, khinh miệt, chê bai các chúng đại Bồ-tát khác, phiền não ác nghiệp ngày đêm tăng trưởng.

Này Thiện Hiện! Nên biết, đại Bồ-tát ấy, đối với các Bồ-tát là hạng Chiên-đồ-la làm ô uế chúng đại Bồ-tát. Tuy giống tướng đại Bồ-tát nhưng là đại tặc trong cõi trời, cõi người, cõi trá mê hoặc trời, người, A-tổ-lạc v.v... Thân tuy mang pháp y của Sa-môn nhưng tâm thường chứa ý muốn trộm cướp. Có các người hướng đến Bồ-tát thừa, chẳng nên thân cận, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen người ác như thế. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Nên biết, người ấy ôm lòng tăng thượng mạn, bên ngoài giống Bồ-tát nhưng bên trong nhiều phiền não. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát chơn thật thì chẳng bỏ trí nhất thiết trí, chẳng bỏ quả vị giác ngộ cao tốt, thâm tâm cầu chứng trí nhất thiết trí, cầu chứng quả vị giác ngộ cao tốt, vì lợi lạc khắp các hữu tình, nên

chẳng thân cận cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen người ác như thế.

Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát thường nên tinh tấn tu hành sự nghiệp của mình, nhằm chán xa lìa sanh tử, chẳng đắm ba cõi; đối với kẻ ác tặc Chiên-đồ-la kia, nên thường phát tâm từ, bi, hỷ, xả, nên nghĩ thế này: Ta chẳng nên sanh khởi tội lỗi như ác nhân kia đã sanh khởi. Nếu khi thất niệm tạm khởi như kẻ kia thì kịp thời biết ngay, khiến mau trừ diệt.

Này Thiện Hiện! Chư đại Bồ-tát muốn chứng quả vị giác ngộ cao tốt, nên hiểu biết rõ ràng ma sự như vậy, nên siêng tinh tấn xa lìa, trừ diệt như tội lỗi mà Bồ-tát kia đã khởi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ý muốn chứng quả vị giác ngộ cao tốt tăng trưởng thì nên thường thân cận, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thiện hữu tốt nhất.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những ai được gọi là thiện hữu tốt nhất của các đại Bồ-tát?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; tất cả đại Bồ-tát cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát. Có các Thanh-văn và Thiện sĩ khác, có khả năng vì chúng đại Bồ-tát mà tuyên thuyết khai thị, phân biệt làm rõ pháp tương ưng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khiến cho dễ hiểu, nên biết, cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, bố thí Ba-la-mật-đa là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, bốn niệm trụ là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, bốn tịnh lự là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, tám giải thoát là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, pháp môn giải thoát không là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, bậc Cực hỷ là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, năm loại mắt là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; sáu phép thần thông cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, pháp môn Tam-ma-địa là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; pháp môn Đà-la-ni cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, mười lực Phật là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, pháp không quên mất là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; tánh luôn luôn xả cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí phiền não là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, trí nhất thiết là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, tất cả hạnh đại Bồ-tát là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, Thánh đế khổ là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, tánh nhân duyên của các pháp là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; các chi duyên khởi cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, pháp không nội là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng là thiện hữu tốt nhất của đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, bố thí Ba-la-mật-đa đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, bốn bốn niệm trụ đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, bốn tịnh lự đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, tám giải thoát đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, pháp môn giải thoát không đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, bậc Cực hỷ đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, năm loại mắt đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ; sáu phép thần thông cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, pháp môn Tam-ma-địa đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ; pháp môn Đà-la-ni cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, mười lục Phật đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu,

là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bên, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, pháp không quên mất đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bên, là về, là đến, là cha, là mẹ; tánh luôn luôn xả cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bên, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, sự vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí phiền não đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bên, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, trí nhất thiết đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bên, là về, là đến, là cha, là mẹ; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bên, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, tất cả hạnh đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bên, là về, là đến, là cha, là mẹ; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bên, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, Thánh đế khổ đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bên, là về, là đến, là cha, là mẹ; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bên, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, tánh duyên khởi của các pháp đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ; các chi duyên khởi cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, pháp không nội đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng đối với chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác của quá khứ đều lấy bố thí Ba-la-mật-đa, nói đủ cho đến cảnh giới bất tư nghì làm thầy, làm người dẫn dắt, làm ánh sáng, làm ngọn đuốc, làm ngọn đèn, làm sự chiếu sáng, làm hiểu, làm biết, làm trí, làm tuệ, làm cứu, làm hộ, làm thất, làm nhà, làm bến, làm bờ, làm về, làm đến, làm cha, làm mẹ. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác của vị lai đều lấy bố thí Ba-la-mật-đa, nói đủ cho đến cảnh giới bất tư nghì làm thầy,

làm người dẫn dắt, làm ánh sáng, làm ngọn đuốc, làm ngọn đèn, làm sự chiếu sáng, làm hiểu, làm biết, làm trí, làm tuệ, làm cứu, làm hộ, làm thất, làm nhà, làm bến, làm bờ, làm về, làm đến, làm cha, làm mẹ. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong khắp mười phương trụ trì an ổn tất cả hữu tình, khai thị pháp vi diệu, đều lấy bố thí Ba-la-mật-đa, nói đủ cho đến cảnh giới bất tư nghi làm thầy, làm người dẫn dắt, làm ánh sáng, làm ngọn đuốc, làm ngọn đèn, làm sự chiếu sáng, làm hiểu, làm biết, làm trí, làm tuệ, làm cứu, làm hộ, làm thất, làm nhà, làm bến, làm bờ, làm về, làm đến, làm cha, làm mẹ. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ bố thí Ba-la-mật-đa ... nói đủ cho đến cảnh giới bất tư nghi mà xuất sanh. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát ý thích muốn chứng quả vị giác ngộ cao tốt, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật thì nên học bố thí Ba-la-mật-đa, nên học tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nên học bốn niệm trụ, nên học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; nên học bốn tịnh lự, nên học bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nên học tám giải thoát, nên học tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nên học pháp môn giải thoát không, nên học pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nên học bậc Cực hỷ, nên học bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; nên học năm loại mắt, nên học sáu phép thần thông; nên học pháp môn Tam-ma-địa, nên học pháp môn Đà-la-ni; nên học mười lực Phật, nên học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nên học pháp không quên mất, nên học tánh luôn luôn xả; nên học vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí phiền não; nên học trí nhất thiết, nên học trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nên học tất cả hạnh đại Bồ-tát, nên học quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; nên học Thánh đế khổ, nên học Thánh đế tập, diệt, đạo; nên học tánh duyên khởi của các pháp, nên học các chi duyên khởi; nên học pháp không nội, nên học pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự

tánh; nên học chơn như, nên học pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đã học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến cảnh giới bất tư nghì. Lại nên dùng bốn nhiếp pháp nhiếp hóa các hữu tình. Bốn nhiếp pháp là gì? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Này Thiện Hiện! Ta quán xét nghĩa này cho nên nói là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nói đủ cho đến cảnh giới bất tư nghì, đối với các chúng đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là hộ, là thất, là nhà, là bờ, là bến, là về, là đến, là cha, là mẹ. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát muốn tu hành hạnh bất tùy tha giáo, muốn an trụ trụ bất tùy tha giáo, muốn đoạn nghi của tất cả hữu tình, muốn thỏa mãn nguyện vọng của tất cả hữu tình, muốn nghiêm tịnh cõi Phật, muốn thành thực hữu tình, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ở trong kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, rộng nói tất cả pháp tướng nên tu học của chúng đại Bồ-tát. Tất cả chúng đại Bồ-tát đối với pháp này đều phải siêng năng tu học.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy lấy gì làm tướng mà khuyển chúng đại Bồ-tát phải siêng năng tu học?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy lấy hư không làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy lấy vô trước làm tướng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy lấy vô tướng làm tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ở trong tướng của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, các tướng của các pháp đều chẳng thể nắm bắt được, vì vô sở hữu.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có nhân duyên nào mà có thể nói diệu tướng của Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng? Các pháp cũng có tướng như thế chăng?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Có nhân duyên có thể nói diệu tướng của Bát-nhã-ba-la-mật-đa, các pháp cũng có diệu tướng như thế. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy lấy tánh không làm tướng, các pháp cũng lấy tánh không làm tướng. Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy lấy viễn ly làm tướng, các pháp cũng lấy viễn ly làm tướng.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, có thể nói thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có diệu tướng; các pháp cũng có diệu tướng như thế. Vì tất cả pháp, tự tánh đều là không, lia tất cả tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp, tự tánh đều là không, xa lia các tướng, thì tất cả pháp và cái không của tất cả pháp, cũng là tất cả pháp, lia tất cả pháp, thì tại sao hữu tình có thể bày ra có tạp nhiễm, có thanh tịnh? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải pháp tánh không có nhiễm có tịnh, cũng chẳng phải xa lia pháp có nhiễm có tịnh.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải pháp tánh không có khả năng chứng quả vị giác ngộ cao tột, cũng chẳng pháp viên ly có khả năng chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong tánh không, có pháp có thể chứng đắc; cũng chẳng phải trong xa lia có pháp có thể chứng đắc.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong tánh không có đại Bồ-tát chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng phải trong viên ly, có đại Bồ-tát chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Làm sao cho con hiểu nghĩa thú sâu xa mà Phật đã dạy?

Bấy giờ, Phật dạy cụ thọ Thiện Hiện: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Hữu tình trải qua thời gian vô tận có tâm ngã và ngã sở, chấp ngã và ngã sở chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Hữu tình trong thời gian vô tận có tâm ngã và ngã sở, chấp trước ngã và ngã sở.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, cái tâm chấp ngã và ngã sở ấy xa lia không chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Cái tâm chấp ngã và ngã sở ấy đều xa lia không.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Đâu chẳng phải do hữu tình chấp ngã và ngã sở mà lưu chuyển sanh tử?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Các loại hữu tình do chấp ngã và ngã sở mà lưu chuyển sanh tử.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Hữu tình lưu chuyển sanh tử như thế là do có tạp nhiễm. Vì vậy biết chắc rằng tạp nhiễm hiện hữu.

Này Thiện Hiện! Nếu các hữu tình không có tâm chấp trước ngã và ngã sở thì không có tạp nhiễm. Nếu không có tạp nhiễm thì không có lưu chuyển sanh tử, mà lưu chuyển sanh tử đã hiện thì do đó nên

biết có pháp tạp nhiễm; đã có pháp tạp nhiễm thì cũng có thanh tịnh.
Vì vậy, này Thiện Hiện! Nên biết, hữu tình tuy tự tánh là không, xa lìa
các tướng, nhưng có tạp nhiễm, thanh tịnh hiện hữu.

Quyển Thứ 333
HEÁT

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành sắc; cũng chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành nhãn xúc; cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành sắc xúc; cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành nhãn giới; cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành sắc giới; cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành nhãn thức giới; cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành nhãn xúc; cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng hành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành địa giới; cũng chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành vô minh; cũng chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa; cũng chẳng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành pháp không nội; cũng chẳng hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành chơn như; cũng chẳng hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành bốn niệm trụ; cũng chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành Thánh đế khổ; cũng chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành bốn tịnh lự; cũng chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành tám giải thoát; cũng chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành pháp môn giải thoát không; cũng chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành năm loại mắt; cũng chẳng hành sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành pháp môn Tam-ma-địa; cũng chẳng hành pháp môn Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành mười lực Phật; cũng chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành pháp không quên mất; cũng chẳng hành tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành quả Dự-lưu; cũng chẳng hành quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành quả vị Độc-giác.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành trí nhất thiết; cũng chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì các pháp ấy năng hành, sở hành, thời hành, xứ hành và do đó mà được hành đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát có khả năng tu hành như thế, thì chẳng bị tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian hàng phục được; mà trái lại có khả năng hàng phục tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát có khả năng tu hành như thế thì chẳng bị tất cả Thanh-văn, Độc-giác hàng phục, mà lại có khả năng hàng phục tất cả Thanh-văn, Độc-giác. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy đã được an trụ không có điểm nào có thể hàng phục được, nghĩa là Bồ-tát ấy lìa sanh vị.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy thường xuyên an trụ tác ý trí nhất thiết trí, chẳng thể khuất phục.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành như thế, vì gần gũi với trí nhất thiết trí, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ này đều được thân người, đã được thân người rồi, đều chứng quả vị giác ngộ cao tột; có thiện nam tử, hay thiện nữ nhơn nào đó, suốt cả cuộc đời, dùng đồ cúng thượng diệu của thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này; lại đem thiện căn cúng dường như thế ban cho tất cả hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng về quả vị giác ngộ cao tột thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, phân bố sắp đặt, phân biệt khai thị, khiến cho dễ hiểu và an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, nên công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử các loại hữu tình của cõi Nam thiệm bộ và cõi Đông thắng thân này đều được thân người, được thân người rồi, đều chứng quả vị giác ngộ cao tột; có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, suốt cả cuộc đời, đem các đồ cúng thượng diệu của thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này; lại đem thiện căn cúng dường ấy ban khắp cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, ở giữa đại chúng tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy, phân bố sắp đặt, phân biệt khai thị khiến cho dễ hiểu và an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa ấy thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở cõi nam thiệm bộ, cõi Đông thắng thân, cõi Tây ngưu hóa này đều được thân người, được thân người rồi, đều chứng quả vị giác ngộ cao tốt. Có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, suốt cả cuộc đời dùng các đồ cúng thượng diệu của thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này; lại đem thiện căn cúng dường ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị khiến cho dễ hiểu và an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này, công đức đạt được hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình trong bốn đại châu này đều được thân người, được thân người rồi, đều chứng quả vị giác ngộ cao tốt; có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, suốt cả cuộc đời, dùng các đồ cúng thượng diệu của thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này; lại đem thiện căn cúng dường như thế, ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt, khai thị, khiến cho dễ hiểu và an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy,

do nhân duyên này phước đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Tiểu thiên này đều được thân người, được thân người rồi đều chứng quả vị giác ngộ cao tột; có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, suốt cả cuộc đời đem các đồ cúng thượng diệu của thế gian cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này; lại đem thiện căn cúng dường như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Trung thiên này đều được thân người, được thân người rồi đều chứng quả vị giác ngộ cao tột; có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, suốt cả cuộc đời dùng các đồ cúng thượng diệu của thế gian cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này; lại đem thiện căn cúng dường như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên này đều được thân người, được thân người rồi đều chứng quả vị giác ngộ cao tột; có thiện nam tử,

thiện nữ nơn nào đó, suốt cả cuộc đời dùng các đồ cúng thượng diệu của thế gian cúng kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này; lại đem thiện căn cúng dường như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở cõi Nam thiệm bộ này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình trong cõi Nam thiệm bộ và cõi Đông thắng thân này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình trong cõi Nam thiệm bộ, cõi Đông thắng thân, cõi Tây ngưu hóa, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới bốn đại châu này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Tiểu thiên này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều

được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hội hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Trung thiên này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hội hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hội hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn đều khiến cho an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn đều khiến an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn đều khiến an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới bốn đại châu này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn đều khiến an trụ bốn tịnh lự, bốn định vô sắc, năm thần thông, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Tiểu thiên này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn khiến đều an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác

ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Trung thiên này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn khiến đều an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn khiến đều an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững

chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn khiến đều an trụ bốn quả Sa-môn, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hội hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn khiến đều an trụ bốn quả Sa-môn, lại đem thiện căn dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hội hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho an trụ bốn quả Sa-môn, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế

ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới bốn đại châu này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho an trụ bốn quả Sa-môn, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở Tiểu thiên thế giới này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho an trụ bốn quả Sa-môn, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn

này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở trong Trung thiên thế giới này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho an trụ bốn quả Sa-môn, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở Tam thiên đại thiên thế giới này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho an trụ bốn quả Sa-môn, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho an trụ quả vị Độc-giác, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho an trụ quả vị Độc-giác, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho an trụ quả vị Độc-giác, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn

này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới bốn đại châu này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho an trụ quả vị Độc-giác, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Tiểu thiên này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho an trụ quả vị Độc-giác, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Trung thiên này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho an trụ quả vị Độc-giác, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho an trụ quả vị Độc-giác, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững vàng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Quyển Thứ 334 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế, cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hội hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế, cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hội hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm

cho phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế, cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hội hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới bốn đại châu này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế, cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hội hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Tiểu thiên này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế, cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hội hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Trung thiên này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế, cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Giả sử, các loại hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên này, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đó, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt đều làm cho phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, lại đem thiện căn dạy bảo, dẫn dắt như thế, cho các hữu tình cùng có như nhau đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, ở giữa đại chúng, tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân bố, sắp đặt, phân biệt khai thị làm cho dễ hiểu và an trụ vững chắc tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này, do nhân duyên ấy, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Này Thiện Hiện! Nên biết, đại Bồ-tát ấy do thế lực tinh cần tăng tiến này, đưa các hữu tình đến bên kia bờ phước điền. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy, đối với pháp thì thế lực tinh cần tăng tiến đó, tất cả hữu tình chẳng ai có thể bì kịp, chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không có lợi lạc nên khởi tâm đại từ, thấy các hữu tình có sự khổ đau nên khởi tâm đại bi, thấy các hữu tình được lợi lạc nên khởi tâm đại hỷ, thấy các hữu tình không có tánh tướng nên khởi tâm đại xả.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, tuy đối với hữu tình, bình đẳng phát khởi đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, nhưng đối với tất cả không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên được hào quang lớn, đó là hào quang bố thí Ba-la-mật-đa, cũng được hào quang tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tuy chưa chứng đắc trí nhất thiết trí, nhưng đối với quả vị giác ngộ cao tột được Bất thối chuyển, nên đưa các hữu tình đến bên kia bờ phước điền, có thể thọ nhận các dụng cụ sanh sống như tất cả y phục, ẩm thực, giường tòa, thuốc men v.v...

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên có khả năng báo ân thí chủ một cách rất ráo, cũng có khả năng gần gũi trí nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát chẳng muốn hư dối nhận đồ cúng dường của quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, hữu tình, vì muốn chỉ cho hữu tình con đường chơn thiện, muốn vì hữu tình làm ánh sáng thanh tịnh, muốn cứu thoát hữu tình khỏi lao ngục ba cõi, muốn ban cho hữu tình pháp nhãn thanh tịnh, thì nên thường an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa. Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa thì nói ra điều gì đều nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghĩa là nói pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đã nói pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa rồi, lại thường như lý tư duy pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thường an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không dung nạp các tác ý khác bất chợt hiện khởi.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy ngày đêm tinh cần an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có khi nào dừng nghỉ.

Này Thiện Hiện! Thí như có người, trước chưa từng có bảo châu Mạt-ni, sau đó gặp được, quá đỗi vui mừng, ngắm xem không chán; bỗng nhiên bị mất, lòng rất đau khổ, luôn luôn than tiếc: Tiếc thay! Biết ngày nào có lại viên bảo châu Mạt-ni đã mất! Người ấy tác ý tương ưng với viên bảo châu Mạt-ni này, không khi nào dừng nghỉ.

Này Thiện Hiện! Nên biết, các đại Bồ-tát cũng giống như thế, thường phải tinh cần an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa; nếu lìa tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì làm tan mất tác ý tương ưng trí nhất thiết trí.

XXXXXIV. PHẨM ĐOẠN PHÂN BIỆT

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tất cả tác ý đều là cái lìa tự tánh; tất cả tác ý đều là cái không tự tánh. Các pháp cũng vậy, đều là cái lìa tự tánh, đều là cái không tự tánh. Ở trong cái lìa tự tánh, cái không tự tánh, hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc trí nhất thiết trí, hoặc các tác ý đều chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao đại Bồ-tát chẳng lìa tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lại cũng chẳng lìa tác ý tương ưng trí nhất thiết trí?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát biết tất cả pháp và các tác ý đều là cái lìa tự tánh, đều là cái không tự tánh thì cái lìa, cái không như thế chẳng phải Thanh-văn làm, chẳng phải Độc-giác làm, chẳng phải các đại Bồ-tát làm, chẳng phải Phật làm, cũng chẳng phải ai khác làm. Nhưng tất cả pháp: Pháp trụ, pháp định, pháp tánh, pháp giới, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, chơn như, thật tế là pháp nhĩ thường trụ thì luôn luôn là như vậy. Đại Bồ-tát ấy chẳng lìa tác ý tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lại cũng chẳng lìa tác ý tương ưng trí nhất thiết trí. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, trí nhất thiết trí và các tác ý đều là cái lìa tự tánh, là cái không tự tánh. Cái lìa, cái không như thế không tăng, không giảm. Có khả năng thông đạt đúng đắn như thế, gọi là bất ly vậy.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa cũng vốn lìa tự tánh, vốn không tự tánh thì tại sao đại Bồ-tát tu chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã-ba-la-mật-đa rồi, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát khi tu chứng tánh bình đẳng Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải các Phật pháp có tăng có giảm, cũng chẳng phải tất cả pháp: Pháp trụ, pháp định, pháp tánh, pháp giới, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, chơn như, thật tế có tăng có giảm. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải ba, chẳng phải bốn, cũng chẳng phải nhiều.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ không kinh, không sợ, không hãi, chẳng chìm, chẳng đắm cũng chẳng do dự, thì nên biết đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa đã được rốt ráo, an trụ bậc Bất thối chuyển của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Thế Tôn bảo: Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải thật có của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa mà có pháp có thể đắc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh không có thể hành không chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh không có thể hành không chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay sắc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa sắc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay thọ, tưởng, hành, thức, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa thọ, tưởng, hành, thức, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nhãn xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa nhãn xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay sắc xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia sắc xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nhãn giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia nhãn giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay sắc giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia sắc giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nhãn thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia nhãn thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nhãn xúc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia nhãn xúc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay địa giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia địa giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay vô minh, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia vô minh, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay bố thí Ba-la-mật-đa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia bố thí Ba-la-mật-đa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay pháp không nội, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa pháp không nội, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay Thánh đế khổ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa Thánh đế khổ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay Thánh đế tập, diệt, đạo, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa Thánh đế tập, diệt, đạo, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay bốn tịnh lự, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa bốn tịnh lự, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tám giải thoát, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tám giải thoát, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay bốn niệm trụ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa bốn niệm trụ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay pháp môn giải thoát không, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa pháp môn giải thoát không, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay bậc Cực hỷ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa bậc Cực hỷ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay năm loại mắt, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa năm loại mắt, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay sáu phép thần thông, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa sáu phép thần thông, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay mười lực Phật, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa mười lực Phật, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay pháp không quên mất, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa pháp không quên mất, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh luôn luôn xả, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh luôn luôn xả, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay trí nhất thiết, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa trí nhất thiết, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tất cả pháp môn Đà-la-ni, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tất cả pháp môn Tam-ma-địa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay quả Dự-lưu, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa quả Dự-lưu, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay quả vị Độc-giác, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia quả vị Độc-giác, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tất cả hạnh đại Bồ-tát, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tất cả hạnh đại Bồ-tát, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của sắc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của sắc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của thọ, tưởng, hành, thức, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của thọ, tưởng, hành, thức, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhãn xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhãn xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của sắc xú, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của sắc xú, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhãn giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhãn giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của sắc giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của sắc giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của nhãn thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của nhãn thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của nhãn xúc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhãn xúc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của địa giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của địa giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của vô minh, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của vô minh, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bố thí Ba-la-mật-đa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bố thí Ba-la-mật-đa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp không nội, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp không nội, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của chơn như, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của chơn như, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định,

pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của Thánh đế khổ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của Thánh đế khổ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của Thánh đế tập, diệt, đạo, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của Thánh đế tập, diệt, đạo, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn tịnh lự, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn tịnh lự, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tám giải thoát, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tám giải thoát, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn niệm trụ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn niệm trụ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp môn giải thoát không, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp môn giải thoát không, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bậc Cực hỷ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bậc Cực hỷ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của năm loại mắt, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của năm loại mắt, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của sáu phép thần thông, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của sáu phép thần thông, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của mười lực Phật, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của mười lực Phật, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp không quên mất, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp không quên mất, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tánh luôn luôn xả, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tánh luôn luôn xả, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của trí nhất thiết, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của trí nhất thiết, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tất cả pháp môn Đà-la-ni, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tất cả pháp môn Đà-la-ni, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả Dự-lưu, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả Dự-lưu, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả vị Độc-giác, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả vị Độc-giác, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tất cả hạnh đại Bồ-tát, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tất cả hạnh đại Bồ-tát, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của sắc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của sắc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của thọ, tưởng, hành, thức, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của thọ, tưởng, hành, thức, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của nhãn xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của nhãn xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của sắc xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của sắc xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của nhãn giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của nhãn giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của sắc giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của sắc giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của nhãn thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của nhãn thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của nhãn xúc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của nhãn xúc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly

sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của địa giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của địa giới, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-
la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể hành Bát-nhã-ba-
la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của vô minh, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của vô minh, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão
tử, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu

ngành của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của bố thí Ba-la-mật-đa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của bố thí Ba-la-mật-đa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của pháp không nội, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của pháp không nội, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly

sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không,
pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp
không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp
không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh,
pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả
pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,
pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, có thể hành Bát-
nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không,
pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp
không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp
không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh,
pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả
pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,
pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, có thể hành Bát-
nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của Thánh đế khổ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của Thánh đế khổ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của Thánh đế tập, diệt, đạo, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa
chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của Thánh để tập, diệt, đạo, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của bốn tịnh lự, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của bốn tịnh lự, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của tám giải thoát, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của tám giải thoát, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của bốn niệm trụ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của bốn niệm trụ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư

ngành của pháp môn giải thoát không, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của pháp môn giải thoát không, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của bậc Cực hỷ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của bậc Cực hỷ, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viên hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của năm loại mắt, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của năm loại mắt, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của sáu phép thần thông, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của sáu phép thần thông, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của mười lực Phật, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của mười lực Phật, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của pháp không quên mất, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của pháp không quên mất, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của tánh luôn luôn xả, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của tánh luôn luôn xả, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly

sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của trí nhất thiết, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của trí nhất thiết, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể hành Bát-nhã-ba-la-
mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể hành Bát-nhã-ba-la-
mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của tất cả pháp môn Đà-la-ni, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa
chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của tất cả pháp môn Đà-la-ni, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa
chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh,
tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly
sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu
nghì của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-
đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của quả Dự-lưu, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của quả Dự-lưu, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của quả vị Độc-giác, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi của quả vị Độc-giác, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của tất cả hạnh đại Bồ-tát, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của tất cả hạnh đại Bồ-tát, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

- Không! Thiện Hiện!

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp như thế, đều chẳng thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì tại sao đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Ông có thấy pháp nào có thể hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Ông có thấy Bát-nhã-ba-la-mật-đa là chỗ sở hành của đại Bồ-tát chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Pháp mà ông chẳng thấy là pháp có thể đạt được chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Pháp chẳng thể đạt được có sanh diệt chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện: Thật tánh của các pháp như ông đã thấy tức là vô sanh pháp nhẫn của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát thành tựu vô sanh pháp nhẫn như thế thì liền được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với công đức thù thắng của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng v.v... tinh tấn tu hành, thường không lười mỏi mà chẳng chứng quả vị giác ngộ cao tột, trí nhất thiết trí, Đại-thừa diệu trí, là điều không có. Vì sao? Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy nhất định đã đạt được vô sanh pháp nhẫn, cho đến quả vị giác ngộ cao tột, đối với pháp đã đạt được không thối, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nhờ tánh vô sanh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển chẳng?

Phật dạy: Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nhờ tánh sanh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nhờ tánh sanh, vô sanh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nhờ tánh phi sanh, phi vô sanh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát được Phật thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Ông có thấy pháp nào được Phật thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Con chẳng thấy có pháp nào được Phật thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển, cũng chẳng thấy pháp nào đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật có năng chứng, chỗ chứng, lúc chứng và do đây mà chứng, tất cả đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi đối với tất cả pháp vô sở đắc thì chẳng nghĩ thế này: Ta đối với quả vị giác ngộ cao tột sẽ chứng đắc; ta dùng pháp ấy mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; ta do pháp này, vào lúc đó, ở nơi đó, mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có tất cả sự phân biệt như thế. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt.

Quyển Thứ 336
HEÁT